

LÁ THƯ MÙA XUÂN

Thưa quý Ái-hữu và Thân-hữu;

Xuân Ất-Dậu đã đến bên thềm. Ban Phụ Trách Lá thư AHCC nhiệm kỳ 2005 xin thân ái chào mừng và cầu chúc quý Ái-hữu và Thân-hữu khắp nơi **“Một Năm Mới sức khỏe Khương-an, gia-đình Hạnh-phúc, thêm nhiều niềm vui”**.

Qua 29 năm liên tục phát hành, Lá Thư vẫn giữ đúng chủ trương và mục đích khiêm tốn của mình là gìn giữ mối dây liên lạc và thắt chặt tình thân, tình bằng hữu giữa những đồng nghiệp và thân hữu tha hương. Nhờ nhiệt tình hưởng ứng của quý vị, Lá Thư mỗi ngày một phong phú về nội dung, và hình thức cũng ngày thêm trang nhã. Nay với trào lưu kỹ thuật tân tiến của ngành tin học điện toán, với nhu liệu tiếng Việt đầy đủ, Lá Thư số 84 này lại đánh dấu bước đầu tiên cải tiến phương thức tổ chức để thực hiện Lá Thư qua sự phối hợp Ái Hữu từ các vị trí địa dư khác nhau, rất xa nhau. Với phương thức này, thì một địa phương dù chỉ có một vài AH có nhiệt tâm với LT vẫn có dịp tham gia cộng tác vào BPT dù ở bất cứ nơi đâu trên địa cầu này như ở Úc, Pháp, Canada, ở Florida, Texas, Louisiana, hay ở Na-Uy xa vời vợi. Như thế thành viên trong BPT được luân phiên thay đổi, đem thêm sinh khí mới cho LT. Địa điểm “tòa soạn!” được dự định lưu động đến các vùng có đông AH để tiện việc an loát và phát hành, tiết kiệm bưu phí.

Về nội dung LT, có vài AH thắc mắc rằng khi viết bị giới hạn bởi chính trị, tôn giáo, kỹ thuật nên lần lần cạn đề tài, biết viết gì đây? Chúng tôi xin minh giải là LT không truyền bá rao giảng về tôn giáo, không vận động cổ xúy cho đảng phái chánh trị, không khảo cứu về khoa-học kỹ-thuật với công thức toán học phức tạp. Các lãnh vực trên đã có nhiều tạp chí thích ứng, và chính xác để nghiên cứu, tìm hiểu. Tuy nhiên, trong cuộc sống hằng ngày khi AH chứng ngộ một hiện tượng, mặc khải một chân lý, tâm đắc, thực chứng một đạo lý mà AH nghĩ là cao đẹp, hữu ích cho đời sống tâm linh, thì hãy chia sẻ niềm vui lớn đó qua bài viết gởi về LT để các AH bốn phương được hoan hỉ thưởng thức và học hỏi làm thăng hoa cho đời sống. LT rất mong chờ loại ký sự đó. Các bài “Bao dung”, “Trời xa, Đất gần” v. v.. đăng trong số này thật đáng đọc để chiêm nghiệm. Ngoài ra những ước vọng, tư duy của người tha phương, những mẩu chuyện vui buồn đó đây, những vần thơ tình tứ lãng mạn cũng tô điểm thêm hương sắc cho vườn hoa LTCC.

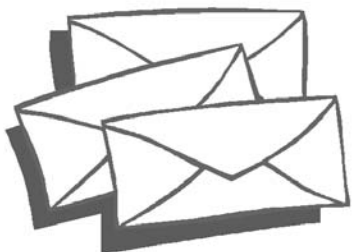
Trong buổi ban đầu của phương thức mới, LT sẽ không tránh khỏi vài sơ sót và chậm trễ, chúng tôi mong quý AH và TH bỏ qua cho những khuyết điểm ắt có.

Ban Phụ trách Lá Thư 2005 xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ tinh thần, sự đóng góp bài vở và yểm trợ án phí, bưu phí của quý vị dành cho đứa con tinh thần của gia đình Công Chánh. Ngoài ra, xin mời quý vị đọc và cho ý kiến gởi về BPTLTAHCC phần đề nghị của AH Lê-khắc Thí về việc tổ chức **Đại Hội AHCC kỳ IV** đăng ở phần đầu của mục “Thư Tín AHCC” trong số này./.

Thân ái;

BAN PHỤ TRÁCH LTCC 2005

Thư Tín



• AH Lê Khắc Thí - California

Tôi vừa nhận được “Bản Tin Thân Hữu Điện Lực” số 24 tháng 12/2004. Mỗi năm BT đều phát hành vào dịp trước Tết để làm quà Mừng Xuân cho Thân hữu.

Xem qua BTTHĐL này, tầm vóc cũng giống như LTAHCC số 83 (2004), số trang cũng như nội dung (150 trang) gần như nhau, chú trọng về phần tin tức, thư tín, hình ảnh sinh hoạt THĐL. Vào cuối BT có đăng danh sách trên 500 AH, LTAHCC cũng có đăng danh sách trên 600 AH. Danh sách đông đảo và giữ được liên lạc với nhau như vậy là hiếm quý trong sinh hoạt các hội đoàn. Hình bìa BT có đăng 2 tấm hình họp mặt TH ở Úc Châu và Đại Hội THĐL ở Paris và Bruxelles năm 2004. Bìa sau lại có đăng thông báo về ĐH mùa hè 2005 tại Montreal - Canada. THĐL tổ chức ĐH mỗi năm và khắp nơi như vậy thật đáng hoan nghênh. Đại Hội năm trước đã chuẩn bị cho ĐH năm sau rất là chu đáo.

BTTHĐL ra đời sau LTAHCC; tôi nhớ hồi đó anh Nguyễn Công Thuần, một trong những TH phát hành BTTHĐL, nói với tôi là BT sinh sau đẻ muộn, nếu trong tương lai có khó nuôi dưỡng thì nhờ LTAHCC quản lý giùm. Đến nay sau gần 30 năm BT cũng như

LT song song tồn tại tốt đẹp, càng ngày càng lớn mạnh thật đáng mừng, không ai nhờ ai quản lý cả. Có điều là càng ngày càng gặp khó khăn về nhân sự, lớp AH, TH già không đảm đương được nữa, lớp trẻ (50-60) bận lo công ăn việc làm, lo cháu nội, cháu ngoại... Nói ra đây để các bạn lưu ý và vận động, chuẩn bị những Ban PT kế tiếp cho LTAHCC.

Lá thư của chúng ta đã từ 4 LT mỗi năm lúc ban đầu (1976), 10 năm sau xuống 3 số, 20 năm sau tụt xuống còn 2 số, Xuân Thu nhị kỳ như đã tiên liệu, mong sao đợt dừng chân này (2 LT) không còn tụt xuống nữa để anh em khỏi mòn mỏi trông đợi.

Còn về Đại Hội AHCC tổ chức được 3 kỳ trong 30 năm, nay sắp bước qua thập niên 40, mong sao anh em tổ chức được một kỳ Đại Hội đầu đó để lớp AH cao niên cũng như ở xa khắp nơi trên thế giới được gặp nhau, có cơ hội thăm nhau.

TB.- Trong một buổi họp mặt ngày 11-12-04, một số đông AH Nam Cali (trên 30 AH) đã ký tên vào 1 tấm thiệp gửi AH Phạm Hữu Vĩnh, chúc AH sớm bình phục sau khi trải qua một cuộc giải phẫu có kết quả tốt tại Montreal-Canada tháng trước. Hôm nay 21/12/04, tôi có nhận được điện thoại của Bà PHVĩnh nói đã nhận được Thiệp Chúc ấy, đọc xong AH Vĩnh rất cảm động và nhờ tôi chuyển đến tất cả AH lời cảm ơn chân thành nhất của AH và xin lỗi là không thể điện đàm trực tiếp cảm ơn từng AH được.

Ngoài ra, một số AH khác có đến thăm hoặc điện đàm thăm hỏi AH Trần Sĩ Huân. AH Huân rất vui mừng và hiện nay tình trạng sức khỏe của AH được tiến triển rất khả quan.

* BPT

1/ Xin cảm ơn AH đã cho tin vui về tình trạng sức khỏe đang phục hồi của AH PHVĩnh và AH TSHuân.

2/ Về ưu tư của AH (xem như là một trong những AH tiên phong đặt nền tảng cho LTCC) về tình trạng “sùi sụt” về số lượng phát hành LT mỗi năm từ bốn lần nay chỉ còn 2 lần làm cho kẻ viết lời này nghĩ đến cái

analogy giữa LT với việc lập Gia đình (mới lập gia đình thì ... , nay sau gần ba mươi năm thì...), nghĩ đến quantity mà quên nhìn đến thời gian tính cũng như quality của sự việc. Hãy nhìn qua các chồng LT cũ lúc ban sơ: Thông tin đến với bạn bè thì phải cần nhanh chóng kéo mất thời gian tính, nên bốn số mỗi năm thật đã đáp ứng được nhu cầu thông tin trên, và lại số AH lúc đầu rất giới hạn. Có Lá (Thư) chỉ lẻ loi đơn chiếc ít trang mà vẫn được đón nhận một cách nồng nhiệt vì đã thông tin kịp thời cho nhau biết là LT “tuy thoi thóp nhưng vẫn còn đây”. Lúc đó Ban Phụ Trách cứ ráng “đếm số “ và nêu gởi được 4 số là xem như đạt “chỉ tiêu”. Qua nhiều năm và qua tay nhiều nhóm, quality đã bắt đầu lặn lên và quan trọng về số lượng phát hành mỗi năm đã nhường chỗ cho số lượng mỗi số, cũng như bài vở đã có phần lặn lướt nhu cầu thông tin đã là mục đích chính của LT trong buổi sơ khai. Ta cũng không nên nghĩ là AH mình nay ít hưởng ứng đến LT nên chỉ cần hai số một năm cũng được: Hãy nhìn vào sự đóng góp của tập thể chúng ta cho LT, và chúng ta có lý do phải tự hào vì LTCC là Tập San duy nhất không có quảng cáo trong tất cả các Tập San, Nội San, Lung Tung San của Cộng Đồng Việt Nam trên toàn thế giới!!! Vậy AH Thí ời, hãy đừng lo đừng lảng cho sự trường thọ của LT. (Xin đừng quên đọc Mục Thư Tín phần trả lời AH HNNgọc).

3/ Về vấn đề Đại Hội AHCC: Ban Phụ Trách cũng như khá đông AH rất mong được một Đại Hội thành hình trong năm 2005 để đánh dấu 30 năm tha phương. Trong LT số 78 phát hành tháng 4/2002 AH Lê mộng Hùng cho biết từ giữa năm 2001 đã có lời kêu gọi tổ chức Đại Hội AHCC vào năm 2002, rất tiếc là cho đến cuối tháng 3/2002 chỉ có 29 AH hưởng ứng tham dự Đại Hội, nên việc tổ chức ĐH bất thành lúc đó. Vậy tại sao Chúng ta không kêu gọi cho Đại Hội này ngay bây giờ? Ban Phụ Trách nhận thấy là có thể các AH trong những Vùng có nhiều AH cư ngụ như Nam Cali, Bắc Cali, Washington /Maryland/Virginia hay Houston chẳng hạn nên bàn lại đề Đại Hội có thể tiến hành trong

năm 2005: Nếu được nhóm nào nhận đứng ra tổ chức thì xin cho BPT LT biết để khi phát hành LT số 85 vào tháng 8/2005 sẽ thông báo cho Đại Hội vào khoảng cuối năm chẳng? Mong Thay!!

* AH Bà Nguyễn văn Tui - Colorado

Chồng tôi là Nguyễn văn Tui, thuộc khóa CC 1950-1953. Lúc sinh tiền, chồng tôi làm việc với Tổng Nha Công Chánh và Nha Saigon Thủy Cục. Tôi vừa được đoàn tụ và hiện sống với con tại thành phố Bromfield, Colorado. Kính xin BPT LT AHCC chấp nhận cho tên tôi được ghi danh vào danh sách để được nhận LTCC.

* BPT

Thưa Chị, LTCC số này đã gởi đến Chị theo Địa chỉ ghi trong thư. AH Nguyễn văn Tui là bạn đồng Khóa với các AH Tôn Thất Ngọ và Trương Như Nguyên, các anh này đang ở California (Anh TTNgọ ở San Francisco, còn Anh Nguyên thì đang ở Nam Cali), chắc sẽ liên lạc với Chị khi biết Địa Chỉ của Chị. Mừng Chị gia nhập Nhóm AHCC.

* AH Nguyễn Quốc Bảo - California

Tôi đã nhận được Lá thư Ái-hữu Công-Chánh số 83, Xin cảm ơn quý Anh nhiều. Bây giờ tuổi cao, đã về hưu, quên lặn hết mọi chuyện. May nhờ Ái-hữu Ái-Văn mới chuyển email của Anh Nguyễn Đức-Chi, nên tôi sức nhớ mình chưa đóng-góp cho danh-sách Yểm-trợ! Hôm nay xin gửi \$30 đến Quý Anh. Kính chúc Quý Anh và Gia-đình an-khang.

* BPT

Khi nhận được Địa Chỉ của Anh qua AH Ái Văn, chúng tôi đã gởi ngay cho AH các LTCC 82 và 83. Được biết AH đã sang Pháp từ năm 1965 sau khi tốt nghiệp Trường Công Chánh năm 1964 và đã học tiếp tại Ponts et Chaussées, Paris. Nghe nói là AH đã đi qua nhiều quốc gia để làm việc, như Iran, Trung Hoa, v.v., không phải đi làm công cho ai hết

mà làm cho chính Công Ty của AH. Nhiều AH cứ mong được học hỏi những kinh nghiệm làm việc của AH khi mở những Hãng Xưởng tại các nước ngoài. Ban Phụ Trách LTCC còn nghe lóm được là AH không phải mở Engineering Company mà mở Xưởng làm Cement hay gì khác nữa. AH có thể chia cho các AH khác những kinh nghiệm bản thân chẳng trong lãnh vực đầu tư Công nghệ nặng? Xin cảm ơn phản đóng góp yểm trợ tài chánh.

***AH Nguyễn Kiêm Chi - Australia**

Trước hết tôi xin gửi lời chào thân ái đến tất cả AH. Lần đầu tiên nhận được hai LTCC số 82 và 83, trình bày rất đẹp, bài vở phong phú, rất bổ ích để giữ cho còn có nhau. Tôi cũng nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần sốt sắng của các AH đứng ra gánh vác ngà voi, phụ trách LTCC 2005.

Tôi cũng gửi theo đây bài : Bệnh phiền não do phu nhân là Thái thị kim Chi, pháp danh Viên An viết, để các bạn xem, nếu thấy được thì đăng lên LTCC.

*** BPT:**

Nhận được Địa Chỉ của anh qua AH Ái Văn là chúng tôi gửi ngay LTCC cho anh để nối gảy liên lạc. Anh mất liên lạc với LT từ khi ra ngoài nước, nay thì đã nối lại được thì mong anh ráng cộng tác cho một tay , như viết cho LT những kinh nghiệm về đời sống của anh, hay những kỷ niệm vui buồn trong đời sống tỵ nạn, v.v. Cảm ơn anh đã gửi bài của Chi cho LTCC

*** AH Nguyễn Đắc Khoa - Texas**

Trước hết tôi xin có lời gửi thăm AH Chí và BPT LTCC vùng Hoa Thịnh Đốn. Sau đây , kính nhờ AH Chí check giùm xem BPT kỳ này có gửi LTCC số 84 cho AH Lê Công Minh chưa .

Trong năm 2004 AH Minh cũng có đóng góp yểm trợ.

AH Lê Công Minh hiện có hai địa chỉ thư tín như dưới đây :

- 1.- Lê Công Minh
P.O Box 450505

Garland , Tx 75045

(địa chỉ này là của tôi; AH Minh nhờ tôi nhận những tạp chí hoặc thi tập hải ngoại có đăng thơ của anh tham gia và tùy trường hợp thích nghi mà chuyển về VN cho anh ấy)

2 - Lê Công Minh

Hộp Thư Bưu Điện số 27
Huyện Xuân Lộc- Tỉnh Đồng Nai
VIỆT NAM

Xin BPT có gửi LTCC cho AH Lê Công Minh thì xin tùy nghi gửi thẳng về địa chỉ của AH Minh ở VN, tôi nghĩ không có chi trở ngại. Thành thật cảm ơn AH Chí về sự lưu tâm của AH cho việc chuyển báo này.

*** BPT:**

Lá Thư Công Chánh dành cho anh Lê công Minh luôn gửi về cho anh tại địa chỉ ghi trên Danh Sách. Mong anh sẽ lo phần chuyển cho LCMinh để anh có dịp nối nhịp cầu liên lạc vẫn luôn có giữa hai anh. Thành thật cảm ơn nhiều. Mong nhận sự yểm trợ bài vở của các anh.

*** AH Lê Văn Trò - California**

Nhân chuyến đi du lịch ở Spain và Portugal trở về, thể theo lời yêu cầu của các bạn trong nhóm KSCC 1964-1968, tôi có viết một bài tựa đề là: Spain có gì là Tôi chỉ ghi lại hình ảnh sự việc bên lề đời sống ở Spain mà tôi đã chứng kiến, không biết có phù hợp với nội dung và tôn chỉ của LTCC hay không. Nếu được xin thầy cho đăng lên LTCC để chia xẻ cùng quý AH trong hội.

*** BPT:**

Xin cảm ơn Ái Hữu đã đóng góp phần bài vở. Rất mong nhận được sự ủng hộ dài dài của anh. Bài này đã đăng trong Lá Thư kỳ này.

***AH Phạm Nguyên Hanh - California**

Tôi được biết quý anh đã tình nguyện nhận phụ trách Lá Thư AHCC thêm một nhiệm kỳ nữa. Điều đó chứng tỏ tinh thần phục vụ cao độ cũng như sự hăng say làm việc không mệt mỏi của quý anh, tôi rất khâm phục. Riêng đối với Lá Thư số 83 vừa qua,

chúng tôi phải công nhận là một thành công. Lá Thư có một nội dung phong phú, bài vở chọn lọc, hữu ích, in ấn kỹ lưỡng, trang trí mỹ thuật và đặc biệt là hình ảnh rõ ràng.

Gọi là một chút đóng góp nho nhỏ cho Lá Thư kỳ tới, tôi xin gửi đến quý anh bài đính kèm (đây là bản in, tôi sẽ gửi bài qua internet qua địa chỉ của anh Chí). Xin tùy quý anh trong Ban Phụ Trách quyết định xem có thể dùng được hay không. Bài này không phải là một bài sáng tác, mà viết về một quyển sách xuất bản năm 2003 tại Mỹ. Đề tài có liên hệ ít nhiều đến lịch sử và địa lý, đặc biệt ngành bản đồ học, mà một số Ái Hữu rất am tường. Tôi lại không rành về ngành này, nên nếu có gì sai sót, xin quý Ái Hữu vui lòng bỏ khuyết. Tôi không dám gọi bài này là bài điếm sách, vì chỉ viết về một quyển sách, chứ không phải viết về nhiều quyển xuất bản trong một vài tháng vừa qua. Và gọi là giới thiệu sách thì cũng hơi gượng, vì sách ra cũng khá lâu, gần 2 năm rồi, và được xếp hạng best seller, chắc nhiều Ái Hữu đã đọc rồi.

Cuối cùng tôi xin đóng góp một chút tài chánh để nuôi dưỡng Lá Thư. Một lần nữa, xin cảm ơn quý anh rất nhiều đã nhận phụ trách Lá Thư thêm một năm nữa. Kính chúc quý anh và gia quyến nhiều an lành và nhiều niềm vui trong Mùa Lễ Tết cuối năm.

*** BPT**

Cảm ơn anh đã vừa góp công vừa góp của cho Lá Thư. Mong sẽ nhận được nhiều bài mới của Anh.

***AH Trương Như Nguyên - California**

Tôi rất lấy làm vui mừng khi nhận được LTAHCC số 83. Tờ bìa thật rực rỡ và đầy đủ ý nghĩa tinh thần phục vụ của tất cả AHCC vùng thủ đô nước này. Hình ảnh tượng trưng cho tương lai huy hoàng của tập thể công chánh của chúng ta. Về phần tài chánh chúng ta có trên 4 số không, nên khỏi lo.

*** BPT**

Xin cảm ơn sự quan tâm đến tương lai của LT. Tuy phần tài chánh gần đây có phần “thong thả” hơn các LT trước vì đa số AH

đều có góp phần vào, nhưng ta không nên “ngủ quên trên chiến thắng” sở e sẽ có ngày không khá. Ước mong nhận được nhiều bài cho các số LT kế.

*** AH Trần văn Thu - France**

Tôi gửi các Anh Chị bài “**Kháng cự của Pháp tại Đông Dương 1940-1945**” để đăng trên LT của chúng ta. Bài này do Trung Tâm Lịch Sử Quân Sự và Nghiên Cứu Quốc Phòng (TTLSQSNCP) thuộc Viện Đại Học Montpellier đăng trong quyển nghiên cứu hàng năm. Tác giả là Hải Quân Đại tá hưu hưu Jean Pierre Gomane, phó chủ tịch Viện Thái Bình Dương (Paris) viết, người có chiến đấu ở Việt Nam. Tôi có xin phép tác giả và các cơ quan liên hệ trích dịch để đăng duy nhứt trên LT của AHCC. TTLSQSNCP là nơi mà hầu hết thí sinh tiến sĩ trình luận án về sử liên quan tới quốc phòng. Đa số giáo sư là cựu tướng tá.

*** BPT**

Xin cảm ơn AH đã dành độc quyền bài viết trên cho LTCC. Những tài liệu như vậy sẽ giúp sáng tỏ nhiều chi tiết trong Lịch Sử hiện đại. Mong sẽ nhận thêm nhiều đóng góp của AH cho các số LT khác.

***AH Trần Lâm Thạch - Pennsylvania**

Trần Lâm Thạch kính gửi anh check \$40:
-\$20 Niên liễm 2004 của TL Thạch
-\$20 Niên liễm 2004 của anh Nguyễn Ngọc Tài, AH mới.

Anh Tài dân Công Chánh ra trường rất lâu cùng làm việc tại Pleiku và Nha Trang, muốn gia nhập AHCC. Chúng tôi gặp nhau trong Đại hội Nha Trang tại San Jose ngày 20,21,22 tháng 8. Trong dịp này anh Tài lần đầu tiên được thấy LTAHCC, mặc dù đã nghe nói từ lâu nhưng không có dịp liên lạc. Nếu anh Dương còn số 82 hay 83 xin gửi cho anh Tài đọc để biết sinh hoạt AHCC. Trần Lâm Thạch đã email cho các anh Dương, Chí, Dư Thích một bài thơ buồn.

*** BPT**

Xin ghi nhận các đóng góp của AH và AH Nguyễn Ngọc Tài cho LTCC. AH Hoàng Đình Khôi (trong Ban Phụ Trách LTAHCC) có biết AH NNTÀI lúc làm việc tại Khu Công Chánh Nhatrang, và hình như AH TÀI có tham dự buổi Họp Mặt Hè 2002 tại Nam Cali (nhân dịp Kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Trường CĐCC). Ban Phụ Trách được biết AH Trần Lâm Thạch đang (hay đã??) cho in Cuốn Từ Vi Đẩu Số Gia Truyền của nhà họ Trần Lâm. Nếu đã in, xin cho LT biết để thông báo.

* AH Tôn thất Tùng - California

Hôm trước, sau khi được Ái Văn báo tin cụ bà thân mẫu của chị qua đời, tôi liền đăng báo phân ưu cùng anh chị và có gởi tờ báo ấy lên anh chị. Mong là anh chị đã nhận được. Kèm theo đây tôi gởi bài báo viết về một phát minh mới của ái hữu Vương xuân Diễm để quý anh xem và đăng vào LTCC kỳ tới. Tôi viết dựa theo tài liệu của Ký giả Mỹ Denise Covelli viết với tựa đề New Desalination Method Reduces Energy Cost. Trước khi gởi lên anh tôi đã đưa cho anh Diễm đọc và đồng ý rồi. Thật là một niềm vui lớn cho những người đang sống các địa phương thiếu nước dùng trong đời sống. Một Tạp chí Việt ngữ ở Nam Cali muốn đăng bài này nhưng tôi muốn để dành cho LTCC đăng trước.

* BPT

Rất hân hạnh được AH dành cho LTCC quyền ưu tiên đăng bài về Phát Minh mới của AH VXDiễm. Được biết AH hay viết về Lịch Sử Triều Nguyễn, và được nhiều báo Việt Nam ở California đăng tải. Mong sẽ nhận nhiều bài đóng góp của AH.

* AH Phan văn Phong - Arizona

Thành thật xin cảm ơn quý ban đã gọi cho tôi LT 83. Thật ra tôi cũng có nhiều điều để bày tỏ cùng LT, chẳng hạn như: Cây khế ngọt của anh Trường Ty Công Chánh Thừa Thiên Huế, cái hầm của Ty Công chánh Bình Long (anh Lê văn Phương) của mùa hè đỏ lửa An Lộc..., nhưng mà đầu óc của tôi cứ lẩn bấn quá. Xin cảm ơn Ban biên tập và xin cầu

chúc quý anh khoẻ để còn tiếp tục làm nhiệm vụ cao cả: “Ngày sau sỏi đá cũng còn có nhau”.

* BPT

Mong rằng AH sẽ có dịp ngồi lại để viết những bài mà AH đã thai nghén như nêu trên. Bí quyết như sau: Cứ ngồi xuống mà viết thì thế nào cũng viết được, bởi vì không nên Đứng mà viết, mỏi chân lắm. Đùa cho vui với AH.

* AH Phan Đình Tăng - Louisiana

Vừa nhận được LTAHCC số 83 đọc ngẫu nhiên thì bỗng giật mình thấy mình quên đóng yểm trợ nên vội vàng lấy ngân phiếu ra viết một ngân phiếu yểm trợ cho 2005 và 2004. Xin các AH bỏ qua cái tính hay quên của tuổi già. Thấy LTAHCC số 83 đẹp đẽ và súc tích tôi rất phục các bạn, đã có ý kiến dùng kỹ thuật cao để bớt chi phí cho lá thư và làm cho LT nổi lên!

Chúc các bạn được sức khoẻ để phụ trách LTAHCC và duy trì tình ái hữu.

* BPT

Trước hết xin AH cho Ban Phụ Trách được “ngã nón” bái phục sự dẻo dai của AH trong việc kéo cày: Năm nay (Ất Dậu), AH cầm tinh con Mèo có Cô Tý ngồi ở trên, đã trờm trờm bước sang cái tuổi mà Cụ Không Tử hết chữ gọi (80 tuổi), vậy mà AH vẫn còn cứ “Sáng vác ô đi, tối vác về ... vớivợ”. Đã qua rồi cái “Thất thập tông tâm sở dục, bất du củ” (Nhớ đừng đọc ngang ngược tới sáu chữ rồi “le lói” rằng đã “hai lần 35” thì tâm ưa chi --- còn ưa chi nữa hề? ---thì cũng làm được hết: chỉ có nước... kệt lăm lăm đa nghe), gần cả chục năm nay mà AH vẫn còn phong độ ghê lắm. Bái Phục. Bái Phục. Bái Phục!! (Hèn chi làm Thầy (Tăng) của kẻ đang viết mấy giòng này, mới tròn Băm Lăm mà tập tễnh đòi về hưu!!). Mong được AH viết cho những Kinh nghiệm sống sao cho Vô Sự hầu các hậu bối được học hỏi thêm.

* AH Phạm Duy Hứa - France

Trước hết tôi xin cảm ơn quý Ban Biên tập đã điều động gởi LT/AHCC và tôi đã nhận được số 83 với hình bìa sách rất đẹp và bên trong nhiều bài vở rất hay. Điều mà tôi không bao giờ quên là quý AH đã “vác ngà voi” đem lại món ăn tinh thần quý báu cho tập đoàn AH và TH Công Chánh để còn có nhau.

*** BPT**

Xin cảm ơn AH đã khích lệ. Ban Phụ Trách LT kỳ này là tổng hợp nhiều AH ở những địa phương khác nhau đồng “vác”, nên trong buổi giao thời này sẽ có nhiều sơ sót hơn các số LTCC trước, những mong các AH bỏ qua cho những khiếm khuyết ắt có.

*** AH Hoàng Như Ngọc - California**

Anh Chí thân, Tôi gởi anh bài viết cùng cái CD trong đó tôi có đính kèm VNI để anh xử dụng nếu cần. Ngoài ra tôi cũng xin minh xác rằng bài này để tùy nghi các anh xử dụng nếu được thì đăng nếu không cũng chẳng sao cả. Chín người mười ý trên xứ này tôi nghĩ chẳng ai có thể buộc người khác nghĩ theo lối suy nghĩ của mình. Ngoài ra tôi xin chúc anh và ban biên tập “Thuận buồm xuôi gió”. Đính kèm chút tiền đóng góp cho LT. Còn sống còn đóng. Cha chết con đóng. Gia đình CC mong được còn sống với vài thế hệ nữa.

*** BPT**

Cảm ơn AH đã ủng hộ cả công lẫn của mà còn hứa hẹn “*Cha chết con đóng. Gia đình CC mong được còn sống với vài thế hệ nữa.*” thì thật không còn có chỗ nào mà thêm được nữa. Phải mà mọi AH “dám” hứa như AH thì LTCC của chúng ta sẽ chắc chắn là hiện diện ít ra là thêm một thế hệ “con” nữa. Sau đó thì để “con” nó lo cho “con” nó, chứ chúng ta làm sao mà lo cho tới đời “cháu” (Dĩ nhiên đang nói là nói cho LT chứ còn mấy “Bà” AH thì “không lo cho Cháu rằng được, Ông không lo thì để “Tui” lo – coi chừng có chuyện khi Nàng đổi pronoun từ “Em” và “Anh” ra “Ông” với “Tui” đa nghe Ngọc!!!). Cảm ơn. Cảm ơn. CẢM ƠN.

Bài “Gần Đất Xa Trời” (quên, cứ đọc ngược) “Trời Xa Đất Gần” của AH khá dài và đã đăng trong số này. Bài này AH viết làm sao mà một AH trong Ban Phụ Trách nói như sau: “Nếu tôi là Chủ Biên, và chỉ được chọn một bài mà thôi thì tôi chọn bài này để đăng trong LT cho dù là dài cả hơn mười trang”.

*** AH Phùng Duy Miên - California**

Xin chào mừng BPT LTCC 2005 đang kể vai vác ngà voi, để phụ trách LTCC năm 2005.

Tôi là một AHCC đã lên hàng đại thượng thọ trong làng Công Chánh, tuy không phải dân thuần túy Công Chánh. Với lứa tuổi ấy ở Việt Nam, có lẽ đã lê gậy trúc đi tìm bạn tri kỷ cùng đánh một ván cờ, hay cùng nhấp một chung rượu, gạt bỏ thế sự ra ngoài. Nhưng ở đất Mỹ hình như tuổi già đi chậm, nên tôi còn lưu luyến với LTCC, nên có vài dòng để tham gia ý kiến với BPT, mục đích là yểm trợ tinh thần cho BPT.

Lá thơ vừa rồi tôi có đọc bài thơ Le Lac với bản dịch rất chuẩn, nhớ một quãng đời dĩ vãng, trên ghế nhà trường đã thuộc lòng bài thơ đó, và đã tạm dịch ra tiếng Việt bằng thể thơ lục bát, nhưng dở quá, và đang thích thú đọc bản dịch trên LT, dư hưởng chưa tan, lật qua trang khác gặp một bài trộn ciment, tưởng mình đang nhai cơm gạo vàng hương gạo cực sạ, nên tôi nảy ra ý kiến viết vài dòng thắc mắc để quý vị liệu lý.

Hội AHCC, khi cho xuất bản LTCC đã có một quyết định được ghi rõ bằng những dòng chữ đậm nét trên tờ bìa sau của mỗi LTCC, đại khái là LTCC không phải là một đặc san kỹ thuật, tôn giáo, và chính trị, chỉ là một mớ tình cảm tinh thần còn lại giữa những đồng nghiệp, và thân hữu tha hương, một mớ dây mong manh để “giữ cho còn có nhau”.

Tuy nhiên, có vài BPT, vì cả nể cho đăng những bài kỹ thuật dài lê thê, để làm vui lòng một vài cá nhân, nhưng đã vô tình đi lệch đường lối của LTCC, và đã vô tình làm buồn lòng đông đảo các AH khác, chỉ mong LTCC chỉ là lá thơ, lá thơ trao đổi một mớ tình cảm giữa những đồng nghiệp và thân hữu, trong

dòng đời tha hương biệt xứ không hơn không kém.

*** BPT**

Xin cảm phục AH dù tuổi tác đã cao (AH mới được trao tặng Bảng Đại Thượng Thọ trong dịp Tất Niên AH Miền Nam Cali năm qua) mà tâm hồn vẫn còn rung động “đành đạch” với những bài thơ trữ tình như bài Le Lac mãi cho đến nay, cho dù ngày xưa - hay chỉ mới ngày hôm qua - đã bao phen định dịch sang thơ lục bát bằng tiếng Việt.

Trong cuốn tiểu thuyết The Thorn Birds (có được đóng thành Xinêma bằng một mini serie trong Truyền Hình chiếu cả hơn chục năm trước), có một câu bất hủ của Bà “không còn trẻ” triệu triệu phú “xai xẻ” cậu Linh Mục khi “nàng” mê chàng mà chàng không chịu đáp ứng: “... nhưng trái tim ta vẫn trẻ, biết không?...” (Kể viết những giòng này thì tuy tuổi còn “hôi sữa” nhưng đầu óc không còn minh mẫn nên chỉ nhớ đại khái như vậy thôi.). Hay quá, phải mà mình cũng còn “nhiệt” như vậy, nói nôm na là “còn lửa” khi đạt đến tuổi *Tòng tâm sở dục*, nhưng mà không chịu theo mấy chữ sau đó của Cụ Khổng là *bất du cú*. Mong thay!!

AH hồi trước ở Việt Nam làm Hành Chánh ở Hòa Xa với AH TMChâu, nay là Đại Đức Thích Châu Văn, còn Chị nhà sang đây có làm tại Hãng Parsons ở Cali chung với NDChí và kẻ viết mấy giòng trả lời này để biết là THÂN lắm mới viết như thế này:

Có nhiều bài thơ, bài viết hoặc bài “tạp lục tùm lum tà la” đối với người này thấy hay nhưng lại không hay đối với kẻ khác. Mà LT của chúng ta là “cho” chúng ta. Không nhất thiết phải là một Tập San nặng về văn chương hay kỹ thuật hay là gì gì.. Ngoài ra, không phải bài nào đăng trong những Tập San thương mại (do chính mình đã chọn mua hàng tháng đi chẳng nữa) mình cũng đọc hết và ưa thích đọc, huống hồ là các bài viết trong LT của chúng ta? Bài vở trong Lá Thư là “của” chúng ta. Đóng góp bài vở là “chuyện” của chúng ta. Hay hoặc dở cũng là chúng ta. Mong nhận được các bài viết của AH cho dù

chỉnh hay không chỉnh đối với chính AH, AH cũng nên gởi cho LT để đóng góp. Bài vở gởi đến đều được chuyển cho tất cả các AH trong Ban Phụ Trách để đọc và đề nghị cho đăng hay không chứ không phải là “vì cả nể cho đăng những bài kỹ thuật dài lê thê, để làm vui lòng một vài cá nhân, nhưng đã vô tình đi lệch đường lối của LTCC” như AH nghĩ.

***AH Hoa Trường Xuân - France**

Anh Chí, Tôi đã gởi đi tất cả 34/39 LTCC 83 cho các AH vùng Pháp hai tuần nay rồi mà không thấy bị hoàn trả lại LT nào cả. 5 LT còn lại tôi giao cho anh Hứa để tặng bạn và thân hữu. Tôi cũng thông báo BPT hay là vợ AH Võ Hữu Hiền đã mất trước AH Võ Hữu Hiền. Trong năm LT trên, ba không có tên, một đề tên Bà Võ Hữu Hiền và một đề tên tôi, như vậy có hai LT gửi tên tôi. Tôi mới trang bị chơi internet 4 tháng nay, cho nên đọc cái CD mà BBT gởi cho AH Hứa có chút chậm chạp. Anh em vùng Pháp phục tại BBT năm 2004.

*** BPT**

Cám ơn AH đã góp phần trong việc phân phối LT. Ban Phụ Trách thấy đây là một trong các phương tiện để tiết kiệm. Kỳ vừa qua AH có sang Mỹ thăm bạn bè không biết có dịp nào ngồi lại để ghi những điều vui điều lạ cho các AH khác theo dõi không? Mong sẽ nhận được bài vở đóng góp của AH trong các số tới.

*** AH Bùi Duy Tú - California**

Mỗi lần nhận được LTCC vẫn phát hành liên tục tôi rất cảm động tri ân tất cả các quý AH trong Ban Phụ trách LTAHCC đã kiên trì góp công sức biên tập những bài viết và thơ văn rất có giá trị.

*** BPT**

Xin cảm ơn sự ưu ái của AH đối với LT. Ước mong sẽ nhận được sự đóng góp của AH hầu LT của chúng ta vẫn mãi hiện diện. Đóng góp Bài vở để cho nội dung LT thêm phong phú. Đóng góp tài chính để cho Ban Phụ

Trách có phương tiện ẩn lóat và gởi đến các AH.

*** AH Bửu Hiệp - California**

Tôi là Bửu Hiệp, khi trước làm ở Đô Thành Saigon; nay tôi làm ở Caltrans. Tôi có gởi cho anh Chí một email về việc anh Huân, song email không đến được. Tôi có viết email cho anh Khôi, để nhờ anh Khôi nhắn với hai anh nên hủy bỏ bản tin tôi viết về anh Huân mà anh Khôi đã gởi lên cho hai anh cách đây cả tháng. Nay tôi nhận được email của anh Tôn Thất Ngọ vừa cho hay tình trạng sức khoẻ của anh Huân đính kèm nơi đây do chị Huân gởi thư cho anh Ngọ biết, và anh Ngọ đã gọi cho một số anh em. Vậy tôi đề nghị với anh xin hủy bản tin của tôi về anh Huân, vì tin của chị Huân sốt dẻo và mới mẻ hơn. Có lẽ anh Khôi cũng đồng ý với tôi v/v này.

Thân gửi quý anh, Tôi có nhận được thư của chị Huân gởi kèm, thông-báo bệnh-trạng của anh Huân hiện nay. Xin chuyển đến quý anh để mừng cho anh chị Huân và gia-đình. Nếu quý anh có được tin này rồi thì xem như thư này không có. Cảm ơn quý anh. Thân, TT Ngọ.

***BPT**

Xin cảm ơn tin của AH về việc sức khỏe của AH TSHuân. Theo chỗ Ban Phụ Trách được biết thì AH TSHuân nay đã khá bình phục, và đã về nhà hơn tháng nay sau mấy tháng nằm trong Bệnh Viện. AH HĐKhôi và LĐKỳ (cả hai đều là em rể của AH TSHuân) có cho biết là AH TSHuân đã nói khá ngon lành, chỉ hơi yếu chút ít nơi chân và tay nên CHƯA lái xe hơi đi chơi một mình được.

Ban Phụ Trách còn biết AH BHiệp tuy sắp vào tuổi bát **tuần** mà **tuần** nào cũng đi đánh Tennis sau khi cả **tuần** vẫn đi làm Full time Job!! Nhất AH rồi đa: Nhớ mới ngày nào Bửu ta là Phụ Tá Đô Trưởng Saigon Chợ Lớn, lâu lâu dẫn anh em bạn bè đi ăn đi nhậu trong các Nhà Đỏ Nhà Tím, nay sang đây cũng bắt anh em chạy theo cú lóp, cú chặt Tennis của AH đến trật chân, té bò lăn bò la.

Xin hỏi nhỏ AH nghe: Khi nào mới về Huru - Sở và sau đó bao nhiêu năm sau nữa mới về Huru - Nhà. Thấy mấy Mẹ như Mẹ Hiệp, Mẹ Tăng mà thấy đường về Huru sao mà xa vời vợi. Bề nào thì cũng phải ráng chạy theo chân mấy Mẹ, cho đến khi nào ... Ôi không có sức thì đừng có bày đặt!! (Tiếng Tơ Đồng réo rất rách lỗ tai bên trái rồi).

***AH Đào Trọng Cương - Canada**

Thưa quý ban, Trong bài phi lộ của LT83, quý ban muốn rằng “quý AH đàn anh cao niên, dù đã quy ẩn cũng xin lên tiếng để đàn em trong gia đình Công Chánh...”(sic), tôi là một trong số đó, có phận sự đáp lời.

Nói về LT, thì từ khởi đầu cho tới nay, sự tiến hoá vẫn được liên tục từ nội dung cho tới cách trình bày, nhất là về mấy số sau cùng (số 82 và 83) vượt trên sự mong đợi của riêng tôi.

Riêng khi nói về Phật giáo tại đầu trang 80, số 83, nói là được truyền bá sang nước ta vào đời nhà Đường. thì là một nhầm lẫn nên được chữa lại. Nhiều tài liệu tôi đã đọc cho biết Phật Giáo du nhập vào nước ta lần đầu tiên từ Ấn Độ trong thế kỷ thứ nhất, và từ Trung Hoa vào thế kỷ thứ hai; sự du nhập này còn trước Trung Hoa vào một thế kỷ.

Sự sai biệt thời gian như vậy là tới hơn 600 năm! Vài dòng bạch bạch mong được các AH thông cảm.

***BPT**

Trước hết xin cảm ơn sự ưu ái của AH đã đóng góp sửa sai cho sự nhầm lẫn của bài đăng trong số 83, về dữ kiện Lịch Sử Phật Giáo Truyền bá vào nước Việt ta.

Xin được đóng góp chung cho các AH khác về Phật Học (vì chắc là AH đã biết rồi) là có một tài liệu rất chi tiết về việc này: Việt Nam Phật Giáo Sử Luận của Nguyễn Lang (Nguyễn Lang là một trong nhiều bút hiệu của Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh). Vị trí nước ta nằm giữa đường biên của hai xứ Trung Hoa và Ấn Độ, nên thuyền của mấy vị Đại Sư Ấn Độ đã phải đáp vào nước ta trên đường qua Trung Quốc truyền bá Phật pháp. Hơn nữa, ta lại được hưởng sớm -- nói theo

ngôn ngữ Phật là do Nghịch Duyên-- tình hoa của Trung Hoa như Khổng Học, Lão Học, mà dân ta “bị” hấp thụ do cả ngàn năm bị đô hộ của Trung Hoa. Khi nào cũng vậy: trong cái rủi lại có cái may!! Ngoài ra nói đến Phật pháp mà quên không nhắc là Lục Tổ Huệ Năng cũng là người nước Việt Nam ta thì e không được chính. Muốn đọc thêm về Lục Tổ thì nên đọc Pháp Bảo Đàn Kinh, đọc thêm về Địa Lý rồi xem bản dịch ra Việt ngữ của Thượng Tọa Thích Mãn Giác thì biết hơn nhiều.

AH đạo này có còn hay Coong Xuyên Phình Phet, Tổng Thùng Sọt Mần không?

***AH Đào Hữu Dinh – California**

Cám ơn đã nhận được LT AHCC 83. Nhìn tờ báo trình bày đẹp, nghĩ đến công phu và cố gắng của các anh em trong BPT. Thành thật khen ngợi sự đóng góp của các AHCC và mong LT được trường tồn.

*** BPT**

Ban Phụ Trách xin cảm ơn sự khích lệ của AH. Được biết năm qua AH đã có dấu hiện, không biết AH đã có Đích Tôn chưa? Xin báo cho các AH đồng khóa như HNNgọc, TNRăng, NTToàn, LNMai, LBình v.v. biết để tham dự Tiệc Mừng. Không lý có Đích tôn mà nữ nào làm thính?? Trong dịp tham dự đám cưới Trương Nam của AH Lê khắc Thí hồi trung tuần tháng 12, chắc AH có nghe AH Thí (82 tuổi) khoe là muốn biết bí quyết thì phải liên lạc với AH Thí. Bí quyết gì thì phải hỏi đương sự. Mong nhận được sự ủng hộ của AH mãi.

*** AH Đồng Sĩ Khiêm - Texas**

Tôi rất mừng khi thấy các anh chịu nhận làm LT thêm một lần nữa và dùng kỹ thuật mới dùng điện thư để nhận bài vở do các AH đóng góp. Tôi nhớ cách đây trên 10 năm khi các anh CC miền Nam Cali đang đảm nhận LT, tôi đề nghị để tránh cảnh LT phải chạy quanh tìm người đảm nhiệm, các anh CC Cali miền Nam nhận giữ tờ báo và yêu cầu các anh đóng góp bài bằng cách đánh máy vào

Floppy disk rồi gửi bài cho người phụ trách LT. Lúc đó điện thư chưa có và nhu liệu về tiếng Việt cũng khá hiếm hoi. Đề nghị này không thực hiện được vì nhiều lý do. Bây giờ điện thư dùng dễ dàng và nhu liệu tiếng Việt dồi dào vậy các anh ráng giữ LT tại chỗ và yêu cầu các AH khắp 5 Châu viết bài theo một format nào đó (ví dụ trang giấy dùng 2 cột hoặc 3 cột) để cho công việc layout có phần dễ dàng và tờ LT có một format đồng nhất.

Nhân dịp này tôi cũng xin gửi lại phần kết luận của bài tôi viết về Hệ Thống Đồng Nai để xin các anh dùng trám chỗ trong LT sắp tới nếu được.

TB1: Địa Chỉ của Thân Hữu CC: Mindy Cao, 2993 Braxton Wood Ct., Fairfax, VA 22031

TB2: Bài viết Kết Luận Hệ Thống Đồng Nai (HTDN) sẽ gửi sau, vào tuần tới. Lễ tất nhiên tôi sẽ đóng góp bài vở cho LT84. Sẽ có bài: Bèo Dạt Mây Trôi (tiếp theo), bài về HTDN và một bài nào đó chưa có ý.

*** BPT**

Cám ơn AH đã đồng ý phương thức Phụ Trách LT, cũng như 10 năm trước AH đã có ý kiến tương tự. Bài về Hệ Thống Đồng Nai đã có Kết Luận trong số này. Vẫn mong có sự tiếp theo của Bèo Dạt Hoa Trôi, à quên Bèo Dạt Mây Trôi, cho có trước có sau, gọi là có hậu.

Địa Chỉ của Mindy Cao đã ghi vào Danh Sách LT. Chúng tôi tạm xem như là Thân Hữu trong Danh Sách. Chỉ muốn hỏi thêm “Mindy có phải nguyên danh chữ Việt là Mặt Trăng không?”

*** AH Lê Thành Trinh - Louisiana**

Tôi vừa nhận được Lá Thư số 83, trình bày đẹp và có nhiều bài thật hay. Điều đáng chú ý là anh đã đề nghị tập hợp những AH ở những vùng khác nhau để lập Ban Phụ trách LTAHCC. Các ban viên sẽ liên lạc với nhau bằng máy vi tính và như vậy chỉ cần có vài AH ở gần nhau làm Bộ Tổng chỉ huy để phối hợp công việc của các AH khác. Đây là một

phương thức thật hay vì số AH lớn tuổi càng ngày càng ít đi, nên rất khó mà lập được Ban Phụ trách tại mỗi vùng như chúng ta vẫn làm cho tới nay. Với phương thức này, hy vọng Lá Thư của chúng ta còn tồn tại khá lâu nữa.

Tôi gởi kèm đây bài Những tiến bộ kỹ thuật về thép để tiếp theo bài Những tiến bộ kỹ thuật về bê tông đã đăng ở LT vừa qua. Bài này cũng có tính chất phổ thông như bài trước nên có thể gây nhầm chán cho những AH am hiểu về vấn đề này. Nếu các anh thấy đăng được thì xin sửa lời văn cho trơn tru trước khi đăng.

* BPT

Cám ơn AH đã có ý kiến tán đồng về phương thức phối hợp nhiều thành viên tại nhiều địa phương khác nhau để tiếp tục Phụ Trách LT. Bài viết về Bê tông của AH đã đăng trong số LT 83, còn bài về Thép của AH đã được đăng ngay trong số này. Mong vẫn nhận thêm các bài của AH cho những LT tiếp.

* AH Hà Phước Trường - Việt Nam

Tôi vừa nhận được email của AH Hà Phước Trường (KSCC 1968) ở VN nhờ chuyển lời thăm AH Châu Thành Phước đang bị bệnh. Tôi xin chuyển đến quý AH để nhờ chuyển giùm hoặc tùy nghi đăng trên LT kỳ tới. Thân kính, Võ Ngọc Khôi

Các bạn thân mến, Khôi Hu và Trường C. thân mến,

Tao đã nhận được "Lá thư AHCC" số 83 do Khôi Hu gửi về. Đang đọc ngẫu nhiên đây. Cũng may, phim chương trên truyền hình đã chấm dứt rồi, bây giờ tao đang xoay ra đọc "Lá thư" đây, nhưng thật tình mà nói, ngoài bài viết của Trần Giác Hoa ra tao thấy không có bài nào hấp dẫn so với quyển "Lá thư" kỳ trước. Tuy nhiên đây là một tập hợp các thông tin rất quý về toàn thể quý thầy và anh em bè bạn của tụi mình đang sinh sống ở hải ngoại trên khắp thế giới. Ngoài ra, tao rất xúc động khi được biết Anh Châu Thành Phước, một đàn anh của tụi mình, trước làm việc chung với tao ở Khu Công Chánh Cần

Thơ, rồi vào khoảng năm 1989 lại gặp anh ở Sài Gòn, tuy đang bị bệnh tay rung không nặng lắm, thế mà hiện giờ đang vướng phải trọng bệnh phải ngồi xe lăn suốt mấy năm nay. Nếu có dịp gặp anh Phước, nhờ các bạn nhắn hộ rằng, Hà Phước Trường và Hà Đức Trường xin có lời thăm hỏi gửi đến bậc đàn anh rất gần gũi của tụi này, đồng thời xin cầu chúc cho anh sớm được điều trị khỏi căn bệnh quái ác.

Trường C., mày thông cảm cho tao, gì chớ cái vụ ngoại ngữ thì trình độ của tao cứ hạ dần theo năm tháng, ngay chính cái bệnh tay rung rung giật giật của anh Phước, trước đây tao còn biết tên tiếng Anh của nó thế mà bây giờ lục lọi mãi vẫn không nhớ được là tên gì viết ra làm sao, mày làm ơn làm phúc nhắc giùm. Ngoài ra, các ảnh mà mày gửi về gửi qua meo, cũng làm ơn chỉ cách làm sao cho nó hiện lên giùm ông bạn mình ời, tao nóng ruột xem ảnh của Từ Bộ Hiếu lắm đó. Hiện nay, bạn bè của mình, nhiều tên vẫn còn vui sống trên cõi đời này, mà sao vẫn bất tin biệt biệt, không biết còn có dịp hàn huyên với nhau được không, tối thiểu cũng là trên mạng!

Qua meo được biết bạn Thu cũng đang bệnh phải nhập viện, thay mặt bạn bè trong nước chúc bạn chóng khỏi để điều hành, cập nhật trang Web của lớp mình được luôn luôn đầy đủ thông tin liên quan đến chúng mình.

Còn Ông Công Tử Gò Công, ở khít bên nhau mà phải qua mạng mới biết được tin vui của gia đình bạn để có lời chúc mừng muộn màng này. Mừng Công tử có con học giỏi và chúc cháu Xuân Thanh thành đạt để về góp công xây dựng quê hương.

Còn về cuộc họp mặt trong dịp đón thầy Võ Thế Hào, những học trò của thầy còn ở lại Việt Nam cũng không bỏ qua dịp này để xin gửi đến thầy lời chúc tốt đẹp nhất. Mong các bạn chuyển đến thầy hộ bọn mình. Bây giờ, xin tạm dừng nơi đây. Chúc tất cả các bạn cùng gia đình dồi dào sức khỏe. Thân mến.

* BPT

Được một tin thơ từ một AH ở Việt Nam là một khích lệ cho LT. Tin tức về các anh em AH trong hay ngoài nước qua những thư tín này vẫn là phần chính trong “lý do tồn tại” của Lá Thư.

LT số này khi đến tay AH Châu Thành Phước chắc AH Phước sẽ thích lắm khi nhận được những lời hỏi thăm chí tình của AH. AH nói là không nhớ tên ngoại ngữ của bệnh rung tay và nghĩ rằng “ngoại ngữ thì trình độ của tao cứ hạ dần theo năm tháng”, thật ra thì khi nào “không còn trẻ” như số đông các AH thì “quên” hay “lờng” là chuyện đương nhiên cho tất cả.

Xin gửi tới AH tin về việc đón Giáo Sư VTHào trong dịp GS sang Mỹ: GS vẫn còn trẻ so với số tuổi đã Thất thập (như trong bài thơ của Hoàng Cầm: “Nếu Anh - đúng ra tác giả phải viết là Em - còn trẻ như năm cũ, Quyết đón Em về sống với Anh”). Đón tiếp GS khoảng hơn 25 AH và vài “cái đuôi”. Không khí rất vui vẻ, cười mồm và thân mật.

* AH Hoàng Như Giao - Canada

Tôi có bài sau đây đóng góp vào LT/AHCC theo kêu gọi của Ban Biên Tập. Tuy nhiên tôi có băn khoăn, bài viết về Chuyện HẬU SỰ mà đi vào số đầu năm, không biết quý AH tiền bối có ... e-ngại không. Xin Ban Biên Tập "tùy nghi" vậy.

* BPT

Có những chuyện ai ai cũng sẽ đến mà nói ra cho rõ nếu mình có kinh nghiệm thì lại là giúp nhau chứ có gì đâu mà AH ngại ngùng. Xin cảm ơn AH đã chịu khó truyền lại cho các AH những điều nên biết về chuyện ắt phải đến cho mọi gia đình. Trong số trước có đăng bài “Ngộ Đạo Đất Trời” của AH Trầm Cà Mau cũng liên quan đến việc hậu sự này dưới một cái nhìn theo một góc độ khác. Ban Phụ Trách được nghe là sau khi đọc bài đó, có một số khá nhiều AH đã đổi ý định “nằm với Đất” để “chơi với Lửa”, cũng là một cái thay đổi quan niệm vì đọc qua các kinh nghiệm của người khác.

* TH Nguyễn Tư Thị Diễm (Ái Nữ của Cố AH Nguyễn Tư Tùng) - CA

Kính thưa các Bác, các Chú, Cháu đã nhận được LTAHCC số 83. Cháu xin cảm ơn các bác các chú trong BPT LTCC nói riêng và tất cả các bác các chú trong đại gia đình công chánh. Khi bố cháu còn sinh tiền và ở Việt Nam bố cháu có làm bài thơ thất ngôn, tứ tuyệt, nay bố cháu đã vĩnh viễn ra đi, để tưởng nhớ đến người cha kính yêu, cháu xin viết lên đây để các bác các chú thấy có thể đăng được vào LTCC số 84, cháu xin cảm ơn các bác các chú....

... Kính chúc các bác dồi dào sức khỏe để đảm nhận việc “vác ngà voi” cho thể hệ chúng cháu được hưởng những tinh hoa của các bậc tiền bối. Nguyễn Tư Thị Diễm

* BPT

Thời gian thấm thoát qua mau, mới đó mà ngày 1-1-2005 vừa qua đã là ngày Tiểu Tường của ông cụ. (tính theo dương lịch). Bốn câu thơ rất hay về vãn điệu và ý tưởng. Chúng tôi đã email cho nhau trong lớp AH cao niên để thưởng thức, nhưng không đăng vào LT, vì LT có gọi về cho AH ở quê nhà. Chắc cô thông cảm. Trong LT số 83 mà cô nhận được có đầy đủ địa chỉ cập nhật của AHCC hải ngoại, nhưng lứa tuổi của ông cụ, ra trường từ năm 1942 thì chẳng còn mấy ai! Chúng tôi rất hoan hỉ thấy thể hệ kế tiếp của gia đình Công Chánh vẫn liên lạc mật thiết với tập thể chúng tôi, và rất mong nhận được những văn phẩm của thể hệ này gửi về LT. “Tre tàn măng mọc” mà! Thân ái chúc cô và quý quyền Một Năm Ất Dậu được An lành.

* AH Nguyễn Xuân Mộng - California

Rất cảm ơn Quý Anh đã hoàn tất hai LTAHCC số 82 và 83 thật xuất sắc. Tôi xin gửi kèm chi phiếu 30 Mỹ Kim để góp phần nhỏ trong việc thực hiện các LTCC sắp tới.

Chúng tôi rất hoan nghênh phương thức giải quyết của Quý Anh như đã nêu trong bài "PHỤ TRÁCH LÁ THƯ 2005" tại các trang 33-35 của LTCC số 83 và hy vọng với phương thức giải quyết như đã nêu, chắc sẽ có nhiều AH ở khắp các nơi sẵn lòng góp tay

vào, và LT sẽ được tồn tại mãi giúp các AH khắp năm châu được biết tin tức nhau cũng như giữ cho còn có nhau như một AH đã nói trước đây. Tập thể AHCC Sacramento đã có AH Trình Hữu Dục xung phong vào ban Phụ Trách LT 2005, xin thành thật cảm ơn Anh Trình Hữu Dục. Riêng tôi nếu Quý Anh thấy tôi có thể Góp tay với Quý Anh trong khả năng và tuổi tác của tôi hiện nay, xin cho biết, tôi không bao giờ từ chối.

Nhân tiện xin gửi Quý Anh một số "HÌNH ẢNH" sinh hoạt của một số AHCC miền Bắc Cali.....

Thân ái chào Quý Anh. Nguyễn Xuân Mộng

* BPT

Xin cảm ơn AH đã có lời khen BPT Wash. D.C nhiệm kỳ 2004 và đã gửi về LT các tin tức và "hình ảnh sinh-hoạt" của AHCC miền Bắc Cali, cùng bài thơ "Tết hoài hương" của đại lão AH Nguyễn Mạnh Hoàn. Tất cả những tài liệu quý trên đều được đăng trong số này.

Ban Phụ Trách LT rất hân hoan có thêm một chiến tướng xung phong vào việc "vác ngà voi". Thật đúng là tình nghĩa AHCC và tinh thần Huynh-Trưởng Hướng Đạo. Như đã trình bày trong LT ngỏ này là "... thành viên trong BPT gồm AH từ nhiều nơi cộng tác, luân phiên thay đổi để đem thêm sinh khí mới cho LT". Hẹn cùng nhau gánh vác LT Mùa Thu 2005. Thân ái.

* AH Phạm Bá Đường - California

Tháng 10 vừa qua, nhân dịp về thăm VN, tôi đã có cơ hội gặp lại được một số AH đã học trường Công Chánh từ 1955 đến 1971 mà hầu hết các bạn này phục vụ ngành Điện Địa trước 1975.

Kèm theo là vài hình ảnh ghi nhận buổi họp mặt tại Saigon ngày 01 Nov 2004.

Xin gửi đến quý Ah để tùy nghi xử dụng, và nếu có thể được xin đề nghị quý AH cho in trên LT AHCC sắp tới để một số các AH sống ở hải ngoại nhận diện lại bạn bè xưa của mình sau 30 năm "tạm vắng" quê hương.

Tôi cũng được biết qua chị Nguyễn Kế "trong tiếng nói ghen ngào xúc động" là AH Nguyễn Kế mới qua đời sau cơn bạo bệnh gần hai tháng trước, hưởng thọ 69 tuổi.

* BPT

Cảm ơn AH đã giúp anh em Công Chánh, đặc biệt là các AH đồng khóa trường CĐCC hay đồng sở TNĐĐ được thăm lại bạn cũ qua hình ảnh. Phong sương của cuộc đời đã thay đổi đôi phần hình dáng, nhưng nét mặt thì chắc chắn ai cũng có thể nhận ra bạn cũ của một thời.

Tuy đã muộn, BPT cũng như toàn thể AHCC xin chia buồn cùng chị Nguyễn Kế và gia đình, và cầu nguyện hương linh bạn hiền sớm được về miền vĩnh cửu.

* AH Mã Minh - Texas

Thí mền, Hôm nay tôi nhận được thiệp của Quý, mới biết là Thí dự trù vợ chồng tôi sẽ dự Tết Niên AHCC ở Orange county, CA năm nay.

Thật ra chuyến đi này vợ chồng tôi không thể đi được vì cả hai đều không được khỏe. Hôm trước con gái tôi có hỏi tôi: "bác Thí có nói AHCC định tặng Bảng Chúc Thọ Ba, vậy Ba có nhận không?". Sau một lúc suy nghĩ tôi trả lời thuận. Việc chúc Thọ tôi cũng không quan tâm lắm, định bàn lại với Thí và chỉ xin Thí gửi Bảng Chúc Thọ đến cho tôi thôi, vì tôi không thể đi được, mà việc anh em đến chúc thật rất mất công và bận rộn cho anh em.

Vậy tôi xin Thí xét lại vấn đề: một là dời việc này lại đến lúc tôi có thể đi được, hai là Thí chỉ gửi Bảng Chúc Thọ đến cho tôi là được rồi.

It hàng tin Thí biết về việc Chúc Thọ. Tôi xin Thí thông cảm, vì tuổi già có nhiều việc xảy ra không thể nào lường trước được.

Tôi có lời chúc Thí và anh em AHCC một mùa Giáng Sinh vui tươi và một năm mới nhiều sức khỏe và mọi sự như ý. Ông Bà Mã Minh.

* Ban Đặc Trách Bảng ĐTT

Lâu lắm không liên lạc được với Anh qua điện đàm, nay được thư Anh, nét chữ cũng như lời vẫn làm tôi nhớ lại hình ảnh của Anh trên 30 năm chưa gặp lại. Ban Đặc Trách Bảng ĐTT rất vui mừng được Anh nhận lời đề nghị trao tặng Bảng ĐTT để chúc mừng Anh. Tiếc là Anh không qua Cali, hay nhận lời Ban Đại Diện AHCC Texas đến trao tặng. Ban Đặc Trách sẽ xin gửi Bảng ĐTT đến

Anh trước Tết để gia đình con cháu chúc Thọ Anh trong dịp này.

Xin cảm ơn những lời chúc Giáng Sinh và Năm Mới của Anh gửi đến cho anh em AHCC. Anh em mong có một dịp nào Anh Chị qua Cali để gặp và thăm nhau sau nhiều năm xa cách.

Kính Anh,
Lê Khắc Thi.

Thơ

Mộng Tình

Gặp em chiều hôm đỏ
Trên chuyến đò sang sông ;
Tóc em đùa trong gió
Giữa sông nước mênh mông .

Tiếng dầm trên mặt nước
Êm ái đẩy thuyền trôi ;
Tiếng lòng đang náo nức
Trong tim kẻ đơn côi .

Con đò khi đến bến,
Có ai đợi em không ?
Anh mong đò chẳng đến,
Cho thuyền mộng xuôi dòng .

Đẻ tình vừa chớm nở
Được bày tỏ cùng ai ;
Lòng anh đang hờn hờ
Như kẻ đã gặp may

Triền miên trên sông nước ,
Lặng lẽ con đò trôi .
Gió chiều đang là lướt
Trên tà áo xanh tươi .

Bóng hình người duyên dáng
In dấu trên trời cao .
Trong ánh chiều lai láng,
Lòng bỗng thấy nao nao .

Ô kìa !
Con đò đà cập bến ,
Trên bến ai vẫy tay .
Một thoáng mừng hiện lên
Trên đôi má đỏ hây .

Mộng tình vừa tan vỡ
Nơi bến đậu đò ngang .
Một thoáng buồn đang dờ
Trong tim kẻ lang thang .

Tô Văn
(01-09-2001)



Jamais Deux Sans Trois

Gọi Người Trong Mơ

© Huy Lâm 2001

Musique & Paroles:

Huy Lâm

Slow ♩ = 56

Ne sois pas si naïve pour croire tout ce qu'il
Gọi thăm người tình trong mơ, gọi thăm người tình ngày

dit. Bien sou-vent l'a-mour n'est pas fait de pro-messes hâ-tives, mais de sin-cé-ri-
thơ, biết không em bao nhiêu đêm thao ta ôm cô đơn đợi chờ. Đợi một bình minh nắng

té pour une é-ter-ni-té, c'est toi qui me l'a-vas dit toi-même.
mới, tình yêu nồng nàn sẽ tới, mang cho ta nụ hồng ngát hương trên đời.

Et si tu penses qu'il t'aime bien plus que moi je
Dù rằng tuổi đời ngày thơ, nàng đẹp thật là kiêu

t'aime, en bon a-mi je te sou-haite tout le bon-heur que tu mé-
sa. Biết nói sao cho nên câu khi ta gặp ngừng bên em. Lòng ta muốn

rites, tout sim-ple-ment pour ta can-deur, mais mé-fie-toi des ap-pa-
nói trăm câu mong chờ, ngàn lời yêu thương, nhưng vẫn ngại ngừng dù chỉ nói

rences par-fois trom-peuses.
với người trong giấc mơ!

Quant à moi je vais par-tir pour une ré-
Ta quen em một chiều nắng phai, trời không mây



gion loin-taine, — où je m'é - clip - se - rais de la vie mon-daine, — à moins que
cao với vợ. — Nhưng ta đâu màng mơ tới em, vì em quá xinh! — Nhớ tới bóng

toi, par une mince chance, tu ne dé - cides de me re - join - dre, qu'en penses-
hình nằm ôm gối chiếc, mới biết lòng mình, tình mình thắm thiết cùng người trong

tu? — C'en est ain - si l'a - mour qui vient par un beau
mơ — Gọi thăm người tình ngày thơ, nhìn cuộc đời đẹp như

jour ap - por - ter au - tant de joie que de cha - grins la - tents, au - tant d'en - chan - te-
mơ. Có ai hay tìm ta yêu em khi ta yêu trong mộng thôi. Hỏi rằng nàng thật hay

ment que de dé - sil - lu - sion, quand toi - même tu tiens à l'a - ban - don. —
mơ, hỏi rằng thật nàng ngày thơ khi trao ta nụ cười ánh mắt đa tình? —

— Dé - jà ton cœur fri - vole ou - blie ces douces pa - roles mur - mu - rées juste à no-
— Dù là nàng thật hay mơ chỉ cần nàng thật yêu ta. Thế nhưng sao tìm ta e

tre pre - mier bai - ser, et cet a - mour tant sou - hai - té s'est en - vo-
ấp ngập ngừng bên em. Lòng ta muốn nói trăm câu mong chờ, ngàn lời yêu

lé comme la fu - mée, pri - vé de pla - ce dans ton cœur!
thương, nhưng vẫn ngại ngừng, dù chỉ nói với người trong giấc mơ! —





TRỊNH HẢO TÂM

T trong các con vật biểu trưng cho 12 con giáp thì hầu hết thuộc loại động vật có vú (9 con), 2 con thuộc loại bò sát (rồng và rắn) và chỉ một con duy nhất thuộc loại chim đó là con gà. Gà cũng là con vật duy nhất trong 12 con giáp có hai chân, trong khi đa số con thú khác đều có 4 chân hoặc không chân nào như rắn. Vì vậy chắc hẳn Gà là con vật đặc biệt nhất trong 12 con giáp, vậy Gà xuất xứ từ đâu và nó có những điểm gì đặc biệt? Nhân ngày Xuân rảnh rỗi chúng ta thử tìm hiểu sẽ thấy nhiều điều bổ ích.

NGUỒN GỐC XUẤT XỨ

Theo định nghĩa có tính cách giáo khoa thu đầy mùi sách vở thì gà là một loại chim được người ta nuôi như một loại gia cầm để lấy thịt và trứng. Trong vạn vật học gà được xếp vào loại chim (điểu), thuộc lớp động vật có xương sống và đẻ trứng. Qua những mẫu xương hoá thạch người ta tìm được thì gà có mặt trên quả địa cầu này rất lâu đời, khoảng 100 triệu năm về trước, trước cả các loại động vật có vú tức nhiên là trước loài người rất lâu. Thủy tổ của gà là chim và chim là biến thể của loài bò sát để thích nghi với môi trường mà chúng sinh sống. Loài bò sát chẳng hạn như kỳ đà, cá sấu vì khả năng sinh tồn phải bon chen phóng nhảy từ nơi này sang nơi khác nên hai chân trước nhỏ đi, dần dần mọc lông biến thành

cặp cánh. Trước khi gà về sống chung với loài người để thành loài gia cầm thì gà xuất thân từ nơi rừng sâu núi thẳm mà ta quen gọi là gà rừng (các nhà văn tiền chiến thường mô tả “gà rừng eo óc gáy”). Các nhà vạn vật cho rằng gà rừng xuất hiện trước tiên từ vùng Đông Nam Á tức là phần đất có quê hương VN chúng ta và cũng chính nơi này gà được đem về nuôi như loại gia cầm khoảng 2 ngàn năm trước Tây lịch. Rồi từ đó Gà được người ta nuôi rộng rãi sang đến vùng Trung Đông bằng chứng là trong ngôi mộ của vua Ai Cập (Egyp) có tên là Tutankhamen (khoảng 1350 năm trước Tây lịch) hãy còn những bức hình vẽ Gà trống. Những đồng tiền, triện ấn của Hy Lạp (Greece) ở thế kỷ thứ 4 và 5 trước Thiên Chúa đôi khi có hình Gà vì thưở ấy Gà được dùng như đơn vị tiền tệ để bán buôn, trao đổi. Gà trống được người xưa xem là biểu tượng cho lòng can đảm, ý chí tự hào và Gà mái được xem là đem lại phúc lợi. Phong tục của dân Do Thái hãy còn mang một cặp Gà: một con trống, một con mái đi trước chú rể và cô dâu trong ngày đám cưới. Dân tộc Pháp có nền phong hóa lâu đời vẫn xem gà trống như quốc huy của họ, trên chóp nóc nhà thờ thường có hình gà trống. Ai lên xứ hoa đào Đà Lạt sẽ thấy nhà thờ con gà soi bóng bên hồ Xuân Hương êm đềm sương phủ.

ĐẶC TÍNH CƠ THỂ

Về cơ thể gà cũng giống như chim, nghĩa là cũng có một thân hình nhẹ nhàng nhưng bộ xương lại rắn chắc, thân nhiệt cao hơn các loại động vật có vú và có lông dài che phủ khắp thân mình. Gà khác hơn chim một điểm là có mồng ở trên đầu và dưới mỏ trong khi các loại chim thì không có. Gà là loại thú ăn tạp nên dễ nuôi, nghĩa là ăn từ thực vật như hoa quả, rau cỏ, ngũ cốc, đậu hột cho đến động vật như sâu bọ, côn trùng, tép cá, thịt thà v.v... Vì nhiệt độ thân gà cao nên tiêu thụ khá nhiều nhiệt lượng. Để bù đắp vào số nhiệt lượng mất đi, gà cần phải ăn rất nhiều. Do đó ta thấy hầu hết thời gian trong cuộc đời gà là đi tìm thức ăn. Mắt thì dáo dác kiếm tìm, chân lăng xăng bươi xới tìm côn trùng, sâu bọ dưới lớp lá mục hay đất sỏi, đầu thì mổ lia lia không ngừng nghỉ. Đó là những động tác của gà khi đi tìm thức ăn.



Chân gà có 4 ngón, mỗi đầu ngón có móng nhọn và cứng. Riêng gà trống phía trên 4 ngón còn có một cái cựa nhỏ nằm riêng trên cao như một ngón nhỏ với móng cứng, cong dài và nhọn, đó là vũ khí tự vệ lợi hại của gà trống. Có vài giống gà chân có đến 5 móng, loại này nổi tiếng đẻ rất sai. Gà có cặp mắt mà mỗi mắt nằm về một phía khác nhau trên đầu nên thị trường (khoảng không gian nhìn thấy) của gà bao quát rất rộng gần như 360 độ, nên gà có thể phát hiện dễ dàng những địch thủ lợi hại lảng vảng xung quanh. Thấy được nhiều nhưng thị lực của Gà lại bị giới hạn, nghĩa là cặp mắt của gà rất yếu, thiếu ánh sáng là không thể nhìn được. Do đó khi mặt trời vừa lặn thì gà không còn thấy được cảnh vật xung quanh mà người ta gọi là tật “quáng gà”. Khi không còn nhìn thấy được thì gà chỉ có nước đi ngủ mà thôi. Vì vậy cụm từ “ngủ như gà” để ám chỉ những ai có thói quen đi ngủ sớm, đèn đường vừa lên thì đã vô mừng!

Mỏ của gà cứng và nhọn, bên trong không có răng. Khi ăn gà nuốt trọn và thức ăn chạy vào một túi chứa mà người ta gọi là “bầu điều” (Crop) để rồi thức ăn từ đó lần lần sẽ được đưa qua cái “mề” (Gizzard) có nhiệm vụ như bao tử là nghiền nát thức ăn trước khi được đưa qua ruột hấp thụ chất bổ dưỡng nuôi gà. Cũng như những giống vật khác, gà cũng cần phải uống nước nhưng tiêu thụ nước rất ít vì gà không bao giờ đi tiêu. Gà cũng có một trái thận nhưng không có bóng đái và gà chỉ bài tiết một chút nước tiểu mỗi khi bài tiết phân mà thôi. Điều đặc biệt là gà cũng như các loại chim chỉ có một lỗ “phế thải” duy nhất mà tiếng Anh gọi là “Cloaca” dùng chung cho cả 3 đường tiêu hoá, tiết niệu và sinh dục. Sự thực thì phía bên trong “cửa hậu” ấy chia ra 3 ngã “đường tình” đi vào 3 cơ quan ban ngành có chức năng khác nhau.

Đời sống tình dục để sinh con đẻ cái của loài gà cũng lắm điều đặc biệt cần tìm hiểu. Nữ giới bao giờ cũng ưu tiên nên đẻ gà mái trước hết. Tại sao có lúc gà mái đẻ mỗi ngày, có lúc ngưng đẻ? Tại sao có trứng nở thành gà con, có trứng ấp hoài trở thành ung luôn mà không nở ra gì hết? Đó là những câu hỏi mà giải đáp lần lượt được đề cập sau đây.

Cũng như loài bò sát và chim là loài động vật đẻ trứng, gà mái cũng có một buồng trứng (Ovary), thật ra có 2 nhưng chỉ có cái bên trái là làm việc. Nơi đây chuyên sản xuất những trứng non kết lại thành chùm như chúng ta đã thấy khi đi ăn phở kêu tô lòng gà dai trứng non. Đến thời kỳ rụng trứng, một trứng lớn nhất sẽ già từ buồng trứng để đi vào tử cung (Oviduct). Nơi đây nếu trứng gặp được tinh trùng của gà trống đi vào thì trứng ấy sẽ là

trứng có ngòi và sẽ nở ra gà con. Dù gặp hay không gặp, có ngòi hay không có ngòi, tại tử cung lòng trắng được kết thành bao quanh trứng (mất độ 3 giờ đồng hồ) và vỏ trứng bọc bên ngoài (mất hơn một giờ). Sau đó trứng được đưa qua âm đạo (Uterus) và nằm chờ ở đây từ 20 đến 21 giờ trước khi được đẻ ra ngoài. Nếu ngày hôm sau gà mái đẻ trứng nữa thì độ nửa giờ sau khi đẻ trứng, một trứng kế tiếp sẽ rụng vào tử cung. Chu kỳ trứng rụng của gà mái tùy thuộc vào ánh sáng ít hay nhiều. Khi có nhiều ánh sáng, một phần ở trên não bộ có tên là Hypothalamus rất nhạy cảm với ánh sáng sẽ tiết ra hormone kích thích trứng rụng. Do đó vào mùa hè với ngày dài nhiều ánh sáng, gà đẻ mỗi ngày vì trứng rụng mỗi ngày và mùa đông vì thiếu ánh sáng nên gà ngưng đẻ. Vào mùa đông nếu muốn cho gà tiếp tục đẻ, các nhà chăn nuôi tạo ánh sáng nhân tạo bằng cách thấp đèn.

ĐẶC ĐIỂM CỦA GÀ TRỐNG

Gà trống khác hơn gà mái là lông đuôi dài hơn với nhiều màu sắc sặc sỡ như đen tuyền, vàng ánh hay đỏ son tùy theo giống. Có loại lông đuôi dài như chim phượng hoàng như giống gà Nhật Bản có tên là Yokohama có đuôi dài từ 12 đến 18 feet (4 đến 6 mét). Gà trống có mồng màu đỏ



son với dạng hình răng cưa tua tủa mọc trên chóp đầu và dưới mỏ trông oai nghi lắm liệt như mũi của tướng triều đình. Có một loài hoa “tình ái” không hương, sắc màu đỏ có hình dáng giống mồng gà nên được đặt tên là “hoa mồng gà”. Tặng hoa cho người đẹp chắc không ai tặng hoa này bao giờ và chúng ta cũng không nên mang loài hoa này trong người vì nó không được... sạch sẽ, thơm tho!

Gà trống còn một đặc điểm mà gà mái không có, đó là cựa dài cứng và nhọn, mọc ở phía trên mỗi bàn chân. Cựa là vũ khí được thiên

nhiên trang bị cho gà để tự vệ mỗi khi bị thú dữ tấn công. Trong tiếng Anh từ ngữ “gà” (chicken) có nghĩa là nhút nhát, sợ chết, thiếu can đảm đồng nghĩa với tiếng Việt là “gà chết”. Thật ra đối với gà trống thì ngôn từ này dùng rất oan cho gà vì gà trống rất can đảm, chiến đấu với kẻ thù một mất một còn, bất kể đến sinh mạng của mình để bảo vệ cho đàn gà. Trong đàn gà đáng đi, điều đứng của gà trống lúc nào cũng ra vẻ hiên ngang, oai vệ, cổ ngẩng cao, ngực nở, bước đi oai phong lẫm liệt vừa kiểm ăn vừa để mắt quan sát xung quanh để bảo vệ an ninh cho cả đàn. Khi phát hiện bóng dáng điều hâu vùn vù bay lượn trên bầu trời thì lập tức gà trống báo động bằng những âm thanh nghe như “Hawk! Hawk!” Có lẽ vì vậy mà tiếng “Hawk” trong Anh ngữ có nghĩa là điều hâu.

Sau khi nghe gà trống báo động thì cả đàn vừa gà mái, gà con đồng thanh kêu lên “Chít! Chít!” như ban hợp xướng và chạy tìm nơi ẩn

trôn. Khi điều hâu hay chồn cáo tiến đến muốn tấn công đàn gà thì lập tức gà trống xông ra đứng chặn trước mặt với tư thế sẵn sàng ứng chiến. Lúc đó đôi cánh xoè ra, cổ cong lên, lông dựng đứng, đôi mắt và mỏ chìa về phía địch thủ và vờn từng bước, dáng

đáp gà trống lúc đó trông oai phong, lẫm liệt hơn lúc nào hết, chẳng khác gì Từ Hải lúc lâm trận kịch chiến với quân sĩ của Hồ Tôn Hiến. Có lẽ những nhà biên đạo hát bội ngày xưa đã mô phỏng ít nhiều dáng dấp của gà trống lúc chiến đấu vào vai của võ tướng lúc lâm trận trong các vở tuồng!

Gà trống còn một đặc điểm khác nữa mà ở gà mái không có, đó là tiếng gáy! Từ thuở xa xưa, tiếng gà gáy đã là đồng hồ báo thức cho nông dân để chuẩn bị ra canh tác nơi đồng áng:

*“Gió đưa cành trúc la đà,
Hồi chuông Linh Mục, canh gà Thọ Xương”.*

Thường thì gà gáy lúc rạng đông khi ánh bình minh sắp ló dạng, có lẽ ánh sáng nơi chân trời kích thích cho gà gáy. Khi một con gà bắt đầu gáy thì những con khác bắt chước theo, gây âm vang cho cả xóm. Dường như con gáy sau muốn cho âm thanh của mình thanh tao và mạnh mẽ hơn con gáy trước, nên cả bọn gà thì đua nhau cùng gáy nên mới có câu “Con gà tức nhau vì tiếng gáy”.

Có người thích tiếng gà gáy, có người cho là quấy rầy phá giấc ngủ. Người viết thì thích nghe tiếng gà gáy vì âm vang gợi nhớ buổi sáng ở quê hương đất Việt cho nên gần 20 năm trước đây khi dọn về vùng đồng quê Fontana (trên đường Little Saigon đi Las Vegas) bèn nuôi một con gà trống màu lông rất đẹp. Nó gáy mới được ba bốn bữa thì cảnh sát đến gõ cửa hỏi thăm. Cảnh sát nói rằng khu vực này không phải là khu chăn nuôi nên không được nuôi gia súc! Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu trước kia có nói “Ta đi mang theo quê hương” riêng tôi tiếng gà gáy quê hương lại không được mang theo!

Người ta thường nghĩ là gà chỉ gáy lúc rạng đông, thật ra là gà có thể gáy bất cứ lúc nào chúng muốn gáy, có thể lúc nửa đêm khi ánh đèn của một chiếc xe chạy qua hay xế trưa khi nghe một tiếng động nào đó kích thích chúng:

*“Về nơi... phố xưa... tôi quen,
Tiếng gà trưa, gáy vang lưng đồi...”
(Trịnh Công Sơn)*

BẢN TÍNH VÀ ĐỜI SỐNG

Bản tính của gà thích sống tập thể, sinh hoạt trong cảnh đại gia đình. Do đó khi nuôi gà người ta không nuôi một con mà năm ba con trở lên hay cả đàn. Muốn có thêm gà con để gia tăng số gà trong đàn thì cần phải nuôi thêm gà trống. Nhưng nếu nuôi nhiều hơn một con gà trống thì các gà trống thường hay đánh nhau để giành các gà mái. “Gà nhà bôi mặt đá

nhau” là vậy, nhất là khi một gà trống mới gia nhập đàn thì thể nào cũng bị các gà trống trong đàn đến thử tài cao thấp để tái phân chia ngôi thứ trong đàn. Muốn cho gà mới khỏi bị hiếp đáp, người ta ngăn cách gà mới với đàn gà bằng một lưới chỉ “chicken wire” để cho chúng dần dà quen mặt nhau. Tuy nhiên việc gà trống chọi nhau trong đàn thì không đến nỗi trầm trọng, ít khi xảy ra tử vong cho gà.

Vì bản tính của gà trống hay đá nhau cho nên người ta mới biến các trận đánh nhau giữa hai gà trống làm thú vui tiêu khiển gọi là thú đá gà. Đá gà là một trong những “hobbies” rất nhiều người mê mà ở VN có nhiều vùng chuyên môn sống bằng nghề đá gà được gọi là “trường gà” như vùng Bà Điểm. Trò xem đá gà đã có từ thuở xa xưa trước cả Tây lịch và không chừng người xưa nuôi gà để đá trước khi biết dùng thịt và trứng của chúng làm thực phẩm. Nhiều nơi trên thế giới xem đá gà như một bộ môn...thể thao và nhiều nơi cũng biến chúng thành một loại cờ bạc, đánh cá nhau ăn tiền. Tại các nước văn minh môn “thể thao” đá gà bị cấm vì áp lực từ các hội bảo vệ súc vật cho là hành hạ súc vật, thiếu nhân đạo nhưng tại các quốc gia Đông Nam Á và Nam Mỹ người ta rất ham chuộng bộ môn đá gà vì được xem là thú tiêu khiển hấp dẫn và...lành mạnh.

Gà trống khá mạnh về tình dục, khi nổi con rạo rực xuân tình, gà trống ưỡn ngực, duỗi cánh để phô trương thân hình oai vệ với bộ lông sặc sỡ, óng mượt hầu quyến rũ gà mái. Đến lúc cảm lòng không đậu thì gà trống rượt đuổi gà mái và không chế bằng cách đập lên thân hình gà mái và dùng mỏ ngoạm lấy cổ đè xuống khiến gà mái hết cựa quậy! Trông hùng hổ như vậy nhưng không kéo dài được bao lâu, được vài giây đồng hồ thì gà trống “xuống gà” bắt đầu đi thơ thần kiếm ăn...

Trứng có ngòi sau khi đẻ được gà mẹ ấp bằng thân nhiệt của mình (khoảng 100 độ F) độ 21 ngày thì nở ra gà con. Gà con dùng mỏ tự mổ vỏ trứng mà chui ra. Giống như những loại thú khác, gà con cũng cần đến sự chăm sóc và

điều dắt của gà mẹ như ấp ủ cho đủ ấm, đủ cho ăn và bảo vệ tránh các thú dữ. Hãy nhìn một đàn gà, gà mẹ bươi xới xạo khi nhặt được một con trùn đất, gà mẹ không ăn mà kêu đàn gà con lúp xúp chạy tới để thấy con trùn ra cho lũ con giành nhau ăn...

“Hò ơ...rắn không chun đi năm rùng bảy rú,
Con gà không vú nuôi chín mười con...”

Câu hò mộc mạc của miền Nam đã nói lên tình mẫu tử cao cả của gà mẹ hy sinh, chất chịu, tần tảo để nuôi đàn gà con như những bà mẹ VN đang và đã làm.

Gà biết lội nhưng rất sợ nước. Trời mưa, không tìm được nơi trú ẩn, gà bị ướt sẽ ủ rũ như “gà mắc mưa”. Vì sợ nước nên gà không bao giờ tắm mà lại tắm...khô bằng cách đào lỗ dưới cát rồi nằm trong đó, thỉnh thoảng vỗ cánh tung bụi bay mịt mù. Việc tắm khô này giúp cho lông gà thêm mượt và làm rơi đi những con chấy rận bám trong thân gà. gà cũng yêu thích văn nghệ, nhảy nhót, một vài loại gà trống cũng biết nhảy múa như chim công và gà trĩ. Chúng ta đã từng thấy có những bộ lạc trên người dắt lông chim và vũ những vũ khúc bắt chước những động tác của gà.

Vì có cánh nên gà cũng biết bay nhưng bay không được bao xa và chỉ bay khi phải thoát thân trước một địch thủ to lớn hơn.

ĐÓNG GÓP CHO NHÂN LOẠI

Gà đáng đáp tuy bé nhỏ nhưng đóng góp cho nhân loại rất nhiều. Gà cung cấp nguồn thịt dồi dào hơn hết so với các gia súc khác. Hàng năm có khoảng 8 tỉ con gà hy sinh mạng sống để cung cấp thịt cho nhân loại cả thế giới. Riêng về Hoa Kỳ mỗi năm một người Mỹ thường ăn khoảng 33 pounds (15 kí lô) thịt gà và độ 300 cái trứng. Thịt gà cung cấp nhiều chất đạm mà lại ít chất mỡ (cholesterol) nên người ta gọi là thịt trắng. Người Việt chúng ta thường cho rằng thịt gà Mỹ ăn không ngon vì nuôi theo phương pháp kỹ nghệ. Quả thật như vậy vì cũng với gà Mỹ nếu nuôi thả rong thì hương vị thịt của nó không thua gì gà VN nuôi theo lối xưa mà ta quen gọi là “gà đi bộ”.

Ngoài thịt, gà còn cung cấp cho nhân loại trứng và lông gà để làm chổi, đệm gối, phân gà còn được làm phân bón ruộng rẫy.

Gà trống tượng trưng cho lòng can đảm, không khuất phục trước bạo lực. Gà mái với đàn con biểu tượng cho tình mẫu tử bao la, một mái gia đình đầm ấm. hai hình ảnh đó đã được các họa sĩ VN ngày xưa đưa vào tranh một bản nhân gian để treo trong những ngày Tết:

*Tỉ tách ngoài sân tràng pháo chuột,
Om xòm trên vách bức tranh gà.
(Trần Tế Xương)*



Một lần nữa Xuân sắp sửa trở về, năm Gà lại đến. Dù gà trống hay gà mái, cả hai gà chắc chắn sẽ mang đến những điều tốt đẹp cho tất cả chúng ta.

TRỊNH HẢO TÂM



Ký Sự Du Lịch

Đi Xem Hội Diễn Hoa Hồng ở PASADENA

TRỊNH HẢO TÂM

Như để chia buồn với những tang thương do nạn sóng thần ở các quốc gia Nam Á, trời Cali sau Giáng Sinh mưa gió sục sùi suốt cả tuần lễ và hứa hẹn sẽ mưa luôn qua năm mới 2005 kể cả ngày đầu năm 1 tháng Giêng là ngày hàng năm suốt 115 năm qua kể từ năm 1890 đều diễn ra cuộc diễu hành Hoa Hồng (Rose Parade) ở Pasadena gần Los Angeles.

Tôi không có chương trình đi đâu hết trong ngày đầu năm vì nghĩ rằng trời sẽ gió mưa tầm tã, nhưng buổi sáng ngày đầu năm dương lịch bỗng nhiên mây đen tan biến, trời xanh mây trắng kéo về và nắng lên rất đẹp. Tôi lái xe lên xa lộ định xuống Bolsa ghé quán Gala nơi “ngà tư quốc tế” Bolsa và Moran uống tách cà phê cho ấm lòng và nghe tin tức thời sự nóng bỏng từ những ký giả thứ thiệt mà tôi rất mến phục và ngưỡng mộ tài năng viết...lách. Nhưng sau một tuần mưa gió nằm nhà, đôi chân du lịch của tôi bị gò bó, sáng nay trời rất đẹp làm tôi thấy “đời bỗng dưng vui” tại sao không lên Pasadena xem Hội Diễn Hoa Hồng? Tôi chuyển hướng lộ trình, thay vì xuống Nam tôi lại lên Bắc bằng xa lộ 605 rồi qua 210 West đi Pasadena.



Khi tôi đến gần con đường Colorado nơi hội diễn lễ hội hoa hồng thì đã 11 giờ. Xe cảnh sát đã chặn một khoảng rất xa không cho vào nhưng có vào được cũng không còn chỗ đậu xe vì hàng ngàn người đã đến cầm dùi giành chỗ từ đêm trước. Như trường hợp anh chàng Bob Lee 48 tuổi mà theo bài tường thuật trên nhật báo Los Angeles Times từ 18 năm nay,

năm nào cũng vậy “cứ mỗi độ mai vàng nở rộ” là thấy ông Bob Lee bày biện lều che túi ngủ đến cầm dùi nơi góc Đông Bắc đường Lake Avenue và Colorado Boulevard. Ông ta đến từ 10 giờ sáng ngày hôm trước và bày ghế ngồi từ 25 đến 150 ghế tùy theo số khách

mà ông ta mời mỗi năm. Tuy gọi là “Cali nắng ấm tình...nồng” nhưng những đêm mùa Đông cũng rất lạnh, ông Bob Lee phải mang hai đôi vớ bên trong đôi giày cao cổ, mặc một quần pajama bên trong quần jean, hai áo thun bên ngoài lại thêm một áo lạnh. Nằm ngủ ban đêm ông lót phía dưới một

miếng ny long để chống hơi đất lạnh và phía trên một miếng khác mà theo ông ta cho biết là để chống bắp rang, sốt cà, khoai chiên người ta đi ngang qua làm rớt trên mặt ông. “Thà như giọt nước rớt trên tượng đá, thà như giọt sương rơi trên mặt em”. Chứ đừng cho

mù tạt, ketchup và những thứ khác nữa quăng trên mặt ông trong đêm giao thừa dương lịch!

LỊCH SỬ HỘI DIỄN HOA HỒNG

Lễ Hội Hoa Hồng ngày đầu năm dương lịch ở Pasadena có từ năm 1890 khi hội đi săn Valley Hunt Club tổ chức một cuộc diễn hành những xe kết hoa do ngựa kéo trước khi khai mạc trận đấu football vào buổi chiều. Cuộc diễn hành đầu tiên thành công rực rỡ quy tụ được hơn 2 ngàn người đến vui chơi tham dự.

Những năm sau đó lễ hội hoa hồng được liên tục tổ chức hàng năm ngay cả những năm chiến tranh để nhứt và để nhị thể chiến và ngày càng thu hút rất đông số người đến tham dự. Ngày xưa các xe hoa trang hoàng rất đơn giản, chỉ là xe hơi được kết hoa bên ngoài và không có những ban nhạc tham gia diễn hành. Thành phố Pasadena rất hãnh diện về lễ hội hoa hồng hàng năm của mình để quảng bá cho các tiểu bang giá lạnh miền Đông thấy rằng nơi đây nắng ấm ngay cả mùa Đông bông hoa vẫn khoe sắc thắm tươi rực rỡ để mời gọi các công ty, hãng xưởng sản xuất mau dọn về đây mà đầu tư.

Cuộc diễn hành hàng năm được tổ chức trên đại lộ Colorado Boulevard là con đường thương mại chính yếu của thành phố Pasadena. Những xe hoa được chuẩn bị khung sườn từ hàng tháng trước trong một xưởng riêng của Hội Hoa Hồng. Những bông hoa

hay cành lá, trái hạt trang trí trên xe phải là thực vật thiên nhiên chứ không được dùng hoa lụa hay nỳ long. Hoa lá có thể được mang từ các nước khác tới chứ không cần phải là hoa của Cali.

Đoạn đường diễn hành dài 5 miles rưỡi bắt đầu lúc 8 giờ sáng khởi hành từ ngã tư Colorado và Orange ở phía Tây, sau đó rẽ trái sang đường Sierra Madre để chấm dứt vào lúc 12 giờ. Những người đứng trên xe hoa hay

tham dự các ban nhạc suốt buổi diễn hành dài 4 tiếng đồng hồ không được rời đoàn để đi vệ sinh cá nhân hay gọi điện thoại cầm tay! Sau khi cuộc diễn hành chấm dứt các xe hoa được đậu ở công viên Victory Park trên đường Sierra Madre cho

công chúng vào xem từ 1 giờ cho đến 3 giờ và cả ngày hôm sau với vé vào tham quan là 7\$ trong khi vé ngồi trên khán đài (grand stand) trên đường Colorado là 25\$ đến 50\$. Còn khán giả đứng dọc theo hai bên đường xem hoàn toàn miễn phí.



DIỄN HÀNH NĂM NAY 2005

Theo thông lệ được quy định thì dù mưa hay nắng, cuộc diễn hành hoa hồng vẫn được khai diễn đúng ngày đầu năm 1 tháng Giêng. Năm nay lại một lần nữa ông Trời lại đả ngộ Hội Hoa Hồng nên trời ngưng mưa vào ngày đầu năm, sau đó lại tiếp tục mưa vào buổi tối và kéo dài cả tuần tiếp sau đó.

TORMENT OF ROSES

Cuộc diễn hành năm nay là lần thứ 116 có tất cả 50 xe hoa tham dự và 25 ban nhạc diễn hành trong đó có một ban nhạc từ một trường trung học ở Đài Loan. Xe hoa dài nhất là xe hoa của hãng xe hơi Honda là một chiếc xe lửa dài đến 207 feet. Xe hoa cao nhất (50 feet) lại chiếm giải nhất là xe hoa của trung tâm nghiên cứu khoa học không gian thuộc cơ quan NASA là Jet Propulsion Laboratory tọa lạc cũng ở Pasadena, trung tâm này có rất nhiều chuyên viên người VN mà trước đây phi hành gia VN Eugene Trinh tức Trịnh Hữu Châu cũng có thời gian dài làm việc tại đây.



Cuộc diễn hành 2005 rất êm xuôi, mọi sự diễn tiến tốt đẹp, không có một tai nạn nào xảy ra chỉ có một xe hoa bị bể bánh và vài con ngựa dờ chừng đá nhau bị dẫn ra ngoài không cho tham dự.

Có 4 chiếc phản lực cơ biểu diễn bay theo đội hình trên bầu trời và lúc 2 giờ chiều một phản lực cơ B-2 Stealth Bomber có hình tam giác đen xuất hiện có lẽ để chào mừng trận đấu Football Rose Bowl lần thứ 91 giữa đội University of Michigan Wolverines và đội University of Texas Longhorns.



Tôi “vẫn mãi mãi là người đến sau” nên chen chân không lọt được vô vĩa hè đại lộ Colorado mà nhìn hoa thơm cỏ lạ. Tôi bỏ ra đi đến Burger King làm 2 cái cheese burger loại 99 cents mỗi cái và một ly cà phê thơm nóng refill đến 2 lần! Các cô con gái bán hàng ở Pasadena vẫn vui vẻ lịch sự như thường! Đến 1 giờ tôi đậu được xe trước một căn nhà ở góc Del Vina và Eaton và theo dòng người đi bộ đến Victory Park để xem xe hoa đậu một chỗ thay vì xem xe hoa diễn hành!

Ngày đầu năm 2005 của tôi lại qua một cách êm ả ở thành phố thanh lịch Pasadena. Nhân dịp này tôi cũng xin thân chúc quý thân hữu, bạn đọc đã bỏ công theo dõi Ký Sự Du Lịch của tôi trong mấy năm qua, một năm sức khỏe và khang an thịnh vượng.

TRỊNH HẢO TÂM

(Cali ngày tháng Đông sang)

Một năm lại đến Hai Ngàn Lẻ Năm)

GÁI VIỆT

Lời giới thiệu: Vũ Quý Hào

Ngoài những nhân vật được vinh danh trong cuốn “**VỀ VANG DÂN VIỆT**” của **Trọng Minh**, còn có rất nhiều người Việt khác đã, đang, và sẽ làm cho chúng ta được tự hào là người Việt Nam. Một trong những người ấy là Thùy Trang, một cô gái Việt tỵ nạn đã nuôi chồng Mỹ ăn học thành tài tại Houston Texas.

Vợ hy sinh nuôi chồng ăn học thành tài vốn đã là mộ hãnh diện. Nhưng ở đây, bên cạnh hãnh diện đó, còn có hai điểm son rực rỡ đi kèm:

- 1) Chồng mà nàng nuôi ăn học là một người Mỹ trắng. Điều này đã đánh tan thành kiến lệch lạc về hai chữ “Lấy Mỹ”.
- 2) Người vợ điển hình Việt Nam nuôi chồng ăn học thường là những gái quê, “**Mồ cua bắt ốc mua nhiều cho chồng**”, Cái hãnh diện mà quý nàng chờ đợi là : Tiếng thơm lây, lây từ sự thành đạt của chồng để có ngày nào đó: “**Ngựa anh đi trước, vồng nàng theo sau**”. - đây thì hơi khác : Nàng học giỏi hơn chàng. Ban đầu, họ học chung một lớp tại đại học. Là dân tỵ nạn tới trễ, nàng đã cố gắng chăm học và ra trường trước chàng. Họ đã cưới nhau khi nàng ra trường trong khi chàng còn chật vật với khoa cử; Nàng đã thành công cả trong trường học lẫn tại sở làm do đó nàng đã có thể giúp chàng tiếp tục học. Tiền bạc đã không ảnh hưởng tới lòng kính yêu chồng!

Bài Đường Thi Gái Việt đã được viết để mừng nàng khi chàng tốt nghiệp đại học.

Gái VIỆT

*Giúp PAUL ăn học tiếp tay chồng,
TRANG ướp thơm giòng giống Lạc Long.
Tỵ nạn, muộn thời, em ráng sức,
Ra trường, tốt việc, thiếp gò công.
Khuyên chàng: "xe mới đừng mơ mộng",
Nhủ thiếp: "nghề nhuần phải quyết tâm".
Mũ áo hôm nay anh hiển đạt!
Tài danh vang tiếng gái Tiên Rồng.*

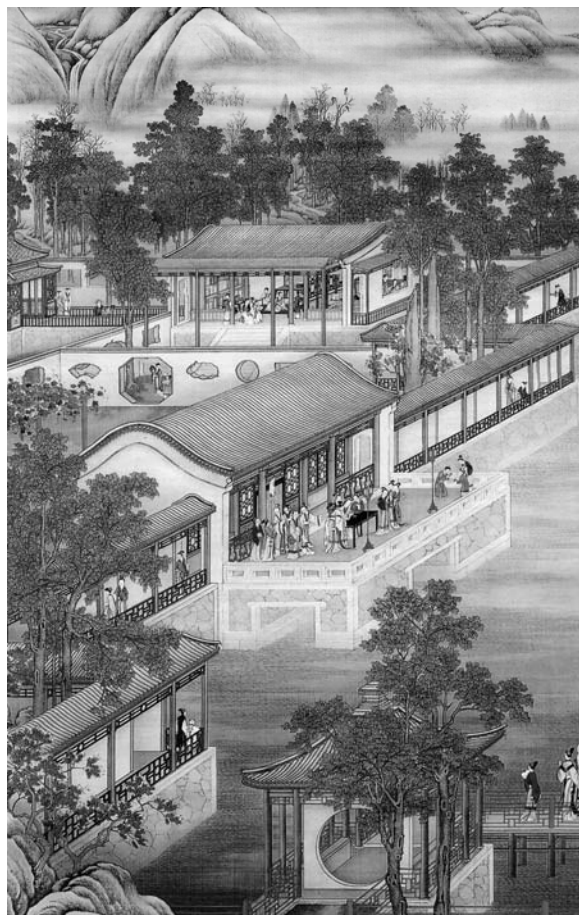
Vũ Quý Hào (Ngày mưa : Thứ Ba 5/11/04)



Trích Họa Đình Quan

Phỏng dịch Đường thi***Từ Giang Lăng Chi Từ Châu
Lộ Thương Kỳ Huỳnh Đế***

Kỳ lộ Nam tương Bắc
 Ly ưu đệ dữ huynh
 Quan hà thiên lý biệt
 Phong tuyết nhất thân hành
 Tịch tức lao hương mộng
 Thần trang thâm lũy tình
 Gia bản ưu hậu sự
 Nhật đoản niệm tiền trình
 Yên nhạn phiến hàn chữ
 Suong ô tỵ cổ thành
 Khả liên trắc cương giả
 Tây Sở vọng Nam kinh.

Bạch Cư Dị

Dịch nghĩa :

***Từ Giang Lăng Đi Từ Châu
Trên Đường Viết Gửi Anh Em***

Con đường gấp gheh sắp chia đôi Nam Bắc
 Lòng lo âu vì anh em phải xa nhau
 Nghìn dặm quan hà cách biệt
 Một mình gió tuyết trên đường đi
 Đêm nằm ngủ dưỡng sức lại mộng đến quê nhà
 Sáng sớm thức dậy sửa sang hành lý
 Lại buồn thảm vì cảnh lũy thú
 Nhà nghèo nên lo đến việc về sau
 Ngày ngắn phải nghỉ đường đi trước mặt
 Trong làn khói chìm nhạn liệng trên bãi sông lạnh lẽo
 Trong làn sương đàn quạ tụ tập ở khu thành xưa
 Có ai xót thương kẻ leo lên núi
 Từ phía tây nước Sở ngóng về Nam kinh

Dịch thơ :

***Từ Giang Lăng Đi Từ Châu
Trên Đường Viết Gửi Anh Em***

Bắc Nam chia cắt đường này
 Mối sầu huynh đệ trong ngày biệt ly
 Quan hà ngàn dặm từ đây
 Đi trong gió tuyết thân này lẻ loi
 Lòng quê đêm mộng bên trời
 Sáng ra xách gói thương đời phiêu linh
 Đường dài ngày sợ qua nhanh
 Kiếp nghèo sớm liệu phận mình mai sau
 Khói đùn bến lạnh nhạn chao
 Thành xưa sương gọi , quạ xao xác quần
 Thương người lên núi ngóng anh
 Trời Tây Sở hướng Nam Kinh vọng về .

Lê Công Minh

NƯỚC VĂN LANG VÀ DÂN LẠC VIỆT

Trần Quý Minh

1. Nhớ lại năm xưa, khi còn ở bậc trung học, chúng tôi được một vị thầy dạy sử thường khuyên rằng: "Dân tộc ta trải qua trên một ngàn năm bị Tàu đô hộ nên sử Việt đã bị sửa đổi rất nhiều, học sử không phải chỉ ghi nhớ chính sử mà còn phải lưu tâm đến dã sử và đặc biệt là huyền sử". Dã sử là lịch sử ghi chép những chuyện lưu truyền trong dân gian do tư nhân viết. Huyền sử là những truyền thuyết có tính cách tưởng như hoang đường nhưng thực ra là những ẩn dụ tổ tiên muốn trao truyền cho con cháu.

Theo chính sử ghi trong Việt Sử Khảo Luận của cụ Hoàng Cơ Thụy, họ Hồng Bàng là một thị tộc của giống Lạc Việt thuộc hệ thống Bách Việt gốc Mông Cổ Nam. Các con của Lạc Long Quân suy tôn người hùng trưởng lên làm vua, xưng là Hùng Vương đặt quốc hiệu là Văn Lang, chia nước làm 15 bộ. Hùng Vương đặt các em làm tướng văn gọi là Lạc Hầu và tướng võ gọi là Lạc Tướng, con trai là Quan Lang, con gái là My Nương, đời đời cha truyền con nối đều hiệu là Hùng Vương.

Huyền sử Việt được kể qua những huyền thoại như chuyện "Bọc trứng trăm con" ghi lại lịch các dòng Bách Việt, chuyện "Tiên Rồng" nêu sự quân bình tuyệt diệu, chuyện "Chữ Đồng Tử Tiên Dung" bàn sự bình đẳng và thuận hòa giữa vợ chồng, chuyện "Trầu cau" đề cao tình nghĩa vợ chồng anh em, chuyện "Phù Đổng Thiên Vương" dạy về bốn phận làm trai đất Việt, chuyện "Sơn Tinh và Thủy Tinh" bàn việc giữ nước, chuyện "bánh giầy bánh chưng" luận việc trị nước, chuyện "Mai An Tiêm" tả việc làng xóm v.v...(xin xem phần khai triển qua bài "Các huyền thoại Việt Nam" của người viết).

2. Nước Văn Lang là nước có văn hóa cao, vốn thuộc nền văn hóa nông nghiệp, trọng tình hơn lý nên tính tình hiếu hòa nhã nhặn, ưa nhịn nhường, tả nhậm tức thuận phía trái hay phò yếu và trọng người nữ; khác với văn hóa du mục đặt lý trên tình, trọng nam khinh nữ, ưa tính toán nên ham tranh đoạt để đưa tới chế độ nô lệ và chủ nghĩa cá nhân (đọc bài "Những khác biệt giữa hai nền văn hóa nông nghiệp và du mục" của người viết). Chữ Vạn của nhà Phật, cây Thánh Giá của Thiên Chúa Giáo và chữ Văn (chữ nho) của nước Văn Lang đều có Điểm Giao nói lên vai trò quan trọng của con người. Điểm giao trong chữ Vạn là Thái Hư nắm giữ cả dọc (Trời) lẫn ngang (Đất) tức làm chủ cả nội tâm lẫn ngoại cảnh. Cây Thánh Giá trông đơn giản minh bạch như tâm hồn người Tây Phương ngang bằng sổ ngay, dọc chỉ Trời (Thượng Đế) hay tình thương, ngang chỉ Đất hay tình yêu và điểm giao chỉ Người tức muốn giao hòa cùng Trời Đất con người phải biết cả Thương lẫn Yêu. Còn chữ Văn theo hán tự có hai nét chéo cắt nhau trông hòa hài mềm mại nên cũng chỉ Trời Đất và Người nhưng ra vẻ "ngang cơ" trong thế Tam Tài bình quân thái hợp, có Trời có Đất thì cũng có Ta, có Trời Đất mà không có Ta thì vũ trụ cũng chỉ xoay vần như là vô tri vô giác, phải có Người đóng góp thì mới có tiến hóa. Trong gia đình, người ta thường kêu vợ chồng tức vợ trước chồng vì người vợ là chính quán xuyến mọi việc, chăm sóc đầy đủ cho chồng con mà lại còn thêm gánh vác giang sơn nhà chồng nên được gọi là nội tướng. Nhưng với con cái lại kêu cha mẹ tức đề cao cha trước mẹ vì mẹ lo việc trong nhà còn cha lo việc ngoài xã hội trọng đại hơn. Ra ngoài làng thì kẻ như trong họ hàng nên xưng hô với mọi người theo tuổi tác là ông bà chú bác cô dì anh chị em cháu như trong gia

tộc; do đó ăn ở có tình nghĩa lễ giáo và tôn ty, cùng nhau đùm bọc khi hữu sự.

Đến việc nước gọi nhau là đồng bào tức sinh cùng một bào thai nên sử sự với nhau như anh em ruột thịt. Ta thường nói Gia Đình và Làng Nước; Gia là nhà với Đình là đình làng rồi Làng với Nước cho ta hiểu rằng Nhà, Làng và Nước luôn luôn gắn bó rất mật thiết. Đọc Gia trước Đình tức coi việc nhà hơn việc làng, Làng trước Nước tức việc làng trước việc nước vì Nhà có yên Làng mới ổn, Làng có ổn Nước mới định. Yên ổn thì giàu tiền giàu tình, ổn định tức trên dưới có kỷ cương, dân mà giàu nước phải mạnh. Cai trị nước toàn là "Vua Hùng" đến 18 đời thì chắc chắn vua phải là bậc minh quân, tài đức vẹn toàn, gọi dân chúng là con dân tức lo cho dân như cha mẹ lo cho con cái; triều thần toàn những Lạc Hầu Lạc Tướng (nghĩa là bá quan "lạc" tức sung sướng) cùng nhau đoàn kết thuận hòa phò vua giúp nước. Nhờ vậy nên dân mới là dân lạc tức có hạnh phúc. Dân Lạc Việt (Lạc là vui mừng, Việt là vượt cùng Bách Việt) là dân có đời sống lạc quan sung sướng, mọi việc coi như trò cười nên được tiếng là dân hay cười, trong ngôn ngữ Việt có những từ vui cười, buồn cười, tức cười và chết cười; vui thì cười đã đành mà buồn cũng cười, tức cũng cười và đến chết cũng còn cười, vậy xin hỏi có dân tộc nào lạ đến như thế, thật là sướng hết cỡ rồi. Hãy xét trong lịch sử Việt Nam, mẫu mực "nước Văn Lang, Vua Hùng và dân Lạc Việt" đã gây được những ảnh hưởng gì cho dân nước và dân tộc Việt từ xưa đến nay sinh sống thế nào trong việc xây nhà giúp làng dựng nước?

3. Cổ nhân đã dạy : tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Muốn tu thân cần biết đến văn hóa và văn minh; văn hóa là phải sống làm sao và văn minh là làm sao để sống. Triết gia Kim Định nói dân Việt thời nay, ở trong nước cũng như ở hải ngoại, phải mưu sinh thì thành công là cần nhưng phải thành nhân mới là đủ. Ông nói những người xa quê hương cần học hiểu hai chữ "need" và "want". Need là cần, want là

muốn. Cần thì có hạn tức làm việc trong khả năng sao đủ thỏa mãn nhu cầu cho mình và người thân, ăn chơi cũng vừa phải, ăn nhiều sinh bệnh mà chơi nhiều cũng sinh bệnh lại còn thêm tật nữa. Còn Muốn thì vô bờ vì lòng tham vô đáy; ai có một, mình phải có hai, thấy người có nhà có xe, mình phải có nhà to hơn xe đẹp hơn, người làm một "job", mình làm hai ba "job" rồi bắt vợ phải làm thêm giờ, con thay vì học nhiều lại phải đi làm nhiều. Làm nhiều thì vợ chồng không có thời giờ lo cho nhau và dạy dỗ con cái, con làm nhiều ắt có tiền đua đòi ăn mặc trai gái cờ bạc hút xách; cuối cùng là gia đình lộn xộn, vợ chồng cãi cọ rồi ly dị, con cái chơi bời hư hỏng. Ông đưa ra triết lý An Vi là triết lý sống của dân Lạc Việt. Tộc An Việt, một tổ chức văn hóa, khai triển và cho rằng An Vi là lối sống dung hòa giữa Hữu Vi và Vô Vi, giúp con người có đường trở về Bản Ngã Siêu Nhiên qua đường lối Quy Tâm. An Vi, đặt nền trên Nhân Bản, là triết lý Nhân Chủ, Thái Hòa và Tâm Linh. Con người An Vi là người thấu triệt bản chất An, không để Cảnh trùn Tâm, không vong thân theo hoàn cảnh, hành động vì ý nghĩa chứ không vì kết quả việc mình làm. Thành bại, được mất, hơn thua chỉ là những làn sóng trên biển đời, lòng người An Vi là đáy biển trầm lắng và an tịnh nên người An Vi tu dưỡng nội tâm, lấy việc tu thân làm gốc rễ, hành động thì không cưỡng hành cũng không lợi hành mà chỉ an hành. An hành là thấy việc phải và cần thì làm và làm hết sức rồi theo gương đức Phù Đổng Thiên Vương ngày xưa, làm xong là "hóa". Bà Đông Lan trong cuốn sách "Yêu Mến An Vi" nói: "An Vi không tư bản, không cộng sản mà là Bình Sản. An Vi không duy vật, không duy tâm mà là Nhân Bản, An Vi không nhập thế, không xuất thế mà là xử thế".

4. Con người từ khi sinh ra đã được cha mẹ tốn bao công lao khó nhọc nuôi dưỡng và dạy dỗ đến lúc lớn khôn trưởng thành nên yếu tố Gia Đình xét cần phải đặt thành vấn đề suy tư cần trọng. Gia đình là nơi chung sống hai ba đời trong sự tương thân tương ái; ông bà cha mẹ nuôi dưỡng con cháu, khi về già lại được con cháu chăm lo phụng dưỡng chu đáo. Gia

đình lại là nơi nương tựa khi có sự rủi ro thất bại. Gia đình còn là căn bản của xã hội vì nhà là nền móng có vững chắc thì làng nước mới hùng mạnh. Khởi đầu, hai người nam nữ kết hôn thành vợ chồng, cần sống như đôi đũa (xin đọc bài "Đôi Đũa và Mâm Cơm" của người viết). Luận về đời sống lứa đôi, một nhà tư tưởng Việt Nam đã nêu ba tiêu chuẩn cho hai người cần thực hiện là Trinh, Bình, Hòa. Trinh là chồng phải trung, vợ phải trinh. Bình là bình đẳng, không ai lấn ai, không có cảnh chồng chúa vợ tôi hay vợ là phái yếu chồng phải làm hết mọi việc trong nhà ngoại trừ việc đẻ. Bình là chia việc theo khả năng, vợ nấu ăn chồng rửa chén, vợ lau nhà chồng cắt cỏ v.v... Cuối cùng, Hòa là thuận hòa, vì thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn; muốn hòa là phải nhịn nhường vì một sự nhịn chín sự lành. Vợ chồng tuy hai mà một nên gọi nhau là "mình" và khi ra ngoài xã hội dùng chữ "nhà tôi" để nói hai người quan trọng như cái nhà của mình vậy. Người viết có một bài văn vắn tắt các con khi chúng lập gia đình như sau:

Đạo Vợ Chồng

*Phượng hoàng kết tóc xe tơ
Khuyên chồng rắn vợ từ giờ lấy nhau
Khiêm cung đại lượng đừng đầu
Nhịn nhường phục thiện là câu răn mình
Vợ chồng học chữ trung trinh
Sống như đôi đũa quân bình cả hai
Mâm cơm dạy chữ hòa hài
Ăn đời ở kiếp thiên thai là nhà*

Tiếp đến khi có con, vợ chồng thành cha mẹ nên bổn phận và trách nhiệm rất nặng nề vì con cái hư hỏng phần lớn tại lỗi nơi cha mẹ. Thời xưa ở Việt Nam, nhờ còn giữ được lễ giáo theo phong tục tập quán nên trong gia đình cha mẹ nói là con nghe theo. Trên kính dưới nhường giữ được nề nếp gia phong nhưng từ khi dân ta bị ảnh hưởng nếp sống tây phương thì xã hội bị xáo trộn. Càng theo văn minh vật chất con người càng tính toán lợi hại cùng mưu toan tranh đoạt theo kiểu "lợi hành". Do đó, dân Việt xa dần nguồn gốc, đạo lý suy đồi đến nỗi cụ Kim Định phải than "Đạo mất

trước, nước mất sau". Sang nước Mỹ học tiếng Anh nên mình là "I" và ai cũng là "you" hết, bình quyền tự do ăn nói trống không chẳng cần thưa gửi. Người trên nói sai hay không vừa ý là cãi lại rồi cha đập bàn đập ghế con đóng cửa cái rầm và bỏ đi. Xét cần phải học bài "Đạo Nghĩa" trong mâm cơm tức trên biết hy sinh và nhường, dưới có lễ độ và nhịn. Cha mẹ cần làm gương tốt, đặc biệt là người mẹ gần con hơn cha nên có ảnh hưởng rất lớn trong gia đình. Có người nói đến thăm nhà ai, cứ nhìn phong cách của bà mẹ là biết con cái tốt hay xấu. Bậc cha mẹ đã sống ở Việt Nam nay qua định cư nơi xứ người thường nhiễm quen thói cũ là cứ tưởng mình từng trải và nhiều kinh nghiệm nên khôn hơn con cái, nói gì cũng bắt chúng phải nghe mà quên rằng chúng học trong các trường Âu Mỹ quen lý luận nên muốn dạy bảo điều gì ta phải chứng minh rõ ràng lợi hại phải trái. Lại có gia đình thấy xứ lạ văn minh tân tiến nên nhất cử nhất động bắt chước từ việc dùng "thẻ tín dụng" đến mua chịu xả láng, khi mất việc không có tiền trả nợ là bị ngân hàng xiết nợ lâm cảnh điêu đứng tang thương. Còn thêm cảnh cả nhà gặp nhau là "xỏ" tiếng Tây tiếng Mỹ, con thì lú lo cha ngọng nghịu, tưởng sẽ giúp con nói giỏi như dân bản địa và mình cũng có dịp tập ăn nói cho lưu loát; ai ngờ sau một thời gian con "ăn nói" còn giỏi hơn bạn hữu trong trường nghĩa là chúng nói tục và sống lố lăng vượt xa thiên hạ, lại coi thường và chê cha mẹ sống cổ hủ không hợp trào lưu. Khổ cho người Việt vốn thông minh tài cán nên cái gì cũng hơn người kể cả giỏi lẫn dở. Một bà nói rằng mình "đầu" tiếng Mỹ với con cái, thua là cái chắc, tại sao trong nhà không dùng tiếng Việt là sở trường của mình và là sở đoản của chúng vừa để chúng nói được hai thứ tiếng lại có dịp dạy chúng điều hay lẽ phải của dân mình, chứng cứ là các con bà học đều giỏi cả và được bạn bè rất quý trọng khi nghe chúng kể những tình hoa của văn hóa Việt Nam và nói lưu loát cả hai thứ tiếng Mỹ Việt. Điều nguy hại nhất là giữa cha mẹ và các con thiếu chuyện trò trao đổi, mỗi ngày chỉ gặp nhau trong bữa ăn là ăn cho lệ rồi người coi TV kẻ vô phòng làm chuyện khác, đến ngày cuối tuần ai cũng lo vui chơi

giải trí theo ý mình, như vậy làm sao mà hiểu được nhau. Gia đình nào lấy "lao động là vinh quang", làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm mà tránh khỏi cảnh tan cửa nát nhà nghĩ thật là điều hy hữu. Sống ở đời như đứng trên đồi, đi lên mới khó chứ đi xuống thật là quá dễ, đi lên là tu tập những điều tốt đẹp khôn ngoan. Va chạm với nền văn minh cơ khí, ta cần tìm hiểu xem người Âu Mỹ họ có cái gì hay mình phải học cùng cái gì dở mình nên tránh.

5. Đọc sử Việt Nam từ thời lập quốc, so với Tàu nước ta nhỏ bé dân ta thưa thớt lại bị lệ thuộc trên ngàn năm mà sao không bị đồng hóa như các dân Bách Việt khác rồi còn vùng lên đánh đuổi quân xâm lăng lấy lại nền độc lập tự chủ, phải chăng nhờ sức sông mãnh liệt



của Làng Xã? Nói đến làng Việt Nam, ta nghĩ ngay đến đình chùa, lũy tre xanh cùng cây đa bến nước. Đình làng là nơi lo việc chung cho dân, là công sở cho ban hương lý làm việc, là tòa án hòa giải xử các vụ kiện cáo, là nơi thờ cúng Thành Hoàng làng cùng tổ chức cúng tế và hội hè đình đám. Có thể nói không nơi đâu chỉ dùng một tòa nhà lo việc cho cả làng mà lại đa năng đa hiệu như vậy. Chùa thờ Phật nhưng cũng là nơi giúp dân lo việc tâm linh lúc còn sống cũng như khi đã chết. Chùa biểu hiện cho sự thanh cao trong tâm hồn với các sư sãi nêu gương tốt cho nếp sống thanh bần lạc đạo. Lũy tre coi như thành trì của làng chống trộm cướp. Cây tre cung cấp vật liệu vừa chắc chắn lại bền lâu dùng đủ mọi việc như dựng nhà, làm đồ gia dụng và đồng áng v.v.... Cây đa thường là cây cổ thụ cành lá xum xuê là nơi tránh nắng cho nông dân nghỉ trưa, có quán nước cho người qua lại giải lao cùng là điểm

chuẩn cho khách phương xa muốn tìm hướng về làng. Bến nước là bờ sông hay bến nước cạnh hồ ao để dân tắm giặt và gánh nước về dùng trong nhà. Làng là cộng đồng cơ bản của quốc gia, là gạch nối giữa dân với nước. Từ xa xưa, làng là một cơ chế tự trị, tự trị về nhiều phương diện như chính trị qua việc bầu cử, kinh tế bình sản theo chế độ công điền, xã hội với sự tương thân tương trợ, an ninh bởi toán tuần đinh, thương mại với chợ búa, tư pháp do chức sắc xử kiện hòa giải, giáo dục với các thầy đồ và đặc biệt là luật pháp theo hương ước. Do đó, triều đình, ngay cả trong các thời bị đô hộ, cần gì chỉ việc thông báo cho làng tùy nghi lo liệu chứ không xen vào nội bộ điều hành của làng và nhất là nếp sống văn hóa của dân. Làng có cơ cấu toàn hảo, sống trọn vẹn vẹn nghĩa như trên thì dân sẽ yên vui và nước phải giàu mạnh. Một học giả ngoại quốc nói Làng Việt Nam là một tiểu quốc gương mẫu xét cũng có lý. Rất tiếc ngày nay người Việt sống xa quê hương đã vô tình đánh mất "tinh thần làng xóm". Thay vì kêu Làng Xóm lại gọi Cộng Đồng cho ra vẻ văn minh hợp thời đại. Một vị cao niên có nói tiếng Làng Xóm nghe "Việt Nam" hơn tiếng Cộng Đồng nhưng cách sống và cư xử với nhau mới là quan trọng, đừng nên sống kiểu Làng Xóm với cường hào ác bá, không vừa ý là "ném đá dẫu tay" hay "bắt lửa bỏ tay người" hoặc kiểu Cộng Đồng với nghĩa "cộng của người rồi đồng chia cho mình".

6. Nay xin tìm hiểu về việc Nước tức "trị quốc". Trong tự điển Việt Nam danh từ kép liền với chữ Ấn có lẽ nhiều nhất, đếm sơ cũng trên một trăm trong đó có nhiều từ chẳng liên hệ gì đến ăn nữa. Một ông bạn già nói cổ nhân đã dạy "dĩ thực vi tiên" và "có thực mới vực được đạo", vậy từ chữ Ấn ta hãy lựa năm từ kép là ăn làm, ăn ở, ăn nói, ăn học và ăn chơi mà nghiền ngẫm là suy ra được "Đạo Nước" của dân mình. Hãy nghe ông giải thích:

Muốn có ăn thì phải làm việc. Nước ta là xứ nông nghiệp, tại các làng phần lớn đất trồng trọt là công điền nên triều đình lập ra "phép

tỉnh điền" tức đem ruộng công chia làm chín phần, phát cho dân tám phần để làm ăn sinh sống, còn lại một phần dành cho làng lo việc chung. Đó là kinh tế Bình Sơn, dân trong làng ai cũng có phần ruộng sinh nhai, không có thất nghiệp, không có cảnh giàu nghèo quá cách biệt, ai có của ăn của để là do cần kiệm.

Đủ ăn đủ mặc rồi phải nghĩ đến ăn ở tức sống làm sao cho ra Người có đạo lý. Dân ta có "Đạo Thờ Người" nói nôm na là "Đạo Thờ Ông Bà" tức trong gia đình thờ cúng tổ tiên, làng thờ Thành Hoàng là những vị có công với dân làng, nước thờ Quốc Tổ và các anh hùng dân tộc. Ta dùng chữ Đạo Giáo tức con đường phải theo để tu thân chứ không gọi Tôn Giáo để tôn thờ. Đạo nào truyền vào trong nước mà hợp với tình người là ta chấp nhận hòa nhập ngay. Các đạo Phật, Khổng, Lão, Hồi cùng Thiên Chúa v.v... cộng với phong tục tập quán đã có sẵn giúp dân Việt sống hòa hài hạnh phúc.

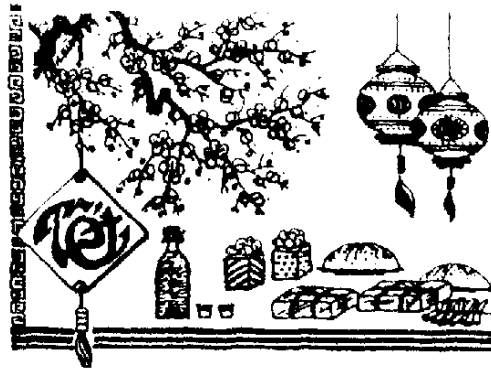
Ta lại có quyền ăn nói như về luật pháp thì phép vua thua lệ làng, về hành pháp thì người dân có quyền bầu cử để chọn người tài đức thay mình lo việc làng xóm.

Nước ta theo "chính sách Trọng Hiền" tức ai có tài có đức đều được vua cho vời ra giúp dân giúp nước, không giống các dân theo văn hóa du mục quyền hành chỉ dành cho một số tầng lớp hay cha truyền con nối. Có tài nghĩa là có ăn học; ai cũng được phép học bất luận giàu nghèo sang hèn. Học rồi thi đậu ra làm quan trước là giúp dân giúp nước sau là ấm thân và làm rạng danh cho dòng họ cùng làng xóm.

Cuối cùng là ăn chơi với "tháng giêng ăn tết ở nhà, tháng hai cờ bạc tháng ba hội hè". Thiển nghĩ không có dân tộc nào lại ăn chơi nhiều đến như vậy. Nói là chơi nhiều nhưng làm cũng cật lực, nếu không lấy gì mà ăn. Chơi của ta cũng khác người là chơi cộng đồng mọi người cùng tham gia, khác lối chơi của dân du

mục là bắt người chơi cho mình xem, chưa kể những trò chơi tàn ác, dã man. Lễ tết hội hè là cúng lễ trước rồi ăn chơi (ăn tết, chơi hội). Ta có tết nguyên đán, tết thượng nguyên, tết hàn thực, tết đoan ngọ, tết trung nguyên, tết trung thu và tết hạ nguyên v.v....Tết nguyên đán quan trọng nhất, chuẩn bị trước cả tháng rồi lại hưởng đến hết tháng giêng. Đây là cơ hội sum họp cả gia đình, trước hết là lễ cúng mời tổ tiên về ăn tết với con cháu, tiếp theo là con cái ở gần ở xa đều về tụ họp sum vầy với cha mẹ. Sau tết là hội hè đình đám được tổ chức lu bù, hết chơi làng mình lại sang các làng bên chơi tiếp. Nghề nông quanh năm vất vả cực nhọc nên phải có lễ tết hội hè cho mọi người có ít ngày nghỉ ngơi, ăn sung mặc sướng và đi lại thăm hỏi nhau, nhất là tạo cơ hội cho đám thanh niên nam nữ có dịp tìm hiểu yêu đương.

7. Qua các điều trình bày trên, ta thấy rằng so với thời xưa đời sống ngày nay có văn minh hơn nhưng lại thiếu văn hóa nên gia đình không yên vui làng nước không ổn định. Không ổn định tức là loạn; loạn từ trong nhà ra đến xã hội, loạn từ trên theo liền xuống



dưới. Nguyên do vì "thượng bất chính hạ tắc loạn" có nghĩa trên không chính thì dưới tất loạn. Muốn Bình Thiên Hạ, phải có bình từ trong nhà bình ra làng nước. Muốn thế, cần phải có những gương tốt khởi đầu từ các người trên. Trong gia đình, cha mẹ phải đạo đức (có đức mặc sức mà ăn), khôn ngoan chứ đừng khôn lanh vì cha khôn lanh con sẽ khôn ranh. Ra ngoài làng nước cần mưu lược mà không mưu đồ. Ca dao có câu: "trăm năm bia đá thì mòn, nghìn năm bia miệng hãy còn trơ trơ", những người làm việc làng và đặc biệt làm việc nước là đi vào lịch sử, sai một ly đi một dặm, đừng để mang tiếng nhơ, uổng công cha mẹ mà lại nhục nhã ngàn đời không sao gột rửa cho được./.

NDS

Trong một chuyến hải hành vừa qua, tôi có một người bạn đồng hành, anh THCh., rất vui tính. Anh nói rằng người xưa đã nói gì thì bây giờ chúng ta phải nghe theo. Chẳng hạn người xưa nói "Nam Tả, Nữ Hữu". Câu này dịch ra là đàn ông trái, đàn bà phải. Có nghĩa rằng đàn bà nói gì cũng là phải, đàn ông nói gì cũng là trái. Như vậy, bất cứ các bà nói gì, các ông cũng phải nghe theo, đừng có cãi cò gì cho mất công. Anh Ch. cũng kể rất nhiều chuyện tếu. Sau đây tôi xin ghi lại bốn chuyện liên quan đến tuổi già để quý ái hữu xem và cười chút chơi..

1. KHIÊU VŨ

Hai ông bà già nọ đi dự một tiệc cưới. Sau tiệc, có khiêu vũ. Bà kéo ông ra sàn nhảy, ông miễn cưỡng ra theo. Rồi hai ông bà ôm nhau nhảy.

Một lát, bà mùi mẫn bảo ông:

- Sao anh ôm em lỏng lẻo thế? Anh phải ôm sát em.

Ông nghe theo, ôm bà sát hơn. Vài phút sau, bà lại bảo ông:

- Ôm như thế này chưa đủ. Anh phải cọ má anh vào má em.

Ông làm theo, cọ má ông vào má bà. Vài phút sau, bà lại bảo ông:

- Cọ má thế chưa đủ. Anh phải cắn vào tai em.

Nghe xong, ông thả tay ra và ù té chạy. Một lát sau, ông chạy trở lại, thở hổn hển. Bà hỏi ông:

- Anh chạy đi đâu vậy?

Ông đáp:

- Anh chạy đi lấy hàm răng giả.

2. BỘ ĐỒ SINH NHẬT

Hai ông bà nọ làm lễ kỷ niệm 50 năm thành hôn. Con cái tổ chức rất linh đình, có cả phần lặp lại lời nguyện (vow renewal), ăn tiệc và

khiêu vũ, nên bà rất hứng khởi, tự chuẩn bị đủ mọi thứ cho buổi lễ. Sau khi tiệc tan, hai ông bà trở vào phòng ngủ. Ông mệt mỏi thay áo quần để đi ngủ thì thấy bà từ phòng tắm hiện ra, ông ẹo trong "bộ đồ sinh nhật" (birthday suit) của bà, không có một mảnh vải trên người. Ông thở dài lắc đầu. Bà bực tức hỏi:

- Tại sao hồi mới đám cưới, đêm động phòng hoa chúc, ông đòi tôi mặc bộ đồ này cho được, và khi thấy tôi trong bộ đồ này thì ông nhảy chồm chồm như lân thấy pháo, mà bây giờ cũng với bộ đồ này thì trông ông giống như mèo mắc mưa vậy?

Ông rên rĩ trả lời:

- Hồi đó, bộ đồ của bà ùi thẳng boong, còn bây giờ bộ đồ của bà không ùi, làm sao mà so sánh được?

3. MÁY ÔM

Mấy ông lớn tuổi đi làm chung một sở, lúc tạm nghỉ (break) đứng tán gẫu với nhau về



chuyện ngủ. Có một ông than phiền về nói:

- Tôi thì khỏi lo về chuyện đó, tôi có cái máy ôm. Tôi ôm bà xã tôi là tôi ngủ khi.

Ông khó ngủ nghe vậy, về nhà áp dụng luôn mấy đêm nhưng không thấy hiệu nghiệm. Ông trở lại nói cho các bạn đồng sự biết.

Vài hôm sau, mấy ông đang đứng tán gẫu với nhau thì thấy ông khó ngủ đi qua ngoài đường với một bà trông già hơn ông mà họ nghĩ là vợ của ông. Một người trong bọn liền kêu lên:

- Máy ôm của thằng này quá hạn (expiration date) rồi, hèn gì nó ngủ không được.

4. QUÁ ..Á.

Một ông sui nọ, góa vợ, tìm đến nhà bà sui của ông, góa chồng, để thăm. Vì đường xá xa xôi, ông sui phải ở lại đêm tại nhà bà sui. Tối đến, sau khi cơm nước, chuyện vãn xong, hai ông bà sui đi ngủ, ông sui nằm ở đầu nhà, bà sui nằm ở cuối nhà để giữ lễ, theo lối nam nữ thọ thọ bất tương thân. Đến nửa đêm, sau khi nằm mãi không ngủ được và thấy ông sui cũng trần trọc không yên, bà sui bèn lên tiếng hỏi ông sui:

- Dám hỏi anh sui, chớ đường xá xa xôi cách trở như vậy, anh sui đi bằng cách gì mà

chuyện mình khó ngủ. Một ông khác tự hào đến được đây?

Ông sui trịnh trọng trả lời:

- Thưa chị sui, dạ tôi đi quá...á. giang.

Im lặng một chút, rồi bà sui hỏi thêm:

- Dạ thưa anh sui, tôi xin hỏi anh sui, nếu anh sui đi từ đầu nhà đến cuối nhà này thì anh sui sẽ gọi là đi gì?

Ông sui run run trả lời:

- Dạ thưa chị sui, đi như vậy tôi sẽ gọi là quá...cánh (có nghĩa là vượt qua biên giới).

Sau một lúc nghe tiếng chân bước rụt rề và tiếng va chạm nhẹ nhàng vào bàn ghế, rồi kế tiếp là một hồi im lặng. Sau đó bỗng nghe ông sui lên tiếng nho nhỏ:

- Dạ thưa chị sui, chị sui thấy sao?

Có tiếng bà sui đáp lại hùng hồn:

- Dạ thưa anh sui, tôi thấy quá...á đã. Còn thưa anh sui, anh sui thì sao?

Ông sui trả lời, giọng thều thào:

- Dạ thưa chị sui, tôi thấy quá...á mệt.



Bên phải bên trái

Phạm hữu Bính

Câu chuyện xảy ra vào những năm 1975-1976 khi làn sóng người tị nạn Việt Nam đang cuộn cuộn tràn vào Hoa Kỳ.

Đáp lại lời kêu gọi của Chính Phủ, nhiều cơ quan thiện nguyện, nhà thờ, các đoàn thể và nhiều tư nhân nữa đã hăng hái nhận đỡ đầu cho các gia đình Việt Nam mới tới. Những chuyến đi đón gia đình người tị nạn ở phi trường được tổ chức rất rầm rộ với những biểu ngữ như: “Welcome to America”, “This is your land, this is our land”, vân vân...

Các giáo sư và các đoàn thể hợp liên miên để đặt kế hoạch và chuẩn bị kỹ càng cho việc đỡ đầu được hoàn hảo. Người ta thi nhau đem tiền bạc, quần áo và vật dụng trong nhà đến cho những gia đình mới tới. Người ta chia nhau đi tìm nhà, tìm việc, tìm trường, tìm bác sĩ, nha sĩ cho các gia đình tị nạn.

Giáo sư St. Madeleine ở ngoại ô thành phố Houston, Texas do cha sở Joseph Cottone quản nhiệm nhận đỡ đầu cho hai mươi gia đình. Cha Cottone (mà người ta cứ gọi một cách thân mật là Cha Joe) hăng hái, ân cần chăm sóc cho mọi người.

Sau khi đã lo xong chỗ ở và công ăn, việc làm cho các gia đình tị nạn, Cha Joe nghĩ ngay đến việc tổ chức những lớp học Anh Ngữ cho người lớn vào buổi tối. Giáo viên trong các lớp học này là những người tình nguyện. Thỉnh thoảng có giáo viên nào vắng mặt thì chính Cha Joe vào dạy thế.

Cha Joe cũng tìm mọi cách học nói tiếng Việt. Cha mua cả một bộ sách và băng cassettes dạy nói tiếng Việt của trường Sinh Ngữ Quân Đội Hoa Kỳ để tự học lấy. Học được câu nào hay từ ngữ nào mới là Cha dùng ngay để nói với những con chiên người Việt của Cha. Chỉ trong ít lâu Cha Joe đã nói tiếng Việt được kha khá. Cha nói đúng văn

phạm nhưng cách phát âm thì còn lộn xộn lắm. Những dấu sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, Cha không làm sao phân biệt được. Những âm O, Ô, Ơ Cha cũng lẫn lộn. Đôi khi những lầm lẫn của Cha làm mọi người cười muồn bẻ bụng.

Một lần trong một bài giảng ngày Chủ Nhật, ý Cha muốn nói: “Mùa này là mùa chay, các ông các bà phải ăn cực khổ một chút” thì Cha phát âm ra thành:

“Mùa này là mùa chay, các ông các bà phải ăn cực khổ một chút”

Mọi người cúi đầu xuống, cố nhịn cười, Cha càng yên chí là mọi người đã thông hiểu.

Một lần khác, thấy có vài người đàn ông vắng mặt ở nhà thờ ngày Chủ Nhật, Cha lớn tiếng nhắc nhở. Ý Cha muốn nói: “Tôi muốn nhắc các ông là ngày Chủ Nhật phải đi nhà thờ.” Nhưng Cha phát âm ra thành:

“Tôi muốn nhắc các ông là ngày Chủ Nhật phải đi nhà thờ”.

Mọi người không làm sao nhịn cười được, nhất là mấy cô ngồi hàng ghế ngay gần chỗ Cha đang đứng. Không hiểu tại sao mấy cô lại cười rộ lên như vậy, Cha Joe hơi giận, lớn tiếng trách các cô. Ý Cha muốn nói: “Tại sao các cô lại cười tôi? Tôi không cười các cô mà tại sao các cô lại cười tôi?” thì Cha phát âm ra thành:

“Tại sao các cô lại cười tôi? Tôi không cười các cô mà tại sao các cô lại cười tôi?”

Các cô im bặt, mặt đỏ bừng bừng.

Ấy vậy mà khi Cha dạy tiếng Anh cho người Việt tị nạn thì Cha sẵn sàng bắt lỗi mỗi khi có ai nói sai một chút.

Cha hay nhắc nhở mọi người là phải cẩn thận đọc cho rõ âm “m” ở cuối chữ, nhất là trong chữ “time” (có nghĩa là thời giờ).

Cha nói: “Mỗi khi các ông các bà dùng chữ TIME thì nhớ ngâm hai môi lại ở

cuối chữ, ngay sau âm AI; rồi lại mở môi ra ngay. Nếu không thì ông bà sẽ bỏ mất âm “m” và chữ TIME có nghĩa là THỜI GIỜ sẽ nghe như là chữ TIE (có nghĩa là cái cà-vạt). Như vậy nghe kỳ lắm.

Chẳng hạn như các ông các bà muốn nói *I want to go swimming but I haven't found a time that is convenient* (Tôi muốn đi bơi mà chưa tìm được thì giờ thuận tiện). Nếu các ông các bà không đọc rõ âm “m” ở cuối chữ TIME thì câu đó sẽ nghe như là *I want to go swimming but I haven't found a tie that is convenient* (Tôi muốn đi bơi mà chưa tìm được cái cà-vạt nào thuận tiện). Như vậy có phải là nghe kỳ lắm không?”

Bà Xuân nghe Cha nói thế thì hơi nhột vì chính bà nói câu đó với một người bạn mấy ngày trước, khi có mặt Cha ở đó.

Cho nên một hôm ông bà Xuân mời Cha Joe đến ăn tiệc sinh nhật đứa con út, bà Xuân nhất định sẽ nói tiếng Anh cho thật đúng. Trong lúc đang ăn, bà Xuân trở tài tiếng Anh để nói chuyện với Cha.

Bà Xuân nói:

“Father Joe, I see you downtown yesterday.”

Cha Joe bắt lỗi bà Xuân liền:

“Bà phải nói I saw you downtown yesterday, vì bà nói về thời quá khứ (yesterday), mà thời quá khứ của động từ SEE là SAW.”

Bà Xuân nổi sùng:

“Ôi chao ôi! Sao mà Cha khó tính thế! Con nói thế là quá rõ ràng rồi. I see you là Con thấy Cha; yesterday là ngày hôm qua. Ở trong sổ con nói thế là ai cũng hiểu. Làm sao đã nói YESTERDAY rồi mà còn phải nói I saw you nữa thì có phải là quá rườm rà không?”

Cha Joe mỉm cười, gật gù không trả lời ngay mà lại làm như nói lảng sang chuyện khác. Cha nói:

“Bà làm ơn chỉ cho tôi cách cầm đĩa.”

Bà Xuân yên chí là Cha đã chịu thua, tươi cười nói:

“Vâng. Để con chỉ cho Cha. Cha thấy đôi đĩa có hai đầu: Một đầu to, một đầu

nhỏ. Cha cầm đầu to trong tay giống như con đang cầm đây này. Còn đầu nhỏ thì Cha dùng gấp đồ ăn vào chén như thế này này.”

Nhưng Cha Joe không làm theo lời chỉ dẫn của bà Xuân; mà lại đảo ngược đôi đĩa lên, cầm đầu đĩa nhỏ trong tay, còn đầu đĩa lớn thì dùng gấp đồ ăn.

Bà Xuân phì cười:

“Cha ơi, Cha cầm đĩa như vậy trông kỳ lắm. Người ta cười đến bể bụng đấy Cha. Cha phải cầm như con đang cầm đây mới đúng cách.”

Cha Joe cứ tiếp tục cầm ngược đôi đĩa để lấy đồ ăn rồi ôn tồn quay qua bà Xuân nói:

“Tôi cầm đĩa thế này, tôi vẫn gấp được đồ ăn vào chén. Tại sao bà lại bảo tôi phải đổi lại?”

Bà Xuân không chịu nổi nữa:

“Cha ơi, Cha vẫn gấp được đồ ăn; nhưng cầm đĩa như thế không đúng cách. Người ta cười cho.”

Cha Joe chỉ đợi có thế. Cha cười thật tươi và quay sang bà Xuân nói:

“Áy, thưa bà. Khi bà nói I see you yesterday thì cũng vậy. Người ta hiểu bà muốn nói gì; nhưng nói như thế không đúng cách, người ta cười cho. Chẳng khác gì tôi cầm đĩa ngược, vẫn gấp được đồ ăn, nhưng cầm không đúng cách người ta cười cho vậy.”

Thế là bà Xuân đành chịu thua:

“Trời ơi, sao mà Cha sâu sắc quá! Thế nào Cha nói cũng được.”

Sau gần một năm chăm sóc cho những gia đình tị nạn, Cha Joe một hôm nhận thấy rằng những người đàn bà đều có vẻ hoan hỉ vui tươi; còn những người đàn ông thì làm sao mà ủ rũ, buồn rười rượi. Cha thắc mắc mà không dám hỏi thẳng, sợ người ta cho là cha tò mò, tọc mạch.

Thắc mắc mãi, rồi cha Joe nghĩ đến một người bạn linh mục gốc Gia Nã Đại, tên là Cha Dominic. Cha Dominic đã phục vụ nhiều năm ở Việt Nam, trong dòng Chúa Cứu Thế. Cha nói thông thạo tiếng Việt và rất am hiểu văn hoá, tập tục Việt Nam.

Cha Joe gọi điện thoại cho Cha Dominic, kể rõ nhận xét của mình về những người đàn ông, đàn bà Việt Nam cha bảo trợ. Cha chỉ lo rằng những người đàn ông Việt Nam này, nếu cứ buồn phiền mãi như vậy, rồi có thể đi đến chỗ mắc bệnh thần kinh.

Cha Dominic nghe xong, vui cười nói với Cha Joe:

“Cái đó dễ hiểu lắm Cha ơi. Ở bên Việt Nam những người đàn ông rất sung sướng. Họ là người kiếm được tiền, lương mang về nuôi cả gia đình. Họ cũng là người mang địa vị, danh giá cho gia đình. Ông chồng là bác sĩ thì bà vợ được mọi người kêu là bà bác sĩ; ông chồng là đại tá thì mọi người cũng gọi bà vợ là bà đại tá. Vì vậy mà người Việt Nam có từ ngữ **LÀM QUAN TẮT** để nói những người lấy được chồng giàu sang, một sáng, một chiều đã trở thành bà bác sĩ, bà kỹ sư, bà đại tá v...v...

Cũng do đó mà ở trong gia đình, người đàn ông được chiều chuộng, kính nể mọi đàng; chả bao giờ phải đụng chân, đụng tay làm việc gì ở trong nhà. Việc đi chợ, nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa, giặt rũ quần áo, trông nom con cái là việc của các bà.

Buổi sáng thức dậy là các ông đã có cà phê và đồ ăn sáng nóng hổi, thơm ngon sẵn sàng. Buổi chiều đi làm về là ông chồng thấy bà vợ đã đứng đón sẵn ở cửa, tươi cười sẵn sốc hỏi: ‘Anh có mệt không?’ Rồi bà vợ đỡ lấy mũ và áo mang vào cất đi. Ông chồng vừa ngồi xuống ghế sa lông là con cái và người làm thì nhau mang bia và đồ nhậu ra. Bà vợ lại đến bên đấm bóp cho. Ôi, nói đến cái sung sướng của người đàn ông ở bên Việt Nam thì nói đến bao giờ cho hết!

Còn bây giờ, sang ở bên Mỹ này, mấy người đàn ông Việt Nam còn có thứ gì nữa đâu.

Cha coi: Chồng đi làm thì vợ cũng đi làm; mà đôi khi bà vợ lại kiếm nhiều tiền hơn chồng, vì các bà học tiếng Anh lẹ hơn, khéo léo trong cách giao tế hơn, lại không quản công việc dơ dáy hay vất vả.

Các bà cũng không còn cần đến danh phận người chồng nữa. Chẳng ai gọi ai là

bà bác sĩ hay bà đại tá nữa. Ở đâu người ta cũng chỉ gọi nhau bằng tên riêng thôi.

Về nhà thì không có đầy tớ, con cái đưa nào cũng bận học hành, ông chồng phải đi chợ, nấu ăn, lau chùi nhà cửa, đổ rác và thay tã cho con nhỏ. Đã thế còn bị vợ la rầy nếu cái đĩa cái chén không sạch trong, sạch bóng. Có ông nào cả gan dám cãi lại thì bà vợ liền dọa ly dị. Ôi, Cha không biết chứ, mấy ông sợ vợ ly dị lắm. Mấy bà ly dị chồng còn kiếm được chồng khác, nhất là chồng Mỹ; còn mấy ông ly dị rồi thì kiếm ai ra mà lấy. Mấy người đàn ông Việt Nam lo buồn là thế. Cha nghĩ có đúng không?”

Cha Joe gật đầu lia lịa:

“Cha nhận xét thế là chí lý lắm. Mấy người đàn ông Việt Nam ở đây buồn là phải. Vậy bây giờ phải làm thế nào để giúp cho mấy người này được, thưa Cha?”

Cha Dominic yên lặng suy nghĩ một phút rồi góp ý kiến:

“Cha nên dùng phương pháp **Chữa Bệnh Tập Thể** mà người Mỹ quen gọi là **Group Therapy**. Hôm nào Cha cho tập hợp mọi người lại; rồi cứ thẳng thắn hỏi mấy người đàn ông xem có phải họ bị vợ chèn ép, bắt nạt không. Một khi họ đã nhận rõ nguyên nhân gây ra tình trạng tâm thần của họ thì họ mới biết tìm cách sửa đổi tình thế. Điều quan trọng là họ phải thành thật nhận chân được tình thế hiện thời đã; dù tình thế đó có đau đớn ra sao đi nữa.”

Cha Joe nghe Cha Dominic nói hoàn toàn hợp lý. Thế là sau thánh lễ Chủ Nhật đó, Cha Joe yêu cầu mọi người ngồi lán lại để Cha nói chuyện.

Cha bắt đầu:

“Hôm nay tôi xin phép nói chuyện này với quý ông bà. Chuyện này khó nói vì tôi e sẽ chạm lòng tự ái của nhiều người. Tuy nhiên tôi phải nói vì tôi e rằng nếu không thì tình thế càng ngày sẽ càng trầm trọng hơn.”

Rồi Cha Joe cứ thành thật kể lại những điều Cha Dominic đã nói mấy ngày trước. Cha chăm chú quan sát phản ứng của mọi người và nói thêm:

“Bây giờ tôi xin hỏi thật các ông một câu và tôi cũng xin các ông cứ thành thật

mà trả lời tôi; vì chỉ khi nào chúng ta dám nhìn thẳng vào sự thật thì chúng ta mới có thể tìm thấy đường lối để giải quyết vấn đề.”

Mọi người chăm chú nghe. Cha Joe nói tiếp:

“Xin các ông nghe cho kỹ rồi trả lời tôi bằng cách đi lên phía trước nhà thờ đây và đứng sang phía tay phải tôi hoặc phía tay trái tôi.”

Câu hỏi như thế này: Ông nào thấy quả thật bị vợ chèn ép, bắt nạt quá thì lên đây và đứng sang phía tay phải tôi; ông nào thấy mình vẫn giữ được phong cách của một người đàn ông cổ truyền Việt Nam, làm chủ được gia đình, nói sao vợ con phải dấm dấp vâng lời thì cũng xin lên đây, nhưng đứng sang bên trái tôi.”

Cha dứt lời và yên lặng chờ phản ứng của mọi người, nhưng không một ai động dậy. Chờ thêm ba, bốn phút nữa, cũng vẫn không một ai nhúc nhích. Sốt ruột, Cha nhìn thẳng vào mặt người đàn ông ngồi ngay hàng ghế đầu như thúc dục.

Người đàn ông đỏ bừng mặt rồi thông thả đứng dậy đi lên phía trước nhà thờ; do dự, đắn đo một vài phút và...đứng sang phía tay phải Cha.

Cha Joe bỗng cảm thấy buồn. Cha cũng là một người đàn ông mà lại thấy một người đàn ông khác thú nhận là bị vợ bắt nạt thì làm sao Cha không buồn được. Tuy nhiên đây mới chỉ là một người đàn ông trong số hai mươi người ở đây mà thôi. May ra những người còn lại sẽ đứng sang bên trái.

Cha Joe quay lại phía cử tọa còn ngồi ở dưới. Cha Joe lại chăm chú nhìn vào người đàn ông ngồi hàng ghế thứ hai, thúc dục.

Chẳngặng đừng, người đàn ông thông thả đứng dậy; e lệ đi lên phía trước nhà thờ; do dự một chút và....cũng đứng sang bên phía tay phải của Cha.

Và cứ như thế, người đàn ông thứ ba, thứ tư, thứ năm cũng dụt dề đi lên phía trước nhà thờ và....cũng đứng sang phía tay phải Cha.

Cha Joe mỗi phút lại cảm thấy buồn hơn. Cha không ngờ tình thế lại bi đát như thế.

Đến khi người đàn ông thứ mười chín cũng đứng sang bên phải thì Cha Joe hết sức chán nản. Liệu có hy vọng gì người đàn ông thứ hai mươi, mà cũng là người cuối cùng, sẽ đứng sang bên trái không.

Nhưng khi nhìn xuống, Cha không còn thấy người đàn ông nào dưới ghế nữa. Ngạc nhiên, Cha bần khoản, lớn tiếng hỏi:

“Còn một ông nữa đâu?”

Có tiếng “*Dạ*” thật to và một người đàn ông từ phía sau một chiếc cột lớn phía cuối nhà thờ bước ra. Thì ra người đàn ông cuối cùng này ngồi khuất sau chiếc cột nhà thờ nên Cha đã không nhìn thấy.

Người đàn ông mạnh dạn, hăng hái đi thẳng lên phía trước nhà thờ và không do dự một giây, đứng ngay sang bên tay trái Cha Joe.

Cha Joe mừng lắm. Ừ, có thể chứ. Ít ra thì cũng có một người đàn ông Việt Nam còn giữ được phong độ tu mi nam tử, làm chủ gia đình, nói sao vợ con phải nghe vâng chứ. Cha vui mừng chạy lại bắt tay người đàn ông và lớn tiếng khen:

“Tôi có lời mừng ông vẫn còn giữ được địa vị cao quý của người đàn ông Việt Nam, làm chủ được gia đình, nói sao vợ con phải nghe vâng.”

Người đàn ông tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên:

“Thưa Cha, Cha nói gì con không hiểu. Thú thật với Cha là tối qua con phải làm trễ, đến hai giờ sáng mới về đến nhà; nên ngồi trong nhà thờ sau cái cột kia mà con cứ ngủ gà ngủ gật. Cha giảng mà con có nghe được gì đâu. Vừa rồi, bà xã con đánh thức con dậy và bảo con đi lên đây và đứng sang phía tay trái Cha. Thì bà xã con nói sao con làm y như vậy thôi, có gì đâu mà Cha khen.”

Đố Vui Với Chị Hồ

Nguyễn Ánh Dương

Chú Dương của chị ơi! Chú Dương thương của chị ơi! Tỉnh dậy! Tỉnh dậy! Ngủ gì ngủ sớm thế? Bộ chú là gà sao mà mặt trời chưa lặn đã vào chuồng? Lâu quá chú không lại ‘chón ấy’, ‘chón hang hùm’ thăm chị nên chị nhớ chú quá! Bữa nay rảnh rồi, chị đến thăm chú nói chuyện chơi cho vui về cuộc đời.

Mời chị vào phòng khách ngồi đợi em một chút. Em đun nước pha trà đãi chị. Trà ướp sen thơm lắm; bạn em về Việt Nam mới đem qua biếu em. Mời chị dùng thử bánh ‘coffee milk biscuits’. Bánh này đã rẻ tiền lại ngon ngọt không thua gì bánh biscuits hiệu LU của Pháp. Có 99 cents hai phong bánh. Bánh xốp và giòn, mùi cà phê thơm phức. Đặc biệt là mở bao ra, ăn không hết, cứ để vậy, đôi ba ngày sau ăn tiếp, bánh vẫn còn giòn. Nhưng dù ngon cách mấy, cũng còn thua xa bánh trôi nước của chị.

Em của chị lúc này phong lưu quá! Biết thưởng thức trà bánh, hay nhỉ! Còn văn chương, chữ nghĩa của em lúc này ra sao? Có tiến bộ không? Thôi để chị đọc bài thơ sau đây, đố em nó tả vật gì. Theo câu giải đáp, chị sẽ biết ngay em còn phong độ hay là đã lú lẫn rồi.

*Khen ai cắc cóc bấm trời Tây,
Tỉnh giấc Hằng Nga sớm vẽ mây.
Nửa phiến lên đèn trời mặt nước,
Một vàng lưng lửng dần trên mây.
Cá ngơ câu thả trôi bờ lội,
Chim tường cung truong xập xập bay.*

*Miệng thế chớ chê rằng chéch mác,
Một khi tròn trịa bốn phương hay.*

Chị cho em 15 phút suy nghĩ kỹ trước khi trả lời.

Dễ như ăn cơm sườn. Chị khi em quá! Khởi cần suy nghĩ, em trả lời ngay. Rõ ràng quá, con nít cũng biết. Đó là trăng lưỡi liềm. Này nhé:

1/ Bên trời Tây thì để lại một dấu hình cong độ non nửa vòng tròn.

2/ ‘Nửa phiến’, ‘một vàng lưng lửng’, ‘lưỡi câu’, ‘cây cung’, tất cả đều có hình cong độ nửa vòng tròn, gọi ra hình ảnh mặt trăng lưỡi liềm.

3/ Hằng Nga ‘vẽ mây’ thì rõ ràng là trăng lưỡi liềm

4/ Hai câu thơ cuối bài còn khuyên ta đừng chê trăng lưỡi liềm không tròn trịa bởi vì đến đêm rằm thì trăng sẽ tròn trịa và chiếu sáng khắp nơi, ai cũng sẽ hay biết.

Giỏi! Đúng! Em chị cũng vẫn còn phong độ như thuở nào. Giải đáp rõ ràng như một ông giáo. Đúng là một ông giáo thì có khác. Lúc nào cũng cặn kẽ rõ ràng. Nhưng em tánh nào vẫn giữ tật nấy! Lúc nào cũng háo thắng, nóng nảy, bộp chộp. Chị đã bảo suy nghĩ kỹ trước khi trả lời mà không chịu nghe, thành ra câu giải đáp chỉ đúng có một phần, không đúng toàn vẹn. Thay vì được mười điểm trên mười, chỉ còn có bảy, tám điểm mà thôi.

Đáp ‘trăng lưỡi liềm’ thì đúng rồi, nhưng chưa rõ, phải nói là trăng thượng tuần hay trăng hạ tuần. Hai chi tiết ‘trời tây’ và ‘sớm về mây’ cho em biết đêm nào chưa khuya mà trăng đã hiện ra ở phương Tây rồi.

Tức quá! Em biết mà em quên nói thêm chi tiết ấy. Còn chị cũng không hơn gì em đâu. Chị thì cũng chứng nào tật nấy. Chị có khi nào đơn giản, dễ hiểu đâu. Lúc nào chị cũng có những cái bầy nhọ nhỏ, mới nghe qua tưởng dễ, nghĩ kỹ lại thì khó. Ý tứ nào của chị cũng có ẩn ý và hậu ý. Chữ nghĩa nào của chị thì cũng phải đọc qua, đọc lại, đọc lái, thì mới có thể thấm hết nghĩa.

Bây giờ chị cho em gỡ thua. Em cũng bắt chước chị, đọc bài thơ sau đây để chị đoán tác giả tả con vật gì:

*Chiều chiều dạo chơi vườn hạnh,
Tối lại thơ thần má đào.
Gheo nàng tiên tỉnh giấc chiêm bao,
Phá thực nữ không an giấc điệp.*

Em cũng cho chị 15 phút suy nghĩ kỹ trước khi trả lời.

- Ôi giờ ơi là giờ! Dễ quá mà suy nghĩ kỹ cái nổi gì! Đó là con muỗi, chiều nó bay trong vườn, tối nó chích hút máu, làm cho người ta ngủ không yên. Giỡn ngộ hoài. Đó vậy mà cũng đó!

Chết chị rồi! Cũng như em, chị chỉ đoán trúng có một phần thôi. Chị cũng chưa được mười điểm, chỉ có bảy, tám điểm thôi. Chị khinh thường, không chịu suy nghĩ kỹ nên bỏ sót chi tiết này: con muỗi này chỉ ‘thơ thần má đào’, ‘gheo nàng tiên’, ‘phá thực nữ’, nó là ‘con muỗi dê xồm’, ‘con muỗi ba lăm’. Nó chỉ chú trọng đến phái đẹp chứ không đếm xỉa gì đến phái mày râu.

Lộn xộn quá! Con muỗi là con muỗi, còn bày trò ‘con muỗi dê xồm’, ‘con muỗi ba lăm’. Nhưng mà thôi, chị em mình huề.

Khuya rồi, chị đi về để em nghỉ. tối khác, chị lại chơi. Bye! Bye!

DIỄM THU



*Anh nhớ vàng Thu ,
nhớ tóc em
Thoáng màu nắng nhạt ánh qua rèm
Song thưa óng ả dòng buông xỏa,
Xao xuyên hồn anh,
suối tóc em*

*Anh nhớ chiều Thu ,
nhớ mắt em
Long lanh đắm ướt lệ buồn riêng
Bên đường lá úa rơi xao xác
Vỡ vụn hồn anh,
ánh mắt em*

*Anh nhớ đường Thu,
nhớ bước em
Mưa bay lất phất ướt vai mềm
Nghe đau từng bước trên hè phố
Rũ rượi hồn anh ,
xa bước em*

*Anh nhớ ngàn Thu ,
nhớ dáng em
Rừng phong xào xạc gió qua thềm
Phất phơ tà áo ngoài sân vắng
Ngây ngất hồn anh ,
bóng dáng em*

*Anh nhớ mùa Thu ,
anh nhớ em
Tiếc thương mùa cũ mộng êm đêm
Thu nay anh khóc tình tan vỡ
Lịm chết hồn anh ,
giã biệt em.*

nguyễn đắc khoa



Nhà quê lên tỉnh

Bồ Đại Kỳ

Trong chuyến tôi lên Maryland vào cuối tháng Chín qua để chịu tang Cụ Bà nhạc mẫu của anh Nguyễn Đức Chí, mà cũng là nghĩa mẫu của tôi, anh Chí có tặng tôi một quyển Lá Thư Ái Hữu Công Chánh mùa Thu 2004. Và chúng tôi đã nói với nhau nhiều chuyện về Công Chánh. Tôi cho anh Chí biết là tôi có khá nhiều bè bạn trong ngành này, ingénieur cũng có, mà agent technique cũng có. Phía kỹ sư, tôi có hai người anh họ (con dì con già hay nói theo miền Nam là anh em bạn dì) là anh Mai Kiệt Hưng, hiện còn kẹt lại trong nước, và anh Mai Hiệp Thành, hiện đang cư ngụ tại Colton, California. Và những người bạn thân cùng học chung thời Trung học như các anh Lương Ngọc Mai, Lê Thành Trang v.v... Còn về Cán sự thì tôi có 3 người bạn, cũng cùng học Trung học chung là anh Huỳnh Công Nhất và hai người nữa tôi quên mất tên. Trong số bạn bè, tôi rất thường gặp anh Lương Ngọc Mai. Gần như thứ Bảy nào, chúng tôi, cùng với một người bạn đồng song ở Trung học là TS Tạ Trần Tấn (LN Mai và tôi học lớp MathElem I còn TTTấn học MathElem II), cũng gặp nhau ăn trưa để hàn huyên, và nói với nhau về chuyện xưa và người xưa. Biết tôi cũng có viết lách lăng nhăng, anh NĐChí đề nghị "Anh cũng biết nhiều anh em ở Công Chánh, tại sao anh không viết cho chúng tôi một bài vào số Xuân Ất Dậu này? Nhiều khi nhờ đó mà các bạn bè cũ của anh được biết mà liên lạc với anh cũng nên". Ngày càng già, tôi càng thấy có nhu cầu gặp lại bạn bè thân thuộc cũ, nên tôi đã nhận lời anh NĐChí ngay. Tuy nhiên viết bài là một việc, nhưng đề tài của bài viết, để các quý vị

trong ngành Công Chánh đọc mà không nhàm chán là một vấn đề làm tôi lúng túng.

Sau khi tham khảo với anh NĐChí, thì anh nói "Hay là anh viết về chuyến xa quê hương đầu tiên để sang Pháp du học đi! Chuyện xưa tích cũ làm cho tất cả mọi người hồi tưởng đến thời son trẻ của chúng ta, có lẽ sẽ hấp dẫn đấy!". Theo như văn chương của Kim Dung "cung kính không bằng tuân lệnh", nên tôi xin thi hành theo ý của anh NĐChí.

Sau khi học xong năm Terminal, tôi cũng không biết mình sẽ phải làm gì nữa. Vì tuổi tôi còn quá trẻ để phải lo về vấn đề động viên, nên tôi có ý định theo đường của hai anh MKHung và MHThành thi vào Công Chánh, hoặc thi vào Nông Lâm Súc. Tôi không hề có ý niệm học xong NLS sẽ phải làm gì nữa, nhưng tôi thích Đà Lạt, và vì trường NLS tọa lạc trên vùng cao nguyên, nên tôi thích lên đó học thế thôi. Tính tôi còn trẻ con như thế đó. Không biết do sự trùng hợp ngẫu nhiên, hay sự an bài của Định Mệnh (nếu chúng ta tin vào Tất Định Thuyết - Déterminisme), mà số nhà tôi ở là 98 Boulevard Gallieni, Saigon (sau đổi lại là ĐL Trần Hưng Đạo) còn địa chỉ của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực (lúc đó dưới quyền của Trung Tướng Nguyễn Văn Hinh) là 98 Boulevard Gallieni, Cholon (sau là ĐL Đồng Khánh). Vì chỉ khác nhau có hai chữ Saigon và Cholon, nên hầu như ngày nào chúng tôi cũng nhận được thư từ của bộ TTM, do các viên phát thư đưa nhầm. Và ngày nào tôi cũng phải bó lại để trả về cho ông phát thư. Một hôm, trong mớ thư từ gửi lộn địa chỉ đó, tôi thấy có một bức thư, mà người gửi là anh Võ Kim Sanh, một người bạn học của tôi trong một lớp luyện thi năm trước. Vì không có bài học nào trong lớp

Công Dân Giáo Dục cảm mình bóc thư gửi cho người khác, nên lòng hiếu kỳ đã thôi thúc tôi bóc thư của anh VKSanh bằng hơi nước nóng. Thì ra đó là một lá đơn tình nguyện thi vào trường Sĩ quan Không Quân Pháp tại Salon de Provence. Học ba năm, khi ra trường sẽ được mang cấp bậc Thiếu Úy và cấp bằng Kỹ Sư của nghề mình theo học (có ba ngành chính: Pilotes, Mécaniciens và Télécom). Chỉ vì muốn học tại Đà Lạt mà tôi còn có ý định thi vào trường NLS, huống hồ bây giờ được đi Tây học, thì tôi sướng mê lên rồi. Không cần biết Ất Giáp, tôi làm một cái đơn y chang như bạn tôi, còn giấy tờ chứng minh như khai sinh, bằng cấp v.v... thì xin sẽ được nộp sau. Tôi bèn bỏ đơn vào chung với đơn của anh VKSanh rồi hôm sau trả lại cho nhân viên Bru Điện. Một mặt, tôi đạp xe như bay đến nhà VKSanh để cùng nhau bỏ túc hồ sơ. Thế rồi chúng tôi đi thi và hai đứa chúng tôi, cùng vài người bạn học cùng lớp MathElem với tôi được chấm đậu. Xong các phần test psychotechnique, khám sức khỏe và thi thể dục, chúng tôi được đến Phòng Phụ Tá KQ/bộ TTM để làm giấy tờ nhập ngũ và xuất ngoại. Nhưng VKSanh "bỏ cuộc" vì anh đã thi đậu PCB (dự bị Y Khoa), nên không còn sợ bị động viên nữa (anh VKSanh lớn hơn tôi bốn hoặc 5 tuổi. Không may, anh mất năm sau đó vì bệnh Thương Hàn). Vì tôi mồ côi sớm, và chưa đủ tuổi, nên phải nhờ người anh họ là anh MHN (anh lớn của hai anh MKHưng và MHThành) ký giấy "thế vì phụ huynh" cho phép nhập ngũ.

Ngày lên đường, chỉ có anh MHN tiễn tôi, vì phải lên đường quá sớm. Tôi diện một bộ demi-saison trông cũng ra gì lắm, nhưng chỉ có cái quần và áo sơ mi là của tôi. Còn cả vạt là của anh MHN cho, còn áo veste thì của NHD, một người em họ vừa ở Pháp về thân tặng.

Chiếc phi cơ quân sự Armagnac của Pháp, chở chúng tôi và một số quân nhân Pháp hồi hương bay thẳng một mạch từ Sài Gòn đến Karachi, một thành phố lớn của Hồi Quốc. Tại đây, chúng tôi phải lưu lại hai hôm, và

được ở tại khách sạn Métropole, một khách sạn Pháp lớn nhất thời bấy giờ. Và cũng tại đây, chân tướng của các anh "Mán mới ra tỉnh" là lũ chúng tôi bắt đầu lộ ra. Bữa "cơm Tây" đầu tiên, nhà hàng dọn món khai vị là Artichaut à la vinaigrette. Một vài bạn tôi ngồi đầu bàn bối rối thấy rõ. Trong số đó, có một anh con của một Bác Sĩ, thường được bạn bè phong là "tay chơi", vì giao thiệp nhiều và nhảy đầm giỏi. Lẽ dĩ nhiên, các bạn Mít đều trông vào anh bạn tay chơi để học cách ăn Artichaut luộc. Và tay chơi của chúng tôi đã bắt đầu cầm dao và nĩa một cách oai hùng, cắt nhỏ búp Artichaut ra. Đây không phải là một việc dễ làm, vì cái món ăn quý quái kia vừa trơn, vừa cứng, nên không hợp tác với các ông Mít, mà cứ chạy đi chạy lại trên đĩa. Mãi đến khi các chàng "ra tay" nắm chặt, vừa giữ vừa cắt mới xong. Rồi các ông Mít nhìn theo anh chàng tay chơi, đổ dầu dấm vào cái đám rau lộn nhon trên đĩa, rồi cứ thế mà xúc vào mồm. Vì lá artichaut quá cứng, nên phe ta nhai trợn trạo mãi mà nuốt vẫn chưa vào. Trong khi đó, tôi và hai anh bạn ĐKQ (mất năm 2002) và TMC (tử nạn trong khi thừa hành phi vụ chiến đấu năm 1961) vì ngồi mãi tít tận bên dưới, nên có đủ thì giờ nhìn và bắt chước các quân nhân Pháp gỡ ra từng lá một, chấm dầu dấm, gặm phần non của lá, rồi để chiếc lá qua một bên, tiếp tục lá khác. Các bạn Mít của tôi, sau một lúc tấn công không kết quả, bèn đẩy đĩa, và gác dao ngồi chờ món sau. Sau bữa ăn đó, các bạn chúng tôi đã học được một bài học hay, và rút tĩa được kinh nghiệm: "dans le doute, observez les autres", nếu không biết chắc, thì cứ nhìn dân bản xứ cho chắc ăn.

Khi phi cơ đến không phận Marseille và xuống thấp để chuẩn bị đáp tại phi trường Marignane, còn tôi đang mãi mê nhìn xuống biển Địa Trung Hải xanh biếc cùng thành phố Marseille thật rộng lớn, thì một quân nhân Nhảy Dù Pháp ngồi hàng ghế trước hét to "Saigon! Saigon!" vừa chỉ xuống dưới đất. Đang thả hồn phiêu hốt nghĩ đến những ngày "thân tiên" sắp sống trên đất Pháp, tôi chợt hụt hẫng, như rơi từ phi cơ, không có

dù, xuống mặt đất. Tôi chợt nhớ đến Sài Gòn của tôi. Sài Gòn của tôi giờ đã cách xa hơn vạn cây số. Tôi chợt nghĩ đến chị tôi và các em tôi. Tôi nhớ họ khủng khiếp! Rồi tôi oán cái nhà anh VKSanh đã "dụ dỗ" tôi đi Pháp. Mất tôi chắc đã đổ hoe. Trong sự xúc động cùng cực đó, phi cơ đã đáp một cách êm ái trên phi đạo. Rồi thì các thủ tục lĩnh kinh cũng khiến tôi quên đi nỗi nhớ Sài Gòn. Khí hậu Marseille vào tháng Chín thật đẹp. Mặt trời rạng rỡ, mà lại mát như khí hậu Đà Lạt. Một chiếc xe buýt nhà binh đã đưa chúng tôi cùng một số quân nhân hồi hương Pháp đến Camp Ste Marthe, nơi tập trung của tất cả các quân nhân Pháp hồi hương hoặc sắp sửa xuất ngoại. Tất cả các người này (toàn Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ) được hướng dẫn thẳng đến các phòng ăn dành cho HSQ và BS trước khi làm thủ tục nhập Trại (circuit d'arrivée). Riêng lũ chúng tôi, mặc dù trong thẻ tùy thân của Đệ Nhất Quân Khu có ghi rõ cấp bậc là Binh Nhì (tức lính đơ dèm cùi bắp hay soldat de deuxième classe), nhưng trong Lệnh Di Chuyển (Ordre de Déplacement) chúng tôi được ghi là Élève-Officier, nên được một xe camionette chở ra phố ăn, vì phòng ăn SQ đã đóng cửa. Trong bữa ăn chỉ toàn có Mít này, bao nhiêu chuyện vui đã xảy ra.

Sau khi "các quan" nghiên cứu Thực Đơn xong, cô đầm non trắng như...Đầm, tóc vàng như lúa chín bắt đầu đi từ đầu bàn đến cuối bàn, bên phải trước, bên trái sau để lấy commande. Vì quân ta chỉ quen với một vài món "cổ điển" nên đa số đều gọi thịt bò cho chắc ăn. Nhưng quán ăn Pháp không giống như hiệu ăn ở VN hay Hoa Kỳ, khi chúng ta gọi thịt bò, thì trên đĩa chúng ta chỉ có trần xì dầu một cục thịt bò. Muốn ăn khoai chiên hay rau trộn, chúng ta phải gọi riêng. Có anh

gọi "salade de tomate", nhưng bảo cô đầm đừng lấy cà chua. Cô Đầm non tưởng được anh chàng trêu, nên xấu hổ mặt đỏ bừng, trông thật muốn...cắn. Nguyên salade de tomate là món cà chua thái mỏng trộn với dầu dấm và hành tây cắt khoanh, và chỉ có thế thôi. Nhưng anh chàng Mít ta khi đọc thấy chữ salade lại nghĩ đó là món rau trộn dầu dấm có thêm cà chua, và anh ta không thích cà chua, nên bảo cô đầm bỏ món đó ra, nhưng cô đầm thì không rõ, tưởng được ông khách làm duyên, nên khi bưng ra, cô để nguyên cái đĩa cà chua trộn trước mặt, làm anh bạn sùng sộ muốn...mọc sà lù cô hầu bàn. May nhờ anh Trung úy CHL (người SQ duy nhất đi chung với chúng tôi, và là con của một kỹ sư Công Chánh lão thành), người đã từng ăn cơm Tây mòn răng trong các Câu Lạc Bộ SQ Pháp giải nghĩa, anh bạn mới bình tĩnh trở lại. Rốt cuộc, anh CHL đã



phải hy sinh đổi phần khoai chiên thái nhỏ như diêm quẹt (pomme allumettes) của mình lấy phần cà chua trộn, anh bạn mới chịu cười. Một điều làm cho cô hầu bàn phải ngờ ngàng nữa là khi đĩa thịt bò được dọn lên, hầu như ai nấy cũng đều xin tí ... Maggi. Vì trên bàn trong hiệu ăn của mấy Chú Ba ở Sài Gòn đều có sự hiện diện của chai Maggi quen

thuộc, và bà con chúng ta đều dùng xịt lấy xịt để lên miếng thịt bò trước khi ăn. Nhưng người Pháp thì không thế. Họ chỉ dùng một loại nước nêm hiệu Viandox (cũng tương tự như Maggi) để nấu trong bếp, còn thực khách thì chỉ dùng muối trên bàn ăn mà thôi. Đợi chúng tôi ăn xong, người HSQ vào nhà hàng trả tiền, xong mời "các cậu" lên xe trở về Trại. Tôi, vì muốn biết mặt mũi của Marseille ra làm sao nên bàn với ông chef de détachement là anh Trung Úy CHL cho phép tôi đi mạo dịch với ông HSQ hướng dẫn cho chúng tôi đi một vòng thành phố để

"rửa mắt". Có lẽ vì cũng muốn đi chơi thay vì phải trở lại Trại làm việc, nên ông HSQ Pháp vui lòng đáp ứng lời thỉnh cầu. Đường xá Marseille cũng không lớn hơn đường phố Sài gòn bao nhiêu, nhưng sạch sẽ hơn. Chỉ có nhà ga xe lửa, Gare Saint Charles là lớn hơn ga xe lửa Mỹ Tho tại chợ Bến Thành rất nhiều. Đường tàu chỉ chít, đêm không xuể. Con đường Canebière xuống Vieux Port thật sầm uất. Càng đến gần bên tàu, thì hàng quán hai bên đường càng nhiều, với các bàn bày bên vệ đường, được những cây dù to có



Marseille

in tên rượu khai vị Cinzano hoặc Martini che mát. Hầu như bàn nào cũng có người ngồi tùm năm tùm ba đánh bài và uống rượu. Tôi đã từng được đọc, được nghe người ta nói về tính lười biếng và lè phè của dân Marseillais, giờ mới được chứng kiến tận mắt. Vieux Port là một bến tàu nhỏ cho du thuyền và một số thuyền đánh cá, rộng chưa đến một trăm thước. Con đường Canebière chẻ ra làm hai khi đụng bến tàu, và chạy dọc hai bên. Bến tàu dành cho tàu buôn và tàu có trọng tải lớn nằm về phía Tây Nam của Vieux Port.

Sự dốt nát của chúng tôi một lần nữa làm khổ chúng tôi ngay bữa ăn sáng đầu tiên tại nhà ăn của nhà trường. Trên chiếc bàn dài 8 người mà họ gọi là carré (!?), có bày sẵn 8 cái tô sành trắng, một bình sữa tươi được

hâm nóng, một bình cà phê đen, một giỏ bánh mì baguette nóng hôi hổi, hai bát bơ và hai bát mứt (confiture). Vừa ngồi vào bàn là các quan Mít nhà ta đặt vấn đề ngay: "Bỏ Mẹ! Không có tách thì làm sao uống cà phê đây các cậu?". Vì khi còn ở nhà, hay khi xem phim ảnh, chúng tôi đều thấy các ông Tây, bà đầm uống cà phê trong tách sứ lịch sự lắm kia mà! Một anh đề nghị: "Không có tách thì mình uống bằng tô, lo làm gì cho mệt!". Nhưng có người cãi ngay: "Bậy nào! Tô chắc để nó servir mình soupe, hay cho mình ăn phở cũng nên!".

Thế là cuộc góp ý có phần hơi ồn ào. ĐKQ, ngồi cạnh tôi, vẫn theo nguyên tắc của ông thầy đã dạy, nhìn chung quanh, thúc cùi chỏ ra hiệu cho tôi, rồi hai đứa từ từ bắt chước mấy chú Tây con rót cà phê và sữa vào tô, cắt bánh mì ra từng khoanh mỏng, trát bơ và mứt vào, chấm vào bát cà phê rồi cứ thế mà thưởng thức chất béo của bơ, chất ngọt lự của mứt, và hỗn hợp cà phê với sữa tươi thơm lừng, nuốt đến đâu, nghe

ấm đến đấy.

Ba tháng đầu tiên, ngoại trừ anh CHL là SQ, được ngoại trú, còn chúng tôi phải ở lại trường. Đây là thời gian học Quân sự và chúng tôi, theo như truyền thống của các Grandes Écoles, phải qua giai đoạn Huấn nhục (bahutage hay bizutage, tiếng Mỹ là hazing). Đây là thời gian điều đứng, khổ sở nhất của bọn sinh viên SQ chúng tôi. Động từ đi được thay thế bằng chạy (pas de gymnastique). Mỗi ngày trung bình chúng tôi phải chạy độ 5 cây số. Nếu anh nào làm các "đàn anh" ngứa mắt, thì có khi phải chạy đến 10 cs. Còn chuyện ngủ thì chúng tôi ngủ gật trong các amphi (amphithéâtre) và études (phòng tự học) nhiều hơn ngủ trên giường. Trò chơi chúng tôi "ón" nhất là phải mặc tenue de campagne (quân phục tác

chiến với đầy đủ mũ sắt, sac-au-dos và súng), bên ngoài choàng capote (áo choàng lạnh mùa đông, nặng như cùm), nhưng không được cài khuy, rồi chạy vòng vòng sân cò giữa cơn gió Mistral (Mistral là loại gió từ Địa Trung Hải thổi lên, nhiều khi đến cả trăm cây số một giờ, vì thế nên trong vùng Provence, ngọn các cây conifères đều nghiêng về hướng Bắc). Khi chạy đến đoạn đường ngược gió, hai tà áo choàng bị thổi tung lên như hai cánh dơi, đẩy mạnh chúng tôi về phía sau, nên mỗi một bước chạy là một cố gắng phi thường, như chúng ta phải chạy dưới nước, nhưng không có anh nào dám chậm lại, vì sợ làm cả bọn bị phạt thêm vài vòng nữa thì khổ to, ngoài ra còn bị anh em cho xoi đủ thứ "món ngon vật lạ" bằng tiếng Tây. Tôi nghĩ giá mà không có các thứ trang bị linh kinh, một tên cân nặng trên dưới 45 kí như tôi dám bị gió thổi bay như chơi. Trăm lần như một, xe cứu thương đậu kế bên đều phải "vớt" một số các cậu cả Ta lẫn Tây để chữa vì bị kiệt sức. Về sau mới biết là có anh ma lạnh ma chuột vờ ngất xỉu để đỡ phải chạy vất vả, nhưng đều bị nhân viên y tế lột mặt nạ, và họ đã lãnh một hậu quả rất tai hại là bị các ông Brigadier (SQ cán bộ) cho cote de gueule (điểm hạnh kiểm) rất xấu. Những hình phạt trong thời còn sinh viên không ảnh hưởng đến binh nghiệp của người SQ, nhưng điểm hạnh kiểm xấu sẽ theo họ suốt đời.

Rồi thì ngày vui cũng đến với chúng tôi. Sau lễ remise des poignards (chính thức được chấp nhận là SVSQ của trường), chúng tôi được xuất trại lần đầu. Cũng theo tục lệ, để giải tỏa những ả ức trong suốt thời gian huấn nhục, chúng tôi được phép "phá phách trong vòng Lễ giáo" trong ngày première sortie. Dân chúng địa phương cũng đều biết truyền thống này, vì đã được nhà trường nhắc nhở mỗi năm, nên cũng không ai lấy gì làm phiền hà lắm. Nhưng ồn ào và vui nhất vẫn là các dancing và các "maisons closes" (động nhên nhện). Lúc ra cửa thì quân phục chỉnh tề, cổ còn cà vạt lụa, bao tay trắng muốt, gươm ngắn đeo lưng lẳng bên hông trái, trông cũng "mà" ra phết. Ấy thế nhưng

khi trở về thì anh nào anh nấy như những con bù nhìn đứng lâu năm ngoài đồng. Đa số được về trên các xe quân cảnh (được nhà trường cố tình tăng phái trong dịp này) người chẳng ra người, ngòm không ra ngòm, quần áo thì sắc mùi nước hoa rẻ tiền lẫn với mùi khói thuốc và mùi rượu.

Sau đó, tuần nào chúng tôi cũng được ra phố, nhưng không được phá phách như lần đầu tiên nữa. Ngoại trừ khi nào bị phạt thì phải ở lại trường ăn cơm "nhà bàn". Chúng tôi được dặn dò phải giữ tác phong của một SQ trong Không Lực Pháp trong khi ăn uống, trong khi mua bán, cũng như trong mọi hoạt động. Nếu có người than phiền là "lãnh củ" ngay.

Một kỷ niệm mà tôi không bao giờ quên được là trong một bữa ăn tất niên Ta, anh em uống rượu có hơi nhiều. Vì lúc bấy giờ đa số chúng tôi đều có thuê phòng ngoài phố, để thay quần áo dân sự khi đi phố (điều này nhà trường cấm, vì SVSQ phải mặc đồng phục trong mọi trường hợp), nên chúng tôi bàn nhau là có quá chén thì đi nhau về nhà ngủ, cũng chẳng có chết thảng Tây nào, nên tất cả mọi người đều vui vẻ, thoải mái ăn nhậu. Hôm đó, nhà hàng Boissin đã cử một người hầu bàn rất lịch sự, hơi lớn tuổi, nhưng nhan sắc cũng còn rất mặn mòi để tiếp chúng tôi. Vào thời điểm đó, đa số anh em đã quen tiếng Tây, và hay dùng những tiếng "argot" (như tiếng lóng) để tỏ vẻ mình là "tay chơi" lỗi đời. Argot thì có lẽ tôi khá nhất bọn, vì khi còn học MathElem, tôi ngồi cạnh tên Tây con Christian Dérumez. Hắn rất thích cộng sản, nên thấy tôi nghèo hèn đối xử rất tử tế và có vẻ bao dung, thỉnh thoảng còn bao tôi đi cinéma permanent khi không có lớp. Và hắn đã dạy cho tôi rất nhiều tiếng argot. Cả những tiếng tương đối "lễ giáo" lẫn những tiếng "mất dạy", và chúng tôi đã thường xuyên thực hành với nhau mỗi khi có dịp. Hôm đó, bà hầu bàn mang đến trước mặt một anh bạn tôi đĩa Beefsteck (sic) à la crème d'anchois, món "trần sơn" của nhà hàng. Mấy cái appétitif có lẽ đã khiến anh lằng lằng, nên anh xoa tay thích thú, nhìn thẳng

vào mắt bà hầu bàn nói lớn: "À poil!". Phòng ăn chợt im lặng như tờ. Da mặt bà đầm bông đỏ rần, rồi biến thành tái, trong khi bà đứng như trời trồng, không có phản ứng. Thấy tình trạng có vẻ "nguy kịch", tôi xô ghế đứng dậy, nắm khuỷu tay bà kéo ra ngoài, xin lỗi bà rất nhiều, rồi giảng nghĩa cho bà ta biết rằng anh bạn tôi muốn nói "Au poil!", chứ không phải "à poil!". Có lẽ vì mới qua Pháp không lâu, nên ngôn ngữ chưa thành thực lắm, xin bà tha thứ, rồi tôi đề nghị mời bà một ly rượu khai vị để thay anh bạn tôi tạ tội cùng bà. Chùng đó bà mới cất tiếng cười ngất, gặp đôi người lại mà cười, chảy cả nước mắt nước mũi, khiến các thực khách hiện diện nhìn chúng tôi chằm chặp, chả biết chuyện gì đã xảy ra, và tên Mít non đã nói chuyện tếu gì hay ho đến độ người nghe phải cười không giữ gìn. Xong cơn cười, bà cảm ơn tôi đã mời rượu, nhưng vì đang làm việc, bà không được uống,

nhưng bà đã "tha tội" cho anh bạn tôi. Bà cảm ơn tôi, rồi đặt lên má tôi một cái hôn như bà mẹ tưởng thưởng đứa con ngoan. Và từ đó về sau, bà đối với tôi rất tử tế và rất thân thiện. Nguyên vì chữ "au poil" hay "au quart de poil" là tiếng lóng có nghĩa như "số dách" hay tuyệt vời. Còn chữ "à poil" lại có nghĩa là "chuồng cời" tức là thoát y một trăm phần trăm, để cả "tóc tai" ra ngoài cho thiên hạ ngắm. Tôi nghĩ rằng giai thoại này, chắc bà hầu bàn đã kể lại không biết bao nhiêu lần cho không biết bao nhiêu người nghe. Và như vậy, vô tình, anh bạn tôi đã là một "illustre inconnu", một người tài danh mai một không được người đời biết đến.

Chuyện tầm phào đến đây cũng đã dài, chắc đã làm "rườm rà" quý vị. Chúng tôi xin hẹn "tái ngộ" cùng quý vị trong một dịp khác, nếu được anh NĐChí cho phép.

Thơ

Nhớ những giao thừa

Nhớ những giao thừa thuở ấu thơ.
Mừng vui nao nức phút mong chờ
Nghe pháo đì đùng ngoài ngõ vắng
Chập chờn giấc ngủ đẹp như mơ .

Nhớ những giao thừa thuở chiến chinh ,
Đồn xa ôm súng giữ biên đình
Tiếng đạn nổ dồn chào Xuân mới
Trời đêm hỏa pháo sáng lung linh .

Nhớ những giao thừa cải tạo xa ,
Thâu đêm thao thức nhớ quê nhà
Đắng cay đứng trước thềm năm mới
Mang kiếp lưu đầy lệ nhỏ sa !

Nhớ những giao thừa đất tạm dung ,
Trời Xuân sương giá vẫn mịt mù
Hồn nghe lạnh buốt thân cô lữ
Hương về quê cũ lắm băng khuâng .

nguyên khoa

Một mùa xuân qua

Thế rồi lại một Xuân qua ,
Còn bao Xuân nữa cho ta quay về .
Ngồi đây nhớ nước thương quê ,
Lỡ hò hẹn cũ quên thề nguyên xưa .
Giờ ta mái tóc bạc phơ ,
Xa nhau năm tháng ai chờ đợi ai ,
Chiều Xuân lất phất mưa bay ,
Nhìn ra vạt nắng tàn phai bao giờ .

Nguyễn Đắc Khoa



SAY



Tác giả: **Trần Cà Mau**

Khi nhận được trật đòi ông chồng bà Nam phải ra hầu toà vì tội say rượu lái xe, phạm tội lần thứ hai, thì bà nổi cơn tam bành lên, đem tất cả rượu của ông đổ xuống ông cống thoát nước. Ba thùng bia, mỗi thùng hai mươi bốn lon, năm chai rượu mạnh Whisky, và năm sáu chai rượu khác. Có chai ông Nam đã mua cả gần trăm đồng bạc. Ông Nam ngồi nhìn bà vợ đang đổ rượu với đôi mắt toé lửa vì giận. Ông nói lớn:

“ Bà đã từng nghe người ta nói : ‘**Cắt cổ không đau bằng đổ rượu**’ chưa, mà bà đem rượu của tôi ra đổ đi?”

“ Không đổ, để ông ngồi tù rục xương, tôi phải bóí xách, con cái xấu hổ không dám ngừng mặt nhìn thiên hạ. Đổ đi là cứu ông đó. Cứu cho cái lá gan của ông, con thì còn nhỏ, ông đau gan chết, ai nuôi con cái cho đến ngày khôn lớn? Tôi cũng không muốn goá chồng sớm.”

Ông Nam cười, nói giọng cà ròn :

“ Đâu phải ai uống rượu cũng đau gan? Bác Tùng, chú Lợi, dì Thu đâu có uống giọt rượu nào, cũng đau gan lẫn đùng ra chết. Bà không biết gì cả. Thượng Đế đã thương yêu thế gian mà bày ra rượu. Không uống rượu là trái với thiên ý. Bởi vậy, khi cúng quảy, làm lễ trong nhà thờ, người ta cũng phải dâng rượu. Thượng đế, thần thánh, cũng còn khoái uống rượu, hưởng chỉ tôi. Bà đổ hết rượu, là giết chết tôi sớm hơn.”

Bà Nam gắt lên:

“ Này, ông đừng có phạm thượng nghe. Đem cả Thượng Đế thánh thần ra mà nói những lời không lịch sự. Mai một chết đi, làm sao mà về được nước thiên đường?”

“ Bà biết một mà không biết mười. Những người uống rượu thường được về thiên đường trước. Bà biết tại sao không? Khi uống thì sẽ say. Khi say thì sẽ ngủ. Khi ngủ thì không làm điều tội lỗi. Khi không có tội lỗi, thì sẽ vào được nước thiên đường. Tu hành cho lắm, cũng sẽ vào nước thiên đường sau mấy chàng bợm nhậu.”

Bà Nam xì một tiếng, nói :

“Nói thế mà cũng nói. Say sưa, lái xe gây tai nạn, làm chết người khác. Không là tội lỗi sao?”

“ Tôi có bao giờ say sưa đâu mà bà nói thế? Chỉ uống năm bảy lon bia, vài ba ly Cognac, chưa thấm hòng, có gì mà say?”

Bà Nam gằn giọng:

“ Có bao giờ các ông say rượu nhận họ là say đâu? Khi nào cũng lè nhè rằng, tao có say đâu. Mà chỉ có đi đứng không vững, ăn nói không đầu không đuôi, lộn xộn, mắt hoa, đầu vầng thoi. Đâu có say. Khi say xin, gục xuống mà ngủ khi, thì cũng bảo là chỉ buồn ngủ thôi, chứ chưa say.”

Bà Nam thương ông chồng lắm. Ông rất tốt bụng. Chịu đựng bà hết sức. Chăm sóc con cái không quản ngại mệt nhọc. Nhưng chỉ có cái tật uống rượu là không bỏ được. Uống từ sáng, khi mở mắt ra cho đến tối khuya trước khi đi ngủ. Mặt ông khi nào cũng đỏ bừng bừng bừng. Hơi thở nồng nặc mùi rượu. Mỗi sáng, ông nói với bà:

“ Tôi nghiệp cho những người không biết uống rượu. Khi thức giấc mỗi sáng, họ không biết được cái hạnh phúc lớn lao của một ly rượu đầu ngày.”

Mỗi lần sau buổi nhậu với bạn bè, bà Nam có than phiền, thì ông nói:

“Nhờ ly rượu mà tình bằng hữu nảy nở dễ dàng. Những người uống rượu thường hay hào sảng, cởi mở và rộng rãi hơn. Uống với nhau hết một chai rượu, tha hồ mà ăn nói lung tung, không cần giữ ý, giữ tứ. Không có gì để khách sáo, dẫu điểm. Tốt, xấu đều phun ra dễ dàng. Bởi vậy, nên tình thân đến tự nhiên mau chóng. Tôi thường sợ người chỉ uống nước trong bữa tiệc rượu, vì ngày hôm sau, họ còn nhớ những gì người khác đã nói. Quanh chai rượu là bạn bè. Trong ly rượu, là tình thân. Miệng người hoàn toàn sung sướng hạnh phúc, luôn luôn thơm phức mùi rượu.”

Ngày trước, khi mới quen bà, ông Nam đến nhà thăm, và nhậu với ông bố bà. Ông Nam đem theo mấy chai rượu quý. Bố bà cũng là tay nhậu có tiếng. Thấy mấy chai rượu quý, thì bố bà khoái ông rể tương lai ngay, không cần phải tìm hiểu lời thôi chi nhiều. Khi uống say xin, ông đã vỗ vai ông già vợ tương lai mà gọi bằng mày tao. Mẹ bà giận lắm, cho ông là thằng mất dạy, không biết kẻ trên người dưới gì cả. Bà định đuổi ra khỏi cửa ngay. Nhưng ông bố bà thông cảm, bảo rằng, rượu nói, chứ không phải người nói. Tất cả được bỏ qua. Nhờ vậy mà ông có bà hôm nay. Bố vợ ông Nam, có lần say quá, đã mở vòi tè vào chân bà xui gia, vì tưởng bà là gốc cây bên đường. Chuyện này, làm cho cuộc tình duyên của chú em vợ bị lỡ dở.

Một lần, ông Nam đem sách ra đọc cho bà vợ nghe:

" Bà hãy lắng tai nghe, ngày xưa bên Tàu, họ ca tụng cái ông nết rượu Lưu Linh như thế nào không? Bốc lên bầu trời xanh, và liên tiếp hơn cả hơn ngàn năm sau, nhiều nhà văn, nhà thơ đã tồn không biết bao nhiêu là bút mực để nâng ông lên hàng thánh, thánh rượu. Đây, một đoạn viết về ông Lưu Linh: *"Có một đại nhân lấy trời đất làm một buổi. Lấy muôn năm làm một chốc. Lấy mặt trời mặt trăng làm cửa ra vào. Lấy thiên hạ làm sân, làm đường. Đi, không thấy vết xe. Ở, không có nhà cửa. Trời tức là màn. Đất, tức là chiếu. Muốn gì làm nấy. Lúc ở thì nâng chén, cầm bầu. Lúc đi thì vác chai bung mâm. Lúc nào cũng chỉ có việc rượu chè, không còn biết đến gì nữa."*

Bà vợ ông Nam cười khanh khách:

" Lúc say xin rồi, thì trời đất, không gian, thời gian, cũng bé tí ti, chẳng ra gì, chỉ có chén rượu là lớn và quan trọng mà thôi. Cái thứ như ông Lưu Linh, thì nước Mỹ có cả gần nửa triệu ông. Lấy trời làm màn, lấy đất làm chiếu, lúc nào cũng say sưa và chia tay xin khách qua đường 25 xu. Có ông còn thành thật hơn, đề băng viết: *"Nói láo làm chi? Tôi cần một lon bia"* Thế mà có nhiều người cảm động cái thành thật của ông này, cho tiền nhiều hơn là những người ghi hàng chữ: *"Tôi đói, cần việc làm"* Không thấy có văn nhân thi sĩ nào ca ngợi, thán phục các ông Lưu Linh nước Mỹ này cả. Ông có nhớ cái thời chúng ta mới đến Mỹ, đi trên đường phố Philadelphia, thấy một ông to như hộ pháp, chìa tay xin tiền, ông và tôi đều giật mình, hoảng sợ. Vì nghĩ rằng, gã ấy to lớn, mạnh khỏe, ăn nói như gió, sinh ra và lớn lên trên đất nước này, mà còn phải đi ăn xin. Thì nhỏ con, yếu đuối, nghe không được, nói không được như chúng mình e chỉ có nước cạp đất mà ăn. Đi ăn mày e cũng không biết nói cách nào để người ta bố thí. Mất tinh thần hết sức."

Ông Nam hỏi vợ:

" Bà có biết và nhớ ông Lý Bạch không?"

" Có phải là cái ông bán vịt quay trên phố Tàu không?"

" Trời ơi, thế mà cũng có thời là giáo sư trung học đệ nhị cấp rồi đó. Ông Lý Bạch là một nhà đại thi sĩ đời Đường, bên Tàu, ông nhờ uống rượu mà làm thơ hay. Ông say rượu, nhẩy xuống hồ ôm trắng mà chết đuối. Cái chết đẹp, lãng mạn vô cùng. Người đời sau còn ca tụng mãi."

" Tường ai, chứ ông thi sĩ đó thì tôi biết chứ. Mỹ gọi ông ta là Li Tai Pe, ông gọi là Lý Bạch, thì đầu cho Tàu chính công trăm phần trăm cũng

không biết là ai. Tôi học trường Tây từ nhỏ, đâu biết trong văn chương Việt Nam kêu ông ta bằng là Lý Bạch. Ông cho là cái chết lãng mạn, đẹp. Dễ thường khi chết đuối, bị uống nước, ông này không ngộp thở, không đau đớn, không vùng vẫy, không kêu cứu sao? Nhắc tới thơ văn, ông còn nhớ bài thơ ca ngợi rượu của Charles Baudelaire, thi sĩ trứ danh người Pháp không? Tôi còn nhớ lôm bôm mấy đoạn như: *"Cần phải uống cho say ngất ngư, không còn chi hơn thế cả, nếu không muốn nhớ đến gánh nặng khủng khiếp của thời gian đè nát vai, trĩu quy xuống tận đất đen, thì hãy say, và say mãi mãi ...Vời gì đây? Rượu, thơ, và khoái tử. Chỉ có say sưa mà thôi... hỏi gió, hỏi sóng, hỏi sao trời, hỏi chim chóc, hỏi thời gian,... tất cả chạy đi, tất cả thờ than, tất cả xoay chuyển, tất cả ca hát, tất cả nói năng. Bây giờ là bao giờ đây? Cả gió, sóng, sao, chim, thời gian sẽ trả lời anh rằng: Bi chừ là lúc say quá cần câu ..."* Đây, tôi hỏi ông, dạy cho học sinh trung học, mới mười bảy, mười tám tuổi những bài thơ như thế này có phải là đầu độc tuổi trẻ hay không. Có phải mấy ông Tây muốn thanh niên mình say sưa lụn bại hay không? Ngày xưa ông có học những bài thơ này không mà bị ảnh hưởng rượu chè nặng nề đến thế này?"

Ông Nam tức tối nói:

" Không, lần đầu tiên tôi nghe đến bài thơ này. Ảnh hưởng cái con khi. Tại sao tôi tôn trọng quyền uống nước của bà. Bà có tự do uống nước, uống bao nhiêu cũng không ai ngăn cản, cấm đoán, mà bà lại không tôn trọng quyền uống rượu của tôi? Tôi sẽ đấu tranh như quyền được uống nước vậy. Bà có biết xưa nay, các triều đại, các chính phủ sụp đổ chỉ vì cấm rượu, đánh thuế rượu cao không?"

" Ai bảo ông điều đó? Ông có biết rượu là kẻ thù tàn hại nhất không?"

Ông Nam cười nói:

" Nếu rượu là kẻ thù tàn hại nhất của con người, mà chạy trốn kẻ thù, thì hoá ra mình là bọn hèn nhất sao?" Ờ

" Đây ông đừng nói cà ròn nữa."

" Bà có biết rượu làm cho người ta thêm can đảm không? Đời xưa, khi ra trận, các tướng được vua ban cho vài chén rượu. Uống vào rồi, thì bừng bừng xông ra trận không còn sợ ai nữa cả. Vua không ban rượu trước khi lâm trận, thì nắm chắc phần thua trong tay. Ngay cả tổng thống Abraham Lincoln, trong cuộc nội chiến, cũng thường cho chớ rượu ra chiến trường cho Đại Tướng Grant, một ông tướng ghiền rượu. Nhờ thế mà thắng cuộc nội chiến. Bà có đọc truyện kiếm

hiệp của Kim Dung viết, anh chàng Lệnh Hồ Xung, Kiều Phong, càng uống rượu nhiều, càng có sức mạnh, phóng chưởng, đâm đá, vung kiếm càng hay, giết được nhiều kẻ địch.”

Bà Nam trề môi, nói:

“Xạo. Toàn chuyện xạo. Mấy ông ba Tàu viết chuyện xạo, tào lao, mà ông cũng đem ra làm chứng cứ được? Mấy ông kiếm khách, mấy ông võ lâm chí tôn, chẳng có lao động gì, cũng không có công ăn việc làm, cũng chẳng cướp bóc của ai, làm chi có tiền mua cơm ăn, để xách kiếm cưỡi ngựa chạy long rong đi đầu võ so tài, đi tìm bí kíp võ công này nọ? Toàn chuyện phản khoa học, uống say ngất rồi, thì thần kinh trì trệ, bấp thệp rồi, chân nam đá chân thiên, con nít xô cũng ngã, làm chi có thêm sức mạnh, mà ông cũng tin, đem ra nói chuyện, bàn cãi? Ông có nhớ Thánh Kinh viết rằng, uống rượu chẳng có hại gì, khi say thì làm việc điên khùng, dẫn tới đâm đá nhau?”

“Bà chưa bao giờ say, chưa biết cái lợi khi say sưa. Nên bà chê bai. Phải say năm, bảy lần mới biết cái thú khi say sưa. Khi đó, muốn say thêm, say thêm mãi. Bà chưa kinh nghiệm say, thì xin bà đừng nói, đừng chê, đừng cấm. Bà thừa biết thế giới ngày nay, tinh thần căng thẳng, công ăn việc làm có nhiều điều lo lắng, thời gian thúc dục, cấp bách. nếu không có chút rượu để tìm quên, thì cả thế giới điên hết. Uống vào, quên đi hết những đau khổ, muộn phiền, quên những ức chế khó khăn. Quên để sống. Dù quên trong chốc lát, cũng làm cho tinh thần nhẹ bớt phần nào. Chưa kể các ông có vợ dữ như hùm beo, không uống rượu tìm quên thì chỉ có nước đi ở tù vì mang tội giết người, giết vợ. Khổ lắm. Rượu cũng còn là một thứ thuốc tiên. Cứu người ta ra khỏi vòng khổ đau, khó khăn, tù tội.”

“Sao ông nói toàn cả chuyện ngược đời. Xưa nay, vì say sưa mà đánh vợ, đánh con, làm bậy đi tù, chứ có ai vì không uống rượu nên đi tù đâu? Đúng là tranh luận với một người say, không khác chi nói vào căn nhà trống rỗng.”

“Bà có thấy ích lợi vĩ đại của rượu không. Rượu có sức mạnh hơn bom khinh khí, bom nguyên tử. Nhờ rượu mà cộng sản Nga sụp đổ, không cần bắn một viên đạn, không cần một cuộc biểu tình vĩ đại. Rượu kéo đổ quốc cộng sản sục cái ào. Đời sống sầu thảm quá, sợ hãi, nói dối từng ngày, từng giờ, và e dè cả vợ con, sợ báo cáo, sợ đi tù, sợ đi đầy lên Tây Bá Lợi Á không ngày về, nên uống rượu tìm quên, cả nước uống rượu. Uống cho cả đế quốc cộng sản sụp luôn.”

Có lần bà than phiền, hỏi sao ông cứ uống tì tì mãi. Ông trả lời là khát, uống cho đỡ khát. bà nói, sao khi không khát cũng uống, ông trả lời

rằng, khi không khát, thì uống trước, để phòng lúc khát. Bà chịu thua.

Ông Nam cho rằng, việc phát minh ra rượu, còn quan trọng hơn cả phát minh ra lửa, máy hơi nước, và chất bán dẫn.

Theo ông thì thời gian nhậu nhẹt tì tì với bạn bè, sẽ không bao giờ phí phạm cả. Đó là thời gian hạnh phúc, thời gian đáng sống nhất, quý báu nhất. Ông tin tưởng vậy. Mỗi người đều có một niềm tin để sống. Ông có niềm tin ở rượu, ở cái sung sướng hạnh phúc do rượu đem lại. Ông tin rằng, sống trên đời mà không có rượu, thì thà đừng sống nữa.

Một lần báo đăng rằng, cứ 10 người dân Alaska, thì có đến 9 người ghiền rượu. Ông Nam gọi Alaska là thiên đàng hạ giới. Nhờ dân ghiền đông đảo, đa số, nên mỗi năm, người dân khỏi phải đóng thuế, mà chính phủ tiểu bang còn cho thêm tiền. Ông Nam nói, ở Alaska, băng tuyết, giá lạnh, gió vu vu, trời tối đen suốt mùa đông, mà không có rượu, thì đời còn có chi vui đây. Bà Nam khoái và thường kể đi kể lại câu chuyện tiểu lâm sau, để trêu chọc ông chồng. Câu chuyện rằng, có một ông chồng bị quan toà hỏi lý do xin ly dị vợ. Ông nói rằng: “Xin li dị vợ, vì đêm nào bà ấy cũng đi lang thang từ tiệm rượu này, đến tiệm rượu kia đến hai ba giờ sáng mới mò về nhà” Toà hỏi: “Bà ấy đi đâu vậy, để làm chi?” Ông chồng thông thả trả lời: “Bà ấy đi tìm tôi”.

Rồi ông Nam goá vợ sớm. Một tài xế say, ửi vào hông xe bà. Trước khi trút hơi thở cuối cùng ở bệnh viện, bà bắt ông hứa: “Bỏ rượu, không lấy vợ khác, nuôi con cho khôn lớn.” Từ ngày đó, ông không đụng đến một giọt rượu. Thời gian đầu, vì bị rượu hành, người ông rũ ra, mềm nhũn, rã rời, khập khì. Thiên hạ tưởng ông đau buồn vì mất vợ. Nhưng thực sự, thì nhờ rượu hành, ông quên bớt nỗi đau buồn vì vợ chết. Nhưng sau thời gian hết rượu hành, ông mới thấm thía nỗi đau đớn khi mất người bạn đời. Những đêm buồn, ngồi một mình, ông ngâm nga:

**“Em ơi, lửa tắt bình khô rượu
Đời vắng em rồi say với ai” (1)**

Đám bạn nhậu của ông Nam thiếu mất ông, cũng không còn vui như trước, không có ai lý sự cả rộn cho họ nghe mà cười chơi. Nhiều lúc họ đổ rượu tràn ra mặt bàn, như để tế sống ông Nam và đọc hai câu thơ:

**“Có uống rượu, đổ cho ta nửa bát
Loang mặt bàn lênh láng nhớ khôn nguôi.”**

Oakland, tháng 11 năm 2004

Tràm Cà Mau

(1) Thơ Vũ Hoàng Chương.

Mùa xuân miền đất lạnh

Trần minh Đức



Ngày tết của Việt nam là thời điểm lạnh nhất ở Canada, hàn thử biểu có thể xuống tới 30 độ âm ; khi có gió thời tiết có thể tương đương với 45 độ âm. Tôi lớn lên ở Sài Gòn, quanh năm trời nóng, khi nào có bão nhiệt độ xuống gần 20 độ là cả thành phố đã cảm thấy rét run ! Tôi còn nhớ khi còn ở Sài Gòn, có năm nghe nói ở miền thượng du Bắc Việt, nhiệt độ xuống gần 0 độ, trâu bò lạnh quá bị chết ! Thế mà bây giờ tám thân yếu đuối vẫn chịu đựng nổi cái lạnh tới mấy chục độ dưới 0 độ !

Khi chưa ở Canada, chỉ nghe nói đến cái lạnh của Canada là tôi đã thấy ngán, nhưng định mệnh đã đưa đẩy tôi lưu lạc đến miền đất lạnh thấm thoát đã hơn hai chục năm rồi !

Khi mới tới Canada, mùa xuân đầu tiên ở đây, tôi chỉ thấy tuyết đóng băng thành đá cứng, lớn ngón hai bên bờ đường đi, trời lạnh rất mặt như dao cắt vào da thịt. Còn đâu những cảnh hoa nở đầy cành, còn đâu

những cảnh chợ hoa tung bừng ở Sài Gòn ngày nào ... Bên ngoài trời lạnh đến mức độ cỏ cây trơ trụi, ít còn sinh vật nào sống sót, những đàn chim đã bay về phương nam tránh lạnh từ lâu ; trong lòng tôi thì xót xa cho thân phận lưu đây, lạc lõng nơi đất khách quê người, phải chăng mùa xuân đến chỉ là để gọi cho tôi nhưng nhớ những khung cảnh đầm ấm của quê hương yêu dấu muôn trùng xa cách...

Tôi nhớ lại một mùa xuân chinh chiến, khi tôi còn là đứa trẻ thơ bấy tuổi. Chiều ba mươi tết, anh em tôi chuẩn bị kỹ lưỡng trái banh để sáng mùng một tết chơi đá banh. Bốn giờ sáng ngày mùng một tết, tiếng súng nổ ran khắp mọi nơi, tôi được người lớn dẫn chạy băng qua những cánh đồng để tránh nơi lửa đạn. Sáng ngày mùng một tết đã là kẻ tỵ nạn ở nhà người quen, thấy các trẻ con khác xum xoe trong những bộ quần áo mới, tươi vui đi mừng tuổi người lớn, tôi tủi thân tránh ra xa. Tôi đã lờ mờ hiểu được đôi chút thế nào là nạn nhân của chiến tranh. Tới trưa thì máy bay của quân đội Pháp bay tới bắn xối xả xuống những người dân vô tội. Mọi người vội vã chạy trốn dưới những mái tranh mong manh, lấy những tấm chiếu trùm lên đầu cho đỡ sợ, vì biết chắc rằng mái tranh và tấm chiếu làm sao ngăn cản được những viên đạn vô tình ...

Tôi nhớ lại những ngày trước tết ở Sài Gòn năm xưa, chợ tết đường Nguyễn Huệ, người đi ngắm hoa, kẻ đi sắm tết, tung bừng nhộn nhịp. Năm giờ sáng ngày mùng một tết, anh em tôi theo tục lệ xông nhà, mở cửa đi ra ngoài một vòng rồi trở lại xông nhà. Người Việt Nam thường tin rằng trong năm mới, vía của người nào vào nhà đầu tiên có ảnh hưởng trên sự may rủi cho cả năm, vì vậy anh em tôi thường được nhắc nhở đi xông nhà thật sớm để tránh trường hợp nhà bị

người ăn mày vào xông nhà đầu năm. Theo ý kiến cá nhân tôi thì tục lệ này cũng vui vui, cũng làm tăng vẻ huyền bí của ngày tết. Nhưng đối với những người ghét dậy sớm thì có thể cho rằng đó là một hủ tục !

Trở lại thực tế phũ phàng của mùa xuân miền đất lạnh, chung quanh mình toàn là những người khác màu da, khác ngôn ngữ, khác phong tục ...tôi chỉ còn biết tìm quên trong công việc.

Theo dương lịch thời tới cuối tháng ba mùa xuân mới bắt đầu, nhưng phải chờ tới tháng năm dương lịch người ta mới được hưởng mùa xuân thật của miền đất lạnh, tuyết đã tan hết từ mấy tuần trước, lá xanh mọc trên cành cây, cỏ xanh phủ khắp nơi, vạn vật như bừng thức giấc sau giấc ngủ dài sáu tháng.

Mấy năm sau tôi đã quen dần miền đất lạnh, nay đã trở thành quê hương của con tôi. Mùa xuân trẻ của miền đất lạnh tuy bề ngoài không ồn ào náo nhiệt như mùa xuân ở Việt Nam, nhưng trong lòng thì tôi cảm thấy sung sướng vô vàn sau sáu tháng vật lộn với cái lạnh cháy da thịt, với bão tuyết, với muôn vàn khó khăn của xứ lạnh đối với những kẻ đến từ miền nhiệt đới.

Chừng vài năm sau thì cơ thể con người cũng phù hợp dần với khí hậu của miền đất lạnh. Mùa đông ở đây người ta cũng vui chơi vô cùng nhộn nhịp đủ loại thể thao, giải trí mùa đông. Hàng năm họ tổ chức thi đua đúc tượng bằng tuyết hay băng băng, có nhiều quốc gia tham dự, họ đi du lịch bằng những xe trượt tuyết (skido) hàng ngàn cây số xuyên qua các khu rừng mênh mông. Tại

những làng ở miền bắc Canada, hệ thống đường xá cho xe hơi chưa phát triển nhiều vì số dân quá ít, thì mùa đông lại là mùa hoạt động nhất trong năm ! Nhờ tuyết phủ khắp nơi nên người ta có thể dùng xe trượt tuyết đi băng qua những con sông, không cần có đường xá, không cần có cầu bắc qua sông.

Những phong tục tập quán ở Canada vào mùa đông cũng rất lạ lùng. Ngày đầu năm dương lịch, người ta mặc quần áo tắm chạy xuống biển, vùng vẫy trong nước lạnh thấu xương. Những người gốc miền nhiệt đới như tôi thì nếu xuống biển ngày này thì sau đó chắc phải vào bệnh viện ! Ngay vào mùa hè, tôi nhúng chân vào nước biển cũng đã thấy lạnh buốt.

Tại thành phố Québec thì hàng năm người ta tổ chức ngày hội lớn để chơi tuyết



Ice Hotel

(carnaval) vào khoảng Tết của Việt Nam. Người ta tổ chức thi đua điêu khắc bằng tuyết hay băng đá tảng (nước đá), có nhiều quốc gia tham dự. Ngày diễn hành, hai bên đường phố đông nghẹt, dù trời lạnh tới 30 độ âm. Trong một tuần hội hè, có rất nhiều trò chơi thể thao mùa đông. Theo tục lệ, họ có tổ chức tắm băng tuyết. Mấy chục người ăn mặc quần áo tắm chạy ra tắm tuyết dưới trời lạnh 30 độ âm dưới con mắt kinh ngạc của khách du lịch ! Tôi mặc quần áo rất kỹ, khăn che kín cả mặt, chỉ để hở hai con mắt để nhìn mà còn thấy rét run, đi vội đi vàng vào xe tránh lạnh !

Mấy năm gần đây, tại thành phố Québec, vào mùa tết Việt Nam, người ta còn xây dựng khách sạn băng đá (nước đá). Trong khách sạn họ cung cấp những loại mền đặc

biệt, có thể chịu lạnh tới 40 độ âm. Khách sạn rất đắt hàng, nhiều người Mỹ phải đặt chỗ trước, có phòng giá tới 5000 đô la một đêm ; nhiều cặp tình nhân thuê phòng làm đám cưới. Cái kiểu động phòng này thật là hết chỗ nói ! Riêng cá nhân tôi thì có các tiền tôi cũng chẳng muốn vào ngủ ở khách sạn đấy !

Với quan niệm của nhiều người xứ nhiệt đới thì có thể miền đất lạnh Canada giống như miền đất chết với cái lạnh khắc nghiệt. Mấy trăm năm trước, những người âu châu tới đây phần lớn là bị hoàn cảnh bắt buộc. Hồi đó khoa học chưa phát triển cao, các phương tiện để chống lạnh còn nghèo nàn thô sơ, cuộc sống ở đây quả thật vô cùng khó khăn, ai có cơ hội đi được về phương nam (Mỹ) đều tìm cách bỏ đi. Nhưng ngày nay, với trình độ kỹ thuật hiện tại thì vấn đề sinh sống mùa đông ở đây không còn là chuyện quá khó khăn.

Mỗi khi tuyết đổ, những chiếc xe ban lớn làm việc đêm ngày để dọn tuyết trên đường xá. Tại các trục lộ quan trọng người ta rắc muối để làm tan phân tuyết và đá còn sót lại. Tại các đường nhỏ thì người ta rắc đất cát để tránh trơn trượt. Bão tuyết nhỏ, với lượng tuyết dưới 10 cm thì tuy đi lại khó khăn, nhưng chỉ vài giờ đồng hồ sau là cuộc sống trở lại bình thường. Bão tuyết lớn, với lượng tuyết dày hơn 30 cm thì hoạt động có thể bị ngưng trệ tới ngày hôm sau. Mỗi mùa đông thường chỉ có một vài trận bão tuyết lớn, gây trở ngại cho sinh hoạt của nhân dân. Nhưng với trang bị hiện đại thì bão tuyết không còn là mối lo của người dân ở đây nữa.

Mọi nhà đều có máy sưởi điện hoặc dầu, rất tiện nghi. Vấn đề lò sưởi bằng củi thường

có tính cách trang hoàng ở phòng khách mà thôi.

Xe cộ đều có máy sưởi ấm tiện nghi, đa số có gắn dụng cụ để có thể cho máy nổ từ xa,



sưởi ấm xe vài phút trước, nên khi bước vào xe thì cũng gần ấm cúng như ở trong nhà.

Nói tóm lại tất cả những khó khăn ngày xưa ở miền đất lạnh đều đã được chế ngự.

Và theo đúng luật bù trừ của thiên nhiên, khi có những cái khó khăn thì thông thường người ta lại có những thuận lợi. Chính vì những khó khăn đó mà mật độ dân số ở đây rất thưa thớt. Québec là một tỉnh của Canada mà rộng hơn 5 lần nước Việt Nam, với dân số hơn bảy triệu người. Chính vì cái lạnh và mật độ dân số thưa thớt mà Québec từ một thuộc địa nghèo nàn của nước Anh đã trở thành một xứ kỹ nghệ hoá cao qua một quá trình cách mạng thanh bình, không chiến tranh, chẳng có hận thù.

Mấy thế kỷ trước thì những người lính Pháp đến Québec là do lệnh nhà vua, bắt buộc phải đi khai thác thuộc địa. Họ chỉ mong trở về nước Pháp nếu có dịp. Vua Pháp đã ra lệnh đem các người con gái ở trại mồ côi của Pháp sang Québec để gả cho những người lính, để giữ chân họ ở lại và sinh sản ra nhân dân Québec. Nhưng ngày nay thì Québec lại trở thành một trong những nơi ở lý tưởng của thế giới vì đất đai rộng rãi, không bị ô nhiễm, tài sản thiên nhiên lớn lao v.v...; hiện nay rất nhiều người trên thế giới muốn trở thành người dân của Québec, nhất là người Pháp vì không có trở ngại về ngôn ngữ.



Việt Nam ở vùng nhiệt đới, nhất là ở miền nam nóng quanh năm, nên khí hậu Canada đối với người Việt Nam quả là quá khắc nghiệt, nhất là trong những năm đầu định cư ở đây. Có những trường hợp càng ở lâu lại càng sợ lạnh hơn, nên một số người Việt Nam tìm mọi cách đi định cư tại Mỹ, hoặc tìm cách về Việt Nam vì không chịu nổi khí hậu. Nhiều người bản xứ ở đây cũng rất chán ghét cái lạnh và tìm cách đi về phương nam để có nắng ấm.

Tết Việt Nam lại rơi đúng vào mùa lạnh nhất ở Canada, nên người Việt Nam ở đây không thể mừng tết như ở những miền nắng ấm. Tổ chức hội tết của cộng đồng là dịp để người Việt gặp gỡ nhau, chúc tết nhau, để nhớ lại ngày tết nơi quê hương yêu dấu, để cho lớp trẻ Việt Nam sinh ở xứ người được biết đến các tục lệ Việt Nam. Ban tổ chức cũng mời những ban nhạc và ca sĩ Việt Nam tới trình diễn.

Thành phố tôi ở chỉ có vài trăm người Việt Nam nhưng có tới khoảng 40 tiệm ăn Việt Nam. Một số lớn các tiệm ăn này có tổ chức Tết để cho Tây ăn tết Việt, có tiệm phải đặt chỗ trước hàng tháng. Vì vậy dân địa phương ở đây nhiều người biết đến tết Việt Nam.

Thành phố tôi ở cũng có một ngôi chùa Việt Nam. Sư cô trụ trì ở đây là một sinh viên du học ở thành phố này hơn 40 năm về trước, nói tiếng Pháp giỏi hơn người bản xứ, vì vậy có rất nhiều tây đâm tới chùa hàng tuần để tụng kinh, lễ Phật, ăn chay. Tết năm nào chùa cũng tổ chức Tết để cho phật tử và thân hữu tới chùa lễ Phật, ăn tết và hái lộc đầu năm. Vì số người Việt Nam ở đây ít nên tết ở chùa có tính cách như tết của cộng đồng và nhiều đồng bào công giáo cũng tới tham dự.

Gia đình tôi luôn luôn giữ những phong tục Việt Nam trong ngày tết chẳng hạn như thờ cúng ông bà, chúc tụng bà con, bè bạn, mừng tuổi, xông nhà, hái lộc đầu năm. Ngày tết chúng tôi cũng dùng những món ăn cổ truyền như bánh chưng, mứt kẹo v.v... Sống xa quê hương Việt Nam nửa vòng trái đất, chúng tôi sống hoà nhịp với người bản xứ, học hỏi văn hoá phong tục của người bản xứ, nhưng cũng không quên đem văn hoá Việt Nam góp phần làm giàu thêm cho văn hoá của người bản xứ.



(Nhái theo Bài hát: Em Pleiku, má đỏ môi hồng. Chọn chữ Em Champagne để nói Champagne của mấy Bà cho mấy Bà. Còn má đỏ thì có nghĩa là uống vào thì má đỏ hây hây. Và môi mềm là theo ý của câu Mềm môi uống mãi tít cung thang)

Ái Văn

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho phóng viên ở Luân Đôn, hồi năm 1961, khi được hỏi Bà uống Champagne vào những dịp nào, Bà Elisabeth Bollinger (Lily là tên hay dùng) nhong nha, nhong nhảnh trả lời nguyên văn bằng tiếng Anh như sau:

"I only drink Champagne when I'm happy, and... when I'm sad. Sometimes I drink it, when I am alone. When I have company, I consider it obligatory. I trifle with it if I am not hungry, and ... drink it when I am. Otherwise I never touch it – unless, ... I'm thirsty".

Đọc được câu trên thấy rất là thú vị vì : “Sao mà có người nói hết được những điều mình muốn nói mà chưa (hay không) dám nói ?” Vì nói thì “Sợ Mạ la!”. Lại có bạn còn cất cố hỏi lại : “Mạ ai la ?”. Dạ xin thưa: “Mạ của em cũng la, mà Mạ của thằng con trai em cũng la nữa.” Đó, đó, vừa ý chưa nà?. Vì biết mình văn thì dốt mà võ thì nhất gan - gan to bằng gan cá bóng -, tôi đành phải nhờ anh bạn cùng học chung, Trần Minh Đức, ở tận Gia Nã Đại là người hay làm thơ dịch giùm. Và đây là phần thoát dịch:

*“Vui, buồn, EM chỉ uống sâm banh
Nhất là khi EM ở bên mình
EM uống khi nào EM đói, khát
Hay khi EM chiếu bóng một mình
Những lúc EM tâm tình, hò hẹn
Không thể nào EM thiếu sâm banh*



*Em
Champagne,
Má đỏ
Môi mềm*

*Người mời EM khá nhiều rượu quý,
Lắc đầu, EM... EM chỉ nhấp sâm banh*

Bollinger là một nhà sản xuất rượu Champagne có tiếng ở Pháp do Jacques Bollinger làm chủ cho đến khi Ông ta mất năm 1941, Bà Lily tiếp tục sự nghiệp của nhà chồng và giữ vững con thuyền Champagne Bollinger qua những giai đoạn cam khổ khi nước Pháp bị Đức Quốc Xã chiếm đóng cho đến khi Bà mất vào năm 1977. Còn bạn nào mê xem Cinéma thì biết là Điệp Viên James Bond 007 khi nào cũng uống Champagne Bollinger kể từ khi Ian Fleming bắt đầu viết truyện gián điệp này từ 1953. Mãi đến hơn 40 năm sau, trong phim Golden Eye (1995), sau đoạn phim đuổi bắt bằng xe hơi do tài tử Pierre Bosnan đóng, khi được Nữ Bác Sĩ tâm thần hỏi là Ông làm gì cho thoải mái thì chàng James Bond ta bèn ấn nút dashboard của chiếc Aston Martin để lộ ra một chai Bollinger Grande Année 1988 với hai cái ly. Miệng mỉm cười tinh quái, tay thì rót Champagne cho nàng và đầu thì ...thì... cúi xuống, cúi xuống... hôn nàng!!

Nói đến nước Pháp của Champagne thì không thể quên câu sau đây của Hoàng Đế Napoléon Bonaparte: “Khi thắng trận, Ta uống Champagne để mừng chiến thắng, còn khi thua trận thì Ta lại càng cần phải uống Champagne để tự an ủi mình!!”. Winston Churchill cũng thường nhắc đến câu nói trên của Napoleon. Ông này mê uống Champagne đến nỗi vào năm 1918 có nói một câu như sau đã đi vào Champagne Sử: “Remember gentlemen, it’s not just France we are fighting for, it’s Champagne!”. Trong những nhà sản xuất Champagne thì chàng thích nhất là nhà Pol Roger đã từ lâu. Mà nhắc đến W.Churchill với Champagne thì không thể không nhắc đến mối tình khá “lãng mạn” của Chàng với Nàng Odette Pol Roger. Vào năm 1945, sau khi đặt vòng hoa tại Đài Kỷ Niệm Chiến Sĩ Trận Vong tại Paris, chàng đến dự Party Ngày Đình Chiến - Armistice Day Party - ở Toà Đại Sứ Anh và trong buổi tiệc trưa đó, chàng được xếp ngồi ngay bên cạnh Odette. Đã mê tính lãng mạn của Pháp từ lâu nay, nay lại gặp Nàng, vừa lịch lãm, vừa xinh xắn, vừa nồng thắm chứ không phải “nạnh nùng” như mấy Em Ấng Lê, rồi lại thêm được uống Champagne loại ngon đặc biệt (Pol-Roger 1928), thế là lâng lâng trong men rượu, bên Em vừa dễ thương, lại nói chuyện có duyên, đúng như gái Pháp – (Ê, ê, xin lỗi bạn chút xíu, gái Việt Nam của chúng tôi nói chuyện có duyên hơn nhiều, khổ nỗi là Winston chưa có đủ Duyên để gặp thôi), thế là có chuyện. Lông nheo đá qua, lông nheo trả về, ánh mắt liếc qua, ánh mắt nháy lại, lời nói đưa qua, lời thưa đáp lại. Ôi thôi, rằng mà hai “tụi mình” (mới đó mà đã “tụi mình” rồi, không còn Sir, với Madame nữa rồi!!) “hợp nhau” quá ri, (hợp nhau quá, đọc theo giọng Huế rất của tui), chuyện chi Em nói Anh nghe cũng dễ thương, mà rằng giọng nói của Em ngọt rứa, chuyện gì Anh kể Em nghe cũng lạ ghê đi, thích ghê đi, mà còn vui dễ sợ nữa cha, v.v. và v.v... để rồi sau đó chàng còn dám cả gan ra lệnh cho nhân viên Toà Đại Sứ Anh: Khi nào Ta qua thăm Paris thì các vị phải mời cho bằng được Odette đến tham

dự chung các buổi tiệc chính thức với Ta. Ngon lành nhất là vào năm 1947, Chàng còn ngang nhiên chính thức đi đến dự buổi Dạ vũ với Nàng Odette bên vòng tay. (Ồn chồng Jacques Pol-Roger vẫn còn sờ sờ ở đó cho đến khi mất năm 1956). Thế rồi hằng năm mỗi khi đến Sinh Nhật của Chàng, Nàng đều gọi cho Chàng một thùng Champagne Pol Roger 1928 cho đến khi hết stock đó luôn.

Còn Chàng thì đặt tên cho con ngựa đua của mình là Odette Pol Roger - chắc Ông Winston không có ý ám chỉ Em Odette là Ngựa như mấy anh Việt Nam ta thường xỏ que, xỏ lá gọi mấy Em Ca-ve ngày trước như vậy!!

Note riêng: Thiệt ra thì tôi nghe mấy anh lớn nói như rứa, thì tôi biết như rứa. (tôi nói lớn chứ không dám nói già, vì sợ sẽ có lúc mình cũng phải già như ai, thiệt ra thì lúc đó họ đã già mà dịch lắm, nay tôi mới biết là thua họ ở chỗ tôi có già mà không dám ...dịch (tiếng Tây thì dịch là traduire, nên có mấy nơi phải chưa tiếng Tây tiếng Anh. Ha Ha!!). Còn hồi xưa ở Sài Gòn có mấy cái Dancing nằm rải rác khắp Sài Gòn Chợ Lớn thì tui vì nể mất lòng phải dẫn mấy Ôn Ty, mấy Ôn Khu (họ ở Tỉnh về Sài Gòn họp cả ngày) đi chơi đêm, sợ e ban đêm họ không quen đường dễ bị lạc, cho nên tôi bắt đắc dĩ mà biết gần hết mấy chỗ nì. Nói nào ngay, chỉ đi chơi với mấy anh ấy cho phải phép thôi, chứ không có đi nhiều lắm. Mỗi tuần Em chỉ đi có sáu lần thôi, vì Chủ Nhật phải ... phải .. dành để dẫn.... dẫn... “người ta” đi xinê chớ bộ, nên không có bê tha như mấy anh HàDoanTu, ĐTungKinh, HNăngLẫy chẳng hạn, khi mô vô Sègòn thì mỗi tuần đi nhảy tám lần (Thứ Bảy có thêm xuất matinée), vì Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng thì không có Dancing nên phải “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”!!

Có qua thì có lại: Nàng đặt tên cho những chai đặc biệt “Prestige Cuvée” của Pol Roger là Cuvée Sir Winston Churchill,

cũng như Moët-Chandon có chai đặc biệt trưng đương có tên là Dom Perignon mà nhiều người cứ tưởng Dom Perignon là cha đẻ ra rượu Champagne!! (sẽ nói đến sau). Bà xã của Sir Winston là bà Clementine vẫn biết, vẫn nghe, vẫn hiểu cho mỗi “tương quan không có hại” này (tôi dịch chữ harmless flirtation) và vẫn... á ...à... “cho phép” (nói theo kiểu mấy anh Cảnh Sát ở Chợ Đông Ba: “Bắt không được, tha làm phước”!!). Ôi sao mà Ôn sướng rứa hờ Ôn Winston? Việc nước việc nhà gì cũng ngon lền quá vậy, Ôn chắc học thuần thực lắm câu sau đây của mấy Ôn Các Chú phải không Ôn?: “Tu Thân, Tề Gia, Trị quốc, Bình Thiên Hạ” và đã thực hành được có phần nửa: Chỉ được hai phần trong bốn phần thôi vì mấy *Mệ Đàn Bà* (tôi đánh máy rõ ràng bằng chữ Hoa đa nghe, Ban Phụ Trách xin đừng sửa tội nghiệp Em) sẽ Xí, sẽ Xi, đồ giả mà không biết Tu Thân, lại còn mất nét (bị mất thì Ôn Winston xem như Tề Gia chưa được). Khi Chàng mất vào năm 1965, Odette Pol Roger là một trong một số rất ít nhân vật tư được bà Clementine gởi Thiệp Tang mời tham dự lễ Tiễn Đưa Chàng vào nơi “vĩnh cửu”. Còn Odette mãi đến cuối tháng 12 năm 2000 mới được gặp lại Chàng.

Đã nói đến Nguyên Thủ Anh mà quên không đề cập đến Nguyên Thủ Pháp sợ e bị trách là bất kính: trong đám tang của Tổng Thống Francois Mitterand, ta cũng thấy có bà vợ nhỏ của Anh Francois cùng cô con gái riêng được công khai tham dự một cách đề huề. Ôi, Madame Mitterand ơi, tôi chịu cách



đối xử của Bà quá: Thì mình vẫn là Madame Mitterand chứ có mất mát chi mô nà. Họ đã che che dấu dấu, lén lén lút lút đã bao nhiêu năm rồi, có trách chẳng là trách cái “thằng cha chồng” mình kià, mà “nó” thì nay đang nằm thẳng cẳng trong hòm gỗ rồi, còn cô ta với cô bé gái đó thì mình cũng nên “bao dung” cho họ kéo tội vì họ đâu còn được gì nữa đâu. Bề gì thì nó cũng cùng máu mủ của chồng mình, và lại cũng nên cho anh em nó biết nhau chứ!! (Tôi học chữ Bao Dung này trong bài của AH Tâm Nguyên đang trong số này). Người ta làm đến Tổng Thống với lại Thủ Tướng những nước khá hùng cường, vẫn mình như rứa mà các Ôn còn như rứa, hưởng hồ... hưởng hồ... dân ngu như chúng ta!! Thấy bên trời Âu như vậy mà tội nghiệp cho chàng Bill Clinton của xứ Mễ này. Còn tội cho chính mình hơn nữa là lại ở xứ Cờ Hoa này nên cùng lắm, gan lắm, lý lắm thì cũng được tới như.... Chàng Bill nhà ta là đã hết cỡ rồi.

Ai cũng biết Champagne là loại rượu sủi bọt (Vin mousseux/Sparkling Wine) hay dùng trong bất cứ một cuộc vui nào như Đám Cưới, Sinh Nhật, Kỷ Niệm, Khai trương, v.v hay những tiệc vui khác. Vậy khi mô thì rượu sủi bọt mới được gọi là Champagne. Nho phải là loại gì, trồng ở đất mô, khí hậu nóng lạnh ảnh hưởng như thế nào, cách làm rượu này khác hơn rượu vang thường ra rắng, cái gì là brut, hay sec, lại còn chuyện ghi năm ngoài chai với không ghi năm, cũng như cái gì là Prestige cuvée chú mày nói ở trên, v.v.... Xin vắn tắt như sau. Ai muốn tìm tòi thêm thì có những sách nói về Champagne bày bán nhan nhản ngoài tiệm sách, cũng như những website như www.champagne.fr của Tây hoặc của các hãng Champagne như www.cliquetinc.com. Bạn cứ vào Google.com, đánh chữ Champagne vào chỗ search, thì tha hồ mà đọc.

Tuy nhiên, hãy đừng như nhân vật Vương Ngũ Yên (hồi trước Hàn Giang Nhạn dịch là Vương Ngọc Yên) của Kim Dung viết trong Thiên Long Bát Bộ: Võ công nào

em cũng biết, ai đánh chiêu nào ra em cũng hay, còn biết luôn phải dùng chiêu nào của môn phái nào để phá giải thế đó, nói vanh vách, nhưng em này biết chỉ để mà biết, cốt để giúp cho anh họ của nàng là Mộ Dung Phục, hay đúng ra để mà có cơ hội được hầu chuyện hay gặp mặt với chàng chứ em không Hành được một tí nào. Tay Mộ Dung Phục này thì lại chỉ mê Quyền lực: Phục lại nước Yên của cha ông để rồi sau này quần trí thành diên diên, kêu mấy trẻ con lại cho chúng kẹo để được suy tôn là Hoàng Đế.

Chàng quên là ai ai trong cuộc đời này cũng đang diễn tuồng do “Thượng Đế nào đó” bày ra cuộc hý trường cho vui mà thôi: Hãy nhìn quanh ta thì thấy là sau khi diễn xong vai tuồng đó, sau khi tấm màn sân khấu đã buông xuống, ai cũng tan hàng đi về..., về nơi so-called “vĩnh cửu” ở “bên kia thế giới”, vậy tại sao khi đang phải diễn tuồng ngay trong cuộc đời này, khi được giao phó một

vai, cho dù là thấp hay cao, cho dù là dân xứ này hay dân nước nọ, ta hãy thủ diễn vai trò đó cho hết sức ta, đồng thời biết tận hưởng những fringe benefits của vai tuồng đời này mang lại như là phó sản (by-product). Ta xem đó như là gia vị ắt có của cuộc đời. Đừng đợi chờ, đừng đòi thay vai khác vì cũng thế thôi: Ai cũng khổ cả, vì đâu có ai được như ý mãi mãi đâu? Không tin thì hỏi Đức Phật Thích Ca đi. Ngài chịu bỏ cung điện ngai vàng v.v để ra đi tìm Chân Lý. Tứ Diệu đế mà Ngài tìm ra thì Khổ Đế là Diệu đế thứ nhất gọi nôm na theo kiểu Cải Lương là “..Than ơi , Đời là Bể Khổ ”. Đừng luôn ưu tư suy nghĩ quá nhiều đến Station mà mình mong tới (khi nào con tôi ra trường xong khi nào tôi trả xong cái nợ mortgage hoặc khi nào mấy cháu lập gia đình xong v.v... thì tôi sẽ thế này thế nọ, làm nọ làm

kia) mà quên mất đi những thú vị của chuyến lữ hành là chính. Đừng nghĩ đến Trạm Ga sắp phải đến nữa mà quên nhìn xem hai bên đường, nào là hoa tươi cỏ lạ, nào là chim, nào là thú, nhìn trên trời xanh, mây trắng đẹp biết bao!! Nhìn đi. Ngắm đi. Ném đi. ENJOY đi. Ấu sầu lo lắng là lãng phí mất thì giờ quý báu mà ta đang có. Mất cái mà mình đang thật nắm trong tay đi, đó là: *Thời-gian-trôi-qua-bây-giờ*. (Sáu chữ viết dính nhau, chứ ta không có nắm được thời gian. Có lẽ tôi sẽ viết hầu các anh một



Quê hương của champagne

bài nói về thời gian - thời gian của Từ Thức, với thời gian của Einstein.)

Đọc bài này hay bài nào khác là để biết. Biết để uống , uống để thưởng thức, để vui đời. Đời vui lắm chứ sao lại bỏ phí. Bày đặt đi tìm. Tìm đâu cho xa mà là ngay tại đây, cuộc đời này: Thiên đường là đây, Địa Ngục cũng là đây. Tại Ta hết . Quên, dùng chữ “Tâm” cho ra cái điều “bác học” một chút . Được như vậy thì đọc bài này mới có ý nghĩa .

Xin trở lại rượu bọt Champagne. Về mặt *Địa dư* thì vùng Champagne nằm cách Thủ Đô Paris khoảng 90 miles về phía Đông Bắc, gần biên giới với nước Bỉ, được chia ra làm năm phần: Montagne de Reims, Vallée de la Marne, Côte des Blancs, Côtes de Sezanne và Aube. Về mặt *địa chất* thì những

miền này là vùng đất vôi sâu tận trong lòng đất. Hầu hết đất vôi trắng là thuộc loại đất sét Kimmeridge . Thành phần đất này làm ẩm độ bớt đi rất nhiều nhưng hay một cái là giữ đủ ẩm độ để nuôi sống thân cây nho. Vậy mới thấy “Biết Đủ” mới tốt chứ dư thừa thì không nên: ngay cả thiên nhiên cũng cho ta



Những lâu đài trong vùng sản xuất champagne ở Pháp

những bài học rất là hay như vậy. Chỉ trách mình “có mắt mà không người” thôi . Có một vườn nho rất là nổi tiếng trong Vùng là Clos Du Mesnil mình cũng nên nhắc đến: đây là vườn nho duy nhất có vòng thành xây quanh vườn từ năm 1698 (chỉ có 4 ½ acres mà thôi). *Khí hậu* trung bình quanh năm trong vùng thường vào khoảng cao hơn 50 độ Fahrenheit (10 độ C) một tí. 50 độ F là nhiệt độ tối thiểu cho trái nho chín được. Về nho để làm rượu bọt Champagne thì nho phải là loại Chardonnay (trắng), và Pinot Noir, Pinot Meunier (cả hai đều đỏ), các loại nho trồng tại vùng này như vậy không được “chín” hẳn được, đó là lý do làm cho “rượu thường”(Still wine để khỏi lộn với rượu bọt) làm bằng nho của vùng này có nồng độ acid rất ư là cao và không chịu nổi. Cũng như đã nói ở phần “Triết Lý Vật” ở đâu đó là khi nào cũng vậy “trong cái rủi lại có cái may”: nếu mà “rượu thường” vùng này cũng ngon như vùng Bourgogne (là nơi cũng dùng toàn là nho Chardonnay cho chất trắng và Pinot Noir cho chất đỏ), thì ta đâu có rượu bọt Champagne ngày nay ? . Xin nói thêm là theo Luật pháp của Pháp (Champagne Appellation d'Origine Contrôlée áp đặt vào năm 1927) thì chỉ được dùng 3 loại nho này

để làm Champagne mà thôi. Các thành phố trong vùng này là Reims, Epernay và Ay. *Lịch sử* Champagne luôn gắn bó với những vua chúa thời xưa trước Công nguyên Vua Pháp Hugh Capet (??) đã đăng quang tại nhà thờ Chính Tòa ở Reims và thành phố Reims đã được xem như là Thủ Đô tinh thần dưới thời Trung Cổ . Ba mươi bảy vua Pháp đã làm lễ đăng quang tại đó từ 816 cho đến 1825 . Chắc các bạn học Histoire “ Nos ancêtres sont des ...” thời xưa còn nhớ cô Jeanne d'Arc mới mười bảy

tuổi đã được phong làm Vua nước Pháp cũng tại nhà thờ Chính Tòa này vào năm 1429.

Ngoài ra ta cũng nên nhớ là chỉ rượu bọt làm ở vùng Champagne mới được gọi là Champagne, các nơi khác mà dùng cùng một cách thức y chang như vậy (gọi là Méthode Champenoise hay Méthode Traditionnelle) cũng không được quyền đề là Champagne, mà phải đề là Vin mousseux mà thôi. Bên Ý thì là Asti (Stumanti), bên Tây Ban Nha thì gọi là Casa, v.v... Trước đây bên Mỹ có mấy hãng bê bối dùng bậy chữ Champagne để gọi rượu bọt chế từ những phương cách “ăn xối” để có bọt (như là bọt trong các chai Coca Cola, Pepsi là do khí carbonique bị nhét vào – inject – trong đó chứ không phải tự nhiên sinh ra) làm cho mất tiếng Champagne vì những chai như Champagne André, Boutet chẳng hạn. Sau này những nhà Sản Xuất Champagne lớn của Pháp sang California làm ăn như Mumm, Moët-Chandon chẳng hạn, họ cũng không đề các sản phẩm của họ tại Cali là Champagne, mà chỉ đề là Domaine Chandon hay Mumm Sparkling Wine và kể đó có ghi rượu của Mỹ sau này cũng làm Sparkling

wine bằng phương thức này như hãng Schramberg mà khi Chu Ân Lai sang thăm Nixon thì Tòa Bạch Ốc đã khai chai này để mừng.

Về cách thức làm Champagne theo cái phương thức cổ điển gọi là champenoise (để phân biệt với mấy phương thức khác như Charmat do anh Pháp Eugène Charmat biến chế) thì có thể nói ngắn gọn như sau: Đó là rượu nho có hai lần lên men, một lần trong thùng lớn và một lần ngay trong chai. Nho hái về được ép cho thành nước cốt nho, xin nhớ là khi ép trái nho lần đầu thì gọi là vin de cuvée hay cuvée “nước cốt nhất”, còn nho ép lần sau thì gọi là taille mà tôi tạm dịch là “xái nhì”, những nhà Bollinger hay Krug thì bán cho các nhà khác xái nhì này và họ chỉ dùng cuvée cho Champagne của họ mà thôi (vỏ đỏ thì được lấy ra sớm để cho nước vẫn có màu trắng, ngoại trừ khi muốn làm rosé); đoạn lấy từ nhiều thùng nước cốt khác nhau, trộn chung nhiều loại nước cốt với nhau nhiều khi cả 30 hay 40 loại, rồi thêm một ít đường trộn chung với men gọi là Liqueur de tirage và bỏ vào trong chai. Ta cũng biết là men làm cho đường (trong nước cốt nho và đường cho thêm vào) biến thành ra rượu và trong tiến trình hóa rượu này, chất carbon dioxide được sinh ra như là một “phó sản” (by-product). Bởi khí này không thể thoát ra ngoài được mà bị giữ chặt trong chai kín dưới áp suất - quan trọng là phải có nút chai làm sao để giữ chặt không cho bung ra, do đó mà có nút điện điển với giây thép buộc - thì khí đó phải hòa tan vào trong rượu: từ đó ta có bọt (bubbles) trong chai. Áp suất trong chai lên đến cả ba lần (hay hơn nữa) áp suất trong các bánh xe hơi ta thường bơm (80 tới 90 pounds per inch). Rượu nằm đó một khoảng thời gian, nhiều khi vài năm, mà chính *cận men chết* (lees) này làm cho rượu ngon hay không. Giai đoạn sau là làm sao mà lấy *cận men chết* đó ra khỏi chai: Xoay chai rượu lần lần (hồi xưa là bằng tay, nên khá đắt tiền) sao cho cổ chai lần lần chúc xuống phía dưới để men chết nằm ngay nơi cổ chai. (Gọi là

Remuage hay Riddling, bà Quả Phụ Cliquot-Ponsardin là người đã đóng góp nhiều cải thiện cho giai đoạn này) rồi sau đó nhúng cổ chai vào một dung dịch làm đông đi chỗ rượu ngang cổ chai đó, mở nắp thật nhanh để men chết đó bị bắn tung ra do áp suất của khí carbonique trong chai (Gọi là Cất cổ, tôi dịch đại chữ Degorgement). Cách thức này đã được khai triển ra từ năm 1818. Thay vào chai phần rượu mất đi đó bằng một tí rượu ngọt với một lượng đường gọi là liqueur d'expédition hay nhiều khi gọi là dosage, rồi đóng lại bằng nút điện điển (liège). Chính độ ngọt của tí rượu thêm vào này sẽ xác định là loại Champagne đó là Dry, Brut, Sec, demi-sec, hay doux, còn được gọi là touche sucrée. Extra Brut thì chỉ có 0 tới 0.6% đường, còn Brut khoảng 1.5%, Sec thì khá ngọt 1.7% -3.5%. Đa số (90%) champagne là Brut. Tìm cho ra Champagne ngọt loại Sec hay Demi Sec thì khó hơn là Brut, nhưng mà một khi mấy Nàng thích *sec* thì Ta sẽ phải có *sec*. Tôi viết rất chậm chữ này đây nhé: rõ ràng là *seC*, (*bạn nào đánh máy nhớ đừng misspell chữ C ở sau cùng thành ra chữ X nhé, thì... thiệt là Tầm phải!!*).

Người ta thường lầm lẫn gán cho Dom Perignon là người sáng chế ra cách thức làm rượu Champagne. Thật ra thì đây là công trình của nhiều người đóng góp qua nhiều thế hệ. Xin ghi ra sau một ít tiểu sử của nhân vật này: Dom Pierre Perignon là một tu sĩ dòng Benedictine và làm “thầy rượu” (tôi bí chữ để dịch chữ cellarmaster) ở Tu Viện Haut-Villiers cả 47 năm. Ông mất vào năm 1715. Ông ta là người đầu tiên đòi giữ rượu làm từ những vườn nho khác nhau trong những lô riêng rẽ, và là người đầu tiên nghiệm thấy được là trộn chung nhiều rượu ở những lô khác với nhau cho ra rượu ngon hơn. Nhưng điều quan trọng nhất là chính Ông ta là người đã đòi hỏi là Champagne phải được giữ trong các lọ thủy tinh để giữ được màu sắc và sự tươi mơn của rượu.

Có một bà rất có công đóng góp trong việc hoàn thiện cách thức làm Champagne là

bà Quả Phụ Cliquot-Ponsardin, và chai Champagne bán nhiều nhất ở Mỹ là chai Veuve Cliquot-Ponsardin màu vàng khè mà anh bạn NQBảo của tôi thuộc dân Tây luôn ca ngợi. Còn bà Lily Bollinger thì đã nói ở trên, và cũng không nên quên nhắc đến bà Louise Pommery đã đóng góp cho chai Champagne “brut” đầu tiên vào năm 1879 vì trước đó Champagne đều ngọt hơn là



Vài loại champagne khác nhau

Champagne ta đang uống bây giờ.

Quên nói với các bạn là sợi dây kèm buộc ở đầu nút chai Champagne gọi là “muselet”, được ông Tây Adolphe Jacqueson “phát minh” ra năm 1844, chứ vào thời sinh tiền, Dom Perignon dùng nút bằng miếng gỗ kẹp với vải có nhúng dầu rồi nhúng vào trong sáp (wax).

Champagne có nhiều loại ta cũng nên biết: Blanc des Blancs là loại Champagne chỉ dùng toàn nho Chardonnay; Blanc des Noirs là loại chỉ dùng toàn nho Pinot Noir mà thôi. Nói về Champagne thì phải để ý thêm một điều nữa là hầu hết Champagne đều được trộn (blend) từ nhiều thùng với nhau do các “thầy rượu” nên mùi vị rất là độc đáo cho từng Hãng Sản Xuất. Những chai Non-Vintage -- tức là bên ngoài chai không ghi năm nào hết -- là loại thấp nhất (hay nhiều khi họ cho thêm tên như là White Star (Moët&Chandon), rồi đến các chai có

ghi năm gọi là Millésimé, vì chỉ có năm nào ngon thì mới khoe ra cũng như đã nói ở trên là càng ngâm lâu thì càng ngon nên Non-Vintage thường chỉ được ngâm khoảng 15 tháng thôi trong khi Millésimé thì nằm thùng tới 3 năm. Rồi mỗi Nhà đều có loại Champagne thượng hạng gọi là Prestige Cuvée, là loại được xem là top quality – dĩ nhiên là phải đắt thôi -- như Dom Perignon

(Moët&Chandon), Sir Winston Churchill (Pol-Roger); Cuvée Joséphine (Joseph Perrier); Cristal (Louis Roederer, là chai mà đặc biệt không dùng chai đậm màu như các nhà khác để chống ánh sáng sợ làm hư rượu mà dùng chai trắng trong và bao bên ngoài bằng giấy kiềng màu vàng cam để chống ánh sáng, mấy tài tử thì khi nào cũng ưa chai này); La Grande Dame (Veuve Cliquot-Ponsardin), Fleur de Champagne (Pierre-Jouët) hay Comtes de Champagne (Tattinger). Riêng Bollinger thì vào khoảng thập niên 60 cho ra lò Chai

champagne Bollinger RD 1952 đặc biệt (Récemment Dégorgé) vì cho nằm thùng ít nhất là 8 năm, ví dụ mãi đến năm nay 2004 mà Bollinger chỉ ra chai Bollinger RD 1990 mà thôi, còn những chai trước đó là 1982, 1985 và 1988). Nói nhiều đến các Nhà Champagne mà không dành ra một vị trí đặc biệt cho Nhà Krug là một thiếu sót lớn: Krug thứ Non Vintage (tối nhất) gọi là Krug Grande Cuvée thì ngang giá với hầu hết các Prestige Cuvée của các nhà khác. Còn chai độc đáo nhất là Krug Clos du Mesnil thì chỉ đắt gấp ba lần chai kia.

Này Chú, nói ồm tỏi vậy chứ Chú uống được mấy loại Prestige Cuvée rồi? Thiệt ra thì không được uống nhiều mỗi loại, nhưng hầu hết đã có thử qua (trừ chai Krug Clos de Menil). Thôi Cha!! Có nói dóc không đó? Dạ thưa không: Số là khi nào vào dịp gần cuối năm, mấy hãng Champagne đều giới

thiệt hầu hết các Prestige Cuvée của họ qua trung gian mấy Liquor Store lớn ở những vùng có nhiều nhà giàu sang, gọi là Thử Champagne, (Wine tasting), tiền Fee thử này không quá đắt vì họ câu mình đến (tùy nơi tùy năm khoảng \$30 đến \$50, là chỉ uống khan mà thôi). Ai chịu đời không thấu, nghe ngon và hứng ý thì mua thôi. Bởi vậy tôi có dịp thử đã đời thôi. Sau đó tôi chỉ mua mấy thứ Champagne xoàng nhất đem về nhà, mà cảm thấy rằng “Ồ, ờ, thứ này cũng ngon đâu có thua gì mấy chai prestige kia?”. Ấu cũng là một cách áp dụng bài “Biết Đủ” vậy. Không phải ...”hà tiện “đâu !!

Về Ly : Xin đừng dùng loại ly gọi là Ly Champagne (ly có vành lớn và cạn như bàn tay mình úp lại, theo truyền thuyết thì hình như ly đó đã phồng theo tay của vua Louis XIV úp trên hai gò bồng đảo của bà hoàng hậu Marie-Antoinette thì phải, tôi đọc đâu đó đã lâu nên không nhớ tên cho đúng. Sorry). Nên dùng ly cao, gọi là Flute để cho bọt trong Champagne có đường đi dài từ đáy ly lên đến trên miệng. Quên nói là lượng bọt trong chai Champagne đã được đo: Nhà Bollinger cho biết có khoảng 56 triệu bọt trong một chai (0.75 lít). Nhớ là khi rót champagne, xin đừng rót quá ½ ly, và khi nào uống hết mới nên châm thêm. Nhớ ngâm chai Champagne trong nước lạnh gồm ½ nước đá, ½ nước lạnh khoảng 20 phút tới ½ giờ trước khi uống. (Nhiệt độ là rất quan trọng khi uống trà hay rượu.).

Khi nào nên uống thì xin đọc lại câu đã viết đoạn đầu. Ăn với món gì thì ngon: Caviar, Đồ biển, gà vịt, chim chóc, đồ chua, đồ cay, Fromage Xanh (Blue Cheese) như Roquefort, Silton, bánh ngọt trắng miệng và Sushi (Sách vở đảng hoàng và cũng đã chứng nghiệm thực tế mới dám viết, chứ tôi

không có phia thêm món sushi đâu nghe). Xin kể hầu các bạn một chuyện thật về matching Champagne với đồ ăn chua cay: Khi cho match Champagne với thức ăn, trong một buổi tiệc ở NewYork (Wine and Food Pairing), Nhà Moet & Chandon đã đưa chuyên gia sang chọn dự và đã chọn chai Dom Perignon để đi với các món ăn của Thái Lan là những món lầy cay và chua làm vị để promote Champagne của họ.

Quên thưa với quý bạn là về độ rượu (alcohol) thì có thể nói Champagne nhẹ nhất, chỉ 12% mà thôi so với các rượu vang khác thường là 13 hay hơn 14%. Còn Cognac, Vodka, Whisky hay Bourbon, các Liqueur như Cointreau, Grand Marnier đều 40% hay 41%. Port thì chỉ 20% thôi, và bia thì 8%. Nói như vậy chứ uống Champagne dễ say lắm, nhất là khi uống với ...”Em”, vì ưa bắt chước dân Ảng Lê!!!



Ly phải đẹp
thì rượu mới ngon

Chót hết thì phải nói đến cách khui Champagne. Tôi đã được mục kích hai lần cách mở Champagne bằng dao phay như sau: (Muốn học làm theo nhưng tiếc của, sợ bể nát thì mất ... phần, thì ... phần rượu chứ phần gì mà cứ hỏi hoài vậy!!). Anh ta lấy Champagne ngâm trong nước đá cho khá đông lạnh cả chai. Lấy chai ra. Cầm chai trong tay ngay ở cổ chai ngay dưới nút điên điên một tí (contact nắm cổ chai khoảng độ ½ inch = chỉ chỗ đó là nhiệt độ nóng hơn toàn chai), lấy con dao phay ra, đổi nơi cầm chai xuống bên dưới thân chai, chặt chai thật mạnh và nhanh như ta phạt cỏ vậy. Cổ chai đứt ngang, nút chai liền với cổ phẳng băng, ngọt ngay. Không một giọt nào mất. Nghề thiệt. Hay!! Khui champagne thì ta nên khui thế nào cho kêu “pop” một tiếng khá lớn mà không có giọt rượu nào tung ra.

Cũng không khó vì tôi đã được khai nhiều lần như vậy: Cầm chai khoảng 45 độ, mở niền bằng dây kẽm ra, nhớ là tay kia phải đè ngay nút, tháo dây ra xong thì xoay chai (nhớ là không xoay nút chai mà xoay chai) còn tay kia thì giữ thật chặt nút, ta có thể cảm được áp suất từ trong chai đang đẩy nút ra. Ráng đè nút xuống nếu muốn nghe tiếng nổ lớn, bằng không thì thả nhẹ ra cho đến khi nút bung. Ta hãy nghe câu trích sau đây từ Wine Bible:” ... One older Frenchman has advised me that a Champagne bottle, correctly opened, should make a sound no greater than that of a *contented woman's sigh*. Frenchmen are French men after all”.

Và tôi cũng xin kết thúc bài viết này với câu sau: “*Cái thằng Văn ni thiệt khi mô cũng là thằng Văn cả.*”



Phụ Đính sau đây là của Nguyễn quốc Bảo:

Ái Văn thân,

Nhận được sớt dẻo (primeur) bài «Em Champagne, Má Đỏ Môi Mềm» của Toa, đọc một hơi không ngừng, trong lòng rất là thú-vị tình-thâm! Ái Văn ơi, Đúng là gặp người tri-kỷ rồi, bởi vì “nghề ăn chơi cũng lắm công phu... », và bởi vì Toa gãi dzô chỗ ngứa, cho nên ôi thôi, đã ơi là đã...

Moa cũng hiểu biết chút đỉnh về Champagne. Đọc những nghiên-cứu của toa mà lòng hơi thê-lương hoài-cảm. Nhiều kỷ-niệm. Những dịp lễ cuối năm, lúc còn ở Pháp, moa vẫn mơ-màng đi xem giá (shopping) Champagne, rồi để gặp bạn bè kể lể, bàn cãi...vu-vơ

Như Toa viết, nho Chardonnay trắng (blancs de blancs) là nho chính để làm rượu Champagne nhưng chỉ trồng có 25% diện-tích, trong khi đó, trồng 2 loại nho Pinot Meunier 40% và Pinot Noir 35% (để làm blancs de noirs). Cũng nên biết là Champagne đóng 200 triệu chai mỗi năm !

Ít tiền thì uống Champagne «jeune»; luật của Pháp là phải để rượu già "vieillir" ít nhất là 1 năm; nhưng những nhà sản-xuất có tiếng thường để rượu già 2-3 năm. Connaisseurs thì uống Champagne ít nhất là 10 năm! Những chai Bollinger RD 1975-1979 là để uống trong khoảng 1996-2002 ; còn 1982-1985 Bollinger Grande Année hay Vieilles Vignes thì để uống 2002-2017. Cũng như 1979 Pol Roger Cuvée Winston Churchill chỉ có thể bắt đầu uống 1996; giữ đến 2004 (năm nay) uống còn ngon hơn! Moa biết một ông bạn-già, kí-ca kí-cách mới mua được 1 balthazar (16 chai) Veuve Clicquot La Grande Dame 1985, tuyên bố là sẽ đợi đến năm 2017 mới mở, lúc đó ông ta sẽ thượng thọ 75 tuổi! (Để thỏa chí tò-mò, champagne có formats riêng: nabuchodonosor = 20 chai, balthazar 16, salmanazar 12, mathusalem 8, réhiboam 6, jéroboam 4, magnum 2, bouteille 75cl và demi-bouteille 37.5 cl. Moa cũng mù-tịt, không hiểu rõ nguyên-thủy của formats này).

Người Pháp nói Champagne là rượu nho vĩ-đại (le vin le plus grandiose qui soit). Hơn nữa, Champagne lại là rượu vô-địch, vì các rượu bọt khác – "breuvages à bulles » - (créants d'Alsace, Bourgogne, La Loire, và nhất là rượu bọt Californie, Espagne hay Italie), so-sánh không thể tới mắt-cá (même pas à la cheville) của Champagne Tây !

Nhưng Champagne càng ngày càng đắt! Trop de spéculations! Hơi một tí là các sản-xuất-gia lên "bằng" millésimé! Trong 2 thập niên 80-90, chỉ có 1982-1985 là 2 năm Champagne óng-ả nhất, và ngoại trừ 1989-1990 Champagne rực-rỡ (flamboyants), phần nhiều các năm khác Champagne gầy-

gò va tẻ-nhạt (*maigres et austères*) nhưng có nhiều năm vẫn được phong là *millésimé*.

Ngoài những Champagne hân-hữu (*exceptionnel*) Bollinger, Pol Roger, Krug, Laurent Perrier, Veuve Clicquot, Taittinger, Louis Roederer, Henriot, bây giờ ở Pháp có tiền, thiên hạ hay uống những loại chất-phẩm không kém, nhưng chỉ là «Excellent hay Bon» thôi, như Heidsieck Monopole, Lancelot-Royer, Moët et Chandon, Perrier-Jouët, nhất là Lanson, Mercier, Mumm, Piper/Charles Heidsieck, Pommery et Greno, Deutz...là những rượu giá-phải-chăng cho túi tiền; ở Pháp, thiên hạ uống Champagne thường-xuyên.

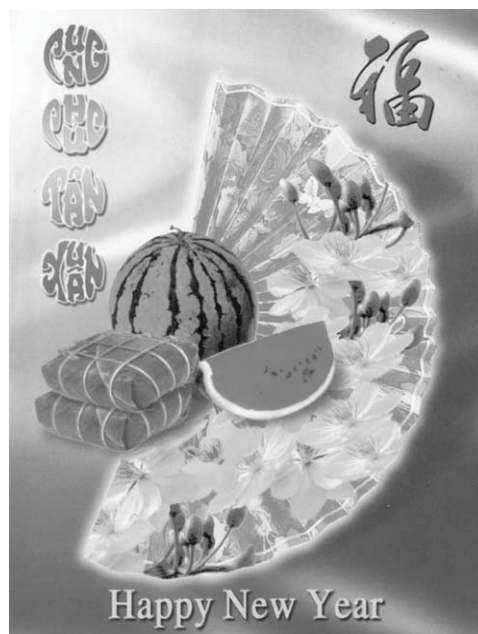
Moa muốn thực-hành triết-lý của Toa là phải "enjoy" những gì hiện-tại đem đến, nên Moa không mơ tưởng đến những "meilleures cuvées de Prestige". Vào những năm 1985-1990 Moa lo làm ăn, không mua để dành được những chai 1985 Bollinger Vieilles Vignes, Cattier Clos du Moulin, Heidsieck Diamant Bleu, Krug, Laurent Perrier Grand Siècle, Pol Roger Cuvée Winston Churchill, Taittinger Comtes de Champagne, Moët et Chandon Dom Pérignon, và nhất là Veuve Clicquot La Grande Dame 1985, *ma préférée*!

Ở Mỹ, ngoài những Champagne đắt tiền, các tỉnh lớn có nhiều chỗ có, phần nhiều, những shops lớn bán một vài "marques" hợp tiền hợp khẩu, trong đó Moa thích Veuve Clicquot và Moët & Chandon White Star (mới mua 5 chai ở Costco!). Nhưng thòm thèm định mua 12 chai Dom Pérignon 1996, giá \$98.99 (plus tax) một chai (hoặc Perrier-Jouët Fleur de Champagne 1995, \$89.99, trè *grande valeur*) giữ lại để dành, về sau "tết" thượng thọ! Costco on line bán 1990 Pommery Cuvée Louise (không phải *grand producteur*) \$175.99 (giá cao vì là 1990), và có bán Duval Leroy Cuvée La Femme 1995 (*excellent achat, "épanoui, riche et onctueux!"*, bởi vì Duval Leroy là *petit producteur* nên giá chỉ có \$64.99). Nếu

muốn uống Hollywood Champagne, Costco cũng có bán Moët & Chandon Brut Imperial Rosé 1998; \$47.99! Tha hồ shopping cuối năm, *Avis donc aux amateurs*!

Uống Champagne như *apéritif* (*apéro*) là tuyệt-vời, cũng như uống champagne khi có một tráng miệng ngon (bánh gâteau chẳng hạn, trừ gâteau au chocolat!) hay uống champagne với *galette des Rois* trong dịp lễ Fête des Rois. Nếu champagne trung-bình, có thể uống ngon hơn, bằng cách pha champagne với liqueur đỏ, *apéro* này gọi là Kir, Ông Kir cũng là tu-sĩ *Benédicte*, nghị sĩ và thị trưởng ở thành phố Dijon phát-minh ra, rất thịnh hành ở Pháp, nhất là vào mùa hè (Kir "nghèo" thì dùng vin blanc mousseux!). Còn *dîner au champagne*, là một "tête à tête" tuyệt-vời của những cặp yêu-đương nồng- nàn. Bạn Văn nói Moët & Chandon tổ chức uống champagne với đồ ăn cay Thái, moa sợ chắc là "une affaire de très mauvais goût"! Chỉ có Nữu-Uớc mới có những chuyện như vậy!

Tâm-sự được với tri-kỷ, là lòng đã vui nhiều ám-ức lắm rồi. Cảm ơn Ái Văn nhiều lắm.



TẾT NHỎ

Thiên Hương

Sáng hôm nay mây bay chùng thật thấp, có những hạt mưa mảnh mai lác đác rơi ngoài khung cửa. Những hạt mưa, những đám mây, những màu lá nâu trên hàng cây sau nhà gợi nhớ những sáng gần Tết của Đà Lạt năm nào. Cầm ly cà phê nhỏ, chợt nhớ quay quắt quán cà phê Tùng, nhà hàng Thủy tạ, chợt nhớ quay quắt những xôn xao của chợ Tết quê nhà. Bây giờ, ở quê nhà đã vào xuân rồi đấy nhỉ, đường phố đã ngập những cảnh đào đầy nụ, những chậu quất trái vàng cam lung lừng, những chậu cúc vàng óng ánh, và những cây vạn thọ rực lên trong nắng.

Bao nhiêu năm qua, tôi đã ở xứ người. Đã ăn những cái Tết chẳng phải Tết ta, đã ăn những miếng bánh chưng trong ngày mùng một tết mình thật vội vã trước máy vi tính trong phòng làm việc, đã lặng lẽ thấp nén nhang lên bàn thờ tổ tiên vào những đêm giao thừa khi chung quanh hàng xóm đã đi sâu vào giấc ngủ. Bây giờ, ngày Tết lại sắp đến khi mùa xuân còn ở đâu một nơi xa lắm. Ngày Tết bây giờ còn có ý nghĩa gì không hay chỉ nhắc nhở thêm nỗi buồn xa xứ, và những nỗi nhớ mênh mang về những ngày thơ bé trong vòng tay quây quần của bố mẹ và anh chị em. Những ngày này năm xưa, cả nhà xôn xao dọn dẹp nhà cửa, kêu thợ quét vôi, lau chùi cửa kính. Mẹ và chị bận rộn với những thau bánh mứt, những chậu dưa món. Mùi đường ngào ngạt bốc lên từ những bếp than hồng, mùi củ kiệu, củ cải, cà rốt ngai ngái từ những sàng lớn trong sân nắng. Bố bận rộn tía những nhánh lan, sắp đặt những chậu quất, tía tót những cảnh đào. Rồi những nô nức ra nhà ga, ra bến xe đón những anh chị đi học, đi làm xa trở về. Bố vẫn nói: "Tết chỉ có trong những ngày chưa Tết". Có phải Bố muốn nói đến những rạo rực, những háo hức đón chờ một mùa xuân mới. Những ngày ngất khi nhìn những cây đào, cây mai bắt đầu nở



những nụ đầu tiên và không gian chợt bùng lên những dịu dàng ngây ngất của mùa xuân đang tới.

Buổi chiều ba mươi tết, cả nhà quây quần bên mâm cúng tổ tiên. Tối Giao thừa, cả nhà lên am Suối cát ở cuối đường Đào Duy Từ lễ. Mùi nhang thơm, ánh sáng đèn từ trên cao hắt xuống những bậc thang làm không gian lại càng thêm huyền bí. Vào lễ Đức Thánh Trần, mẹ xin quẻ thẻ đầu năm, rồi cả nhà ra sân hái lộc. Những nụ ngọc lan nuốt nà chưa nở bên màu lá xanh ngất. Cầm nhánh lộc như cầm cả một năm sắp đến trong tay khi bố nói: "Cành lộc đẹp thế này năm nay chắc tốt lắm đây". Khi về nhà, mẹ ra sân lễ, thật nhẹ nhàng và thận trọng trong tà áo dài, nghiêm trang khăn vải trước một bàn đầy bánh trái, con gà luộc ngậm chiếc bông hồng ngửa cổ nhìn lên, những tiếng pháo đã bắt đầu đi đùng. Bố và các anh mang phong pháo dài ra cửa. Mùi nhang thơm, mùi khói pháo, nét mặt hiền hòa của mẹ và các chị, nét mặt vui tươi phấn khởi của bố và các anh: "Bố ơi, năm nay pháo của nhà mình toàn hồng, nổ hết cả bánh không có tếp pháo nào lép". Tôi lúc đó có hiện hữu không nhỉ, hay chỉ lảng quăng như một con bướm đêm sà vào vai người này người khác.



Hết nhang, cả nhà sau đó lại quây quần bên mâm cúng giao thừa, ăn bánh chưng, gà luộc. Nụ cười vẫn râm ran trong phòng, những đôi mắt vẫn rục rờ dù trời đã khuya lắm. Buổi sáng mừng một, những tiếng pháo vẫn đi đùng, tôi chạy xuống nhà, bố đã cười thật tươi: "Năm mới, con gái ngủ ngon không? Avez vous la grasse matinée, ma petite?" Tựa má vào má bố, ngửi mùi xà bông thơm nhẹ từ hàm râu mới cạo của bố, vòng tay bố thật ấm khi ngoài trời vẫn còn đang giá rét, bố bảo: "Trời năm nay lạnh như ngày Tết Hà nội". Mắt bố hơi buồn chắc nhớ tới bà nội và các chú cô còn ở ngoài ấy. Lúc ấy, chắc chả bao giờ Bố nghĩ sẽ còn gặp lại những người thân của mình. Và chắc bố cũng không ngờ, lúc gặp lại, cuộc sống của nhiều gia đình lại bị xoay chiều như con xúc xắc đã lật xoay hai bề xấp ngửa. Trong bếp, hai lò than hồng đã rùng rục, người chị lớn đang chiên bánh chưng, hắt tung những chiếc bánh trong chảo để lật mặt bánh khéo léo như làm xiếc. Tôi và người anh kế vất vẻo bên cạnh bố mẹ ăn bánh đầu năm. Mẹ đã làm sẵn cho tôi chiếc bánh thật xinh không nhân toàn gạo làm bố cứ cười chê con gái ngốc. Rồi cả nhà thay quần áo mới, chúc Tết bố mẹ và nhận tiền lì xì từ tay bố mẹ. Năm nào như năm ấy, ôi những tập tục dễ thương của gia đình đã như một vòng kén ngăn ngát yêu thương nuôi chúng tôi khôn lớn.

Rồi cũng đến một lúc nào chúng tôi phải bay ra khỏi cái quỹ đạo yêu thương ấy, đêm nỗi buồn trong những ngày trời se lạnh gần Tết trong cái không khí không phải là mùa xuân. Tôi đang cố gắng lập lại những tập tục xưa cũ trong cái gia đình nhỏ bé của mình. Nhưng thật khó khi những ngày Tết không được phép nghỉ. Khi những ngày mùng một cả nhà gói ghém bánh chưng đi ăn trưa. Và buổi trưa, ăn miếng bánh chưng vội vã để tìm lại những

hương vị xưa cũ, có còn chẳng một chút kỷ niệm làm mờ đôi mắt. Lung linh trong nỗi buồn vẫn tiếng cười ròn rã trong những ngày Tết xa xưa. Một thời yêu thương, một thời ấm êm tuổi nhỏ chỉ còn lại một chút tơ vương trong nỗi nhớ dịu dàng. Ngày Tết bây giờ chỉ còn là một đơn vị thời gian để thấy mình thêm già cỗi, để nâng niu những hình ảnh xưa cũ và để nhắc nhớ những cội nguồn.



Ôi mùa xuân, mùa xuân..

Một mùa xuân qua,

Thêm một chiếc lá của tuổi đời vàng hoe

Thêm một chút vờ vàng cho ngày tháng buồn hiu

Thêm những giấc mơ luôn mãi xa vời

Thêm nhiều kỷ niệm cho tương lai luôn mãi nhớ'

Dù sao, mong những tháng ngày vẫn xanh như tuổi

Mong những đêm Giao thừa vẫn có ánh sao rơi

Mong nén nhang thơm vẫn ngan ngát đêm trường

Để sâu lắng những miền man ray rút...

Thôi thì, trong những ngày tháng mùa xuân trong tuổi đời muộn màng, hãy vun đắp lại những đam mê ngọt ngào cho con cái, để mùa xuân ngày xưa vẫn còn mãi từ năm này sang năm khác dưới ánh mắt dịu dàng của mẹ, của chị và nụ cười bao dung của bố đang gửi đến chôn này từ một nơi nào đó thật là xa lắm.

Thiên Hương

BAO DUNG

Tâm Nguyên

Ở lớp tuổi trên dưới 70 - 80 của đa số các AHCC chúng ta, ai chẳng có một đôi điều mà thỉnh thoảng suy gẫm lại, thấy đó là điều 'tâm đắc' trong cuộc sống? Tôi thiết nghĩ, chúng ta cần ghi lại để cho bạn bè, con cháu của chúng ta chiêm nghiệm về những điều 'tâm đắc' đó, kể cũng là điều nên làm. Bài viết dưới đây có thể xem là đóng góp nhỏ nhoi theo hướng suy nghĩ này vậy.



Cuối năm 1972, tôi có dịp lên Pleiku thăm người em trai đang tông sự tại Quân Đoàn II, Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Nhân tiện, tôi ghé thăm anh BHT, người bạn cùng lớp đã có thời gian ở chung nhà trọ tại Sài-Gòn những năm 55-56, hiện đang thi hành lệnh động viên, với chức vụ Thiếu úy Công Binh thuộc Quân Đoàn II.

Với sự hướng dẫn của người em, chúng tôi đến tham bái một vị Thầy có tiếng là minh triết, một người được xem như đạt đến cái 'Vô Sư Trí' (Trí Tuệ không do giáo dục, thầy dạy mà đạt được, như trường hợp Ngài Huệ Năng, vị Tổ thứ Sáu của thiền tông Trung hoa). Vị này tuy trình độ học vấn thể tục hạn chế, chưa hề xuất thân từ các đại học Phật giáo như Nalanda (Ấn Độ), Đài loan hay Nhật bản ... cũng chưa từng tốt nghiệp Cử nhân, Tú tài và ngay cả Trung học ... như một số các vị cao tăng của Phật giáo Việt nam mà chúng ta thường nghe biết tiếng và kính ngưỡng, song Trí tuệ của Ngài thật là siêu việt... - tỏ rõ là người đạt đạo, thực tu thực chứng.

Ngài từ Sài-gòn lên Pleiku chủ trì lễ khánh thành một ngôi chùa mới; vào lúc đó Ngài đang ngụ tại nhà một đệ tử, trong một khu lao động nghèo nàn, chật hẹp. Căn nhà nhỏ bé, lại thiếu ánh điện nên càng thêm lù mù, tối tăm. Chúng tôi được mời ngồi cạnh chiếc bàn đơn sơ, đối diện với một người thân hình nhỏ thó, mang kính trắng, bận áo tràng trắng tinh càng làm nổi bật đôi mắt sáng long lanh và gương mặt rạng ngời nét tinh anh hiem thấy. Với cử chỉ từ ái, nhỏ nhẹ, vị Thầy hỏi han chúng tôi một vài câu xã giao thường lệ và cho phép

chúng tôi được ‘tự do trao đổi, thảo luận bất cứ vấn đề gì cảm thấy thích thú ‘

Tôi không còn nhớ rõ lắm những câu hỏi và những câu trả lời, vì thời gian đã hơn một phần ba thế kỷ trôi qua, tuổi đời bây giờ cũng đã ‘thất thập’, trí nhớ cũng suy kém nhiều. Tuy nhiên, đại để tôi vẫn còn nhớ được là anh T. và tôi đã đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau từ sự hiện đại hóa giáo lý nhà Phật để thích nghi với đời sống hiện nay, nhằm giải quyết những vấn nạn về nhân sinh, những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế xã hội, nhất là nguy cơ của nạn nhân mãn - mà học giả Hồ Hữu Tường thường nêu lên như những trầm tư của ông - cũng như những vấn đề nặng tính chất siêu hình khác như quan niệm về linh hồn trong đạo Phật, sự liên quan giữa Thức và Trí, việc hành trì Như Lai Thiên ... Nói chung, những câu trả lời của vị Thầy đều rất dung dị, đơn giản và cũng rất trực tiếp, dễ dàng nhận ra là phát sinh từ Trí Tuệ vô ngại, không do sự tích lũy kiến thức đời được sàng lọc, xào nấu qua học hỏi, kinh nghiệm mang nặng tính chất khoa bảng, từ chương mà thiếu vắng phần thực chứng...như lời nói của một số lớn các tăng sĩ hay những Thiền sư khác mà chúng tôi đã từng có dịp tham bái. Cuối cùng, trước khi ra về, anh T. đã đặt câu hỏi khá thực tiễn, đại ý: ‘*Trong cuộc sống thường ngày, tiếp xúc với nhiều người trong xã hội, làm thế nào để nhận biết một người là tốt hay xấu?*’

Trước đó ít lâu, tôi nghe trong bạn bè có lời đồn anh T. sắp giải ngũ và được đề bạt vào một chức vụ quan trọng trong một Bộ nọ của Chính phủ, nên có lẽ đặt câu hỏi để làm hành trang trên đường sự nghiệp sắp tới. Vị Thầy đã trả lời một cách rất ôn na, bình dị : ‘Phàm cái bao lớn thì chứa được bao nhỏ chứ bao nhỏ không chứa được bao lớn. Người tốt là người có đức bao dung rộng rãi. Càng bao dung chừng nào, càng tốt chừng đó.’ Vị Thầy nói thêm: ‘*Điều này cũng có thể hiểu rộng ra, làm thước đo đối với các chế độ chính trị, các tôn giáo ..*’

Chúng tôi từ giả, mỗi người một ý nghĩ, nhưng đều tỏ ý rất khâm phục những lời dạy

đơn giản mà ý nghĩa rất sâu sắc của vị Thầy. Tuy nhiên chúng tôi cảm thấy đặc biệt tâm đắc với câu hỏi và câu trả lời sau cùng này. Từ đó, trong tôi thường diễn ra sự so sánh, đối chiếu giữa một vài tôn giáo, chế độ chính trị mà tôi có chút hiểu biết, trên căn bản của tinh thần bao dung. Ví dụ giữa đạo Nho và đạo Phật, giữa chế độ Cộng sản và chế độ Tự do mà tôi xin lần lượt trình bày dưới đây những suy nghĩ đó để cùng chiêm nghiệm và xin được các AH đàn anh, kiến thức cao thâm bổ sung, chỉ giáo cho.

A) Bao dung theo đạo Nho:

Theo Nho giáo, đức bao dung là gì nếu không phải là lòng NHÂN ? Trong ngũ thường (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín) Đức Khổng Tử đã đặt *Nhân* lên hàng đầu, đứng trước *Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*. Dù theo cách nhìn khác của một số nhà Nho về sau chủ trương ‘ngũ thường’ gồm: ‘*Nhân, Hiếu, Đễ, Trung, Thử*’ đi nữa thì *Nhân* vẫn đứng đầu và *Thử* lại là một thể hiện khác của Nhân. Khổng Tử cho rằng cái đức chính của đạo Trời là ‘*Nhân*’, bao trùm cả vạn sự, vạn vật trong vũ trụ. Nắng nhiều thì lại mưa, mưa lắm thì phải nắng, bỉ cực rồi đến thối lai... Đó là sự tuần hoàn, điều hòa của vạn sự, vạn vật trong vũ trụ. Thiếu sự điều hòa này thì vũ trụ mất cân bằng, sẽ băng hoại. Tất cả điều đó, cho thấy đạo Nho coi trọng đức Nhân, đề cao đức bao dung biết bao !

Như trên đã trình bày, Đức Khổng tử thuyết về chữ Nhân nhiều cách, tùy nơi, tùy lúc, tùy người đối thoại và sự việc mà Ngài giảng khác nhau, thành ra các nhà hậu Nho giải thích chữ Nhân theo nhiều cách khác nhau, tùy theo cách nhìn của mỗi người thiên trọng về một vấn đề riêng biệt nào đó. Tuy nhiên, có thể khái quát những ý nghĩa đó theo cách giải thích như sau:

Nhân, theo chiết tự chữ Hán, gồm chữ 亻 hoặc 人 (gọi là nhân đứng) là người, và hai gạch ngang (=) tức là nhị, là hai, song song và bình đẳng. Điều đó nói lên đạo Nho khôn khổ Nhân trong tương quan giữa người với

người. Lòng Nhân trên căn bản là lòng thương người, là sự đối xử bình đẳng *xem người như mình vậy*. Vì thế, đạo Nho có câu: ‘*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*’ có nghĩa là ‘điều gì chính ta không muốn thì đừng làm cho người khác’. Nói cho dễ hiểu đó là lòng nhân đạo của thế gian, qua những câu dạy trẻ em từ thuở tóc còn để chõm: ‘*Thương người như thể thương thân*’ trong Quốc văn giáo khoa thư các lớp Đồng ấu, Dự bị của bậc Sơ học.

Mạnh Tử cho rằng đầu mỗi phát sinh đức nhân là ‘*lòng trắc ẩn*’, tức là sự cảm thông sâu sắc, sự thương xót của một người khi thấy đồng loại hoạn nạn, chịu sự khổ đau (tương đương với chữ ‘Bi’ trong đạo Phật.)

Tuy nhiên, tình thương yêu của đạo Nho nói ở trên chỉ là cách khu xử với những kẻ không phải là...thù nghịch của mình mà thôi. Đối với kẻ thù, đạo Nho chủ trương ‘*đĩ trực báo oán*’, lấy lòng ngay thẳng mà báo đáp oán thù. [xem phim Tàu, thường nghe câu nói: ‘*Quân tử trả thù, 10 năm chưa muộn*’ !] Câu nói này làm chúng ta liên tưởng đến câu ‘*Mắt trả mắt, tai trả tai*’ của Hồi giáo. Tất nhiên, những chủ trương như thế không thể nào so sánh được với đức bao dung rộng rãi qua những lời dạy ‘*Ai sát con mà bên phải, thì con hãy đưa luôn má bên trái cho họ sát*’ hoặc ‘*Hãy thương yêu kẻ thù*’ của Chúa Giê-Su về cách cư xử giữa đồng loại, giữa con người với nhau.

B) Bao dung với Đạo Phật:

Theo đạo Phật, đức bao dung mang ý nghĩa rộng lớn và cao cả hơn đạo Nho rất nhiều. Bao dung qua hình ảnh của đức Bồ tát Địa Tạng với đại nguyện vô cùng rộng lớn: ‘*Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật*’ (nghĩa là: chừng nào địa ngục còn có quỷ sứ bị giam cầm, hành hình đau khổ thì chừng đó Bồ tát Địa Tạng vẫn còn phải hành nguyện cứu độ chúng sanh, chưa an nghỉ được.) Địa ngục, theo quan niệm nhà Phật chẳng những là một cõi âm-u nào đó nằm sâu thẳm trong lòng đất hay ở một quả cầu nóng bức hoặc băng giá nào đó. Địa ngục thể hiện ngay giữa cuộc đời

qua hình ảnh những trại tù, trại cải tạo, giam cầm người có tội cũng như những người bị oan khiên, nghiệp chướng.. phải gánh chịu những đau khổ, tủi nhục, những hành hạ về thể xác cũng như tinh thần. Địa ngục cũng thể hiện ngay trong tâm ý của mỗi con người, mỗi chúng sanh, biểu hiện của tội lỗi độc ác, những mưu mô quỷ quái hại người, hại vật... ngày đêm dày xéo tâm tư, khiến cho ‘ta’ cảm thấy ray rứt đau khổ..

Với tâm niệm đó, người tu Phật chẳng những nhắm mục đích giải quyết đau khổ cho nhân loại nói chung, mà còn hướng đến các loài hữu tình ‘*biết sống*’ khác mà nhà Phật gọi chung là chúng sinh. Bởi lẽ, nhà Phật quan niệm rằng mọi loài hữu tình từ các loài yêu tinh, quỷ quái (địa ngục) cho đến các loài vật to như voi, trâu, bò, ngựa... nhỏ bé như con ve, cái kiến, con giun, con gián .. (súc sanh) cũng như con người, đều có chung nhau một cái Tánh BIẾT (năng lực biết vốn sẵn có ở mỗi một): biết kiếm ăn để sống, biết đói lạnh, biết đau đớn, biết sợ (bị bắt, bị giết hại...), vốn sinh ra từ một gốc là Chân Như.

‘Tánh BIẾT’ chung cùng giữa mọi loài hữu tình về bản chất, song khác nhau về mức độ ‘*thể hiện*’ do nghiệp chướng khác nhau. Mê muội ít (nhẹ nghiệp, ít chấp) thì thông minh sáng láng, cái biết càng bao la và sâu rộng, biết nhiều việc người khác không biết, thấy nhiều việc người khác không thấy. Mê muội nhiều (nặng nghiệp, nhiều chấp) thì cái biết bị che khuất lu mờ, biết nông cạn, cái nhìn không xa, cái thấy không rộng. Thí dụ, tất cả các ngọn đèn đều phát ra ánh sáng, đều có năng lực chiếu soi, có ngọn dùng điện, có ngọn dùng dầu, sáp ong hay mỡ... Mặc dù có ngọn tỏ, ngọn mờ, có ngọn sáng xanh tỏa ra năng lượng cao, cũng có ngọn vàng vọt mờ yếu, tuy vậy tất cả đều có chung đặc tính là soi sáng.

Do nhận thức trên, đức bao dung của nhà Phật cũng mang ý nghĩa rộng lớn hơn và được gọi là Từ Bi, là lòng thương xót chúng sanh đau khổ, từ loài người cho đến các loài vật, tới cả các loài ma quỷ, yêu tinh, và ngay cả tiên thần đang mê man trong dục lạc, không

biết rằng một ngày kia, khi hưởng hết phước báo dài lâu rồi cũng có thể sẽ bị đoạ vào cõi trầm luân đau khổ.

Đối với các tôn giáo khác (ở Ấn độ thời bấy giờ có đến 64 thứ ngoại đạo mà một số ngày nay vẫn còn) kinh Duy-Ma của nhà Phật cho rằng: *‘Tà ma, ngoại đạo thị ngã quyến thuộc’*, có nghĩa là tất cả tín đồ của các tôn giáo, dù là ngoại đạo (tức đạo khác với đạo Phật) hay tà ma cũng đều là anh em quyến thuộc của ta cả. Nhà Phật cho rằng, sở dĩ có các tôn giáo khác nhau vì duyên nghiệp, căn cơ của chúng sanh không đồng nhau. Mỗi người tùy theo trình độ nhận thức, phong tục, hoàn cảnh địa lý, xã hội, gia đình, học đường.. mà mức độ điều kiện hóa sai khác nhau; tuy rằng không đồng với nhau về căn cơ, duyên nghiệp nhưng tất cả chúng sanh hòa nhau trong nỗi đau khổ chung của kiếp làm chúng sanh mê muội đã *‘đời đời từng làm cha mẹ lẫn nhau, kiếp kiếp từng là anh em quyến thuộc lẫn nhau’* mà không thấy, không biết (tức là vô minh vậy).

Về một vấn đề thời sự khá sôi nổi từng làm nhức đầu các giới chức tư pháp, lập pháp cũng như hành pháp ở Mỹ, Canada.. là các cuộc tình duyên ‘gay - lesbian’ - người tu theo đạo Phật dễ có quan niệm ‘thông cảm’ và bao dung với những giới đồng tính luyến ái hơn bất cứ tôn giáo nào khác. Điều oái ăm đó có thể giải thích dựa trên tín lý và luân hồi: trong tiền kiếp nào đó, hai người [một trai, một gái] có thể đã yêu thương nhau rất mực, đã từng thề nguyện kết tóc xe tơ và ước hẹn nhau đời ta sẽ *‘như chim liền cánh như cây liền cành’* ở kiếp mai sau. Thế rồi *‘nửa chừng xuân thoát gãy cành thiên hương’*, họ bị đoán mệnh. Mang nặng trong tạng thức chủng tử của lời nguyện sâu đậm trên, kiếp này gặp lại nhau, do quán tính của ‘ái lực’, họ tìm đến nhau, yêu thương nhau mặc dù do nghiệp duyên oái ăm thế nào đó, họ không còn là đôi nam nữ của kiếp trước mà là một cặp đồng tính. Đành chịu thôi ! Ai biểu thề thốt cho lắm !

Do quan niệm bao dung rộng rãi như thế, nên lịch sử truyền bá đạo Phật chưa từng xảy ra chiến tranh, giết chóc và được mọi người xem là tôn giáo của Hòa Bình.

Trong hoàn cảnh hiện nay, khi mà nhiều nhóm tôn giáo chủ trương bạo động, đòi tiêu diệt hay đồng hóa những người không cùng tôn giáo với mình bằng những hành động bạo loạn, khủng bố, bất chấp tội ác ghê tởm gây nên cho những người khác - trái với tín lý căn bản của mỗi tôn giáo - thiết nghĩ tinh thần bao dung, lối sống hòa hợp... cần được phát huy, phổ biến và áp dụng rộng rãi hơn bao giờ hết.

C) Bao dung ở hai thế giới: Tự Do và Cộng sản.

Nay thử so sánh hai thế lực một thời đối địch nhau đã từng ảnh hưởng trên mọi sinh hoạt của thế giới ngày nay. Đó là chế độ Tự Do Dân Chủ một bên và bên kia là chế độ Cộng Sản, độc tài đảng trị. Hãy gạt bỏ những lớp sơn hào nhoáng của lý thuyết nghe có vẻ hay ho, hấp dẫn của chủ nghĩa Cộng sản, nào là đấu tranh xóa bỏ bất công xã hội, đem lại một thế giới công bình và tiến bộ, tạo một thiên đường ở hạ giới...(đến nay thì mọi người đều đã thấy những điểm sai lầm của chủ thuyết ảo tưởng đó, nên một loạt các nước xã hội chủ nghĩa từ Liên Xô đến các nước Đông Âu... đã liên tiếp sụp đổ chỉ trong một sớm một chiều - số ít nước còn lại thì ngắt ngoai với tham nhũng, tiêu cực) chúng ta thử so sánh hai chế độ Cộng Sản và Tự Do trên căn bản mức độ ‘bao dung’ thì hẳn ai nấy đều có thể thấy khá rõ:

- Chế độ Cộng sản gắn liền với chuyên chính vô sản, xây dựng chính quyền trên nền tảng ‘đấu tranh giai cấp’ và duy trì quyền lực nhờ ‘bạo lực cách mạng’. Vì thế, bản chất của Cộng sản là độc tài, đảng trị nên không thể chấp nhận các đảng phái đối lập, hoặc các hình thức dân chủ ‘đa nguyên’ như các nước Tự Do. Mặc dù có thể có những giai đoạn, tình huống nào đó bắt buộc Cộng sản phải che đậy bộ mặt thực của họ bằng các chiêu bài *hòa hợp, hòa giải..* hoặc giải tán đảng Cộng sản, hoặc nhân danh Dân chủ Tự

Do và độc lập dân tộc để đấu tranh chống thực dân, ngoại xâm, nhưng dù sao đối với những người có kinh nghiệm với Cộng sản, hiểu rõ bản chất của chúng, thì đó chỉ là những đòn phép chính trị đầy âm mưu.

Một chế độ như thế thì làm gì có được sự khoan nhượng với những phe phái đối lập, làm gì có được đức bao dung với những người bất đồng chính kiến? Thiên nga, kẻ dù có tội mà thành khẩn nhận biết tội của mình thì còn hy vọng sau này sẽ khá hơn, tốt hơn; còn những kẻ đã lún sâu vào hết sai lầm này đến sai lầm khác mà còn điêu ngoa, xảo trá, che đậy những hành vi thô bạo, tàn ác của mình với lý do này hay lý do nọ thì thật sự đã hết thuốc chữa !

Người Cộng sản thường hóm hỉnh tự cho mình là ‘đỉnh cao trí tuệ loài người’ nhưng thực tế lại rất tự ti mặc cảm, rất thiếu tự tin nên luôn luôn e dè sợ hãi trước những phát biểu tư tưởng khác với những lý thuyết họ đã được nhồi nhét. Vì thế, trong mọi nước CS, chúng không bao giờ nường tay trong việc đàn áp các phong trào đối kháng, đòi hỏi tự do, dân chủ. Có thể nói mà không sợ sai lầm, điều làm cho các chế độ Cộng sản mất ăn, mất ngủ chẳng phải là súng đạn, tàu ngầm hoặc các loại hỏa tiễn tối tân - vì chúng được xem là bực thầy của chiến tranh du kích - cũng chẳng phải là sức mạnh kinh tế của các nước phương Tây - vì thời gian trước đây, đa số bọn chúng là những bần cố nông, đời sống gắn liền với thôn xã, và kiến thức kinh tế không vượt khỏi lũy tre, như kẻ điếc đầu có sợ súng. Điều mà người Cộng sản lo sợ, căm ghét nhất - theo thiên ý - chính là những người có đầu óc, có tư tưởng tự do, dám có suy nghĩ độc lập, không chịu sống rập khuôn theo lối mòn như họ.

Nhân nào thì quả đó. Người CS gieo nhân bạo ngược, tàn ác, bất dung rồi sẽ có ngày họ sẽ gặt lấy đầy đủ những gì họ đã gieo. Liên Xô và các nước Đông Âu chẳng là tấm gương sáng trước mắt cho họ hay sao? Đó cũng là ‘thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong’ vậy. Thiên ở đây vốn là định luật tự nhiên của vũ trụ, vốn bao trùm và bao dung, nhưng cũng rất chặt chẽ, tuy thừa mà không lọt - sơ nhi bất lậu vậy .

Trong khi đó, ai nấy trong chúng ta đều thấy rõ ở các nước Dân chủ, Tự do như Canada, Mỹ, Pháp, Anh, Úc...nói chung đều có nhiều đảng phái, trong đó các đảng phái đối lập đều được tôn trọng đúng mức. Ngoài chế độ ứng cử, bầu cử bảo đảm được sự tự do chọn lựa người đại biểu của mình, một thể hiện rõ ràng của chế độ Dân Chủ đích thực, các phương tiện thông tin báo chí đều được tôn trọng như là “đệ tứ quyền”, thậm chí có khi còn đả kích, điều cợt đến các nhà lãnh đạo quốc gia mà chẳng thấy ai bị trả thù, trả đũa hay... đưa vào trại cải tạo.

Còn biết bao nhiêu sự việc khác thể hiện tính cách bao dung của các chế độ này, ví dụ ở Canada có chính sách đa văn hóa (multi-culturalism), dung nạp mọi văn hóa của di dân nhập cư... kể cả việc Tòa Án nước này đã xử cho phép người Sikh trong lực lượng cảnh sát được mang khăn quấn trên đầu trông không giống con giáp nào cả, và nhiều, rất nhiều chính sách khác nữa, xin miễn nêu lên thêm sợ mang tiếng khen phò mã tốt áo .

Thiết tưởng đến đây cũng đã quá rõ ràng, bên nào tốt, bên nào xấu, bên nào có chính nghĩa, bên nào không.. và qua đó câu hỏi “ Ai thắng Ai” mà người cộng sản thường ưa nêu lên những năm trước đây, đã được giải quyết qua sự kiện Liên Xô và các nước chư hầu Đông Âu đồng loạt sụp đổ, không tồn một viên đạn, không đổ một giọt máu.

Thiền & Khoa Học Về Đời Sống



Đào Công Cần

Lời giới thiệu: Bác sĩ Đào Công Cần tốt nghiệp trường Đại Học Y Khoa Saigon, trong thời gian bị đi học tập cải tạo đã tu luyện Khí Công. Sau khi ra khỏi tù bác sĩ Cần đã học và hành nghề thầy thuốc châm cứu, nhân diện và tây y ở trong nước trước khi đi đoàn tụ với gia đình ở Đức. Sau mười lăm năm hành nghề châm cứu và chữa bệnh bằng nhân diện tại Đức bác sĩ Cần nay đã về hưu.

Nguyễn Đức Chí.

Những người viết về Thiền, tôi nghĩ họ đều là những người, không ít thì nhiều, đã từng vào Thiền. Mà đã vào Thiền rồi, thì chẳng còn chuyện gì đúng hay sai để nói và cũng chẳng có gì để luận bàn bình giải cả. Thật ra thì nói tới Thiền là nói thẳng vào chuyện luyện tập đã thành tựu được bao nhiêu để có thể giúp cho bản thân có được cuộc sống **chân hạnh phúc** vậy. Gần 30 năm tập Thiền và suốt 15 năm nay chỉ biết viết linh tính về Thiền, bây giờ gặp được những chuyện hay hay, không lẽ lại không ba hoa vài điều gì cho vui.

Vừa rồi đọc báo thấy viện nghiên cứu trường Đại học Madison ở tiểu bang Wisconsin đã làm cuộc thử nghiệm **Thăm dò Tâm thức**; thứ nhất với một vị Đạt Ma Thiền Sư Phật giáo Tây Tạng Oser Matthieu Ricard (1), đang quán từ bi; thứ hai với nhóm nhân viên của hãng Sinh học Kỹ thuật Promega, lúc thần kinh đang bị căng thẳng (stress), và sau đó được hướng dẫn tập Thiền 8 tuần lễ.

Kết quả là biểu đồ thăm dò của Ricard cho thấy não thùy trán phía **Trái** có dấu hiệu hoạt động rất mạnh mẽ. Theo kinh nghiệm của giáo sư Davidson, người hướng dẫn cuộc thử nghiệm, thì ai có não thùy trán phía **Trái** hoạt động nhiều, thì lúc đó họ đang vui mừng và có hạnh phúc. Biểu đồ hoạt động não bộ của nhà sư Ricard đã vượt ra khỏi các biểu đồ trong các cuộc thử nghiệm đã có từ trước tới giờ, ngay cả khi nhà sư không nhập định cũng vậy.

Còn các nhân viên Promega, lúc thần kinh đang bị căng thẳng, các biểu đồ thăm dò của

họ cho thấy não thùy trán phía **Phải** hoạt động rất mạnh. Đó là dấu hiệu cho biết những người đang được thăm dò đều bị hoặc căng thần kinh, hoặc đau khổ, hoặc bị các cảm xúc tiêu cực chế ngự. Và sau 8 tuần lễ được hướng dẫn tập Thiền, các nhân viên này đã nhiệt thành với công việc trở lại và cảm thấy an lạc hơn. Lúc này biểu đồ thăm dò cho thấy là não thùy trán phía **Trái** của họ đã hoạt động trở lại mạnh hơn phía **Phải**.

Qua những cuộc thử nghiệm **Thăm dò Tâm thức**, ta đã biết khá rõ là Thiền tập có thể mang ra ứng dụng cụ thể để chữa trị một số bệnh tâm thần với kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên những kết quả này vẫn chỉ là những khám phá mới mẻ bước đầu của khoa học về công phu Thiền tập.

Riêng bản thân tôi, ngoài việc tập Thiền, còn thường xuyên thử sức già của mình bằng cách đi bộ đường xa. Thường là mỗi tuần một lần, đi bộ liên tục khoảng 20 đến 30 cây số mất từ 6 đến 7 giờ đồng hồ. Việc luyện tập như thế bắt đầu từ năm tôi được 64 tuổi, một năm trước khi về hưu, đến nay thì cũng được hơn ba năm rồi. Lúc đầu mỗi lần sau khi đi bộ, về nhà còn cảm thấy mệt mỏi, cần được xoa bóp đôi chút. Bây giờ thì đi bộ như vậy đã trở thành một niềm vui thú vị an lạc.

Chuyện đi bộ này được kể lại đây không phải để khoe khoang sức khoẻ hiếm có của mình, mà là để chứng tỏ cho mọi người thấy sức khoẻ của tôi có được là do công phu Thiền tập tạo ra. Tuy nhiên thì điều này cũng chẳng mấy ai tin, và nhiều người nghĩ là tại cơ địa của thân thể tôi quá tốt, thể thôi! Tôi nghĩ, để

của thân thể tôi quá tốt, thể thôi! Tôi nghĩ, để chứng minh cho mọi người thấy rõ công năng của Thiền tập tạo ảnh hưởng mạnh mẽ đến sức khỏe con người như thế nào, có lẽ tôi phải đợi hơn mười năm nữa. Lúc đó tuổi tôi đã xấp xỉ 90 mà vẫn khỏe mạnh sáng suốt như bây giờ thì may ra khoa học mới chịu chấp nhận những điều tôi đang trình bày.

Vừa rồi nhân dịp đi bộ đường xa cuối tuần, chợt nghĩ tới kết quả của việc thử nghiệm **Thăm dò Tâm thức**, tôi bèn dùng ý chí hướng luồng sinh lực tác động vào não thùy trán cả phía Trái lẫn phía Phải, để xem mình sẽ có cảm giác gì, vui hay buồn ra sao?

Ai dè kết quả lại khác hẳn với những điều khoa học vừa cho biết. Khi não thùy trán phía Trái của tôi được tác động, thì làm phát sinh ngay một luồng sinh lực đưa cặp giò tôi đi như bay không biết mệt mỏi. Còn lúc não thùy trán phía Phải được tác động, thì liền phát sinh luồng sinh lực làm nóng ấm toàn bộ thân thể và dồn sức xuống cặp giò làm như muốn xuống tấn thật vững thay vì phải bước đi nhanh. Thử đi thử lại nhiều lần thì kết quả cũng không thay đổi. Và ở các lần đi bộ sau, khi thử lại, thì kết quả cũng vẫn vậy.

Điều này làm cho tôi suy nghĩ mông lung. Lẽ dĩ nhiên khoa học thử nghiệm chắc chắn là đúng rồi. Nhưng việc thử nghiệm trên bản thân tôi trên thực tế cũng đúng vậy. Tôi nghĩ, có lẽ công việc thử nghiệm chỉ có thể cho ta biết kết quả của việc vận chuyển năng lượng mà thôi. Còn việc giải thích kết quả thử nghiệm như thế nào thì tùy thuộc vào **cách suy nghĩ** của người đang được mang ra làm vật thử nghiệm.

Thật ra, tôi mới chỉ viết đôi hàng kê lại việc sử dụng nguồn sinh lực sẵn có để điều chỉnh hoạt động của một vài bộ phận trong cơ thể. Và chỉ nội điều này thôi, hẳn cũng đủ để nói lên rằng Thiền tập không phải chỉ đơn thuần là lối tập thở làm thư giãn thân thể, hay là lối tập làm tự kỷ ám thị tâm lý trị liệu, như nhiều người làm khoa học thường lầm tưởng.

Và lại, nói về Thiền như tôi vừa trình bày ở đoạn trên, thì nó vẫn chỉ là lớp vỏ bên ngoài của **cây thiền huyền diệu**, đang được các khoa học gia mổ xẻ phân tích.

Đúng lý ra, người tu Thiền rồi, không một ai còn bận tâm tới chuyện khen chê này nọ. Nhưng vì lợi ích chung của kiếp sống làm người, nên cũng đành kê lễ đôi điều như thế.

Viết đến đây, tôi chợt nghĩ, tại sao mình lại không nhắm thẳng vào vấn đề nhỉ?

Năm xưa, cách nay hơn 2500 năm về trước, chính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thấp sáng cây **Thiền Giải Thoát** lo giúp cho con người biết cách **Sống Với Nhau Là Người Hơn**. Rồi khoảng 500-600 năm sau đó, Đức Chúa Jesus Christ giáng thế, mang cây **Thiền Cứu Rỗi** tới thế gian, lo cho con người **Sống Được Với Nhau Chứa Chan Niềm Hy Vọng**. Và cũng từ đó, con người mỗi ngày mỗi văn minh theo nếp sống càng lúc càng phát triển hiện đại như ngày nay.

Cây Thiền Đức Phật thấp sáng, đó là **Cây Thiền Tình Thương Mang Nặng Hiểu Biết**. Cây Thiền Đức Chúa cứu rỗi, đó là **Cây Thiền Hiểu Biết Mang Nặng Tình Thương**. Sống với nhau thuần bằng hiểu biết mà không có tình thương thì hiển nhiên là không ổn. Sống với nhau mà không có hiểu biết, thì chắc chắn ta có thương nhau lắm, rồi cũng lại cắn nhau đau thôi. Vì tình thương đó, nó không phải là tình thương chân thật, mà chỉ là cái mớ cảm xúc nhất thời biến đổi tùy theo hứng khởi, và nó cũng dễ biến thành hận thù chẳng mấy khó khăn.

Tôi ít đọc sách, nhưng bất ngờ đọc lại cuốn *Le Petit Prince*, tôi hết sức ngạc nhiên nhận ra **Cậu Bé** này chính là **Chân Tâm** hay cái **Tâm Bản Nhiên** (Tâm Hồn Trẻ Thơ) của mỗi người chúng ta. Nhà văn Saint-Exupery đã khéo léo diễn bày câu chuyện để mọi người cùng đọc, cùng đem tâm tư làm cuộc suy

ngẫm **Meditation**, mà hành xử sao cho hợp với Lễ Đạo Làm Người ở đời.

Tiếc thật, thế mà hồi còn là thanh thiếu niên, đọc truyện tôi cứ ngỡ là truyện thần tiên, chẳng hề hiểu biết chút gì về vị Thiên Sư *biết lái máy bay* này!

Vừa nhắc tới chữ **Meditation**, tôi chợt nhớ ra là ngồi dõn linh tinh với Thiên cả buổi, về kết quả khoa học cũng có, về ý nghĩa đạo đức và tâm linh cũng có, thế mà chưa hề đề cập gì đến việc giải thích Thiên mới là lạ chứ!

Ừ nhỉ, nếu tôi hiểu không lầm thì cái từ **Meditation** đã dùng để định danh phép Thiên quán của Phật Giáo Trung Hoa, ngay từ thế kỷ 19, lúc nền văn minh Âu Mỹ vừa tràn ngập qua vùng văn minh Trung Hoa Ấn Độ. Lúc đó người Âu Mỹ chưa nắm rõ được tôn chỉ của Phật Giáo, nên cứ coi cách quán chiếu nội tâm của Thiên Tổ Trung Hoa như là lối suy ngẫm theo kiểu Trầm Tư Mặc Khải (Méditation-Révélation) của Thiên Chúa Giáo nên mới gọi Thiên bằng **Méditation** là vậy.

Cái từ **Méditation** này dùng để chỉ Thiên quán, chắc chắn là không chính xác, đứng về mặt hình thức công phu tu tập mà nói. Nhưng nếu xét về mặt ý nghĩa của Thiên trong việc giải phóng con người, cả về mặt tâm lý lẫn tâm linh thì lại rất phù hợp, vì **Thiên chính là con đường ngắn và thi vị nhất đưa con người tới được thiên đường của tâm hồn vậy**.

Và cũng tùy theo niềm tin của người tu tập, nếu coi tâm hồn là sinh hoạt tâm lý tinh thần (esprit, mind, verstand) do tinh anh của trời đất tạo nên, thì tập Thiên sẽ đưa ta thẳng vào cõi Niết Bàn tại thế (Paradis terrestre). Còn nếu tin tưởng tâm hồn còn là một thực thể siêu hình (âmẹ soul, sêlẹ), thì ta có thể ý thức được Niết Bàn tại thế lại chính là Vô dư Niết Bàn hay cõi Cực Lạc, Thiên Đường cũng vậy.

Hẳn mọi người chúng ta đều đồng ý là nền văn minh hiện đại ta đang hưởng là do bàn tay

và khối óc của con người tạo ra. Nhưng nếu không có niềm tin tôn giáo hướng dẫn, để con người biết luôn luôn vươn tới nếp sống thẳng hoa huyền diệu, vượt hẳn ra ngoài cái nếp sống thế tục phiền lụy này, thì chắc chắn loài người sẽ chỉ là **loài thú mang nhãn hiệu văn minh**, có thể tiêu diệt nhau trong khoảnh khắc chỉ vì chút **ý thức kiếm cách sống** còn không hợp nhau.

Ở điểm này tôi thấy Pascal thật chí lý khi tuyên bố câu bất hủ **science sans conscience n'est que ruine de l'âme**. Tôi xin tạm dịch ngớ ngẩn như thế này: **Làm khoa học mà thiếu tâm hồn hiểu biết thì chỉ là cách đưa nhân loại sớm đến chỗ diệt vong**.

Như thế thì Thiên, đúng ý nghĩa, chính là **Thiên tôn giáo** (Zen-meditation religieuse), có sẵn trong niềm tin của các tôn giáo chân chính hiện tại.

Tôi kể chuyện về Thiên như người ta kể chuyện cổ tích, chuyện đã dài dòng như thế mà vẫn chỉ được xem như mới khởi đầu. Vì chuyện cổ tích nào lại chẳng phải là *chuyện một ngàn lẻ một đêm* nhỉ!

Tôi còn nhớ, tôi say mê đọc sách Thiên như sách của Tu sĩ Govinda viết về *Bí mật của Phật Giáo Tây Tạng* phát hành tại Việt Nam vào khoảng thập niên 60, sách viết về *Đức Phật sống chùa Kim Sơn* suốt đời chỉ niệm có một câu thần chú: **Ai niệm Nam mô A di Đà Phật** mà đắc đạo, và các sách Thiên do các vị tu sĩ viết, nhất là các cuốn *Thiên Đức hành trạng* do Đại lão Hoà Thượng Thích Thanh Từ soạn dịch khoảng thập niên 70.

Rồi có một ngày đẹp trời, tôi đã vào Thiên, không phải bằng con đường thênh thang các tu sĩ vẫn thường tập, mà bằng con đường bé nhỏ, con người ở trong lao lý vui vẻ nhích bước vượt qua suốt hơn bảy năm trời.

Chắc mọi người chúng ta ai mà chẳng biết là chuyện cổ tích nào rồi cũng kết thúc đẹp như thơ mộng. Câu chuyện tôi vào Thiên nó cũng

của các vị Lạt Ma Phật Giáo Tây Tạng qua các chuyện kể của Govinda và câu thần chú của *Đức Phật sống Chùa Kim Sơn*.

Câu chuyện tập Thiền của tôi không quá dễ dàng như các bạn đồng nghiệp nhận xét. Tập trung tư tưởng và thở sâu mới chỉ là bước đầu thử thách gan dạ của người tu tập. Lẽ dĩ nhiên, nếu được hướng dẫn đúng cách, thì vẫn có thể gạt hái được vài kết quả đáng kể như kiểu Tâm lý trị liệu.

Mấu chốt của việc tập Thiền nằm ở chỗ ta phải biết phối hợp việc thở sâu với việc thành tâm niệm Phật, niệm chú bằng giọng trầm bổng ở độ rung cao, đồng thời để thân thể thật the giãn và lắng Tâm hướng vào các mục đích cao cả ta đang vươn tới.

Vị thế tập Thiền là vị thế ngồi kiết già hay bán già, kiểu bông sen của nhà Phật. Đây là vị thế vững chãi và ổn định nhất, để dòng sinh điện của cơ thể lưu chuyển được dễ dàng từ Não bộ và tủy sống ra khắp toàn thân, hầu có thể dẫn thông được các mạch Nhâm Đốc, 12 đường chính kinh cùng kỳ kinh Bát Mạch.

Mục đích của việc dẫn thông này, cốt yếu chỉ là để biến đổi dòng sinh điện, hầu có thể dễ dàng chuyển hoá cái **Tâm bị ràng buộc** nhà Phật thường gọi là **Vọng tâm**. Và trong khi Tâm tư được chuyển hoá như thế, thì các bộ phận trong cơ thể cũng được dòng sinh điện tác động chuyển đổi theo. Tất cả đều đưa chung tới một kết quả, đó là cơ thể được trẻ trung hoá trở lại tinh sạch hơn, giúp cho con người có thể vui sống nhiệt tình với bản thân, với cuộc đời, và sống khoẻ mạnh ít bệnh tật, cho đến khi nhắm mắt, hai tay buông xuôi.

Tôi đã siêng năng luyện tập hơn mười năm mới dẫn thông được kỳ kinh Bát Mạch. Rồi từ đó, các huyết đạo trên cơ thể tôi dần dần được khai mở trọn vẹn. Và càng luyện tập thì mỗi ngày tôi lại càng minh mẫn sáng suốt khoẻ mạnh hơn, ngược lại hẳn với tiến trình lão hoá theo tuổi tác bình thường của cơ thể. Nó y

như ta đã được uống thuốc trường sinh để biết cách lội ngược lại dòng thời gian vậy.

Và cũng từ đó tôi đã cảm nhận được rõ ràng việc chuyển hoá thân tâm thực sự tiến hành như thế nào, trong suốt thời gian mười lăm năm sau trước khi đi vào ổn định. Nghĩa là phải mất 25 năm có dư, thì việc luyện tập chuyển hoá thân tâm mới cho tôi kết quả tạm thời được coi là ổn định.

Giờ đây việc luyện tập đối với tôi đã trở thành một thứ thú vui trong cuộc sống. Nó cũng y như lúc ta được thưởng thức mọi cái hay cái đẹp của cuộc đời.

Hàng ngày cứ cất tiếng ê a tụng niệm Tâm Kinh Bát Nhã là tôi mỉm cười, ngẫm nghĩ lại cuộc đời mình, sao nó giống như cảnh **Sắc bất di Không, Không bất di Sắc** chấp chờn như thật, như mộng. Để rồi hiểu ra thì Thật cũng là Mộng và Mộng cũng là Thật chẳng khác chi **Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc** Phật dạy.

Ở đời cái Thật thường hay rắc rối, còn Mộng thì bao giờ cũng đẹp. Thế thì tại sao ta lại không biết Úm ba la biến cái rắc rối thành cái đẹp như mộng, mà vui sống với đời nhỉ?

Nghĩ như thế, tôi cảm thấy yên lòng yên dạ vui với dòng đời biến hiện, và tự trong thâm tâm, lại nảy ra ý nghĩ là **Phải làm cách nào** để có thể chia sẻ được niềm vui đến với mọi người cùng có ước nguyện đơn giản như tôi.

Có ai biết, nhớ làm ơn mách bảo cho tôi hay với nhé!

Thiền

Viết xong tại Dusseldorf, Đức
Ngày 15 tháng 3, 2004

(1) **BPT**: Matthieu Ricard là khoa học gia sinh vật học người Pháp, sau khi có cơ hội tìm hiểu về Phật học đã bỏ nghề để đi tu bên Tây Tạng. Thiền Sư Ricard hiện là thông dịch viên của Đức Đại Lai Lạt Ma.

Bùi Đức Hợp

Từ ngày di cư sang Mỹ, tôi có một câu hỏi nhưng chưa tìm ra câu trả lời thỏa đáng. Trước đây, tất cả châu Mỹ là thuộc địa của Pháp, Anh, hoặc Tây Ban Nha, và được độc lập trên dưới 200 năm nay mà tại sao Bắc Mỹ như Hoa Kỳ, Canada, vẫn minh tiến bộ, trong khi đó phần đông các nước Nam Trung Mỹ như Mê, Columbia, Peru v. v. lại nghèo nàn, tụt hậu. Đặc biệt là Columbia (a), một nước đất rộng người thưa với nhiều tài nguyên thiên nhiên. Nhân dịp, Trúc, con tôi, đổi sang dạy học ở Cartagena, Columbia, tôi bèn kết hợp việc đi thăm con, với việc đi để tìm câu giải đáp.

* *

Rời San Jose ngày 15-10-04, tôi và cháu Hằng đáp máy bay của hãng hàng không Delta đi Atlanta, GA, rồi Bogota, thủ đô của Columbia. Bogota với dân số 7 triệu nằm trên cao nguyên +2600 m, nên thời tiết mát lạnh như Đà Lạt, 14 độ C. Chúng tôi ở lại Thủ Đô 1 ngày để tham quan thành phố.

Trưa hôm sau, máy bay nội địa của hãng Avianca chở chúng tôi đi Cartagena, đồi núi chập chùng hiện ra trong suốt một giờ bay. Hầu hết miền tây bắc Columbia là núi non hiểm trở, còn một nửa nước phía nam là đồng lầy (jungle) thuộc châu thổ sông Amazon. Mặc dầu giờ bay ngắn ngủi, Avianca đã cho hành khách ăn bữa trưa thịnh soạn, có xỏ sổ giúp vui; chả bù với Delta, suốt 5 giờ bay từ San Jose đến Atlanta chỉ cho hành khách ăn tới 1 gói pretzels nhỏ xíu, vừa khô vừa mặn. Nếu lần tới phải đi hãng này, tôi sẽ mang theo cơm nắm muối vừng!

Ngày đầu ở Cartagena, tôi cảm thấy khó chịu vì nhiệt độ lên tới 30 độ, giống như Saigon; sau đó giảm dần xuống 25 độ, lạnh về đêm, nhờ những cơn mưa rào và gió biển.

Cartagena là một bán đảo hình L, nằm trong vịnh Caribbean, với dân số 850,000. Nó là hải cảng lớn nhất của Columbia, đồng thời cũng là thành phố du lịch nổi tiếng nhất của Nam Mỹ. Cartagena gồm 2 khu: khu du lịch và khu phố cổ (Old Town).

Khu du lịch gồm nhiều khách sạn 5 sao, sòng bài, nhà hàng, và những cao ốc từ 20 tầng trở lên, trải dài theo bờ biển Bocagrande, Castillogrande, Laguito, đồ sộ không kém gì Miami. Cả một bãi biển đông

người, nhưng không có lấy một nhà vệ sinh công cộng. Hỏi ra mới biết, nhà vệ sinh công cộng chỉ có tại phi cảng, xa cảng, viện bảo tàng, và các trung tâm thương mại.

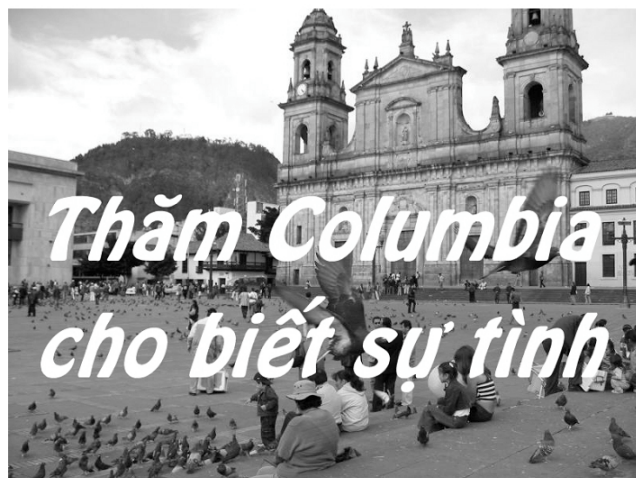
Khu phố cổ được bao bọc

bởi thành lũy kiên cố, chỉ chít những nhà thờ, tu viện, dinh thự; nhà cửa kiến trúc theo kiểu Tây Ban Nha vào thế kỷ thứ 16 với balcon chìa ra, đường sá quanh co, chật hẹp. Cơ quan UNESCO đã xếp hạng Old Town vào những di tích lịch sử thế giới cần được bảo tồn.

Tôi yêu cảnh vật của thành phố này vì chỗ nào cũng có cây xi, cây bàng lá đỏ nằm kề bên nhau, rất gần với hình ảnh quê hương tôi. Du khách dù khó tính đến đâu cũng phải thừa nhận rằng phụ nữ Columbia điệu dàng, thân hình thon gọn, không sồ sề, nở rộ như phụ nữ tại một số nước.

Trong những ngày lưu lại Cartagena, tôi đã tham dự hầu hết các tua như city tour, đảo Baru', chuỗi đảo Mân côi Rosaria v. v. và đã đi hết các lộ trình xe bus công cộng để tham quan vùng ngoại ô Cartagena là nơi đông dân nghèo cư ngụ.

Xe bus cũ kỹ, ồn ào vì vận nhạc to, không lờ lệt như xe jeepney của Phi Luật Tân. Giá vé đồng hạng 700P (c), bất kể xa gần.



Tài xế thu và thối tiền, không bán vé, ngừng xe bất cứ chỗ nào có khách chờ.

Trước khi đi, Trúc dặn: Bên này ít người nói được tiếng Anh. Tôi bèn học sẵn một số từ tiếng Sî (Spanish) thông dụng như: Sî = có, No = không, Gracia = cảm ơn, Buenas = chào, Cuentoes = bao nhiêu tiền, Cuentos lejos = bao nhiêu xa v. v.

Rồi một hôm trời nắng đẹp, tôi trực chỉ phía bắc bằng xe bus. Thấy không còn hành khách nào trên xe, lơ xe bảo tôi xuống. Với số vốn Sî ngữ, cộng thêm body language, tôi không tài nào diễn tả cho lơ xe hiểu ý định của tôi là muốn đi tới bến (terminal bus), rồi quay về điểm khởi hành Centro. Sau một hồi múa may, bác tài hiểu ý, thả tôi ở bến. Tôi sang xe bus khác và trở về Centro.

Trong 3 tuần đi đây đi đó, tôi ghi nhận một số sự kiện sau đây:

-Luật lệ lưu thông: Tại Cartagena cũng như Bogota, tài xế lẩn lách, đôi khi vượt đèn đỏ, không tôn trọng vạch băng qua đường dành cho người đi bộ. Ông Horacio Del Castillo, một kỹ nghệ gia người Columbia mà tôi mới quen qua sự giới thiệu của Trúc, cho biết lái xe ở đây không buồn ngủ như ở Mỹ, vì tài xế lúc nào cũng phải đề cao cảnh giác, ngó ngang ngó dọc; nhờ vậy mà bớt tai nạn. Đường có thể thay đổi một chiều thành hai chiều trong ngày hoặc những ngày trong tuần, cả là một vắn nạn cho những người lái xe xa lạ.

-Người bán nhiều hơn người mua: Bãi biển, cửa ra vào khách sạn, hè phố tràn ngập người bán dạo. Họ bán đủ mọi thứ hàng như chuối chiên, xoài, vài chai nước ngọt, kính mát, giày dép, cho đến lon tôm, cua luộc với nước chấm Tabasco v. v. Họ làm đủ mọi thứ nghề, từ cò ghê, cò lều, cò tiệm ăn, đấm bóp, bới tóc, sơn móng tay, đo huyết áp, chụp hình, đàn ca, sóc bầu cua cá cộp bằng tiền mặt v. v. Quầy rầy nhất là người bán rong mời chào dai như đĩa, hết tốp này lại tới tốp khác, mặc dầu chúng tôi đã lắc đầu "No, gracia" nhiều lần. Thiết tưởng các tay anh chị đứng bến, đứng bãi trong nước cần được gửi sang đây tu nghiệp, để học thêm nhiều nghề mới.

Mánh mung hơn cả là bọn cò đá. Biết đôi chút tiếng Anh, chúng bu quanh du khách nước ngoài, dắt mỗi tới các tiệm lam ngọc (emerald) để ăn hoa hồng (d). Tại Old Town, chúng tôi dự định thăm tu viện San Pedro Claver do dòng Jesuit lập vào thế kỷ 17. Vé vào cửa là 5000P, chỉ thêm 2000 P cho hướng dẫn viên nói tiếng Anh, chực sẵn ngoài cửa. Thấy chúng tôi do dự, một gã ăn mặc bánh bao, đeo thẻ bài đề nghị chúng tôi sang bên kia đường xem viện bảo tàng free, đi vòng vo một hồi, rồi cuối cùng anh đưa chúng tôi tới tiệm lam ngọc!

Vì ham đôi tiền với hồi suất cao, một số du khách bị những tay đôi tiền rong lường gạt. Trước mắt khách, họ đếm đủ 1 xấp gồm 10 tờ giấy 50,000 P, nhanh như tráo bài ba lá họ rút ra 1 tờ lúc nào không hay! Nếu khách yêu cầu đếm lại, họ Sorry và trò bịp cũ cứ vậy mà tái diễn.

Thêm vào đó, số hành khách, những người không nhà đã làm giảm đi vẻ thanh tao của một thành phố du lịch.

-An ninh: Vì thiếu an ninh, nhà nước khuyến cáo du khách không nên đi ra ngoài ô về đêm, như khu Getsemani, kế bên Old Town. Công tư sở, siêu thị, nơi nào cũng có bảo vệ gác, riêng tại những khách sạn lớn như Hilton, cảnh sát gác vòng trong, quân đội gác vòng ngoài. Ý là du khách Asian, chúng tôi cứ tỉnh bơ tham quan từ khách sạn này sang khách sạn khác, nhất là Hotel De Caribe, cạnh nhà Trúc, tối nào cũng có nhạc sống, cuối tuần có trình diễn văn nghệ. Nếu bảo vệ hỏi, tôi trả lời bằng tiếng Anh, họ không hiểu, thế là cứ lừng lững tiền vô!

Khi tôi ngỏ ý muốn đi Bogota bằng đường bộ, ông Castillo khuyên tôi không nên, vì phải mất 20 giờ xe, mà còn có thể bị phiền quân chặn đường bắt cóc hoặc đòi tiền mãi lộ.

Bạo động, ăn cướp, ăn cướp có võ trang, hiếp dâm là những chuyện thường xảy ra tại Bogota.

-Kinh tế: Columbia có nhiều tài nguyên thiên nhiên như dầu hỏa, than đá, kền, lam ngọc (50% sản lượng thế giới), xuất cảng được phẩm, nông phẩm như chuối, đường,

cà phê (đứng thứ nhì sau Ba Tây), bạch phiến trị giá 6 tỷ MK hàng năm (80% thị trường thế giới), trong khi đó người thừa (45 triệu chỉ hơn phân nửa dân số VN), đất rộng (400,000 sqm rộng hơn 3 lần diện tích VN). Thế nhưng, quốc gia này lại nợ như chúa chổm. Theo thống kê 2002, tiền nợ nước ngoài: 39 tỷ MK, tỷ lệ thất nghiệp: 19% (trên thực tế, tỷ lệ trên còn cao hơn nhiều), tổng lợi tức mỗi đầu người (per capita GDP) là 6200 MK, trong khi đó của Hoa Kỳ là 33,900.

Khi trò chuyện với những người bán rong trên bãi biển, họ cho biết mỗi ngày chỉ kiếm khoảng 5000 P, chật vật lắm mới có thể nuôi sống cả gia đình! Càng đi xa thành thị, tôi càng thấy sự giàu nghèo quá cách biệt. Tại làng đánh cá Boquilla, chỉ cách Cartagena 10 km, dân chúng sống chen chúc trong những căn nhà tồi tàn lợp bằng fibrociment, tường bằng gạch đúc sơ sài, xây dựng trên bãi rác.

Những sự kiện vừa trình bày đã nói lên một phần nào tình hình bất ổn của xứ sở này về cả ba mặt kinh tế, chính trị và xã hội. Theo thiện ý tôi, những nguyên nhân sau đây đã góp phần vào tình trạng bất ổn nói trên:

-Chủng tộc: Columbia có 20% dân da trắng gốc Sĩ, (tại các nước Bắc Mỹ, dân da trắng chiếm đại đa số), còn lại là dân da đen gốc nô lệ, người bản xứ gốc da đỏ và những dân lai 3 dòng máu nói trên. Dân da trắng thường là chủ các công nghệ, doanh nghiệp, đồn điền, còn dân da màu phần đông đi làm công cho giới chủ, hoặc làm những nghề tự do như lái taxi, đánh cá, trồng trọt với lợi tức thấp. Khoảng 60% dân da màu thất học, một số trẻ em không tới trường, sinh sống bằng nghề ăn xin hoặc bới rác.

-Phiến quân và phản phiến (guerillas and paramilitaries): Năm 1819, dưới sự lãnh đạo của Simon Bolivar, Columbia đã dành độc

lập từ tay người Tây Ban Nha. Kế tiếp là nội chiến La violencia giữa 2 phe Tự Do và Bảo Thủ bùng nổ vào năm 1948 khiến 300,000 người chết. Phong trào phiến quân bắt nguồn từ đây. Chính phủ đã cố gắng thương thuyết nhiều lần nhưng thất bại. Trong số thập nhị sứ quân, nay chỉ còn lại 2 nhóm FARC thân Cộng với 18,000 tay súng, và ELN thân Cuba với 5000 tay súng. Bị mất cả 2 nguồn tài trợ, họ hoạt động kinh tài bằng cách bắt cóc, khủng bố, buôn thuốc phiện. v. v. Chúng chiếm cứ những vùng rộng lớn (khoảng 40% nông thôn), ít dân, đường sá đi lại khó khăn.

Vì không đủ khả năng kiểm soát những vùng do phiến quân chiếm đóng, chính phủ đã làm nơ để nhóm phản phiến chống lại phiến quân. Nhóm này với 12,000 tay súng gây ra những vụ thảm sát thường dân mà chúng tình nghi là bao che phiến quân.

Trong phòng khách sang trọng có cola (một thứ nước ngọt địa phương) và bánh ngọt, tại trang trại Balcon của ông Castillo, ở Turbaco, tôi đặt vấn đề:

-Liệu chính phủ có khả năng dẹp phiến quân không?



Một công trường ở thủ đô Bogota

-Không, vì chính phủ không đủ lực lượng hành quân trong những vùng đồi núi hiểm trở. Ông khẳng định như vậy.

-Băng đảng nha phiến (drug cartels): Diễn hình là tổ chức The Medellin cartel, lãnh đạo bởi tên trùm Pablo Escobar với tài sản kèch xù 2 tỷ MK. Năm 1982, hắn được bầu vào Thượng Viện, đã bỏ tiền ra xây dựng khu nhà mới cho 200 hộ nghèo tại Medellin. Kể từ năm 1983, chính phủ quyết tâm bài trừ ma túy; để khỏi bị truy tố, các tên trùm đề nghị giúp chính phủ ngân khoản 13 tỷ MK để trả hết nợ nước ngoài, dĩ nhiên là nhà nước từ chối.

Sau nhiều cuộc thương thuyết không thành, bọn chúng giờ trò khùng bỏ như nổ bom tại ngân hàng, trên máy bay Avianca hồi tháng 11/89 giết hại 107 hành khách v. v. Tháng 12/93, Escobar bị giết, vào năm 1995 hầu hết các tên trùm bị đưa ra tòa, nhưng tàn dư của chúng gia nhập vào những nhóm phiến quân và phản phiến. Kỹ nghệ buôn lậu nha phiến không vì thế mà giảm sút. Ngoài ra, phải kể đến một nguyên nhân phụ, đó là nhiệm kỳ của tổng thống.

-Nhiệm kỳ của Tổng Thống: Khi ông Alvaro Uribe, 50 tuổi, ứng cử viên độc lập được bầu làm Tổng Thống năm 2002, tôi nghĩ rằng ông có thể thống nhất giang sơn về một mối vì những thành tích chính trị lẫy lừng của ông. Xuất thân là một luật gia, tốt nghiệp hậu đại học tại Harvard, Hoa Kỳ, ông đã từng làm thị trưởng tại Medellin, rồi thống đốc tại Antioquino. Cha ông bị phiến quân giết năm 1983, bản thân ông bị ám sát hụt 15 lần!

Cùng tản bộ trên bãi cỏ xanh, bên cạnh bụi trúc vàng dày đặc, tôi hỏi thẳng ông Castillo:

-Hai năm qua, Tổng Thống Uribe đã đạt được những thành tích gì đáng kể?

-Không có gì đáng nói.

-Vậy chỉ còn 2 năm chót, liệu Tổng thống có dẹp tan phiến quân như đã hứa.



-Chắc chắn là không!

Theo hiến pháp Columbia, tổng thống cũng như nghị sĩ, dân biểu, chỉ có một nhiệm kỳ duy nhất 4 năm, không có quyền tái ứng cử. Như vậy rất khó cho một tổng thống hoàn tất chương trình hành động của mình trong một nhiệm kỳ! Tôi mong rằng một ngày kia, hiến pháp sẽ được tu chỉnh.

Điểm sau cùng mà tôi muốn ghi nhận là Columbia có nhiều cái giống Việt Nam như cây bàng lá đỏ; công tư sở đóng cửa nghỉ trưa từ 12-2 giờ; món ăn thông dụng là cá rán, rau sống, cơm nấu nước dừa (có lẽ nước dừa được thăng kỹ, nên cơm trắng trở thành nâu); chú trọng đời sống gia đình v. v. Qua các cuộc tiếp xúc với giới bình dân cũng như trường giả, tôi thấy người Columbia hiếu khách. Chúng tôi được nhiều phụ huynh học sinh mời tới nhà, phải chăng họ thăm nhuần câu muốn con hay chữ, thì yêu không những thầy cô mà còn yêu cả ba má của thầy cô.

* *

Ngày 5/11/04 chúng tôi trở về San Jose trong sự luyến tiếc, vì còn nhiều thắng cảnh chưa đi thăm như miệng núi lửa Totumo, công viên quốc gia Tayrona v. v.; chưa được ngủ võng tập thể có mùng dưới chõil lá do chủ nhân người Pháp Gilbert cho mượn với giá rất ư là bình dân, 4 MK một đêm, trên bãi biển Trắng (Plaza de Blanca), bãi biển đẹp nhất trong vùng; không được coi Miss Columbia, cuộc thi hoa hậu được tổ chức vào ngày 11/11 hàng năm tại Cartagena.

Khi phi cơ bay ngang không phận Cuba, mây chiều lạng lẽ đổi màu, từ trắng sang vàng rồi đỏ, những hải đảo dần dần hiện ra rõ nét. Thiết tưởng chế độ độc tài hay sứ quân nào cũng làm cho người dân lầm than, điều đúng. Tôi cầu mong Columbia sớm có một trong hai điều: nẩy sinh một vị anh hùng cỡ Đinh Bộ Lĩnh, dẹp tan 12 sứ quân và thống nhất giang sơn về một mối hoặc những lãnh chúa đương thời biết từ bỏ danh vọng, quyền lực mà quay về với chính nghĩa quốc gia.

Phiếm Luận

Dị Đoan Kiều Mỹ Kiều Việt

Ngô-Nấm



Ngày Xuân bạn đi xem bói chưa? Đầu năm nhớ xuất hành vào hướng tốt hợp với tuổi của bạn để toàn năm được may mắn. Hãy tránh đi về hướng Las Vegas, vì nơi đó có hung thần, hao tài là kể chắc! Năm nay là Ất-Dậu, cầm tinh con gà, hợp tuổi Tỵ. Tuổi này, nếu làm chủ nhiệm “tờ bán niên san” thì tòa soạn sẽ đại phát, tiền vào nhiều tiền ra ít. Do ở “Tỵ Dậu Sửu” là “Tam Hợp” nên tuổi Tỵ mà vào năm Dậu này, thì khi hành sự quan trọng phải chọn giờ Sửu là giờ tốt nhất để được vận hên. Giờ Sửu tức canh tư, sau cái “nửa đêm giờ tý canh ba” ấy. Những ai tuổi Tỵ, năm nay nếu được job offered tốt hãy đến trình diện nhận việc vào lúc 2 giờ sáng là giờ Sửu thì sẽ được đại kiết! đại kiết! mau thăng quan tiến chức, không bao giờ bị layoff.

“Tam-hợp” và “Tứ-hành-xung”! có nhiều người Việt tin như vậy nên thường coi ngày, coi giờ hành sự, để câu được gặp lãnh tránh dữ, cũng như tính tuổi dựng vợ gã chồng cho đôi uyên ương được “trăm năm hạnh phúc, sắc cầm hòa hợp”



Vậy người Mỹ có tin vào việc coi ngày coi giờ, có tin dị đoan như ta không?

Có lắm!

Chú Sam “quỷ cốc tử” bói toán có làm nên thần sâu quỷ khóc không?

Xin hỏi bà Nancy Reagan thì rõ, hay nhìn vào cuộc tranh cử Tổng thống vừa qua để thấy các chính trị gia thượng đẳng như ứng cử viên Tổng thống, Thượng nghị sĩ tin vào vận hên xui cách thế nào, tin đến mức độ nào.



Mùa bầu cử năm nay, vào tuần lễ cuối tháng 10-2004, hai ứng cử viên tổng-thống của Cộng-hòa và Dân-chủ đều dốc hết năng lực chạy nước rút trong một cuộc tranh cử gay cân nhất, và đua sát nút nhất, như hai con ngựa đua chỉ cách nhau một cái đầu thôi. Báo chí trong nước vẽ đồ biểu kết quả của poll về bách phân cử tri ủng hộ cho thấy hai đường biểu thị màu xanh (Kerry), màu đỏ (Bush) đan qua đan lại giữa hai lần 49%, 51%, nên khó tiên đoán được ai sẽ thắng ai bại.. Trái với trung cầu dân ý ở Việt-nam ngày 23-10-1955, chưa bầu đã biết kết quả về ai, vì cử tri phải thuộc lòng câu “xanh bỏ giỏ, đỏ bỏ bì”! Cuộc tranh cử đến hồi gay cân quá, nên mỗi sáng tôi theo dõi đài CNN, nghe cô Betty Nguyễn (người anchor trẻ đẹp VN) đọc “poll of the polls” như coi đua ngựa Derby ở Kentucky vậy. Mấy ngày trước bầu cử, có khi ứng cử viên phải bay đến 4 tiểu bang, vận động từ lúc mờ sáng đến nửa đêm. Theo trung bình của các polls thì ông Bush đang dẫn ông Kerry 2% tức 51-49, nhưng poll nào cũng dè dặt với sai số 3%. Vậy thì chưa chắc ai giật được cờ. Thật điên đầu.

Dân Mỹ nay tìm thêm dữ kiện khác để đoán kết quả bầu cử bằng cách nhìn vào trận tranh tài football. Chiều ngày Chủ - nhật 31-10-04, khi trận football diễn ra giữa hai đội bóng Redskin của thủ đô Washington D.C và đội Green Bay Packers của Wisconsin thì ban vận động tranh cử của hai bên đều dán mắt vào TV để theo dõi từng cú banh của quarterback ném đi, của receiver nhảy lên bắt, touchdown... để biết ai sẽ thắng cử. Chúng ta thấy hai sự việc chẳng có liên quan gì đến nhau, chẳng có giây mơ rê má gì cả!. Thế mà người Mỹ vẫn tin, tin đến độ thành di đoán!

Thế rồi... trận cầu kết thúc với đội Green Bay thắng đội Redskin với tỷ số khá đậm là 28-14. Không biết mấy tay chơi cá độ phản ứng ra sao, chứ ủng hộ viên của ông Bush thì run lên với hoang mang lo lắng, trong lúc ủng hộ viên của TNS Kerry thì nhảy tung lên hò hét, coi như chiến thắng đã nằm trong tay. Tờ Washington Post, tờ báo lớn nhất ở thủ đô, ngày hôm sau tức là Thứ Hai, 1 tháng 11 ra bản tin ngắn tựa đề



“Redskin’s Loss Signals a Win for Kerry”, và quả quyết như sau: “**forget the polls, the football verdict is in, and it goes to Kerry**”. Như là một sự phán quyết rồi, diềm đã báo ai thắng ai bại rồi. Do đâu? Tờ báo kể lại rằng tất cả các cuộc bầu cử Tổng thống từ năm 1936 đến nay (17 lần). thì trận bóng cuối cùng tại sân nhà của đội Redskin trước ngày bầu cử là báo hiệu một cách chính xác rằng ai sẽ đắc cử. Nếu Redskin thắng thì ứng viên của đảng đang nắm chính quyền thắng; nếu Redskin thua thì ứng viên vào tranh ghế Tổng thống thắng. Vậy kỳ này Redskin thua là diềm báo ông Kerry thắng. Chắc nịch rồi! Tối hôm đó TNS Kerry mừng quýnh ra bản tuyên bố “I couldn’t be more thrilled with the Packers’ win today....The Packers have done

their part, this Tuesday I’ll do mine” (Tuesday là ngày bầu cử, sau đó 2 ngày). Thế nhưng, kết quả bầu cử thì ngược lại với cái niềm tin mơ hồ. Cho hay, “**di đoán kiểu Mỹ**” là dựa vào thống kê mà bói có khi sai bét!

Trời cho người Việt-nam mình biết coi tướng, nhìn nét mặt, phong cách của 2 ứng cử viên, nhìn phu nhân nào có tướng “mệnh phu phu nhân” thì cũng đoán được phần nào là ai sẽ ra cầm tay lái con thuyền USA.



Giữa tranh tài football và tranh ghế tổng -thống chẳng có cái liên hệ gì cả!. Diềm báo cũng cần phải có

chỗ tựa để lý giải. Ngày xưa khi xuất quân mà cờ trận đi tiên phong bị gãy là tư lệnh chiến trường cho lui quân hạ trại, án binh bất động. Theo di đoán thì gãy cờ là diềm gỡ, nhưng về chiến thuật vẫn có cơ sở để lý luận giải thích, như ngược gió thì bất lợi về thế hỏa công và cung tên bắn đi thì bị gió đẩy lệch hướng không trúng đích được.

Năm Dậu, cầm tinh con gà, đầu năm đem cặp giò gà đến xin thầy coi cho một quẻ, nhưng phải là “gà đi bộ” nghĩa là gà vườn. Cặp giò của một con gà trống lớn, hiền ngang oai vệ, chứa tể trong vườn, đầu đội trời, chân đạp đất, có âm dương, có ngũ hành thì gia đạo và các điều siêu linh huyền bí kết tinh trong tủy xương và bốn móng chân giò mới linh ứng. Gà kỹ nghệ của Perdue nuôi trong lồng thì thầy chỉ biết qua thống kê như Thanksgiving vừa qua có mấy trăm triệu Turkey bị bức tử.. Thầy gieo quẻ lúc nào cũng trúng 100%, như khi coi cho đôi uyên ương trẻ thì “Số cậu có vợ, số cô có chồng. Đẻ con đầu lòng không gái thì trai”.

Trời xa, đất gần



Vài giòng phiếm luận dưới đây tôi xin viết tặng quý Ái Hữu đã, đang, và sắp “Thất Thập Cổ Lai Hi”, quý bạn tù đất Bắc, Lâm dân Trường, Quách huệ Lai cùng các bạn Khóa 58-62 Phú-Thọ.

Hoàng như Ngọc

Thứ Sáu ngày 12 tháng 11 năm 2004. Sau cả tiếng đồng hồ vùn vù trên không hai chiếc trực thăng của Ai-Cập trong cơn lốc bụi, đã nhanh chóng đáp xuống căn cứ Ramallah với di hài của Yasser Arafat và nhóm tùy tùng thuộc hạ của ông. Hơn hai vạn người già trẻ lớn bé tụ tập nơi giam lỏng nhà đấu tranh bền bỉ cho một quốc gia Palestine độc lập, bổ già của tổ chức Fatah, người anh hùng với cái nhìn bên này, kẻ khủng bố sát nhân với lối suy nghĩ bên kia. Tiếng khóc than bi ai trộn hòa với lời nguyện chém giết “Máu chúng tôi, linh hồn chúng tôi sẽ hy sinh đền trả lại ông” “Yasser, Yasser”

Sinh ra tại Jesuralem năm 1929, ông tốt nghiệp tại trường đại-học Cairo Ai-Cập với cấp bằng Kỹ Sư Công Chánh và phục vụ trong quân đội Ai-Cập trong cuộc chiến năm 1956 giữa Ai-Cập và Do-Thái. Ông sáng lập nhóm du kích Fatah, thành phần nòng cốt của Tổ Chức Giải Phóng Palestine (PLO). Năm 1974, Liên-Hiệp-Quốc chính thức thừa nhận tổ chức PLO và Arafat là người đầu tiên của một tổ chức không quốc gia được ra phát biểu tại trụ sở Liên-Hiệp-Quốc tại Nữ-Uớc.



Năm 1988, ông thừa nhận quyền sinh tồn của Do Thái và năm 1993 ông chính thức thừa nhận Do Thái qua những cuộc đàm phán trực tiếp về đất đai chiếm cứ bởi Do Thái sau cuộc chiến Sáu-Ngày giữa Do Thái và Liên-Minh các nước Ả Rập (Ai-Cập, Syria và Jordan). Năm 1994 ông cùng chia giải Nobel Hòa-Bình với Yitzhak Rabin và Shimon Peres của Do Thái. Ông Arafat từ trần trên đất Pháp ngày 11 tháng 11 năm 2004, hưởng thọ 75 tuổi.

Cuộc đời vào sanh ra tử của ông Yasser Arafat mà sống được quá tuổi “Thất Thập” quả là “Cổ Lai Hi”! Cho đến lúc ông vĩnh viễn nằm xuống mà xác thân ông vẫn bị dành giữ náu kéo trong cơn lốc chính trị mà chính khách các quốc gia liên hệ đang mong hình thành một “Bản đồ Trung Đông”. Cả rừng người Palestine, kẻ bịt mặt, người che đầu, tiếng la gào than khóc lẫn với tiếng đạn cấm hờn, từng hồi nổ loạn lên không. Trong tổng táng ma chay kẻ khóc mướn cũng nhiều, mà

người mưu toan chính trị chẳng thiếu! Dân Palestine nơi đây rất hãnh diện về sự kính trọng mà Tổng Thống Pháp Jacques Chirac, các vị lãnh đạo quốc gia phương Tây cùng các vị nguyên thủ các nước Ả-Rập đã dành cho Arafat trong tang lễ của ông. Hisham Abdallah, một người đàn

ông Palestine hỏi một phóng viên Tây phương rằng: “Ai có thể có một tang lễ trọng thể như thế này?, đầu tiên là Pháp, đến Cairo, rồi tại đây!” Sự kiện này chứng tỏ rằng chủ tịch Arafat không phải, như Mỹ và Do Thái

vẫn rêu rao, không mấy quan trọng trong chính trường quốc tế, mà ngược lại, theo Abdallah, ông là một khuôn mặt có tầm vóc đáng được toàn cầu vị nể! Thật đáng thương cho sự ngây ngô cuồng tín của anh bạn người Trung Đông! Này nhé anh vênh tai nghe đây lời khẩn bái (Ghi chú: do tôi đoán phía!) của Tổng Thống Jacques Chirac trước linh sàng của chiến sĩ “die-hard”, chủ-tịch Yasser Arafat: “Linh hồn anh sống khôn thác thiêng,

nghe tình đồng chí bao lâu, xin đừng xúi giục đám con cháu Ả Rập, đang đâm chồi mọc rễ trong nước tôi, đặt bom, nổ mìn, ám sát bừa bãi thường dân vô tội. Có điều gì không nên không phải, thì chúng ta sẽ bàn thảo với



nhau, chỉ có tôi biết, trời biết, linh hồn anh biết! Mặc cho bọn Anh, Mỹ, Do Thái và bè lũ, đang nhả mìn, nhử mìn, chửi rửa tội, đang cho tôi mặt dày mìn dạn, tăng bốc một tay đại ma đầu tổ chức khủng bố như anh. Hồn thiêng anh chứng giám, nếu đám con cháu cuồng tín, bịt mặt che đầu của anh, không nhiều loạn Paris thì cái job của tôi mới còn! Ngược lại chúng càng đâm chém khủng bố bao nhiêu thì cái ghế gãy chân trên chính trường Âu-Châu của tôi càng chóng sụm! Mong anh nghe tình chứng giám cho...Ainsi soit il et vive la liberté”.

Cũng chẳng thua, chẳng sút bao nhiêu nhà chính khách lồi lạc xứ phó mát ca-măm-be, xin anh bạn Abdallah, ruột ngựa, một mực tin người, nghe đây lời khẩn bái (Ghi chú: cũng do tôi phía đoán) của các nước Ả-Rập anh em: “Ồi anh bạn chà là ơi, sau bao năm anh đứng ra làm công cụ cho chúng tôi, làm cái điều mà chúng tôi không dám trường mặt ra, chỉ ném đá dẫu tay, quyết tâm diệt bọn mũ chảo chòm đầu Sê-mít, Dzai-ô-nít (Semist, Zionist, người theo chủ nghĩa phục quốc Do-Thái) quyết không để chúng có thể sinh tồn với dân tộc đầu chòm cổ cuốn chúng ta. Cái

hận của Trần Chiến Sáu-Ngày vẫn còn đó chưa tiêu, cái nhục mất của, mất người, mất đất của chúng ta bởi thằng tướng Mất Chột Moshe Dayan! Xe tăng thiết giáp mà đại sư huynh Nga sô bảo là sô dách, chỉ là một mớ sắt vụn đối với nó! Cũng may mà nó chỉ còn có một mắt mà đã làm chúng ta thất điên bát đảo chạy rút chà là! Anh sống khôn thác thiêng phù hộ dẫn dắt chỉ điểm cho chúng tôi kẻ nổi nghiệp anh, nếu không nhai xương

nuốt thịt được chúng thì xúi bầy lũ trẻ thơ, quần mìn vào bụng, banh thầy nổ xác ở Tel-Aviv để chúng tôi được thom lây cái sự nghiệp khủng bố, man rợ giết người, danh bất hư truyền của anh trong sử sách! Anh chết đi chắc không có gì oán trách được chúng tôi. Tiền của chúng

tôi bom cho dân tộc Palestine bao nhiêu tỷ đô la anh đã cẩn thận cất vào trương mục riêng của anh. Tuy anh không có phúc hưởng già, nhưng bù lại cô vợ trẻ Suha của anh sẽ được cấp dưỡng 22 triệu đôn một năm, đang và sẽ đốt, một ngày cả chục ngàn đô-la ở kinh đô ánh sáng của người bạn đồng minh Chirac! Cái giá bán mạng của người dân yêu nước Palestine, mà anh lẽ nào không biết, chỉ đáng một phần mười sự xa xỉ một ngày của vợ con anh tại Ba-Lê!”

Chủ tịch Arafat nằm xuống như thầy phù thủy xuống đàn, đám yêu ma tha hồ tranh nhau nhang khói! Báo chí, đám chính khách xa-lông Mỹ, xâm xì tiên đoán đủ chuyện về chuyến viếng thăm vội vã của Thủ Tướng



Blair với Tổng Thống tái cử Bush. Một vài thầy bàn, kẻ lạc quan cho rằng tia hy vọng cho “Bản đồ Trung Đông” đã lóe ra ở cuối đường hầm, người yếm thế thì cay đắng mỉa mai “Hy vọng, rồi ra chỉ là bữa điểm xăm ngon, nhưng chung cuộc lại hoàn cũng chỉ là bữa ăn tối nghèo nàn đạm bạc!”

Văn hào Nga Fyodor Dostoyevsky (1821-1881) lập luận rằng “Nửa phần sau cuộc đời của người đàn ông cũng chẳng có gì thêm bớt ngoài các thói quen đã có của nửa phần đầu”



(tạm dịch nguyên văn Anh ngữ: “The second half of a man’s life is made up of nothing but the habits he has acquired during the first half”) Tôi nghĩ lập luận của Dostoyevsky không mấy khách quan, mà có lẽ chỉ đúng

với cuộc đời ông. Nghèo đói, bệnh tật, tù đầy, khổ ải và gian truân, đã cướp đi hoan lạc mà thay vào đó bằng những tưởng tượng, suy luận, bệnh hoạn và yếm thế của ông về đời người. Ngẫm cho cùng vào cuộc đời của ông Arafat, lập luận trên của nhà đại văn hào Nga trong thế kỷ 19 cũng có phần nào xác thực. Chỉ có mục đích, hướng đi, và hoài bão của cuộc đời hai người rất là khác biệt. Bằng bạc trong những tác phẩm nổi danh của ông như “Chôn Sống tại Siberia” (Buried Alive in Siberia tên theo bản dịch Anh ngữ, Recollections of a Dead-House tên của nguyên bản Nga ngữ) “Tội Ác và Hình Phạt”, “Anh Em nhà Karamazov”, “The Adult”, “The Gambler”, “The Demons”, “The Idiot”... Dostoyevsky đã đưa ra những triết luận đặc thù về cuộc đời. Theo ông, trong mỗi cuộc sống, dù có nằm chìm bấy nổi đến đâu, vẫn có những lúc thoát thần để tâm linh và thân xác được gột rửa qua sự khổ đau. Chỉ có khổ đau riêng thôi mới thanh khiết được tâm linh. Ông viễn tưởng nhân dân Nga, một ngày nào đó trong tương lai, sẽ hình thành

được một xã hội trong đó mọi giai tầng gần bó với nhau để nhả độ, yêu thương nảy nở mà không cần sự ràng buộc bởi luật pháp xã hội. Với ước mơ một xã hội lý tưởng và với chủ thuyết khước từ bạo lực, Dostoyevsky đã ảnh hưởng sâu rộng đến Leo Tolstoy (1828-1910) một khuôn mặt vĩ đại của văn chương Nga cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 với kiệt tác “Chiến Tranh và Hòa Bình” mà không mấy ai trong chúng ta không biết qua phim ảnh hoặc truyện sách.

Sở dĩ tôi phải lập luận lòng thông theo kiểu Nga Tàu, trước khi quay về cái chính của “Trời Xa, Đất Gần” chẳng ngoài mục đích dẫn giải rằng bối cảnh lịch sử và môi trường xã hội đã ảnh hưởng lớn lao thế nào trong đời người. Tôi nghĩ các Ái-Hữu ở thế hệ tôi, đều đã sống trong cái giai đoạn long đong lận đận của xứ sở, trong một đất nước từ lệ thuộc ngoại bang đến nội chiến tương tàn, qua bao nhiêu năm khói lửa. Chẳng có cái gì được thực hiện hoàn chỉnh trong chiến tranh, mọi sự hình như chỉ được vá vúi theo hoàn cảnh và môi trường xã hội đương thời.

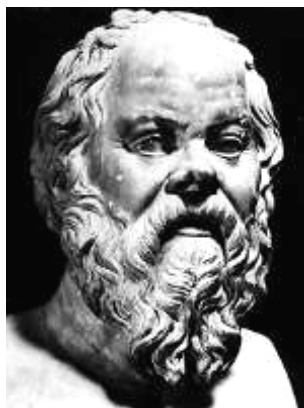
Năm tôi sáu bảy tuổi, buổi sáng trong cái buổi giá của xứ Thanh, băng bả đến trường để kịp chào lá cờ mẫu quốc, trương gân phùng cổ hát bài “Kia Thống Chế Pétain tuổi tác còn gánh vác sơn hà...” (ghi chú: Philippe Pétain, người hùng trận chiến Verdun, người lãnh đạo chính quyền Vichy Pháp trong Đệ Nhị Thế Chiến, lịch sử cũng như nhân dân Pháp sau này không minh định rõ ràng công tội của ông chỉ ghi là ông cấu kết với kẻ xâm lăng qua con bài Pierre Laval, Pétain chết trong tù và Laval bị xử bắn). Tuy còn thơ ấu nhưng tôi vẫn cảm nhận được ánh mắt và cái nhìn nửa ưu tư, nửa khó chịu, của người anh cả trong gia đình tôi, khi tôi ngêu ngao câu hát “Maréchal, nous voilà, devant toi, le sauver de la France...”

Năm tôi chín mười tuổi, bài ca đổi theo sắc cờ màu máu “Diệt phát xít, diệt bầy chó đê hèn của chúng, tiến lên nền Dân Chủ Cộng Hòa...” Tiến lên nền Dân Chủ Cộng Hòa hay

“Tiền lên nguồn Máu Lệ Chan Hòa”?! Non sông biến đổi nhưng lịch sử chẳng thể nào không trung thực!

Chính quyền “phát xít” cực thịnh ở Ý (1922-1943) Đức (1933-1945) và Tây ban Nha (1939-1975) dưới sự cai trị của Benito Mussolini, Adolf Hitler, và Francisco Franco. Những nhà độc tài này với ma lực thuyết phục cùng bạo lực quân chế, bắt nhân dân họ tuyệt đối tin rằng chỉ có thể chế này mới tạo ra được sự ổn định chính trị và kinh tế trong nước. Chủ thuyết phát xít nhấn mạnh vào quyền độc tôn của nhà nước, sự tin tưởng tuyệt đối vào người lãnh đạo, và sự chối bỏ nguyện vọng nhân dân để củng cố uy quyền thể chế. Tuy cùng dùng bạo lực làm phương tiện, nhưng khác với chủ nghĩa cộng sản trong thế kỷ 20 mà Joseph Stalin dùng đấu tranh giai cấp để diệt trừ tư bản. Đảng phát xít sợ hiểm họa lớn mạnh của giai cấp bần nông, phát động sách lược bảo vệ quyền lợi đoàn thể, địa chủ và bảo tồn giai tầng xã hội. Cái danh từ “phát xít” có họ hàng gần xa với danh từ “khủng bố” đặt để gần đây trong danh xưng cho nhóm Hồi Giáo quá khích. Chủ nghĩa “khủng bố” thật ra cũng chẳng mới mẻ gì. Nó đã được sử dụng từ cổ chí kim trên toàn cầu bởi các tổ chức chính trị, từ cực tả đến cực hữu rồi đến cách mạng. Khủng bố là công cụ của những phe nhóm cực đoan dùng làm suy yếu phe nắm quyền, trong mục đích lật đổ cơ cấu chính trị đương thời. Khủng bố cũng được sử dụng bởi các chính quyền để đối phó với các phần tử bất đồng chính kiến, chống đối trong nước, để ép buộc họ tuân hành đường lối của đảng phái, phe nhóm cầm quyền. Thí dụ điển hình qua các đế triều La Mã, Cách Mạng Pháp với phe cấp tiến với Robespierre và nhóm chủ xướng La Terreur (1793-1794) qua việc thiết lập Ủy Ban An Ninh Công Cộng để diệt trừ phe cực tả nhóm Jacques Hébert, phe cực hữu nhóm Georges Danton. Cực hữu, cực tả và cấp tiến đều lên máy chém cùng với 1300 cái đầu lia khỏi cổ trong tháng 6 năm 1794 trong lịch sử Cách Mạng Pháp quốc!

Khi giòng sông Bến Hải tách đất nước tôi ra làm hai mảnh, mảnh Bắc chịu ảnh hưởng Nga Tàu, mảnh Nam nghiêng theo Pháp Mỹ. Từ người dân thuộc địa bước vào tranh sáng tranh tối của thời kỳ chuyển tiếp, tây chẳng ra tây, ta chẳng ra ta, chẳng có sự lựa chọn nào khác, tôi vẫn phải bám theo những mảnh bằng thi tại Sài Gòn, ký cấp tại Paris! Mớ kiến thức văn chương Pháp lờ mờ của tôi, cộng với các lối hiểu biết “tả pín lù” về những suy luận “dễ trúng thực” của triết học Tây phương với Socrates, Plato và Aristote về tương quan xoay quanh Đạo Đức, Vật Thể, Logic và Vũ Trụ lắm khi cũng làm tôi hoang mang về sự hiểu biết của mình! Trong cái tuổi “trời xa đất gần” này, lắm khi tôi có ý nghĩ là đầu óc cùng tư tưởng của mình chỉ vận hành theo cương lĩnh của xã-hội mình đang sống ít khi thoát khỏi ảnh hưởng kiểm



tòa của đám đông nếu không muốn bị tách rời cô lập. Cái nguy hiểm chết người là có một bộ óc điên khùng nào đó, trong một môi sinh cá biệt, đã thuyết phục hoặc ép buộc được đám đông mù quáng nghe theo chủ thuyết của mình

đưa nhân loại vào vòng chém giết! Câu nói của bất hủ của văn hào Voltaire trong thế kỷ 18 thật đáng nghiền ngẫm “Những ai đã thuyết phục được bạn tin vào những điều ngu xuẩn, thì cũng có thể làm bạn sai phạm vào những việc làm tàn bạo”.

Lật lại những trang sử cổ kim, nào Đại đế Alexander the Great (356-323 trước Dương Lịch), vĩ nhân nhân loại đánh Đông dẹp Bắc, chiếm cứ từ Thrace (lãnh thổ xứ này thay đổi qua lịch sử, trong thời thượng cổ Hy Lạp lãnh thổ Thrace được giới hạn bởi sông Danube, biển Aegean và Hắc Hải) tới Ai-Cập, từ Hy Lạp đến châu thổ sông Indus của Ấn Độ tạo thành một đế quốc rộng lớn trong thời ông (Ghi chú: Sông Indus là một trong

những con sông dài nhất thế giới với 2900 cây số chiều dài, bắt nguồn từ miền tây nam Tây Tạng chảy hướng tây bắc dọc theo triền Hy Mã Lạp Sơn xuôi phía tây nam biên giới Kashmir rồi đổ nước vào lãnh thổ Pakistan); nào Thành Cát Tư Hãn (1160-1227) tung hoành, đánh phá, chiếm cứ suốt từ ven biển Thái Bình Dương Trung Quốc đến biển Adriatic Âu Châu tạo dựng một đế quốc lục địa vĩ đại trong lịch sử toàn cầu; nào Peter the Great (1672-1725) (Ghi chú: vị bạo chúa biến đổi đời sống dân Nga vào cuối thế kỷ 17 đầu thế kỷ 18, bành trướng lãnh thổ Nga qua tước đoạt đất đai các nước lân bang. Trong thời kỳ thống trị của ông, nhiều cải cách xã-hội được tàn bạo thực hiện qua chết chóc của vô vàn sinh mạng dân Nga. Sau này, trong tâm khảm người Sô-Viết, Stalin là mẫu hình khuôn đúc, người thừa kế di sản của vị bạo chúa này); nào Đại Đế Nã phá Luân (1769-1821) một thời dẫm nát Âu-Châu với trận thắng Austerlitz, Wagram, Friedland, Borodino... để cuối cùng nghiệp đế tan đi trong trận chiến Waterloo và chấm dứt đời mình trên đảo Sainte Hélène!

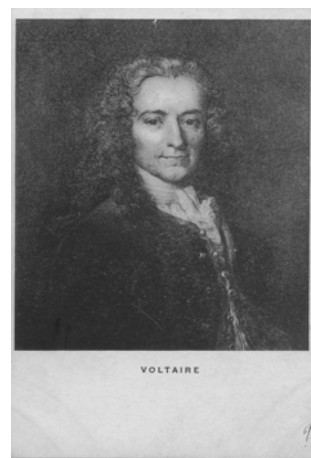
Có thể bạn đọc chê tôi chủ quan, thiên cận khi nói rằng hậu thế đã tâng bốc những người chẳng đáng được tâng bốc! Những danh từ Le Grand, The Great, theo tôi phải đổi lại Le Petit, The Troublemaker! Thật tình nhân loại có thể Bình An, Thịnh Vượng hơn nếu không có những tên đồ tể giết người vì tham vọng cá nhân đã một thời biến nhiều mảnh trên trái đất này thành lò sát sinh. Nhân dân không có cảnh nhà tan máu chảy, trái đất chẳng phải một địa ngục trần gian nếu những mầm mống sát nhân này không được gieo rắc trên địa cầu.

Thánh Gandhi đưa nhân dân Ấn Độ khỏi ách ngoại bang mà không đổ một giọt máu, Đức Khổng Phu Tử đi khắp đất nước Trung Hoa đem Cương Thường Đạo Lý, răn vua dạy dân, mà suốt hai ngàn năm sau, lời Ngài vẫn là nền tảng khuôn thước trong xã hội Trung Hoa! Theo tôi, các thánh nhân này mới đáng được tôn xưng là vĩ nhân thiên hạ! Voltaire

trong “Dictionnaire Philosophique” hết mực ca ngợi nhà hiền triết Trung Hoa khi ông viết: “Có quy-luật đạo đức nào tốt lành hơn cho loài người kể từ khi thế giới khởi đầu? Chúng ta nên nhìn nhận rằng chưa có nhà lập-pháp nào (ám chỉ Khổng-phu-Tử) hữu dụng cho nhân loại hơn ông!”

Lúc bạn ở cái tuổi “Trời xa, Đất gần”, chân chạm đất, mắt nhìn trời, không thể nào không có cái cảm giác về thân phận nhỏ bé của mình trong vũ trụ. Cái giá trị mà con người tự phong, tự cấp cho mình quả cần suy gẫm. Tôi theo học trường Dòng nhưng lại ngưỡng mộ Voltaire. Trong nhiều khía cạnh, tôi vẫn tìm ra lý do để bào chữa sự phản chống của ông, về sự cường đặt khắt khe, của các thể chế chính trị và tôn giáo, do nhóm thiểu số nắm quyền, trong xã-hội thời ông. Ông mĩa mai ám chỉ người lãnh đạo giáo hội thời bấy giờ là “L'idole qu'on encense par l'habitude”. Các thầy tôi cho rằng cha này bị quỷ ám nên lộng ngôn, tôi ngược lại nghĩ thâm, mấy thầy tôi bị tẩy não nên chỉ nói theo thói quen! Tôi nhất định không là kẻ vô thần, nhưng rất hồ nghi về những tín điều nhân tạo.

Voltaire (1694-1778), nhà văn châm biếm, nhà thơ trào phúng, nhà văn hào tên tuổi Pháp quốc trong thế kỷ 18. Ông theo học với các linh mục dòng Tên ở trường Louis le Grand tại Paris mà sau khi ra



khỏi trường ông châm biếm “Tôi chẳng học được gì ngoài mớ chữ La-tanh và khối điều ngu-xuẩn” Ông được coi là người chủ trương chống lại bạo lực cầm quyền, và tín điều mù quáng cố chấp của các thể chế chính trị và tôn giáo đương thời. Voltaire cho rằng “Tự Do tư tưởng là lẽ sống của tâm linh” Việc mạnh mẽ đả kích nhà cầm quyền cùng giáo

hội Công giáo thời đó đã đưa ông vào tù ra khám, bị lưu đầy nhiều lần. Ở tuổi hai mươi ông đã ném cơm tù mười một tháng ở ngục Bastille về tội đã kích giới quý tộc đương thời. Thậm chí ông còn cho rằng giáo thuyết về Ba Ngôi và Hiện Thân của Chúa là vô nghĩa. Xã hội thời đó xem chủ thuyết vô thần của Voltaire như rất là tồi tệ trên phương diện đức hạnh, và còn tác hại hơn cả sự cuồng tín. Thật ra không một học giả nào trong văn học hiện đại có thể phủ nhận rằng ông là người chủ xướng của “Thời đại Ánh Sáng” (Age of Enlightenment). Một trong những tác phẩm nổi tiếng của ông là chuyện ngắn trào phúng “Candide” (1759). Trong thế giới của anh chàng Candide đầy đầy kẻ dối trá, phản bội, vong ân bội nghĩa, trộm cướp, sát nhân, cuồng tín, giả nhân giả nghĩa, điên khùng xuẩn ngốc, vân vân.... Sự phẫn nộ của Voltaire không thể hiện qua việc chỉ trích bài bác xã hội đương thời, mà qua cái nhìn mỉa mai châm biếm của ông về bản chất con người. Nhân vật Candide hỏi anh bạn Martin rằng “anh có tin rằng nhân loại luôn luôn tìm cách sát hại lẫn nhau không?” Martin nêu ra việc chim ó ăn thịt chim câu bằng lối dẫn giải “Nếu bản tính của loài ó luôn luôn là vậy, làm sao anh có thể nghĩ bản tính loài người có thể đổi thay”. Những bậc thức giả cận đại nhận ra ở ông “Một người dám đứng ra tranh đấu nhân quyền cho giai tầng bị áp bức trong xã hội... Ông đã giáo dục, chỉ dạy, hướng dẫn đại chúng suy nghĩ và hành động.... Voltaire là nhân vật đi trước thế hệ mình cả trăm năm, một vĩ nhân với chủ thuyết nhân đạo trong thế kỷ 18”.

Sự tiến bộ trong khoa học ngày nay dẫn dắt con người tìm hiểu không gian vũ trụ đưa trí tưởng tượng tượng của mình đến những tinh cầu xa hằng tỷ năm ánh sáng. Cái vô biên của tạo hóa mà nhân loại đang dọ dẫm hầu như vượt quá khả năng trí tuệ, và làm tê dại trí não con người, đến nỗi có một nhà bác học phải thốt lên: “Cái mà tôi biết là chẳng biết gì cả!”, câu nói có vẻ khiêm nhường nhưng chẳng sai sự thật bao nhiêu! Những tiên đề, định đề, cùng những nguyên lý cơ bản để con

người giải thích sự hiện hữu và tương quan giữa Vật Thể chỉ nằm trong môi trường hiểu biết hạn hẹp của Trí Tuệ. Sự hiểu biết của nhân loại dường như bị vây hãm trong cái “Black Hole” bởi vòng đai “Event Horizon” (Ghi chú: Black Hole là khối vật thể trong vũ trụ có trọng lực hấp hút cực cao đến nỗi ánh sáng cũng không thoát được với vận tốc 300,000 km/giây của mình. Giả thuyết cho rằng Black Hole được hình thành bởi suy tàn và chết đi của những tinh cầu có khối lượng to hơn 10 lần Mặt Trời; Event Horizon là ranh giới vây quanh Black Hole. Ở Event Horizon tốc độ vượt thoát “escape velocity” bằng tốc độ ánh sáng. Theo thuyết tương đối “relativity” của Albert Einstein thì không có tốc độ nào nhanh hơn tốc độ 300,000 km/giây của ánh sáng, do đó không có gì bên trong Event Horizon có thể thoát ra. Nói một cách khác cái gì đã ở trong Black Hole không thể thoát ra hoặc có thể quan sát được ở ngoài Event Horizon). Điều duy nhất mà con người mình định được là “Tôi suy nghĩ nên tôi tồn tại” (René Descartes: Je pense, donc je suis).

Cận kề tuổi 70, cái tuổi “Trời xa, Đất gần” này, chỉ có một điều tôi tin là Thượng Đế đã ban thí cho con người chút tâm linh, trí tuệ, khác biệt với các sinh vật ngài tạo ra trên trái đất này, để có thể nhận thức được sự hiện hữu nhỏ bé của mình trong vũ trụ vô biên. Con người, vĩnh viễn không có khả năng thấu triệt huyền cơ do Tạo Hóa an bày. Chỉ nên biết rằng đạo làm người là phải đi trong đường ngay, sống theo lẽ phải, không làm gì sai trái với lương tâm, tu thân tích đức, diệt tham, đuổi si. Tôi nghĩ rằng công đức tạo dành cho một kiếp sống khác sau trần thế, nếu có, phải do đạo đức, hạnh kiểm của chính bản thân mình có được, chứ không phải do màu mè lễ bái cung phụng tạo ra. Phật Chúa, Thánh Thần nào mà nghe những lời cung tụng, suy tôn nịnh nọt, của những kẻ tâm xà lòng sói. Oan chuối nào mà hỏi lộ được đức Thể Tôn! Chỉ có chính mình, chính bản thân mình, do công bởi tội, mới tìm được “chỗ

được đến, hay chỗ phải đi” sau khi thân xác trở về với cát bụi.

Sau khi Sài-Gòn thất thủ và chuyến vượt biên bất thành vào năm 1976, tôi mang thân tù đầy ra ném cơm bo-bo trên đất Bắc, hít sơn lam chướng khí núi rừng Sơn la, Hà Tây, Thanh Hóa! Cái bất hạnh, khúc ngoặc bi thảm trong cuộc đời, như Dostoyesky đã nói ở trên, là viên thuốc đắng tấy gột tâm linh, cái mà mình không cảm được, không nhận ra nổi, trong lúc an vui, đều được mình bạch thấu đáo trong cơn hoạn nạn. Con người sống với nội tâm nhiều hơn trong lúc bị thương cùng quẫn, và có một điều là ai trong chúng ta cũng xác định được rằng: “Khi vượt đại dương, dù phong ba bão táp đến đâu, con người vẫn quyết bám víu lấy thân tàu, bám víu lấy sự sống, quyết không bỏ tàu mà lao thân xuống biển”.

Khi tàu Sông Hương biệt đầy tôi ra Bắc, tôi gặp Lâm dân Trường, lúc tàu Mã-Lai đem tôi đến đảo Pu-lô Bi-đông, ngưỡng cửa vào vùng đất hứa, tôi gặp Phạm lương An. Cái mừng cái tủi lẫn lộn. Hình như định mệnh an bài cho chúng tôi, những người bạn ngày nào ở Trung Tâm Phú Thọ, gặp nhau vào những khúc thật quanh của đời mình! Trường mất đi cái nét ngang tàng nghịch ngợm của nhóm băng đảng trường Công-Nghệ ngày nào, thay vào đó nét mệt mỏi, chán chường do cái gọi là Giải Phóng ban cho sau những năm thủ-đô Sài-Gòn bị cưỡng tên. Tôi và An, may mắn thoát ra khỏi Việt Nam vào cuối năm 1980, trong khi Trường vẫn còn bị giam cầm ở các trại tù ngoài Bắc. Lúc tôi gặp An ở trại tỵ nạn, tuy vẫn cái nét đạo mạo “Ông Huyện” được các bạn cùng khóa gán cho trong khóa học, An có vẻ gầy đi rất nhiều sau phen vượt biển. Trường và vợ con hiện đang sống tại Bỉ. An và gia đình hiện ở California, chỉ cách chỗ tôi ở khoảng quá một giờ lái xe. Nhắc đến bạn bè, tôi chợt nghiệm ra cái nét đặc thù



trong mỗi đời người là từ tuổi thiếu niên đến lúc trưởng thành, con người chỉ đuổi theo cái điều mơ ước, ít khi nhớ việc đã qua, ít khi thắc mắc về sự hiện hữu của mình, chỉ đến cái tuổi gần đất xa trời, thì mới đi tìm cái nguyên lý của sự sống, mới ôn lại việc đã qua đi, hồng niu kéo lại cái gì đã mất! Than ôi, khi mái tóc đã bạc màu, thuốc nào mà nhuộm được màu đen thừa đó!

Tháng tám năm 1982, sau bảy năm ngụp lặn, vùng vẫy trong khổ ải ngục tù, cuối cùng tôi cũng đến được vùng đất Tự Do. Tôi vào Mỹ qua một mé ga khách cũ bỏ không, tại phi cảng Oakland, thành phố kế cận San-Francisco, mạn Tây-Bắc California, vùng đất đã từng chống đỡ dữ dội cuộc chiến Việt-Nam, mà cao điểm của nó xảy ra trong nhiệm kỳ của Tổng Thống Lyndon Johnson với “Nghị Quyết Vịnh Bắc Bộ” (Gulf of Tonkin Resolution) của Thượng Viện Hoa-Kỳ ngày 5 tháng 8 năm 1964. Khi tôi đến đây, cái u-nhọt chiến tranh Việt-Nam hình như vẫn còn nhược ngựa trong tâm khảm người dân Hoa-Kỳ, sự dằn vặt đã bỏ rơi chiến hữu vẫn còn ám ảnh trong lương tri chính quyền Mỹ. Tuy họ không nói ra, nhưng những sự giúp đỡ tận tâm của cơ quan, đoàn thể, giới chức địa phương đã biểu hiện phần nào ý thức trách nhiệm đối với những kẻ đã đem sinh mạng mình ra đổi lấy Tự Do, những đồng minh cùng chung giới tuyến, chia xương xẻ máu, với nhân dân Hoa-Kỳ để ngăn chặn búa liềm Cộng-Sản.

Món gà hầm bắp cải ở đất Tự Do có cái hương vị thật khó quên. Trong khuôn viên khu tạm trú nhìn ra giòng xe trên xa-lộ tôi chợt hỏi mình “thật đã đến chưa”. Cái khung trời mơ ước giúp tôi sống còn trong xà-lim miền Nam, ngục tù đất Bắc, vùng giam cầm giáp biên Miên Thái, thật ra vẫn chưa rõ nét! Cái mới đến nhanh đến nỗi cái cũ không đủ thời gian để tan đi! Qua “Địa ngục trần gian” tới “Vùng Tự Do Đất Hứa” cảm giác trong

tôi vẫn còn ngây ngật như lúc xuống sân bay Oakland!

Tôi được định cư ở Loma Linda một thị trấn nhỏ thuộc quận hạt San Bernadino qua sự bảo trợ của Hội Tin Lành Seventh-Day Adventists. Những năm đầu trên đất Mỹ, tôi được chứng kiến thời điểm cực thịnh của đảng Cộng-Hòa với Tổng Thống Ronald Reagan và sự thực thi thuyết “supply-side economics” (Ghi chú: chủ thuyết kinh tế nguyên khởi bởi John Keynes mà sau đó kinh tế gia Mỹ Arthur Laffer khai triển chi tiết áp dụng. Điểm trọng tâm của “supply-side economics” nhằm vào tương quan giữa công ăn việc làm và sự sản xuất hàng hóa tiêu dùng, qua việc giảm thuế, bớt phúc lợi, để tạo công ăn việc làm và gia tăng sản xuất).

Sống trên đất Mỹ mà không tìm hiểu nguồn cội của chính trường Hoa-Kỳ kể cũng có phần thiếu sót. Các bạn tôi thường hay nhắc khéo tôi là sắp xuống lỗ rồi, nên an thân thủ phận, chớ chính trị chính em, tôi nghĩ ngược lại, mấy cha này đã bỏ xứ ra đi mà lúc nào cũng đầy đầy “em chả, em chả”. Cái thể đứng đã rõ ràng, cái chân do chính bạn cắm trên đất Tự Do này không lẽ do Mỹ nó cắm xuống?!

Đảng Cộng-Hòa và đảng Dân-Chủ, là hai đảng lớn trong chính trường Hoa-Kỳ. Qua lịch sử nước Mỹ hai đảng này vốn xuất phát từ một gốc. Năm 1790 một nhóm trong số người ủng hộ ông Thomas Jefferson tách ra và tự mệnh danh là “Democratic Republicans” hay là “Jeffersonian Republicans”. Nhóm này bày tỏ sự tin tưởng của họ về “chính thể dân chủ” và sự chống đối về “chính thể quân chủ”. Cái tên đảng Dân Chủ ngày nay vốn đã có từ năm 1830 trong nhiệm kỳ của Tổng Thống Andrew Jackson (1829-1837), vị Tổng Thống thứ bảy của Hoa-Kỳ. Từ năm 1836 đến năm 1860 đảng Dân-Chủ hầu như thắng hết các cuộc bầu cử tổng thống. Sự bất đồng chính kiến về vấn đề nô lệ đã tách đảng làm hai phe. Phe miền Bắc chống đối chế độ nô-lệ, phe miền

Nam ngược lại bảo vệ chế độ nô-lệ. Đảng mới, của phe miền Bắc, Đảng Cộng-Hòa được thành lập và thắng lần đầu tiên với việc đắc cử vào chức tổng thống của ông Abraham Lincoln, vị tổng thống thứ 18 của Hoa-Kỳ vào cuộc bầu cử năm 1860. Từ năm 1861 đến năm 1913 đảng Dân-Chủ chỉ có một tổng thống đắc cử là ông Grover Cleveland (1885-1889, 1893-1897). Nói một cách chung chung đảng Dân-Chủ là đảng của công nhân lao động, thiểu số, và cấp tiến. Những vị tổng thống lỗi lạc của đảng Dân-Chủ, đánh giá theo một góc cạnh nào đó, phải kể các ông Woodrow Wilson (1913-1921), Franklin D. Roosevelt (1933-1945), John F. Kennedy (1961-1963), William Jefferson Clinton (1993-2001) (ghi chú: nếu “đánh giá theo một góc cạnh nào đó” thì xin bỏ cô Monica Lewinsky ra ngoài việc phê phán ông Bill Clinton)

Đảng Cộng-Hòa hay là GOP (Grand Old Party) được thành lập vào năm 1854 bởi các đảng viên của ba đảng Whig, Democratic và Free Soil. Chọn tên Cộng-Hòa để tưởng nhắc sự quan tâm của nhóm “Jeffersonian Republicans” đặt quyền lợi quốc-gia trên lợi



ích cục bộ và quyền lợi tiểu bang. Nói chung đảng Cộng-Hòa chống chế độ nô-lệ, chống chủ nghĩa Cộng-Sản, chống việc mở rộng cơ cấu chính quyền để áp đặt luật lệ kiểm soát xí nghiệp, chủ trương giảm thuế để khuyến khích đầu

tư tạo công ăn việc làm và gia tăng sản-xuất. Trong những mùa tranh cử đảng Dân-Chủ thường gieo vào đầu óc cử tri là đảng Cộng-Hòa là đảng của tài phiệt chỉ bảo vệ quyền lợi của nhóm thiểu số giàu có. Việc giảm thuế của ông Bush con, 90% là vào túi chủ nhân của các siêu công ty. So sánh tiền giảm thuế mà tầng lớp trung lưu nhận về chi mua nổi một cái muffler cũ trong nghĩa địa xe, còn tài phiệt ngược lại tha hồ tậu sắm Mercedes của

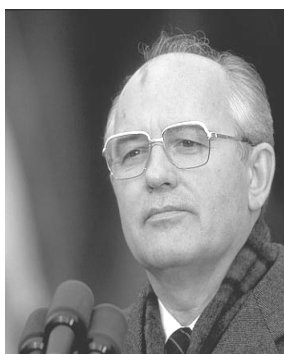
Đức, Alfa Romeo, Ferrari, Lancia của Ý! Đảng Cộng-Hòa phản công bằng lập luận rằng 90% tiền thuế đóng vào hàng năm là do các công ty, xí nghiệp đóng vào, tiền của César thì phải trả cho César! Trong mùa bầu cử năm 2004, một nghị sĩ đảng Cộng-Hòa nói với những tay tai to mặt bự chủ nhân ông các công ty xí-nghiệp, bằng cách trích giảng câu nói của ông Ronald Reagan “Taxing the rich is like giving yourself a blood from the right arm to the left arm and spilling half of it on the floor. You cannot tax your self rich, we are in the process making ourselves poorer” Như sợ các bộ óc đặc sệt tiền của các ông trùm tài phiệt chưa hiểu câu nói của ông Reagan, ông nghị sĩ đảng Cộng Hòa triết giảng thêm lý thuyết “big government” của đảng Dân Chủ, bằng cách ví von về sự mua sắm. Ông nói mua sắm gồm có ba loại. Loại một: “Giả sử là bạn muốn mua sắm một vật gì cho chính mình. Tiền chi ra là tiền của bạn. Trong kinh doanh tự do sự thận trọng trong việc chi tiêu là điều tất yếu. Bạn thận trọng về giá cả, lẫn phẩm chất. Giá cả vì là bạn phải chi ra đồng tiền mồ hôi nước mắt của mình, phẩm chất vì chính bạn sẽ dùng vật bạn sắm”. Loại hai: “Giả sử bạn mua vật gì đó cho một người nào khác, bạn vẫn thận trọng về giá cả vì bạn phải chi ra, nhưng về phẩm chất thì bạn uyển chuyển hơn vì bạn không xài nó”. Loại 3: “Giả sử trong một công sở nọ bất cứ ai đến trễ giờ làm việc thì bị phạt bỏ \$5 vào một cái lọ và đến cuối tháng người chủ sở lấy số tiền trong lọ ra, tuyên bố chúng ta sẽ dùng số tiền \$150 của những người bị phạt để thưởng một người nào đó. Bạn là người được chọn để đi mua vật thưởng. Sau khi ăn trưa bạn thả bộ dọc theo khu phố mua sắm và bạn nhìn vào một cửa hàng thấy một con cóc giả nhồi bông với giá \$149. Tuyệt vời, vừa vặn với số tiền được giao phó, bạn chớp mua con cóc bỏ vào cái hộp trong sở và đến giờ tan sở ông chủ sở long trọng lên lớp rằng trong tháng đã có 30 người bê bối bị phạt tiền cần được tu chỉnh, và sau cuộc xô số cô Sally trúng số, lãnh con cóc, mọi người đều cười ồ hể hả ra về”.

Ông nghị Công Hòa tiếp giảng tiếp: “Loại 3 mua sắm này là gì. Là loại mua sắm bạn mua không do tiền của bạn cho nên bạn không mấy quan tâm về giá cả. Loại mua sắm mà bạn không dùng cho nên bạn chẳng thiết gì về phẩm chất”. Ông Nghị mĩa mai kết luận: “Theo định nghĩa tất cả việc mua sắm của chính quyền đều là Loại 3 Mua Sắm”. Đương nhiên đảng Cộng-Hòa ám chỉ đảng Dân-Chủ phung phí tài nguyên với “big government”. Thật ra cái đường lối mà đảng Cộng Hòa hiện nay chủ trương đã được quảng bá trong thế kỷ 18 trong chính trường Anh Quốc mà Voltaire trong Dictionnaire Philosophique 1764, đã viết: “Nói chung, xảo thuật của chính quyền là rút tĩa càng nhiều càng tốt, phúc lợi tài nguyên của một giai tầng này trao cho một giai tầng khác trong xã-hội”. Chỉ tiếc rằng ông Voltaire không có cơ hội để hỏi các ông trùm đồ Mác, Lê, Staline, Mao xénh Xáng đã vơ vét tiền của sanh mạng nhân dân rồi trao cho ai?!

Tôi là người ăn nhờ ở đậu không dám thiên vị ai, dù có nhìn ra những điều ma mãnh của hai phe, thì cũng chỉ nói để mình nghe! Ông Dân-Chủ thì luôn luôn với lòng “đại bác” sống chết với dân nghèo, đập chết dân giàu với sưu cao thuế nặng, luật này, lệ nọ, bắt chân, bắt tay, anh nghiệp đoàn, nhóm dân thiểu số welfare, để hốt phiếu! Ông Cộng-Hòa chủ thuyết này chủ thuyết nọ cũng chẳng ngoài mục đích trả nợ những tay tổ lobbyists chi tiền trong mùa bầu cử. Các mối thâm béo bỏ tại Iraq làm sao thoát được bàn tay lông lá của công ty Halliburton!. Chuyện chính trị nó có mùi vị gì thì phải hỏi ông Tổng Thư Ký Kofi Annan và me-sù Saddam trong vụ “đổi dầu lấy cơm” mà mới đây ông nghị Cộng Hòa Coleman, chanh-chua tru-tréo, nằng nặc đòi ông Kofi Annan phải rời bỏ cái job mà ông được bầu vào năm 1996 và tái cử năm 2000. Ông Kofi Annan là người Phi Châu đầu tiên được giữ cái trọng trách hàng đầu trong tổ chức Liên-Hiệp-Quốc. Ông tốt nghiệp đại-học Geneva’s Institute và MIT (Massachusetts Institute of Technology) về môn Quốc-Tế học. Ông cùng chia giải Nobel

Hòa-Bình với Liên-Hiệp-Quốc. Cái việc bê bối của “chương trình đổi dầu lấy thực phẩm” trong thời bạo chúa Saddam thật ra đã bị ém nhem trong bao năm nay bởi vì các nhân vật dính líu không đơn thuần là những nhân vật đứng mũi chịu sào, mà còn cả tá đại ma đầu quốc tế chাম mót sau hậu trường! Mỹ biết, Pháp biết, Anh biết, Đức biết, ông Annan và quý tử của ông cũng biết, nhưng tại sao bây giờ mới mở nút cái hủ mắm ra?!. Tên Anamít ngu xuẩn như tôi cũng đoán ra được là anh Mèo cay cú những cú thui ngảm của me-sù tổng bí thư chấp hành đảng nhược-quốc. Trước mùa bầu cử của Hoa-Kỳ, ông Annan đã lên lớp George Bush là “chiến tranh Iraq là sai trái” gián tiếp giúp John Kerry (ông này võ công cũng chẳng kém “bà bà” Jane Fonda trong cuộc chiến Việt Nam bao nhiêu) ly gián cử tri Mỹ. Ông Kofi Annan phải hiểu rằng chơi với Mỹ như chơi với dao, chính khách Mỹ không phải ai cũng được xuất thân từ MIT ra như ông, nhưng cái thâm của anh Mèo không thua anh Tàu bao nhiêu đâu, việc ông làm họ đều rõ trong bàn tay và chỉ được đem ra dùng khi cần phải “knock out” đối thủ!

Tôi cũng được chứng kiến sự cáo chung chế độ Cộng Sản ở Liên-Sô với người hùng Mikhail Gorbachev, một trong những khuôn mặt vĩ-đại trong lịch sử nước Nga. Ông Gorbachev với



“Glasnost” và “Perestroika” (Công khai và Tái Cấu Trúc) đã thay đổi hiến pháp Liên-Sô trong năm 1988. Bức tường Berlin bị đập vỡ sau đó vào năm 1989. Cánh cửa Dân Chủ được mở ra cho người dân Nga sau khi ông Gorbachev giải tán Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng, và tước bỏ quyền độc tôn của chế độ Cộng Sản Nga vào năm 1990. Trong quyết tâm đổi mới, ông cổ vũ, ủng hộ các chính quyền dân cử thay thế các chế độ Cộng Sản ở Đông-Âu. Giải Nobel Hòa Bình được

trao tặng cho ông vào năm 1990. Ngày 25 tháng 12 năm 1991 ông từ nhiệm chức vụ Tổng Thống Liên Bang Sô-Viết và cũng là ngày cáo chung đế quốc Cộng Sản cùng sự hình thành “Khối Thịnh Vượng các Quốc Gia Độc Lập” (Commonwealth of Independent States) với Tổng Thống Boris Yeltsin.

Câu nói thách thức “Ai thắng ai” của các cán bộ cai tù trên đất Bắc, hình như đã có lời giải đáp. Chẳng ai thắng ai cả chỉ có “Vương Đạo thắng Tà Đạo” cái “Đúng diệt cái Sai”. Liệu ông trùm KGB, Vladimir Putin, còn vẫn muốn dùng Bá-Đạo để làm sống lại cái cương thi Sô-Viết bằng máu xương của nhân dân Ukraina chẳng?! Liệu công đức của Michail Gorbachev đã đưa dân Nga ra khỏi “địa ngục trần gian” có bị đổ sông đổ biển bởi tham vọng của ông Putin, một người vốn xuất thân từ lò mật vụ! Cái mùi vị Độc-Lập Tự-Do, của các nước chư hầu của Liên Bang Sô-Viết cũ, có được sau năm 1990, vẫn còn tồn tại trong tâm khảm các nước đã thoát khỏi xiềng xích Liên-Sô, để gì tan đi bởi tham vọng cá nhân của ông Vladimir Putin!

Những chiếc lá cuối Thu lìa cành, bỏ thân cây trần trụi run lạnh trong luồng gió chớm Đông. Cái lạnh khô ráo vùng sa-mạc miền nam Ca-li dễ chịu hơn nhiều so với mưa phùn rét mướt trong những mùa lạnh tôi trải qua trong lao tù đất Bắc. Cái lạnh ở ngưỡng cửa tuổi bảy mươi quả có cái khác biệt với cái lạnh của tuổi ba mươi! Tôi muốn viết vài giòng thật lãng mạn, như những giòng thơ viết cho người người yêu Gia-Hội ở tuổi hăm lăm, nhưng cái lạnh ở tuổi “Trời xa, Đất gần” này đã làm giá đông bút mực!

Tôi xin ngừng đây, chân thành cảm tạ AH Nguyễn đức Chí đã lôi tôi ra khỏi bệnh lười “kinh niên” mới đủ can-đảm viết bài “cóp-nhặt” này, cô Vivian Hà Nguyễn với hình ảnh quê hương thừa nào! I also would like to extend my heartfelt thanks to Richard Dennis and Matthew Maestas for their help in providing information and pictures throughout the article. /.

Có Những Tháng Ngày

Truyện của DLD

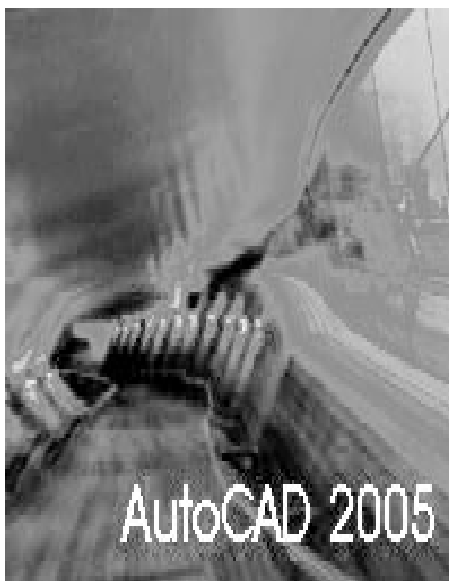
Mới đó mà thời gian qua thật mau . Kể từ ngày tôi vào làm việc cho Caltrans (California Department of Transportation) thì mọi việc được coi như là ổn định. Nhớ ngày mới vào làm mà tự cười một mình. Cứ quen với lối làm việc ở sở tư, tôi lên bộ nào caravat, nào giày đen lóng bóng cùng áo vest 3 mảnh. Sếp ra đón tôi vào lùi xùi hơn anh gác cổng, chỉ quần jean với áo thun *Polo*. Tôi như bị kê tủ đứng, ngượng nghịu nói vài lời tự giới thiệu. Sếp cười khà khà và nói ai mới bắt đầu cũng vậy cả, rồi mọi chuyện sẽ quen thôi. Thấy Sếp xuề xòa, vui tính nên tôi bớt thấy quê vội cởi áo vest cầm tay rồi nói đùa ở đây nóng quá. Sếp cũng không kém phần lém lỉnh trả lời chúng tôi là công bộc của dân nên phải tiết kiệm năng lượng, tiền trả tiền điện cũng là tiền thuế từ người dân. Thời đó trong đơn xin việc tôi ghi rõ là sẵn sàng làm bất cứ nơi nào trong California nên khi sếp gọi phone interview tôi vẫn không biết mặt sếp. Tôi còn nhớ câu chốt sếp hỏi là ông có sure là muốn làm việc tại district này không vì vùng này hơi đặc đỏ và tôi mạnh dạn trả lời không có chi mà lo vì tôi độc thân, ăn ít chơi ít và tiết kiệm nhiều.

Vào làm việc cho Caltrans tôi coi như đời mình đã qua trang, thử đó còn dùng thước, vẽ tay cho các PS&E xong chuyển qua bộ phận thợ vẽ đề? trình bày lại cho đẹp và đúng không mẩu. Xếp tôi là người thông minh vui tính chỉ phải tội là nhác làm việc mà lại siêng năng trong việc mua bán stock, do đó xếp cứ dùng việc cho tôi để còn thì giờ nghiên cứu

chơi đề . . . stock. Lúc đó chưa có internet nên xếp có cái radio nhỏ để nghe tin tức. Tôi thì nhân cơ hội đó học hỏi rất nhiều kinh nghiệm về *design*, làm xong là đưa sếp duyệt và `dóng dấu. Thời đó ngạch kỹ sư có 4 cấp: *junior, asistance, associate* và *senior* và muốn đổi ngạch phải thi viết trước sau đó thi vấn đáp nếu đậu tên mình sẽ có trong eligible list, sau đó hể có nơi nào *opening* thì mình có quyền nộp đơn dự thi . Nói không phải là nói độc chứ kỳ thi viết nào cũng học xì dầu rất

khó khăn cho mỗi lần đổi ngạch. Tôi thì chí thú làm ăn không phải yêu thích gì nghề nghiệp mà chỉ sợ bị layoff. Sau thời gian lao đao trong trại cải tạo và thời gian đầu làm việc bầy bọ để kiếm sống, nay có job thơm như múi mít ai ngu gì để bị đuổi. Sau một thời gian làm việc, xếp thấy tôi làm việc hăng quá, thương tình bảo : vào làm cho State đã khó mà bị đuổi việc khỏi state lại càng khó hơn nữa . Tội gì mà làm cho nhiều , không

ai giàu có được nhờ làm việc cho state đâu. Anh cứ theo tôi chơi stock biết đâu sẽ về hưu khi 50 tuổi . Tôi độc thân lại hay nghe lời xúi nên kí ca kí cốp nhờ xếp chỉ cho đánh. Sau năm 1987 là năm stock bị sát ván xuống gần một nửa, mua stock nào cũng trúng không biết vì xếp chỉ cho trúng mảnh hay là tại tôi tới số làm giàu, mua đầu trúng đó. Được tiền mình vui đã dành mà xếp cũng vui lây vì tôi cũng tỏ vẻ hào sảng với sếp. Trúng stock là mời đi ăn trưa ngay, kể ra mời cũng đáng đồng tiền bác gạo vì tôi có biết gì đâu, tôi chỉ là kẻ chơi theo, sếp đánh gì tôi đánh cái đó, sếp bán trước thì tôi bán sau đó khoảng một giờ, tiền vào sao mà dễ dàng quá. Sếp lại còn



khuyến những câu độc đáo lắm , ví dụ như sếp nói đừng bao giờ lên ngạch associate vì muốn lên ngạch thì phải đồ PE, mà muốn đồ PE thì phải học, mà muốn học thì phải mất thì giờ, tốn sức lao động trí tuệ, chóng già mau chết . Tôi không nghe lời sếp vì dù sao tôi cũng có tự ái, bạn bè ai cũng có PE mình không có coi sao được. Sao này tôi có PE không còn làm chung với sếp nữa, nhưng sếp vẫn là vừa là sếp vừa là bạn ăn nhậu nên sếp lại khuyến là có PE nhưng nên gắng tránh đừng cái *stamp* mình càng nhiều càng tốt, nghĩa là nên tránh ở ngành design mà nếu lỡ ở ngành design thì nên ở những ngành *support design* như *traffic design*, *hydraulics design*, hay lộ giới. Sếp nói cũng chừng ấy tiền lương tội gì mà phải cho lắm trách nhiệm cho mệt. Nói tóm lại theo ý sếp việc chính nên coi là phụ việc phụ nên coi là chính, việc làm cho state lãnh lương chính, làm công việc nhẹ nên được coi là phụ. Việc chơi stock là việc phụ nhưng nên điều nghiên, ngâm cứu kỹ là chính để khỏi bị thua

District tôi làm việc là một district nhỏ nhưng lại bao gồm nhiều county, nhân viên trong sở thường hay có những hoạt động cuối tuần với nhau theo từng nhóm một. Nhóm thì chơi golf, nhóm thì đi câu cá, nhóm thì đi surf Tôi thì ở trong nhóm nhậu nhẹt và đi tới mấy cái bar mỹ coi topless. Lẽ dĩ nhiên là sếp cũng trong nhóm của tôi Tôi vào nhóm cũng theo lời giới thiệu của sếp. Sếp nói làm cho state có hai điều kỵ cần phải chú ý, một là phải dè dặt (honest) hai là tránh các vụ thưa kiện *sexual harassment*, gái đẹp ngoài đời thiếu gì, đây là xã hội mở, thích giải trí thì cứ việc ăn bánh trả tiền là xong , mà đến giải trí ở các bar lại có tụi security coi chừng dùm, tụi nó chỉ muốn mình tiêu tiền mà thôi, mình có nhiều tiêu nhiều, có ít tiêu ít, nếu có nhỏ nào muốn làm phiền thì chỉ việc nói tao không còn tiền là

xong. Không mớ nào thích kẻ không tiền . Tôi theo sếp nhập vào nhóm cũng chỉ vì chuyện stock. Nhờ sếp chỉ đánh ăn hoài không lẽ cứ mời ăn trưa hoài coi sao được. Bèn hỏi sếp kỳ này tôi trúng đậm sếp muốn gì. Khi đó sếp mới khả khả nói vậy sao không đi bar coi topless cho vui. Trước khi vào bar tôi cũng ngại vì mình *minority* nhưng khi đi với *group* thì khỏi phải lo Mọi chuyện đều có sếp và bạn bè trong nhóm. Bây giờ nghĩ lại mới thấy sếp là lão luyện, không như dư luận thường cho rằng tụi Mỹ ngu như bò. Lắm lúc tôi tò mò hỏi sếp đi như vậy mà vợ sếp không cần nhằn sạo Sếp cười trả lời, bà thấy có mất mát gì đâu, lương tiền đem về đầy đủ, nếu có ngứa lên một chút (horny) thì bà cũng đỡ mất công *warm up* mà thôi .



Hai điều sếp dạy, tôi đều hiểu rõ, tôi hiểu thế nào là dè dặt. Đơn giản là giao *project* đúng hạn, đúng tiêu chuẩn và không vượt quá số tiền ngân sách cho phép. Không thường xuyên đi trễ về sớm. Không khai gian giờ phụ trội quá mức. Không dùng quá nhiều giờ sickleave để đi đánh bạc. Và không ăn cắp. Điều này chắc có người ngạc nhiên Caltrans có gì mà ăn cắp. Dạ thưa có nhiều thứ lắm. Có người đã bị đuổi vì ăn cắp xăng, lấy xe công sở đầy xăng, về nhà hút xăng ra xong đem vào sở đổ đầy bình với số xe khác . . Caltrans phải dùng video camera để tìm ra thủ phạm, thời đó rất dễ tin người, cứ vào sở bơm đầy xăng xong tự ghi vào sổ, không có ai thêm kiểm soát chi cho mệt. Có người thì ăn gian với nha `thầu, ký thêm nhiều CCO (*Contract Change Order*) rồi nhà thầu về remodeling nhà mình. Những vụ như vậy rất ít nhưng không phải là không có và thường thường tụi thầu một mặt làm theo ý của chánh phạm. Một mặt báo cho cảnh sát biết nên nội vụ mới phát giác . Còn chuyện *sexual harassment* là gì tôi cũng biết , cố gắng để không dính vào những việc ruồi bu, thế mà

tránh ô mớ lại mắc ô mả những district có nhân viên người Việt thường hay có vụ harassment giữa người Việt, như ở một district nọ, bà X ngồi than phiền với bà Y là đứa con gái mình cứ đi chơi về khuya quá hạn cho phép, ông Z ngồi cubicle bên cạnh buột miệng nói chớ qua tại con chị nó ngựa quá, thế là bà X kiện ông Z về harassment với sự làm chứng của bà - - District tôi làm việc không có người Việt thế mà tôi vẫn bị dính vào một vụ kiện như thường, nói oan thì không phải là oan mà nói có tội thì không phải là tội vì nếu có tội đời nào tôi còn làm việc cho state cho đến giờ này

Sau thời gian vẽ tay, chúng tôi được huấn luyện dùng computer để vẽ. Giai đoạn đầu dùng AutoCAD. sau đó chuyển qua dùng microstation và Caice để design. Đại khái đây là 2 software giúp cho người kỹ sư design chính xác hơn nhưng hơi rắc rối khó dùng. Training thì có nhiều nhưng thật sự người sử dụng không thể sử dụng hết các chức năng của 2 software này. Tôi lại là người ưa học hỏi, tò mò bỏ thì giờ để tự học cũng có mà nhờ bạn bè các district khác chỉ dẫn cũng có. Lần lần tôi tự nhiên trở thành chuyên viên về *microstation* trong sở tội Nghĩa là ai làm không được về *Micro station* thì đến cầu cứu tôi và tôi sẵn lòng giúp đỡ. Thật ra hai *software* này cũng chỉ là công cụ mà thôi, nhưng mà nếu không theo kịp thì bị rơi rớt lại sau xa. Ví dụ như ở VN đến nay vẫn chưa đem AutoCAD và *Microstation* vào sử dụng. Nếu chỉ loay hoay vẽ tay thì chỉ design được cho các công trình trong nước mà thôi, không thể nào hội nhập được vào ngành xây dựng trên thế giới. Giả dụ như VN có một đội ngũ kỹ sư giỏi, muốn tìm kiếm những project bên ngoài nước thì không thể nào kiếm được vì bị loại ra ngay vòng đầu interview vì không biết sử dụng AutoCAD hay *Microstation*.



Thành thử đầu tư nhân sự là một việc hết sức quan trọng.

Một hôm có chị Joana ở nhóm bên qua nhờ tôi giúp về *microstation*, chị này mới vào làm khoảng hơn năm nay, chị này thuộc loại chanh cốm, trông thuộc loại có nhan sắc. Trong khi tôi chỉ cho Joana cách dùng các icon trong *microstation* thì chị liền thoáng cho biết là đã lập gia đình từ lâu. Chồng là kỹ sư của một thành phố bên cạnh. Hai anh chị mới nhận nuôi một đứa con gái nuôi vì theo lời bác sĩ Joana có thể nguy đến tánh mạng nếu muốn có bầu. Hết chuyện mình Joana hỏi qua

chuyện tôi, tôi cũng thành thật khai báo là mới qua Mỹ được vài năm, vẫn chưa có gia đình, chưa có nhà cửa vẫn đi ở thuê và ăn cơm chỉ. Vừa nói chuyện vừa làm việc loay hoay giờ lunch đến bao giờ không biết, các cubicle đều trống vắng, Joana rủ tôi đi ăn trưa tại một tiệm ăn tàu. Joana rất thoải mái trong cách nói chuyện còn cho tôi biết là trong hai năm cuối ở đại học những người bạn gốc VN đã giúp Joana rất nhiều trong việc học hành. Tôi nhủ thầm, kể ra đẹp như Joana thì

ai cũng muốn giúp đâu chỉ là người Mỹ gốc Việt. Ăn xong Joana dành trả tiền, đời nào tôi chịu mất mặt cao bồi dành trả tiền cho bằng được. Sau đó về sở, chúng tôi lại chúi đầu vào computer. Từ đó tôi thường xuyên giúp đỡ Joana mỗi khi cô cần, lắm khi tôi làm giúp cho *project* của Joana vì rảnh thì giờ. Một hôm Joana đem lại cho tôi một bịch trái cây và nói đây là trái Chinese date mà ông nội trồng trong vườn mà không ai biết ăn cả. Tôi giờ bịch ra và thấy đó là trái táo tàu nhưng vẫn còn xanh, ăn vào chua lè. Tôi nói cho Joana biết là trái này chỉ ăn được khi chuyển qua màu nâu chứ còn xanh là không ăn được. Joana cười nói thế là có người biết ăn rồi đấy, mấy chục năm trời nay không ai ăn trái

cả, nội giữ cây này lại vì cái dáng của nó đẹp. Gần tháng sau Joana lại cho biết cây táo trái đã chuyển qua màu nâu, muốn ăn thì lại nhà mà hái vì cây rất cao. Thuở nhỏ ở Hội An tôi thích nhất là 3 món, táo tàu, cao yến chi và cao lâu. Cao lâu cũng tựa tựa như hoành thánh, còn cao yến chi là một thứ trái cây gì tôi không biết được tằm thuốc bắc, không hột ăn rất ngon nhưng cũng rất mắc so với táo tàu và ô mai. Ngày nay mỗi khi nhắc đến Hội An người ta thường nhắc đến mỳ Quảng và cao lâu. Tôi không biết tại sao người ta không nhắc đến cao yến chi. Chiều đó tôi đến nhà Joana để hái táo tàu. Cây táo thật cao, trái lại ở các phần đầu cành, khó mà bò ra được. Tôi dùng cách rung cành cho trái rụng xuống đất, Joana cười nắc nẻ bảo tôi giống như con ape. Được thể tôi làm bộ như con khỉ lấy tay gãi nách miêng thì kêu lên khếch khếch. Hái xong một bịch lớn, tôi định ra về thì Joana bảo vào buồng tắm dọn dẹp dung nhan một tý vì lắm lá cây ở trên đầu trông dơ như bọn Mẽ. Không muốn bị chê là dơ, tôi vào buồng tắm rửa sơ khùng mặt xong định dợt. Ra cửa Joana lấy tay phủi vai tôi, cười cười nói quả là anh không sống với đàn bà. Tôi không biết nói gì hỏi bạn quơ chồng cô dâu rồi Joana không đáp chỉ nheo mắt hỏi, sợ hả? Tôi lắc đầu, sợ cái gì. Joana véo tai tôi và nói đừng giả vờ, sợ cái gì thì biết đấy. Máu anh hùng dân tộc nổi lên và bỗng chợt nhớ đến nhà văn nữ Nguyễn Thị Hoàng, tác giả cuốn truyện Vòng Tay Học Trò nổi tiếng trước 75: cho không bao giờ phí, chỉ kẻ không biết hưởng của cho mới là phí. Tôi không muốn phí của trời, hôn nhẹ lên má Joana. Trời đất quỷ thần ơi, Joana đáp ứng lại tận tình, ôm chầm lấy tôi hôn lấy hôn để. Tôi cũng phản ứng tự nhiên của giống đực, lòng nửa khoái nửa lo tới luôn bác tài. Sau hồi đầu lưỡi, tôi dẫn Joana ra và nói như vậy có phải là sợ không. Joana mặt đỏ bừng trả lời, bắt đầu như vậy là khá lắm đó. Tôi vội tay bye

bye, tay quơ vội bịch táo tàu và đông luôn ra khỏi cửa.

Về nhà tôi hú hồn, nghĩ mình chơi đại, người ta có chồng, có con (nuôi) dính vào làm gì tổn đức. Thế là khi vào sở tôi hành xử như không có gì xảy ra. Joana cũng vậy, cũng đến hỏi tôi là đã vài câu như thường lệ. Cho đến chiều thứ sáu Joana rủ tôi tối này đến nhà nàng chơi happy hour. Tôi trả lời hàng hai, để coi đã. Joana cười nói, be a man. Tôi cũng cười cười. Chiều về nhà tôi cũng băn khoăn chưa quyết định đi hay không đi. Bạn trai gái trong sở đến đến nhậu nhẹt cuối tuần là chuyện thường, nhưng trường hợp Joana thì lại khác. Bỗng phone reo lên, tôi nhắc máy, Joana ở đầu dây nói sao chưa tới mấy người bạn khác đang chờ đây nè. Tôi trả lời OK chừng 15 phút nữa tôi sẽ tới. Bỏ phone xuống tôi rất vui vì đã Quảng được gánh lo đi, đâu phải chuyện riêng tư gì, chỉ vì mình hay nghĩ bậy cho người ta mà thôi.



Tôi đã đến nhà Joana và chuyện oan trái bắt đầu. Chẳng có bạn bè nào ở đó cả, chỉ một mình ên Joana và tôi, chồng nàng và con gái đã đi Los Angeles từ chiều để coi *baseball*. Làm sao tôi chống đỡ nổi tuyệt chiêu của Joana. Thành thật mà nói đó là một đêm tuyệt vời, không có gì đáng phàn nàn nếu lương tâm tôi không cắn rứt. Một đêm tuyệt vời cho cả tôi và nàng, nếu không thì tại sao sáng mai lại tôi nhận được cú phone của nàng, giọng dịu dàng ông ẹo như Nicole Smith. Hệ lụy đã bắt đầu trong hạnh phúc tràn lan tay ba. Nàng giới thiệu tôi với Steve chồng nàng, khi nào chồng đi vắng thì nàng đến với tôi, trong sở không một ai biết cả. Tôi cũng thích thú cuộc tình lén lút này dù rằng tôi chả yêu thương gì Joana. Lắm lúc tôi cũng không biết tại sao Joana chịu đến tôi, có phải gái Mỹ thường thích của lạ hay vì tánh tôi vô cầu vô lụy, có cũng được không cũng không sao. Sau một thời gian dài tôi mới

khám phá ra bí mật của cặp vợ chồng này Joana bẩm sinh không thể có con được và Steve lưỡng tính về vấn đề sex. Joana bảo lúc đầu nàng không để ý sau mới thấy anh chồng lơ là về chuyện chăn gối, cho đến khi trên chuyến cruise đi Carabean nàng mới tìm thấy chàng trong phòng bạn trai đi cùng chuyến. Với Mỹ cũng dễ thôi, từ đây vẫn sống chung, ai muốn làm gì thì làm. Sau đó hai vợ chồng mới nuôi một đứa con nuôi cho đỡ buồn. Mọi chuyện xuôi buồm xuôi mái hơn 2 năm cho đến khi nàng đặt vấn đề, nàng muốn ly dị, chồng nàng. Nàng nghĩ đến tương lai đứa con gái, nàng muốn có một gia đình thật sự với tôi. Tôi tá hỏa tam tinh, khuyên nàng đừng làm vậy, tình trạng lâu nay vẫn êm đẹp sao lại muốn thay đổi *No break, No fix*. Tôi càng ra sức thuyết phục, Joana lại càng ngoan cố khăng khăng giữ ý mình. Đã liều cho liều luôn, tôi nói thẳng là tôi không muốn lập gia đình, bất cứ với ai. Ánh mắt Joana đại hăn đi, thất thần nhìn tôi một lúc rồi bỏ đi. Hú hồn hú vía, thế là thoát



Cả tuần sau không thấy Joana đi làm, tôi tự mừng thầm. Tuần sau nữa cũng không thấy bóng dáng Joana. Sáng hôm đó mới bước ra cửa đi làm, có người chặn tôi lại, tự giới thiệu là người của toà án yêu cầu tôi ký nhận lệnh của toà án. Tôi ký đại vì thấy đúng tên mình, mở ra coi mới biết đó là lệnh Restraining Order của toà án, cấm tôi không được đến gần Joana Louis trong vòng 50 feet. Đến sở ngồi chưa nóng dít thì sếp bảo tôi lên phòng phó giám đốc có chút việc. Phó Giám Đốc nói thẳng thừng kể từ nay anh xuống làm việc với sếp mới ở lầu một vì có lệnh của toà án. Tôi định phân trần nhưng PGD đã xua tay nói tôi không care chuyện gì xảy ra cho anh và Joana, tôi chỉ làm theo lệnh của toà án, *its a done deal*. Cũng may là hàng tháng tôi có nạp

tiền cho legal service nên tôi gọi luật sư nhờ cố vấn, luật sư nói thường thường Restraining Order chỉ là bước đầu cho một toan tính nào đó về luật pháp tôi nên nạp đơn xin toà một *Restraining Order* cấm Joana không được tới gần tôi trong vòng 50 feet. Tôi cho luật sư biết tôi còn giữ bằng chứng về cuộc tình giữa chúng tôi là đồng tình hai bên chứ không ai bị ép buộc. Đó là một mảnh napkin trên đó Joana đã viết "*Fuck me now*" trong một chuyến đi Hawaii chung. Đó là hai vé máy bay đi Hawaii mà tôi tuy không bỏ tiền mua mà vẫn giữ làm kỷ niệm. Ngày ra toà, tôi đi cùng luật sư, Joana đi với chồng nàng. Khi tôi trình toà những bằng chứng đã kể trên, tôi lên nhìn Joana và thấy nàng cười...

Toà phán quyết *Retraining Order* cho cả hai bên, tôi không được tới gần nàng và nàng không được tới gần tôi. Tưởng thế là yên nào ngờ Joana bắt kể lệnh toà hàng ngày xuống lầu đến phòng tôi

làm việc và nói là nàng không thể rời tôi được. Không lẽ tôi kêu cảnh sát đến bắt nàng? Mà nếu không thì nàng có thể gọi cảnh sát nói ngược thì sao? Tôi đành chạy lên cầu cứu PGD và ông này giúp tôi bằng cách đổi tôi ra làm việc ngành *construction* xa sở khoảng 90 mile, đây là văn phòng xa nhất sở mà vẫn thuộc district này. Thỉnh thoảng Joana vẫn gọi phone cho tôi nói chuyện cả kê dê ngỗng

Vẫn cảm thấy không an toàn, tôi apply in chuyển vùng qua district khác, núp tít trong vùng sa mạc, nóng thật nóng và lạnh thật lạnh, với lời tâm nguyện

**kiếp này xin tồn tới già,
chớ đi nước mặn mà hà ăn chân.**

Truyện của **DLDT**

Một Thoảng Bâng Khuâng

Trang Thanh Phương (khoá 15 KSCC)

Nhạc sĩ Lam Phương ngồi trên đồi thông nhìn xuống thành phố Đà Lạt dưới ánh đèn mờ trong đêm, đã sáng tác nhạc phẩm Thành Phố Buồn. Nhạc sĩ Huỳnh Anh đứng chờ người yêu trong đêm mưa cũng đã tạo thành nhạc phẩm Lạnh Trơn Đêm Mưa. Còn tôi cũng nhìn thấy thành phố thân yêu mờ nhạt trong đêm xa xứ, cũng đã đứng chờ người tôi thương trong đêm lạnh ký túc xá, nhưng vẫn không đủ tài để sáng tác được một dòng nhạc nào để nói lên tâm sự đời tôi. Như bao ước vọng của các chàng trai trẻ, tôi muốn viết về quê hương, tình yêu, tình bạn và tuổi trẻ. Nhưng thời gian thì cứ trôi lững lờ trôi qua, tóc đã bạc nửa mái đầu, mà tôi chưa sáng tác được một lời nhạc hay một bài văn nói về tình yêu, tình bạn của tôi đối với quê hương, với người tôi thương, với bạn bè, với gia đình.



Lúc còn học ở Cao Đẳng Phú Thọ; Sài Gòn, tôi ở ký túc xá của trường. Ký túc xá của trường đã dời chỗ hai lần. Ký túc xá đầu tiên được xây kế bên trường, được ngăn cách bởi một hàng rào kẽm gai. Để tiện việc trốn học, tôi và vài bạn học đã làm thủng một lỗ từ phòng của tôi đến sau lưng của phòng thí nghiệm Thủy Lợi của phân khoa Công Chánh. Có hai dãy nhà hai tầng, một dành cho nam, một cho nữ. Nữ sinh viên thì phần lớn bên phân khoa Hoá Học, chứ bên Công Chánh lúc đó không có nữ sinh. Không biết có lẽ vì sợ phải phơi nắng khi ra ngoài công trường, ánh nắng làm tàn phai nhan sắc diễm kiều, nên các cô không ai vào học Công Chánh. Các lớp đàn anh cũng vậy, không có một bông hồng Công Chánh. Sau đó thì ký túc xá dời xa khỏi trường gần một cây số. Tôi và các bạn cùng lớp Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Duy Linh Cơ, Phạm Sanh, Trần Phúc thường đi bộ đến

trường để học. Nhớ lại những lần đi bộ đó, chúng tôi nói rất nhiều, nói về chuyện thi cử, về tương lai và nhất định không thiếu vấn đề tình yêu trai gái.

Những năm sau đó, các cô đã lần lượt vào học Công Chánh. Tôi chỉ nhớ năm sau tôi có cô Nguyễn thị Bạch Tuyết, cô rất siêng năng học hành thường hỏi bài của chúng tôi để học trước. Cô ở cùng ký túc xá với tôi, đôi khi cô có nấu chè đậu xanh đều cho tôi một chén.

Không biết giờ này cô ở phương trời nào, tôi vẫn nhớ chén chè đậu xanh lúc thưở hàn vi bạn bè. Rồi có lẽ các cô nhận thấy người con gái đẹp là người con gái có nước da ngăm đen nên đã vào học Công Chánh trong số đó có Lê thị Phương Anh,

Nguyễn thị Kim Anh, Nguyễn thị Sâm và còn nhiều cô nữa mà tôi không nhớ tên. Không biết là do lớp của các cô vui vẻ hay là vì có các cô; mà lớp của tôi rất thân thiện với lớp của các cô.

Năm năm trời học tại Công Chánh Phú Thọ, biết bao kỷ niệm vui buồn. Hai năm đầu học các môn học cơ bản. Tôi sợ nhất là môn Đại Số của thầy Nguyễn Trọng Ba. Phần lớn thì không ai hiểu thầy dạy cái gì, thầy có nói một câu mà tôi vẫn nhớ mãi, “ Học Đại Số chứ không phải đọc báo Sóng Thần. “ Thầy Nguyễn Triệu Đồng dạy Thủy Lợi, thì tôi sợ nhất. Thầy vào lớp tất cả đều đứng dậy, thầy nhìn đăm đăm không nói gì hết khoảng năm phút. Lúc đó, năm phút dài lắm các bạn ơi. Tôi ngồi bàn cuối cùng của giảng đường, khi thầy quay lưng lên bảng là tôi nhảy cửa sổ ra quán chị Bé đánh cờ tướng. Cuối năm, thầy cho bài thi lên lớp, không chỉ có tôi là không đậu mà cả lớp đều không đậu, thầy cho thi lại hết. Thầy Trịnh Hữu Dục là hiền nhất. Khi thi cuối năm, tôi lật sách copy thầy thấy nhưng

không nói gì hết, có lẽ vì vậy mà hơn 24 năm nay ở Mỹ, năm nào tôi cũng thăm gia đình thầy. Vợ của thầy rất hiếu khách và giúp đỡ tôi rất nhiều. Khi tôi lập gia đình thầy cô đều đến dự. Tôi nhớ hoài món giò sống chiên trứng ăn với bánh mì của cô làm đãi tôi, lúc tôi ở nhà thầy cô để thi vào Bộ Giao Thông Vận Tải của tiểu bang California. Cô nói ăn cam thì ăn luôn cái phần trong của vỏ thì sẽ tốt cho sự tiêu hóa. Từ đó tôi ăn cam là ăn luôn vỏ.

Từ Minh Tâm thì đương nhiên cả lớp đều biết, nhưng toàn trường Phú Thọ cũng biết, vì tài đánh bóng chuyền của anh ta. Tôi thì cứ chạy theo sau anh ta để hoan hô cũng như phụ giúp anh ta quay ronéo các bài học. Anh ta bây giờ còn có nhiều tài năng khác nữa như làm báo internet cho lớp, làm thơ, viết báo và viết sách để bán nữa. Nói là để bán chứ thật ra chỉ để lấy lại tiền giấy mực mà thôi. Anh ta có khuyên tôi viết vài truyện ngắn gọn và chỉ tôi làm thơ. Tôi đã cố gắng, nhưng vẫn không được như anh ta thì đừng có mơ tưởng chi được như nhạc sĩ Lam Phương hay Huỳnh Anh !.

Người bạn thân tình của tôi Trần Phúc thì bây giờ không biết nơi nào. Bạn Nguyễn Duy Linh Cơ thì không còn nữa ở trên trái đất này. Lần cuối cùng tôi gặp Cơ là ở tại một Công Ty Xây Dựng Cần Thơ. Sao cuộc đời còn nhiều cái vui mà bạn lại bỏ ra đi sớm vậy. Vui buồn giận hờn trong tình bạn cứ theo tôi mãi, nhưng tất cả chỉ còn là kỷ niệm. Nhớ chuyến đi Gò Công ăn đám cưới của Phạm Văn Quới. Nhớ đến mùi trái cherry ngọt tình quê hương tại vườn cây ăn trái của nhà Nguyễn Văn Hồ. Nhớ chuyến đi xe lửa lên Biên Hoà với các cô sinh viên Nha Khoa. Nhớ đến những đêm lang thang cùng Nguyễn Văn Bé A ở phố Lê Lợi. Nhớ tô hủ tiếu Mỹ Tho của một lần về thăm quê của Dương Chí Khải. Nhớ đến lần nhậu say mềm ở nhà vợ chồng

Lý Xuân Hoà. Nhớ đến những buổi ăn cơm độn mì với các cô sinh viên duyên dáng Công Chánh. Nhớ ly nước mía ngọt tình bạn bè của một lần về thăm lại quê hương sau 10 năm xa cách.

Cứ vài tháng là tôi đi dự đám cưới một lần ở Mỹ nhưng vẫn không vui như lần ở Gò Công. Tôi cũng đã một lần đi xe lửa từ Đại Tây Dương đến Thái Bình Dương xuyên ngang nước Mỹ nhưng không mạng tình quê hương như chuyến đi Biên Hoà. Những đêm lang thang trên phố Tàu, San Fransico nhớ nhiều đến phố Lê Lợi, Sài Gòn. Bánh tôm chiên giòn của tô hủ tiếu Mỹ Tho tại Mỹ vẫn không thơm mùa sông nước Tiền Giang. Cơm gạo lúa dài thượng thặng của Thái Lan vẫn thiếu mùa khoai sắn đầy tình nghĩa bạn bè. Uống ly nước mía nhớ lại bạn bè lúc thuở hàn vi.

Thành phố về đêm của Mỹ yên lặng quá. Yên lặng đến mức tôi nghe được tiếng thở dài của tôi. Nhìn ra bầu trời về đêm ở California, tôi cứ tưởng là đang ở trên sân cỏ của trường Công Chánh trong những đêm chờ sáng để đi dự lễ ở Thành Phố. Theo năm tháng, vì tuổi tác, gia đình; vì sinh kế; vì địa vị và không gian cách biệt mà những chuyện quá khứ của thời tuổi trẻ có lẽ sẽ phai mờ dần trong ký ức của một số bạn bè. Nhưng đối với tôi thì vẫn không bao giờ quên những kỷ niệm, nhất là mỗi tình đẹp đơn phương của tôi thời sinh viên. Hình ảnh ngôi trường xưa, bạn bè cũ, người con gái năm nào vẫn luôn còn in đậm trong trí nhớ, trong giấc mơ ...

*Trong mơ về lại trường xưa
Thấy cô áo trắng chờ ai bên đường
Lá vàng rơi kín sân trường
Hỏi người xưa ấy có vương chút tình ?*

Đêm khuya đi làm về, đường phố vắng người, lâu lâu có ánh đèn xe chạy nhanh ngược chiều vội vã về nhà. Nỗi buồn xa nhà, xa quê lại trở về. Có ai biết chỉ dùm nơi nào là nhà, nơi nào là quê. Một thoáng băng khuâng nhớ quê nhớ trường.



Ký sự du lịch



Một chuyến du hành kỳ thú vào lòng đất

Từ Minh Tâm

Tháng 7 năm 2002, tôi có dịp viếng thăm một công trình văn hóa dưới lòng đất. Đó là mỏ muối Wieliczka cách cố đô Krakow của Ba Lan chừng 15 cây số. Mỏ muối thì có gì lạ và tại sao Liên Hiệp Quốc lại công nhận nơi đây là một công trình di sản của nhân loại ?. Xin mời bạn hãy cùng tôi cùng đi thăm nơi này.

Chúng tôi đến mỏ lúc 2 giờ trưa. Ở đây đã có hàng đoàn du khách xếp hàng mua vé. Mua vé xong thì phải chờ để lập thành từng toán 35 người nói cùng một ngôn ngữ để được hướng dẫn vào lòng mỏ. Bạn không được đi tự do trong mỏ vì lý do an toàn. Ngoài toán nói tiếng địa phương, tiếng Anh nhiều nhất, sau đó có các toán nói tiếng Pháp, Đức, Nhật, Đại Hàn, Trung Hoa... Nếu muốn chụp hình hay quay phim video thì phải mua thêm một vé khác để dán vào máy chụp hình hay máy quay phim. Vé chụp hình là 2 đô la vé quay video là 3 đô la. Thật ra, trong mỏ, hơi tối nên khó chụp hình cho đẹp. Nhưng mấy ai đã tới đây mà lại hà tiện vài đô la ...

Toán chúng tôi nói tiếng Anh được một giáo viên dạy sử địa người Ba Lan hướng dẫn. Anh ta làm thêm nghề này để phụ thêm vào lợi tức khiêm tốn của nghề giáo. Nhưng anh nói tiếng Anh rất lưu loát và có duyên nên được nhiều người trong đoàn yêu mến. Điển hình là một phụ nữ Mỹ trong đoàn đã hôn anh ta khi anh kể chuyện rằng những người thợ mỏ thường để râu để

được phụ nữ yêu mến (những người hướng dẫn hầu hết đều để râu).

Thang máy gồm hai hộp sắt đưa chúng tôi vào trong lòng đất chỉ trong một phút. Nhưng một phút đó thấy cũng lâu lắm vì trong thang máy không có đèn và tối thui nên nhiều người trong đoàn đã la lên (một cách vui vẻ): hình như chúng tôi đang đi vào ... địa phủ. Thật vậy đây là nơi sâu nhất trong lòng đất mà tôi đã đi tới, bởi vì ở đây sâu tới ...135m

Nơi chúng tôi được tham quan chỉ là một phần rất nhỏ trong mỏ muối Wieliczka. Mỏ này có 9 tầng khai thác ở những độ sâu từ 64 mét tới 327 mét. Toàn bộ khu mỏ rộng 7,5 cây số vuông được khai thác từ hơn 700 năm nay và hiện giờ cũng còn đang tiếp tục. Vùng này trước đây là biển, do những biến đổi địa chất mà biển bị chôn vào lòng đất, muối bị ép lại thành đá. Nhưng đá muối



Công trường chính ở cố đô Krakow

không nằm thành khối thật lớn mà nằm rải rác thành những khối to nhỏ khác nhau. Giống như một cái bánh bông lan có bỏ những hạt nho trong đó. Có người tưởng tượng như vậy. Khi khai thác người ta phải đào những đường hầm (hành lang) để nối các khu mỏ lại với nhau. Những đường hầm này dài trên 320 cây số nối liền 2148 khu khai thác, nhưng chúng tôi chỉ đi thăm 30 khu bằng những hành lang dài chừng 3 cây số.

Đó là những dữ kiện về mỏ. Nhưng những người thợ mỏ còn truyền tụng với nhau về nguồn gốc của mỏ này. Theo đó, công chúa Kinga là con của vua Béla người Hungary, khi lấy chồng là hoàng tử Ba Lan Boleslaw thì từ chối những ngọc ngà châu báu mà vua cha trao tặng, mà chỉ xin ông một mỏ muối của xứ Hung. Được cha đồng ý, nàng đến vùng mỏ Fransylvanie bỏ chiếc nhẫn cưới vào mỏ. Khi theo chồng về đến Krakow, nàng đến vùng Wieliczka và bảo những người thợ mỏ đào cho nàng một cái giếng sâu. Khi đào đến tầng muối đầu tiên, họ thấy chiếc nhẫn cưới của Kinga đã nằm trong đó. Như vậy mỏ muối từ Hungary đã về Balan.

- "Xin hãy chú ý trên đầu".

Người hướng dẫn luôn luôn nhắc nhở như vậy. Các đường hầm tuy cũng rộng rãi đối với chúng ta nhưng đối với người ngoại quốc đôi khi cũng hơi thấp. Các đường hầm hay hành lang này rộng chừng 2 mét, cao cũng khoảng 2 mét, một vài nơi còn thấp hơn nữa. Đó là hành lang dành cho khách du lịch. Còn hành lang dành cho công nhân mỏ thì còn tệ hại hơn nhiều lắm, đôi khi trơn trượt, rất nguy hiểm.

Phòng đầu tiên mà chúng tôi dừng chân là một nơi cầu nguyện với hình các tượng điêu khắc bằng đá muối do những người thợ mỏ tạc ra trong thời gian rảnh rỗi. Đá muối thường "mềm" hơn các loại đá khác

nên dễ tạc hơn. Một điểm đặc biệt là nó không cản ánh sáng. Để một cây đèn pin ở phía sau viên đá thì ta vẫn thấy ánh sáng mờ mờ (translucent). Người Ba Lan rất mộ đạo Thiên Chúa, nghề làm mỏ lại rất nguy hiểm nên người ta tạc các tượng này để thờ phượng và cầu nguyện để tạo sự bình yên trong tâm hồn.

Chúng tôi lại đi vào các hành lang dài để vào các phòng trưng bày khác. Đó là những phòng triển lãm cách khai thác mỏ theo phương pháp thô sơ. Người ta đào mỏ bằng tay, sau đó dùng những xe goòng để đẩy đá muối bằng nhân lực hay do ngựa kéo. Ngựa cũng dùng để quay các thùng để đưa đá lên mặt đất. Công việc rất nặng nhọc và nguy hiểm. Nhưng đôi khi người thợ cũng được thưởng bằng ... muối. Thời xưa, muối được dùng để ăn và để bảo quản thực phẩm bởi vì chưa có tủ lạnh, thịt cá ướp muối sẽ để dành được lâu hơn. Vùng Trung Âu ở xa biển nên muối rất quý và giá trị của muối có khi ngang với ... bạc.. Chủ nhân mỏ muối chính là Hoàng Gia vùng Krakow.



Tượng trong mỏ muối

Ta hãy tiếp tục thăm các phòng khác. Đây là một phòng có trần thật cao (khoảng 30 mét), hình dạng như cái chum, khi ta nói hơi to, tiếng nói vọng lại vang dội. Vì trần cao nên phải chống đỡ, các công trình chống đỡ ở trong mỏ cũng là một kỳ công của những người kỹ sư và thợ mỏ ở đây. Trong mỏ

cũng có những hồ nước mặn sâu khoảng 7 mét. Mặn gấp 7 lần nước biển. Nếu rủi bạn có té xuống hồ mà không biết bơi thì cũng không sao đâu vì bạn vẫn nổi. Lại có một khu khá rộng, ngày trước khi quân Đức chiếm đóng Ba Lan, họ dùng phòng này để chế tạo các cơ phận của máy bay.



Nhà thờ trong mỏ

Men theo một cầu thang gỗ chúng tôi xuống sâu hơn nữa. Đó là một nhà thờ lớn. Dài khoảng 50 mét, rộng 15 mét, cao 12 mét, nhà thờ này có thể chứa tới 1000 người. Nhiều đám cưới đã được tổ chức ở đây, sâu trong lòng đất. Hai bên vách nhà thờ là những bức phù điêu với các tượng thánh hay các sự tích trong kinh thánh, như bức tranh "Bữa tiệc Cuối Cùng" được tạc trong một thời gian rất dài (khoảng 70 năm). Những tác phẩm nghệ thuật này đều do những thợ mỏ làm ra, tuy không chuyên nghiệp, nhưng độ khéo léo và tính nghệ thuật cũng khá cao. Như những phù điêu ở đây, nhìn nghiêng thì rất nổi. Không khí trong lòng mỏ mát lạnh, đèn trên trần lung linh huyền ảo, làm cho tâm hồn ta chùng lại về một thời xa xưa huyền bí nào đó.

- "Hãy hít thở cho mạnh vào".

Người hướng dẫn nói như vậy bởi vì theo ông ta cho biết, không khí trong mỏ rất tốt vì

có chứa những chất vi lượng cần thiết cho cơ thể và có ích cho sức khỏe. Do đó trong mỏ có một khu điều trị những bệnh về đường hô hấp. Có người cho rằng nếu hít một hơi dài thì sẽ sống thêm được năm phút. Nhiều người bệnh suyễn hay khó thở được đưa vào mỏ để điều trị (nhưng chúng tôi không được vào khu nhà thương này, mà có cho vào cũng không mê !!).

Cuối cùng, nơi chúng tôi được thăm lại là một khu bán đồ lưu niệm và một trạm bưu điện. Ở đây bạn có thể gửi một bưu thiếp từ một nơi sâu 135 mét trong lòng đất. Tuy nhiên, mấy người trong đoàn lại khen là đi toilet ở đây cũng rất có lý vì sạch sẽ mà lại miễn phí (bên Âu Châu, mỗi lần bạn đi toilet là phải trả tiền).

Sau khi mua mấy món đồ lặt vặt như hồ phách, hay những viên đá thật đẹp để làm quà, chúng tôi sắp hàng để được kéo lên mặt đất. Lúc này thì hơi đông nên thang máy làm việc liên tục. Chúng tôi phải chờ hơn nửa tiếng mới tới phiên. Trong lúc trò chuyện, có người đặt câu hỏi là nếu thang máy hư, hoặc có hỏa hoạn, nổ trong mỏ, hay động đất ... liệu chúng tôi có bị chôn sống trong lòng mỏ hay không? Hỏi thì hỏi vậy chứ không ai muốn điều đó xảy ra, Và chắc nhiều người khác cũng không ai thắc mắc như vậy vì mỗi năm có tới 700.000 người đã tới thăm khu mỏ đầy công trình nghệ thuật này. Họ tới thăm không phải để hít thở không khí trong sạch trong mỏ mà để thăm một nơi có nhiều điều hay, lạ. Cuối cùng, thang máy cũng đưa chúng tôi trở lại mặt đất an toàn để tiếp tục du hành qua Hungary thăm thủ đô Budapest, rồi Áo quốc với kinh đô âm nhạc Viên.... Những nơi này tuy đẹp để nhưng chắc sẽ không ghi lại những ấn tượng kỳ lạ như ở đây khi thăm một công trình văn hoá có một không hai ở dưới mặt đất và những kỷ niệm nơi đây chắc sẽ khó mà phai nhạt về chuyến đi này.

Ký sự du lịch



CHỢ CÁ TSUKIJI TOKYO

Trần Đức Hợp

Lời giới thiệu

Ngày xưa khi còn đi học, Giáo sư Tiến sĩ Lê Văn Phong, người đã đi du học tại Tokyo Suisan Daigaku/ Đông Kinh Thủy Sản Đại Học Viện từ năm 62-71 đã có dịp nhắc đến ngôi chợ cá này. Tôi cũng chỉ nhớ thoáng qua mà thôi vì thầy dạy môn ngư trường và khai thác thủy sản. Cho đến bây giờ đã trên 20 năm qua và nay có dịp đi thăm xứ Hoa Anh Đào để thưởng lãm thì tại sao không ghé thăm ngôi chợ cá đặc biệt chỉ có ở Tokyo mà thôi. Thầy đã có dịp tâm sự và rất thích nếu tôi nhập môn theo ngành nghề của thầy khi làm luận án tốt nghiệp, nhưng tôi đã trót hứa và quyết tâm với món chế biến cổ truyền độc đáo của dân tộc Việt Nam là món chế biến nước mắm ngậy ngậy với Bác sĩ N.B. Thành, nên tôi cũng xin thầy tha lỗi cho, tuy những môn học của thầy tôi đều được điểm A. Nay thầy đang định cư tại Houston, Texas và tôi cũng đã kính thăm thầy trước khi đi thăm Nhật Bản chuyến vừa qua.

Được cô Tour guide địa phương ở Nhật cho biết chợ cá sẽ tập nập và hoạt động bắt đầu từ lúc 3 giờ sáng, nên tôi lạng lẽ, âm thầm chuẩn bị để đơn thân độc mã, vì biết sẽ chẳng ai thức giấc vào giờ đó, cả khách sạn vắng như chùa “bà Đanh”, ở phòng tiếp tân rộng lớn. Tôi đã lên xe taxi để đến ngôi chợ cá đặc biệt này, trong đêm vắng lặng, cả thành phố Tokyo đang chìm trong bức màn đêm u tịch.

Đến nơi, anh tài xế taxi cũng chỉ dừng xe lại bên ngoài khu chợ mà thôi, còn lại thì tùy vào sự tò mò và lòng hứng thú của riêng

minh. Vì không biết đường và tiếng Nhật cũng không có một chữ lặn lung, nên tôi đã đi quanh quẩn giống như con kiến đang bò trên miệng chén mà thôi. Bụng thì đói cồn cào vì tối hôm qua đã không ăn tối quá mệt và đi ngủ sớm sau 17 tiếng ngồi trên máy bay và chuyển tiếp tại phi trường Inchon, Đại Hàn. Một tiệm mì ăn liền kiểu Nhật đã mở sớm và tôi đã quan sát những người công nhân, họ bỏ tiền vào máy, lấy ra tiền lẻ và vào trong lấy mì ăn, chẳng cần ai phục vụ gì cả. Một tô mì khoảng 450 Yen/\$4.5 US dollars mà thôi, ăn đứng hay ngồi bàn đều tự túc, chẳng ai làm phiên ai cả, không có người cashier.

Vài hàng tổng quát về Tsukiji

Đây là ngôi chợ cá rộng rãi và lớn nhất của thế giới. Được mệnh danh là đệ nhất sinh hoạt tung bừng náo nhiệt hơn hẳn các khu business sầm uất như Ginza, Roppongi, hay khu Shinjuku ở Tokyo, chợ cá Tsukiji ở Đông Kinh đã được các báo chí, Guide book Âu Mỹ đề cập và khen ngợi. Đây là một chợ cá sầm uất, chợ hoạt động rất kỹ nghệ, khoa học và chuyên nghiệp. Người mua, kẻ bán đều lành nghề và kỷ luật. Nơi đây không bán lẻ, chỉ bán sỉ qua trung gian các thương lái đi khắp các đại lý, nhà hàng shushi lớn ở Nhật. Nếu so sánh có lẽ nó là nơi bán sỉ các loại hải sản rộng lớn gấp 7 lần chợ cá Rungis ở Paris, Pháp và có lẽ 11 lần lớn hơn khu chợ cá Fulton ở Thành phố New York, Hoa Kỳ; còn so với chợ cá Cầu Ông Lãnh ở Saigon thì phải rộng rãi và quy mô hơn hàng trăm lần. Mỗi ngày chợ cá Tsukiji vận chuyển hơn 5 triệu pounds/ khoảng 2200 tấn hải sản và trị giá khoảng 28 triệu dollars. Có khoảng 450 loại hải sản được bày bán sỉ ở đây từ loại rẻ tiền như cá Sardines đến loại

đắt tiền như trứng cá Caviar nâu vàng, nhập cảng từ Nga (giá sỉ độ \$500US/lb).

Trong các loại hải sản đông lạnh, cá Thu-Ngừ / Blue Fin Tuna được đánh giá trị cao nhất trong top ten của mỗi buổi sáng bán đấu giá. Thịt cá màu đỏ tươi như máu, không tanh hôi, được các nhà hàng shushi ưa chuộng và chọn lựa kỹ lưỡng trước khi “bid” giá. Cá Thu Ngừ có chiều dài trên 5 ft, cân nặng trung bình từ 200-1000 lbs/91-454 kb mỗi con. Cá được thu mua từ 60 quốc gia trên 6 đại lục khắp thế giới và được chuyên chở tới Nhật bản bằng phi cơ Cargo Jet mỗi ngày.

Được xem là món ăn bổ dưỡng và cao cấp nhất và giá bán lẻ 1 pound cá tuna này ở chợ San Diego khoảng 26 dollars, còn giá sỉ có lẽ khoảng \$20/lbs. Hình dạng thon dài, phình ra ở giữa giống trái thủy lôi/torpedo, nên cá bơi rất nhanh, sinh sống ở tầng mặt nước từ 0-20m/, bơi lội và rượt theo các đàn cá nhỏ hơn như Trích, Nục, Cơm để kiếm mồi. Cá thường đi từng cặp, hễ bắt được 1 con thì con thứ 2 còn lại cũng sẽ lảng vảng gần đầu đó, nên các ngư dân cũng tìm cách để bủa lưới vây bắt con thứ hai còn lại. Họ nói loại cá này rất chung tình giống như đôi vợ chồng hay tình nhân như hình với bóng, sống có cặp, chết cũng có đôi.

Sinh hoạt đấu giá:

Từ tờ mờ sáng lúc 3:00AM, những con cá khổng lồ đã được sắp xếp trên những giá gỗ theo hàng lối, tùy phân loại lớn nhỏ, nguồn gốc xuất xứ từ vùng biển nào (cá từ vùng biển lạnh có giá trị hơn vùng biển nóng, do giá trị dinh dưỡng khác nhau). Trước khi đấu giá, những nhà thầu thương lái/jobbers với nhiều năm kinh nghiệm đã đi giám sát tận nơi từng con cá và họ ghi chú vào sổ sách kỹ lưỡng, cẩn thận từng con cá mà họ sẽ đấu giá. Cá được kiểm tra chất lượng theo độ tươi tốt qua màu sắc, độ cứng, mùi thơm. Họ kiểm tra những phần bụng, ruột, mang, đuôi, và khắp thân thể. Đánh giá và kiểm tra là “nghề của chàng” sau nhiều năm làm việc, nên sự chính xác rất cao và đáng tin cậy vì người

Nhật rất coi trọng phẩm chất, từ con người cho đến các món hàng, nhất là đây là món hàng cao cấp, khoái khẩu trong món ăn “shushi” truyền thống này.

Đúng 5:30 AM, cuộc đấu giá bắt đầu. Hàng trăm người dự thầu ngồi trên những bậc thang trong góc phòng và tiếng người ra giá sẽ vang lên trong loa phóng thanh: “Món này/con cá số xx... này các bạn ra giá bao nhiêu?” Các nhà dự thầu sẽ trả lời và ra giá để giành lấy con cá mà mình ưa thích và đã chọn lựa trước. Vì giá mỗi con khoảng 5,000-10,000 dollars mỗi con nên họ chỉ mua đủ dùng cho các nhà hàng và các đại lý bán lẻ mà thôi, và chỉ để dùng trong ngày vì



Cá Blue Fin Tuna/Cá Thu Ngừ, một loại cá ngon, mắc tiền nhất trong các loại cá, được người Nhật yêu thích trong món Shushi, với thịt màu đỏ tươi như máu, được mệnh danh là “King Shushi”. Với trọng lượng khoảng 430 kg, con cá lớn nhất trong ngày đấu giá được xếp riêng, riêng phần đuôi có trọng lượng từ 5-10kg.

cá sẽ được tiêu thụ tươi sống ngay ngày hôm đó. Hôm sau sẽ đi đấu giá con khác để sự tươi tốt không bị hư thối.

Khoảng 8:00 AM, cá được chuyên chở đến các quầy xẻ thịt ở bên ngoài gần đó. Các tay thợ mổ cá chuyên nghiệp/Fish monger với con dao dài hơn 1 thước, lưỡi mỏng xẻ đôi gọn ghẽ bằng một đường cắt rất ngọt, không bầm dập ra thành những khối thịt cá vuông vức, giống như những cục thịt bò ngoài chợ. Sau đó cá được cắt mỏng từng miếng nhỏ để trên bàn ăn để tạo ra món sashimi ưa thích và mắc tiền trên các bàn tiệc.

Chúng tôi có ăn thử nhiều món cá sống sashimi dưới chân núi Phú Sĩ/Fuji, cá được trưng bày đủ loại và màu sắc từ đỏ, cam, trắng, vàng xen lẫn với màu xanh của hành ngò trông rất đẹp mắt. Nghệ thuật cắm hoa Ikebana có lẽ cũng đã được phát huy trong việc trang trí các thuyền cá sống sashimi

này. Aên xong sau khi ra về và trước khi lên máy bay, được cô Tour Guide gởi hóa đơn mỗi người 42 đô la, làm cho tụi tôi cũng lè lưỡi. May mà hôm trước không thử thêm món thịt bò Kobe, nghe nói bò được đấm bóp massage bằng tay hàng ngày, được cho uống bia hơi và được nghe nhạc du dương, êm dịu nên mỗi miếng thịt bò Kobe nặng 200 gram được tính giá \$100 dollars chần chời mà thôi. Ai muốn ăn ngon thì cứ thử, chết ráng chịu . . . Aên xong có lẽ cũng sẽ có được một cảm giác là lạ gì đó . . . nhắm tay là cái chắc. Phải không các bạn . . .

Trở lại cuộc đấu giá, sau 8:00 AM, cá đã được chuyên chở ra các xe hàng nhỏ để chở

đến các tiệm bán lẻ và các nhà hàng lớn cho khắp thành phố Tokyo với trên 20 triệu dân.

Khách du lịch thăm viếng sẽ chỉ thấy những quầy, sạp bán cá lẻ và các loại hải sản tươi sống khác, nhưng không còn gặp những buổi đấu giá đầy hào hứng giữa các thương lái mà chỉ ở Tsukiji mới có mà thôi.

Đến 1:00 PM, giờ trưa chợ chỉ còn lại những người dọn dẹp và rửa chợ bằng xe vận tải bồn để chuẩn bị cho cuộc buôn bán/thương



Trước khi đấu giá, cá được sắp xếp từng hàng, phân loại trọng lượng, nguồn gốc xuất xứ và được kiểm soát phẩm chất và phân loại cẩn thận.

mại sáng ngày hôm sau.

Thay lời kết:

Kỳ thăm viếng xứ sở của con cháu Thái Dương Thần Nữ vừa qua để thưởng ngoạn hoa Anh Đào nở rộ vào đầu tháng 4, nhưng đặc biệt hơn nữa là chuyến viếng thăm đặc biệt chợ cá Tsukiji ở Tokyo, nổi tiếng có một không hai trên thế giới. Đây là một đặc trưng tiêu biểu của một nền văn hóa đặc thù của dân tộc Nhật và cũng nói lên một nghệ thuật ăn uống đầy thú vị của con dân xứ Phù Tang. Sushi, Sashimi, và chợ cá Tsukiji sẽ mãi mãi là những ấn tượng đẹp trong chuyến du hành trong đêm đầy thú vị ở Tokyo.

SPAIN có gì lạ

Longle(LVT)

Nhân một chuyến đi vòng quanh Spain và Portugal trở về, các bạn cùng khóa (KSCC 1964-1968) hỏi tôi đi về chắc chụp nhiều hình, gởi cho anh em xem đi chứ (*khóa chúng tôi thường liên lạc e-mail với nhau hằng ngày để ấu đả, đấu láo và tương trợ nhau*). Ngay lúc đó tôi mù tịt, không biết gởi hình gì, viết gì, nói gì.

Tôi cũng có đến Oporto, Lisbon thuộc Portugal, thành phố nhỏ Gibraltar nằm trong đất Spain nhưng lại là một quốc gia riêng biệt, thuộc địa của Anh quốc và xài đồng bản Anh, đi qua những thành phố thơ mộng dọc theo bờ Địa trung hải mà người địa phương gọi là Costa Del Sol (*bờ biển của mặt trời*), nơi đâu cũng thấy những lâu đài, thành quách, nhà thờ cổ kính với những kiến trúc mà phải nhìn thật gần, tận mắt mới thấy cái công phu, tỉ mỉ và đầu óc toán học của những nhà kiến trúc ngày xa xưa, nổi tiếng như Alhambra. Tôi cũng có cơ hội đi xem những bảo tàng viện nổi tiếng của Spain. Đêm đến tôi cũng được đi xem vũ nhạc Flamenco với những đập chân dồn dập, hòa nhịp với tiếng vỗ tay rộn rập đi theo với những ngón tay và thân hình uốn éo theo từng điệu nhạc của các vũ công làm cho nhịp tim người xem không khỏi đập theo. Spain với những màn đấu bò khốc liệt lẫn với giáo bay và máu đỏ, người xem không khỏi rung mình nhưng vẫn cuồng nhiệt hòa theo.

Nếu đem những hình ảnh đó gởi đến các bạn tôi thì bằng thừa, bài vở và hình ảnh trên mạng lưới (*internet*) còn đẹp hơn, hay hơn.



Cũng cảm ơn là chúng ta đang ở trong thời đại digital, máy chụp hình không cần phim ảnh tốn kém và choán chỗ như hồi mười năm trước đây, chỉ cần một cái memory card nhỏ chút xíu với máy chụp hình mỏng dính cũng chụp được vài trăm đến hơn ngàn tấm hình rồi, nên tôi chụp lia chia, đi đến đâu cũng chụp, thấy cái gì cũng chụp đến nỗi bà chủ của tôi cự hòaai, cũng nhờ vậy khi xem lại hình tôi thấy có một vài hình ảnh là lạ nên mới có ý nghĩ là thôi thì “có gì lạ ở Spain và xứ láng giềng Portugal” là đề tài để gởi đến các bạn tôi những hình ảnh bên lề của Spain và cũng từ đó tôi cạo rửa thêm cho đáng hoàng hơn để gởi đến BBT lá thư AHCC.



Nằm ở phía tây gần biển Atlantic, cổ thành Obidos thuộc Portugal, trong khuôn viên nội thành, các cửa hàng bán đồ kỷ niệm cho du khách có bày bán những bình tích với những hình dạng như hình trên

Vì mê ăn ớt, không có ớt thì bữa ăn hết thú vị nên trước khi đi chúng tôi có dự định mang ớt tươi theo nhưng cuối cùng lại để quên ở nhà nên đến nơi thiếu ớt tươi cay như vắng

người tình, ai nấy đều trách tôi (*chúng tôi gồm có 8 người*) giao một việc nhỏ như vậy mà cũng quên. Ba ngày sau chuyện lạ tìm đến, nhân trên đường đi từ thành phố Salamanca (*Spain*) dọc theo hướng tây để đến Oporto thuộc xứ Portugal, xe bus đỗ chúng tôi xuống một tiệm ăn bên lề xa lộ, vừa xuống xe thì một hàng ốt đồ rực dọc theo bờ tường tiệm ăn hiện lên trước mắt chúng tôi, đẹp vô cùng, thêm rõ giải, để gỡ tội quên của tôi, tôi vội đưa tay ra tính hái vài trái nhưng bên tai nghe tiếng bà chủ tôi “bộ muốn ngồi tù hả”, đúng vậy tôi quên hết. Chúng tôi bèn cầu cứu hướng dẫn viên xin chủ quán cho vài trái (*đây là ốt chỉ thiên, rất cay*), chủ quán phân bua chúng tôi trông làm cảnh, hái đi thì mất đẹp, nhưng thôi được rồi mỗi người chỉ được hái nhiều nhất khoảng năm sáu trái thôi, wauw... thế thì đủ cho chúng tôi suốt cuộc hành trình này, thật bất ngờ và không nghĩ đến, chẳng khác gì lúc lạnh lẽo vớ được mền lông, số hoàng gia thì ngồi không cũng có hưởng, một người trong chúng tôi nói. Trên đường loanh quanh Portugal tôi có thấy một vài nơi trồng ốt trong chậu làm kiếng như vậy, té ra người ở đây cũng trồng ốt kiếng như người mình.

Ở đây, người dân thấy có vẻ thư thả hơn, những nhà hàng ăn mở cửa cho khách ăn tối từ sau 9 giờ tối, nếu ai đó đến sớm hơn thì ráng ngồi chờ. Quý bà quý cô nếu muốn đi mua sắm ở các thương xá thì đừng đi vào buổi trưa, cửa tiệm đóng cửa từ 12 giờ trưa đến 3 hay 4 giờ chiều mới mở trở lại. Ở đây cũng có những xe đẩy bán hàng rong trên lề đường, những trưa hè rực nắng, trong lúc ngồi chờ đến giờ thương xá mở cửa mà được uống những ly nước ORXATA mát lạnh thì tuyệt diệu, nước ngọt, thơm thơm, trôi tới đâu thì biết tới đó. Nước giải khát này hơi giống như sữa đậu nành, được làm bằng hạt hạnh nhân (*almond*) hay tiger nuts, nước, đường và thêm mùi vị như cinamon, vanilla hay chanh. Ở Spain họ có luật lệ để bảo vệ phẩm chất của nước uống này, cũng như người bán phải nói rõ nước làm bằng hạt gì và xuất phát (*nơi trồng*) từ đâu, Orxata làm từ hạt tiger trồng ở làng Alboraija là nổi tiếng nhất.

Nói đến ăn uống ở Spain thì người Spain giới thiệu ngay các món nhậu lai rai như Tapas, hay cơm chiên thập cẩm Paella màu vàng rực của Saffron, một loại gia vị mất như vàng, uống Sangria, thế nhưng một người bạn chúng tôi nhắc nhở là qua bên đó nhớ ăn cho được một chú heo con quay, nên chúng tôi lặn lội tìm kiếm cho bằng được, khi đến nơi thấy ngay chủ tiệm trình làng hai chú heo con khác giống nằm chờ ở trước cửa ra vào, mời vô, xin mời...



Một đặc điểm khác lạ của người Spain là họ không tỏ ra niềm nở khi tiếp đón khách hàng, hướng dẫn viên của chúng tôi có nhắc nhở từ ngày đầu rằng, xin quý vị đừng ngạc nhiên khi không thấy người Spain mở nụ cười lúc tiếp đón quý vị, khác hẳn khi qua Portugal quý vị sẽ



bắt gặp sự niềm nở và nụ cười mọi nơi (*hướng dẫn viên là người Spain*). Đúng vậy, tôi để ý, trên đường phố, trong cửa tiệm, nơi nhà hàng ăn, khó tìm thấy nụ cười, khách vào mặt khách người bán cứ đứng đó nhìn, khách đến trả tiền không nghe được lời chào đón, trả tiền xong cứ việc tự nhiên đi ra đừng mong nghe lời cảm ơn.

Trong xã hội nào cũng có người giàu kẻ nghèo và Spain không ngoại lệ, tôi cũng tìm thấy - thật sự rất ít- người không may mắn bị tàn tật ngồi xin du khách trên lề phố, bên cạnh đó cũng có những người hóa trang như những bức tượng để mua vui khách và kiếm tiền.

Về xây dựng, Spain với rất nhiều công trình kiến trúc cổ xưa cũng như mới lạ ngày nay, đặc biệt hơn hết là nhà thờ SAGRADA FAMILIA CHURCH, được vẽ kiểu bởi nhà kiến trúc nổi tiếng thời bấy giờ là



Hình chụp một góc cạnh nhà thờ với những tạc tượng nhân dáng của người từ những hành tinh khác đến

Antonio Gaudi (1852-1926) với cách nhìn và cấu trúc không giống bất cứ nhà thờ nào, những bức tượng được tạc theo nhân dáng khác hẳn mà chúng ta thường hay thấy nơi những nhà thờ khác, với mục đích và ý nghĩa riêng của nó. Nhà thờ khởi công từ 1884 và dự trù hoàn tất năm 2026, kỷ niệm 100 năm ngày giỗ Gaudi.



Gần đây nhất có khu giải trí tổng hợp Santiago Calatravo, thuộc thánh phố Valencia, trên giải đất được hình thành ở cuối hạ lưu sông Turia sau trận lụt kinh hoàng năm 1957. Khu được xây cất từ năm 1996, chưa hoàn thành, đang tiếp tục xây dựng, bao gồm nhiều công trình,

đặc biệt như

L'Hemisferic với hình dạng con mắt như hình dưới và Palau de les Arts hình bên



Xa quê hương, xa biển đông hơn hai chục năm, không có cơ hội nhìn thấy mặt trời cuộn cuộn nổi lên từ đáy biển (*chúng tôi ở phương tây*) nên khi đến đây, trên bờ Địa trung hải này được nhìn thấy hừng đông từ mặt biển nên mừng quá vội chụp lia lịa mấy hình này và cũng là kết thúc bài nói chuyện hôm nay.



BIỂN NƯỚC BIẾN THÀNH NƯỚC NGỌT

Tôn Thất Tùng

Nếu nói rằng California là “Đệ Nhất Tiểu Bang” của đất nước Hoa Kỳ thì cũng không có gì là quá đáng. Đúng vậy, vùng đất California là nơi mà bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông luôn diễn tiến hài hòa: Xuân thì hoa mai rộ nở; Hạ thì gió biển rạt rào; Thu thì lá vàng rơi lá tả. Riêng mùa Đông thì chỉ cần một chiếc Jacket đơn sơ là vừa đủ ấm chứ không đến nỗi phải co ro ngồi nhìn tuyết tràn ngập cả lối đi như ở các Tiểu Bang miền Bắc miền Đông. Do vậy, trong nhiều năm qua có rất nhiều người đủ mọi sắc dân từ miền Bắc miền Đông di chuyển về Cali định cư lập nghiệp.

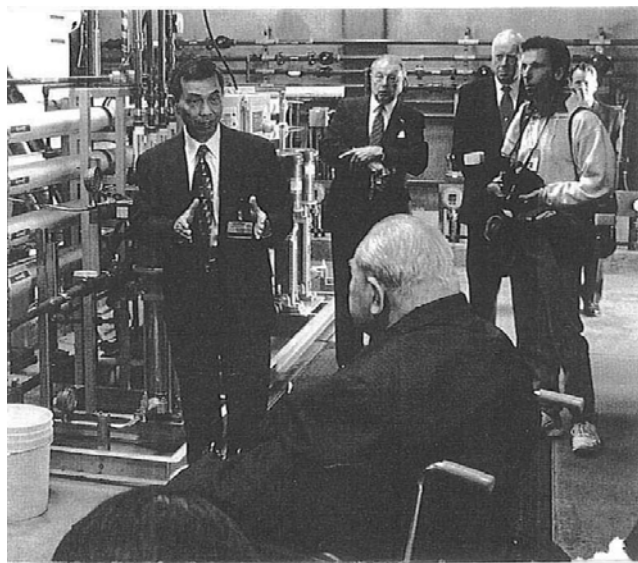
Thời tiết tốt, mưa thuận gió hòa, thực phẩm thì rẻ. Tuy nhiên, miền Nam California nguồn nước lại không được dồi dào nên chính quyền Tiểu Bang đã phải tìm đủ mọi cách để dẫn nước từ các Tiểu Bang lân cận như Colorado, Nevada, Arizona và ngay cả miền Bắc Cali cũng phải chuyển nước về nuôi sống miền Nam.

Song song với việc chuyển vận nước từ các nơi trên đây đến miền Nam California, chính quyền ở các địa phương của Tiểu Bang rất lưu tâm nghiên cứu việc lọc nước biển thành nước ngọt. Và kết quả đã đến một cách bất ngờ tại Thị Xã Long Beach thuộc quận Los Angeles: Kỹ Sư Phụ Tá Giám Đốc nhà máy nước Long Beach (ái hữu Vương Xuân Điềm) đã chế tạo được máy lọc nước biển thành nước ngọt. Được biết, trước đây nhiều chuyên gia đã dùng màng bán thấm, tức là “Reverse osmosis membrane” để lọc nước biển thành nước ngọt nhưng loại nước lọc này chỉ dùng để uống chứ không thể dùng để tưới cây, vì trong nước vẫn còn chất boron, nếu dùng để tưới cây thì cây cối không được xanh tươi và không có nhiều hoa trái.

Do phát minh của Kỹ sư Vương Xuân Điềm, một hệ thống lọc nước biển đã hoàn thành tại Long Beach với công suất 9,000 (chín ngàn) gallons mỗi ngày. Điểm đặc biệt là nước do hệ thống lọc của Kỹ sư V.X.Điềm chế tạo không còn có chất boron nên có thể dùng để tưới cây tươi tốt như nước ao hồ. Hiện chính quyền Long Beach dự định xây cất một nhà máy lọc nước lớn với kinh phí khoảng 8,000.000 USD (tám triệu) để sản xuất 300.000 (ba trăm ngàn) gallons/ngày. Nhà máy này sẽ hoàn thành vào cuối mùa Hè năm 2005.

Theo lời ái hữu Điềm thì sau khi được tin California đã có hệ thống lọc nước biển thành nước ngọt mà không còn chất boron. Vị Hoàng Đế của đảo quốc Tonga ở giữa biển Thái Bình Dương đã đến Long Beach viếng thăm nhà máy lọc nước để được tận mắt nhìn thấy phát minh của một Kỹ Sư người Việt Nam và để điều đình với chính quyền Long Beach, mua lại Licence để có thể dùng phương pháp lọc nước này tại đảo quốc Tonga.

Với một tin tức có ích cho loài người và là một niềm hãnh diện không những cho cộng đồng người Việt mà còn cho cả gia đình Ái Hữu Công Chánh nên tôi xin ghi lại nơi đây để chia sẻ cùng quý Ái Hữu một niềm vui.



Hoàng Đế đảo quốc Tonga ngồi trên wheelchair nghe Kỹ Sư Điềm thuyết trình máy lọc nước



Lá thư từ già

Oakland, ngày 28 tháng 12 năm 2004

Thân gửi Bạn Bè Đồng Nghiệp VN Caltrans. Xin chào các bạn, tôi về hưu. Chúc các bạn ở lại làm việc vui vẻ, hưởng sự sung sướng, thanh thản, bình yên của một nơi làm việc an toàn, và ít căng thẳng.

Thật cũng không dễ dàng cho tôi để lấy quyết định về hưu, vì về hưu rồi, thì mỗi ngày rủ ai đi ăn trưa đây, làm chi có ba bữa đi bộ thể dục quanh hồ, ngắm mây trôi, ngắm chim trời hàng trăm con xao xác hát ca, làm chi có đông đảo bạn bè để nói chuyện tào lao, trao đổi tin tức, trao đổi sách báo, làm chi có hàng trăm đồng nghiệp để chào hỏi, nói chuyện tếu hăng ngày. Vả lại, đối với nhiều người, đi làm việc cũng là một cách trị bệnh hữu hiệu trong tuổi già, để cho trí óc còn được hoạt động minh mẫn, để thể xác có sinh hoạt mà kéo dài sức khỏe trong tuổi về chiều. Cứ thử tưởng tượng, buổi sáng thức dậy, nằm đã dượt trên giường suy nghĩ mãi mà không biết hôm nay phải làm gì cho hết ngày giờ nhàn rỗi, thì thật là khủng khiếp, chán chết đi được.

Đáng ra, tôi không nên về hưu, mà nên làm việc cho đến chết, để trả một món nợ, một ân tình, cho miền đất đã cưu mang tôi, đã mở rộng vòng tay đón tôi, cho tôi có được tự do, có được công ăn việc làm, có được một đời sống xứng đáng, sống như một con người, chứ không phải bị chà đạp, bị ruồng rẫy, hăm dọa, đàn áp, bất an như khi tôi đang sống trên quê hương chính mình. Ở đây không là miền đất lý tưởng, không là thiên đường, nhưng là một nơi con người có thể tương đối sống trong nhân phẩm, tự do, đáng sống.

Nhưng tôi đã lấy quyết định về hưu, để thực hiện một ước mơ tôi hằng ôm ấp từ thời thơ ấu, mà đến nay vẫn chưa làm được, đó là đi chơi lang thang trên khắp thế giới, nói một cách lãng mạn, là “phiêu bạt giang hồ”,

nhưng phiêu bạt trong an toàn, trong khoẻ khoắn, trong thoải mái, không có thử thách, không có hiểm nghèo, không có rủi ro nhiều. Hai vợ chồng già đưa nhau đi lang thang khắp miền, khắp xứ, nơi nào vui thì ở lại năm bảy tháng, nơi nào không vui thì xách gói ra đi. Cho đến khi hết sức không đi nổi nữa, thì về một miền có nắng ấm mà cư ngụ. Nếu còn chút sáng suốt, không biết làm gì, mà ở nhà thì chán, không chịu nổi cái nhàn nhả ở không, thì có thể sẽ kiếm việc mà làm lại cho vui, cho có sinh hoạt trong tuổi già. Có thể làm thiện nguyện, có thể làm cho một công ty kỹ thuật nào đó.

Một điều mà tôi ước mong nhất, là được chết trong an bình, đừng đau đớn dài ngày, không cần sống lâu, vì sống cho đến được tuổi này, tôi cho là đã quá lời rồi, không kỳ kèo chi thêm nữa.

Xin chào thân ái bạn hữu trẻ, già trong Caltrans. Cảm ơn các bạn đã dành cho tôi những cảm tình quý báu.

Nguyễn Thiệp

Nhân dịp này AHCC xin chân thành cầu chúc bạn Nguyễn Thiệp nhiều sức khoẻ, để vui thú điền viên và rong chơi lang bạt đây đó như bạn luôn mong ước.



TIẾC THƯƠNG ÁI HỮU TRƯƠNG-QUANG-MINH KỸ-SƯ CÔNG-CHÁNH KHÓA 1956-1960

Ngô Năm

Ái-Hữu Trương-quang-Minh sinh trưởng trong một gia đình mô phạm ở Huế. Lúc ở bậc Trung-học anh đã nổi tiếng là học-sinh xuất sắc nhất của trường Quốc Học Huế. Khi vào trường Công-Chánh anh được các giáo-sư đặc biệt chú ý vì là một sinh-viên thông minh toàn diện, có bộ óc nhạy bén; và bạn bè cũng dành cho anh nhiều cảm tình, vì anh tài giỏi mà khiêm tốn, giao du chân tình hòa nhã với mọi người.

Sau khi tốt nghiệp KSCC năm 1960, bạn bè cùng khóa tán mác đi nhận việc ở nhiều Nha Sở, nhiều ngành khác nhau, riêng anh Minh được học bổng đi Pháp học thêm lên cao-học; do đó anh Minh không có dịp quen biết với AH thuộc các khóa huynh đệ CĐCC cũng như các chuyên viên khác trong Bộ Công-Chánh. Ở Pháp, sau khi đỗ Tiến-sĩ Kỹ-Sư, anh làm giảng huấn các Đại học ở Pháp, rồi làm việc cho vài công-ty xây dựng lớn ở Pháp và Canada, nhiệm sở cuối cùng trước khi về hưu là “EDF-GDF” ở Pháp. Anh chuyên phụ trách các đại công trình xây cất về Thủy-lợi.

Ở Pháp, anh Minh xây dựng một gia đình hạnh-phúc gồm vợ và hai con trai gái định cư ở Motte-Servolex. Vợ anh là cô Francine đoàn chính, cháu trai Brice và cháu gái Sandie đều đã tốt nghiệp cũng ngành kỹ-sư. Thật không may, vào cuối năm 1998 bác sĩ cho biết là anh bị bệnh ung thư máu, một bệnh hiểm nghèo! Thấy định mệnh an bài, nên qua năm 1999, sau trận lụt lớn, anh về Huế thăm mẹ già lần cuối, nhưng vẫn dấu chuyện bệnh hoạn, sợ mẹ già đau buồn giảm thọ. Trở về Pháp anh được chữa trị đều đặn bằng chemotherapy để thay thế hồng huyết cầu mới. Tuy bị đau đớn về thể xác nhưng anh vẫn giữ tinh thần vô úy, sống an nhiên, không muốn làm buồn lòng người thân, anh vẫn thường giao du thăm viếng bạn bè, đọc sách, tưới tẩm hoa lá.

Cầm cự với cơn bệnh hơn 5 năm, rồi linh tính biết sắp đến ngày vĩnh biệt, vào đầu tháng giêng 2004 anh điện thoại qua California thăm

AH Lê-đình Kỳ, người “bạn nổi khổ” từ thuở trung-học, gửi lời thăm tất cả các AH đồng khóa KSCC, và không quên gửi tiền yểm trợ LTCC như thường lệ. Ngày 17-1-2004 anh đến nhà bạn ăn cơm chuyện trò vui vẻ. Tối về, cảm thấy mệt anh đi ngủ sớm. Thế rồi...anh ra đi trong một giấc ngủ dài...an lành. Sáng Chủ nhật 18-1 gia đình mới hay là anh đã từ giả cõi trần! **Hưởng Thọ 67 tuổi**. Tất cả mọi người biết đến anh, ở Pháp, ở quê nhà, ở Mỹ...khi được tin anh vĩnh viễn ra đi đều vô cùng thương tiếc! Các AH Lê-đình Kỳ, Ái-Văn v.v..và các bạn đồng môn với anh ở Quốc-Học đã thiết lễ “cầu siêu” trọng thể cho hương-linh anh ở chùa Bảo-Quang, California.

Qua bài “**HOMMAGE**” đăng ở tạp chí EDF, kỹ sư Jean Boulet đã vinh danh AH Trương quang Minh là một gương mặt lớn của ngành Thủy điện, và tán dương tài năng, đức độ cùng những công trình kỹ thuật mà anh đã đóng góp tuyệt diệu tại Pháp và khắp thế giới. Thân hữu Nguyễn-văn Minh, bạn đồng môn với anh thời trung học, qua bài thơ “**NHO’ BẠN**” đã bày giải lòng quý mến một người bạn quý, thông minh, hiền nghĩa, và tiếc thương một ngôi sao vừa tắt.

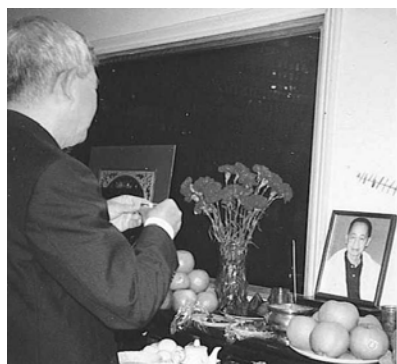
Hôm nay, viết mấy giòng tưởng niệm này, đúng vào “ngày giỗ đầu” của bạn hiền, tôi mơ hồ nhìn qua khung cửa sổ ở vùng ngoại ô Washsington D.C. Đã 10 giờ sáng mà trời mây u ám, hoa tuyết trắng đầu mùa bay lưa thưa phủ màu tang lên cành cây khẳng khiu trơ trọi lá của mùa đông. Tôi trầm tư nhớ về bạn hiền, nhớ nét mặt, dáng đi, nhớ câu chuyện tếu, nhớ những ngày vui đời sinh-viên Công-Chánh, rồi như chim lìa đàn... bạn bè muôn trùng xa cách. Nhớ lắm! thương và trân quý bạn lắm! Quên làm sao được vào hồi tháng 5-1975 bạn đã bôn ba làm đầy đủ giấy tờ để đưa gia đình tôi từ Hồng Kông qua định cư ở Canada với bạn, nhưng định mệnh đã đưa đẩy chúng tôi qua Mỹ, đưa bạn trở về Pháp, và nay thì...đưa bạn về cõi vĩnh hằng! Lòng tôi

chùng xuống !! Minh ơi ! Nhớ thương Cầu Hương Linh bạn sớm siêu sinh Miền
bạn, mình xin thấp nén tâm hương “Nguyễn Cực Lạc”./.

Ảnh lưu niệm ngày mãn khóa KSCC-1960



1. Hàng đứng trước, từ trái sang phải là các Giáo sư:
Trần ngọc Oành, Lê-sĩ Ngạc, Francois Vaudiau, Lê văn Lắm, Trần văn Tài, Đàm sĩ Hiến,
Nguyễn Chánh, Dương kích Nhưỡng, Nguyễn khắc Nhẫn.
2. Hàng đứng giữa : Thầy tư Nghiêm, (sinh-viên ngoại quốc), Bùi văn Minh, Ngô Năm, Võ
thành Lượm.
3. Hàng đứng sau: Nguyễn văn Sa, Ứng Sợ, Nguyễn tâm Trí, Bu-Nhon, Nguyễn văn Vinh, Trần
hữu Lai, Bùi thành Dương (bi che), Võ văn Tửu, Bửu Trí, **Trương quang Minh (có dấu x)**, Lê
đình Kỳ, Nguyễn phan Anh, Tăng bửu Long, Nguyễn đình Luận.



AH Lê-đình Kỳ làm lễ trước bàn thờ
AH Trương-quang Minh



NHỚ BẠN

Nguyễn văn Minh

Hommage

Quang Minh Trương,

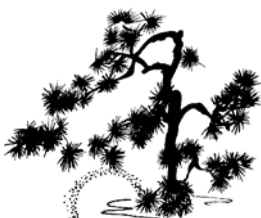


Une grande figure de l'Hydraulique vient de nous quitter... Nombre d'ingénieurs et de techniciens ont bénéficié de ses conseils qu'il prodiguait avec gentillesse, courtoisie et une grande compétence et un grand professionnalisme.

En France, il a travaillé sur de grands projets tels que Isère Moyenne Aval, mais surtout le projet SUPER BISSORTE en Maurienne, sur lequel il s'était beaucoup investi. Il a effectué également de nombreuses missions d'expertise dans le monde entier.

D'espoirs en désespoirs, la maladie l'a finalement emmené. Nous garderons le souvenir et le respect d'un grand ingénieur simple et discret, et terriblement efficace. Pensons à lui et à ses proches en ces moments de douleur. Salut Minh !

*Jean Baulet,
Chef de service Génie civil*



Tin bạn hiền ra đi vĩnh viễn,
Một chiều đông tuyết lạnh quê người.
Chúng tôi đau đón rụng rời,
Biết bao thương tiếc một thời đã qua .

Bạn nổi tiếng thông minh nhất lớp,
Suốt ba năm giữ chức Trưởng tràng.
Thầy thương, chúng bạn nể nang,
Ra trường Quốc-Học bằng vàng ghi tên.

Trường Phú Thọ đúng nơi dụng võ,
Thêm một lần chứng tỏ tài năng.
Học hành xuất sắc ai bằng,
Chọn nghề Công Chánh kinh bang giúp đời .

Được học bổng sang Pháp du học,
Lại mang chuông sang đám xứ người .
Không làm hổ thẹn tài trai,
Kỷ sư Tiến sĩ tương lai sáng ngời .

Bạn thông minh nhưng không kiêu ngạo,
Tánh hiền lành, vui vẻ, dễ thương.
Sẵn sàng giúp đỡ bạn đường,
Những lúc đau yếu, tai ương có liền.

Mỗi một năm về thăm hai Bác,
Dẫu đường xa diệu vợi muôn trùng .
Chào Thầy , thăm bạn trùng phùng,
Biết bao tình nghĩa khôn cùng khó phai .

Tuy bệnh nặng vẫn mong họp mặt,
Năm mươi năm kỷ niệm xa trường .
Cuộc đời dâu bể tan thương,
Bạn bè tứ tán bốn phương hội về .

Ai ngờ bạn ra đi quá sớm,
Không một lời từ giả than van .
Bạn đi về chốn Bình An,
Tội người ở lại vô vàn đón đau .

Vợ con anh, giọt châu lã chã,
Bạn bè xưa buồn bã khôn nguôi .
Trương quang Minh, hồi anh ơi !
Chúng tôi đồng khóa, muôn đời nhớ anh.

THƯ PHÂN ƯU

Trần- Lâm-Thạch

Kính Thầy Cô :

Đại diện Khóa 6 KSCCDC, chúng em
đau lòng được tin :

Bà Cụ Nhạc Mẫu của Thầy Nguyễn-Đức-Chí
Hường Đại thượng thọ 92 tuổi.

Thơ rằng :

Ngã Kim nhật tọa tại chi địa

Cổ chi nhân tăng tiên ngã tọa chi

(Nguyễn-Công-Trứ)

Nhân sinh Thất-thập cổ lai hy

Phúc Đức Bách niên trường thọ

*Hôm nay con cháu nội ngoại quy về cầu siêu
bà cụ*

Chúng cháu kính chúc bà cụ sớm về cõi Phật.

Thưa Cô Chí :

Bà cụ theo Đạo Phật,

Bà cụ ra đi, chạnh lòng em xin chép bài thơ

kính tặng Thầy Cô như sau :

Điếu-Văn Khóc Mẹ

Thân mẫu quy tiên tại Nha Trang, Việt Nam

Ngày Mồng Hai Tháng Năm Năm Bính Dần

Điếu Văn Khóc Mẹ

Mạ ơi Dạ ! Thế

-Thiên thu vĩnh biệt !

Nỗi đau buồn thương tiếc thuở nào nguôi ! . . .

Ngờ không sao :

-Tận phương xa, con cháu vẫn tươi cười

Ngờ đâu được :

-Nơi quê nhà, Dạ đã ra người thiên cổ!

Đời hư ảo, Ba về nơi cát bụi

Cõi Phù Du, Dạ tìm chọn Hư Vô

Nha Trang quê hương,

Chôn chặt đôi nắm mồ

Vọng tiếng sóng, tiếc nuôi thương :

Cháu Con nơi Hải Ngoại! . . .

Giờ đây Dạ đi rồi!

Chúng con đành ở lại

Mất lệ nhòa

Sầu tím nhuộm tâm can

Cầu nguyện sao ở chốn tận Suối Vàng :

Hồn Dạ sớm tiêu diêu miền Cực-Lạc.

Tức tối thay !

Bởi vận Nước, Cuộc đời con trôi dạt

Biết bao giờ trở lại chốn Quê Xưa

Ngồi lắng nghe kinh mõ tiếng chuông chùa

Nơi Dạ sống qua những ngày bóng xế

Đời khổ ải , Ấu chẳng là thế !

Lúc sanh tiền Dạ thường nói con nghe :

" Sanh là ký mà tử là quy,

Khi tao chết , tụi mi đừng có khóc "

Nhưng hồi ơi !

Tử biệt-sanh ly tạo nên tang tóc

Cháu nội khóc Bà

Dâu con khóc mẹ

Nước mắt cứ tuôn rơ

Văn Diếu tiếc thương; chấn động Cửu Phẩm

Tầng Trời

Kinh mõ cầu siêu, tiếp dẫn Hương Linh Tĩnh

Độ

Quỳ trước Phật Đài

Con đây giác ngộ:

Suối Cam Lộ xin rửa sạch bụi Trần Ai

Tay nâng ảnh Dạ,

Như ôm lấy tấm hình hài !

Thảm khản lổ :

Con đây bất hiếu ! . . .

Nam mô cầu sám hối Bồ Tát

Nam mô cầu sám hối Bồ Tát

Nam mô cầu sám hối Bồ Tát

*Ma Ha Tát Bà Hôn Linh Thiêng, xin Ba chứng
giám*

Hiển Linh về dẫn Dạ con Nam Mô tiếp dẫn

Đạo Sư A Di Đà Phật Nam Mô tiếp dẫn Đạo

Sư A Di Đà Phật Nam Mô tiếp dẫn Đạo Sư A

Di Đà Phật

Và đây; Kinh Bát Nhã Ba La Mật

Chúng Con cầu Dạ chớ xót xa

Diệt Khổ não dù ở tận cõi Ta Bà

Mong Dạ theo Ba về cõi Phật

**Nam Mô Thập Phương Chư Phật Hiển Linh
độ trì**

Con của Dạ

Trần- Lâm-Thạch

Trần-Minh-Đạo

Một Chuyến Đi

Thien Hương

Từ lúc máy bay cất cánh, cô gái ngồi bên cạnh tôi cứ mãi thờ dài. Thức ăn đưa đến cô cũng không buồn đụng đến. Đôi mắt thần thờ nhìn qua cửa sổ. Tôi hỏi: “Em không ăn sao, sáng nay đi sớm chắc không kịp ăn sáng hả”. Cô quay lại nhìn tôi, nhẹ lắc đầu, rồi lại gục đầu xuống tay. Tôi lặng nhìn cô ta, nhìn cách ăn mặc đằm dáng và thanh lịch, chắc cũng thuộc hàng khá giả và có học, không phải thuộc loại về thăm nhà, đi máy bay mà ăn mặc như đi dạ hội, vàng vòng đeo đầy người còn hơn đi đám cưới. Những ngón tay của cô trơn tru, không sơn phết, tóc thắt buộc gọn gàng.

Ông khách Úc ngồi bên tay phải đang hỏi cô chiêu đãi viên một lon bia Úc, mà sao cô ta cứ ngẩn ngơ không hiểu ông nói gì, tôi phải dịch hộ. Ông Úc phía sau cũng than phiền với cô ta là hỏi *whisky* thì lại đem ra cho người khác mất. Cô ta cũng cứ ngơ ngẩn, tôi lại làm thông ngôn bất đắc dĩ. Những chuyến bay của *Air Vietnam* thỉnh thoảng lại như vậy, có một số nhân viên phi hành nghe tiếng Anh rất kém. Nhiều khi người Việt nói tiếng Việt mà còn bị lơ là.

Có điều vì là chuyến bay thẳng, chỉ bay trong vòng 8 tiếng nên vẫn đông khách. Hơn nữa, đi *Air Vietnam* dù sao cũng cảm thấy ấm cúng hơn các hãng hàng không khác.

Cô bạn đồng hành vẫn ngồi yên lặng lẽ, như đắm chìm vào một thế giới xa xăm nào đó. Tôi thấy lo lắng cho cô, nhưng không tiện hỏi, đưa mắt nhìn vu vơ xung quanh. Tiếng nói chuyện bằng tiếng Việt ồn ào nghe khá vui tai. Nhìn những người lớn tuổi có mặt trên máy bay, hình như ai cũng cảm thấy vui vẻ và háo hức.

Có lẽ háo hức vì bỏ lại sau lưng những ngày tháng rảnh rang ở Úc, rảnh rang đến độ chán chường. Đạo này trên đường phố gần các chợ Việt tại Melbourne, xuất hiện rất nhiều các bà già, ngồi trên một cái ghế nhựa, bán các thứ để

trong xe đẩy như xôi, chè, đậu hũ chiên, các bó hành, rau sống, các túi ớt nhỏ, v.v... có lẽ cất từ vườn nhà. Bán không phải vì thiếu thốn, ở xứ Úc này, trợ cấp xã hội dư giả cho người già, nhưng có lẽ họ bán cho vui, để có thêm đồng tiền rủng rỉnh, để thêm tiền đi về Việt Nam, để cho bà con họ hàng.

Có lẽ người già từ Úc trở về Việt Nam nhiều hơn từ những xứ khác. Nơi mà chỉ phải bay có 8 tiếng, nơi mà người già khỏi lo chuyện sinh kế. Họ có thể về Việt Nam ở liền một hơi 6 tháng trong lúc tiền trợ cấp cứ đều đều vào nhà băng. Ăn ở đã có con cái bảo bọc, tiền tiêu có



nhà nước chu cấp, sức khỏe có nhà nước lo toan. Vậy thì cứ ung dung, mỗi năm về Việt Nam một, hai lần. Ra phi trường thì con cái đưa ra, nhân viên Hàng Không Việt Nam đã có mặt sẵn tại phi trường, khỏi cần thông dịch.

Lên máy bay thì nói tiếng Việt, ở phi trường không cảm thấy lạc lõng, không sợ bơ vơ. Như vậy thì chấp nhất làm gì những chuyện nhỏ nhặt trên máy bay khi lòng đang phấn khởi vui như sắp Tết.

Mấy ông Úc phía trước và phía sau lại loay hoay, loay hoay. “*I can’t hear*”, “*Me neither*”. Tôi cũng thử cái *headphone* của mình, hình trên TV thì có, mà âm thanh thì không. Máy người ngoại quốc lao nhao. Người chiêu đãi viên bình thân nói: “*Có lẽ máy hư chị ạ*”. Thế là xong, đúng là cứ tự nhiên như người Hà nội. Có lần được ăn cả thức ăn thiu, cũng vẫn câu trả lời êm như nhung: “*Chắc tại hôm nay nóng quá*”. Có lần cả một chuyến máy bay chỉ có hai cầu tiêu dùng được. Còn 4 cái kia mở cửa ra thấy chêm chệch một bao rác to tướng. “*Rác nhiều quá không có chỗ để chị ạ*”.

Có phải chỉ vì mình Hàng không Việt Nam độc quyền đường bay thẳng nên coi thường hành khách?

Nhưng cũng có khi gặp nhân viên phi hành rất sốt sắng. Một lần đi máy bay lúc còn cho phép hút thuốc trên máy bay từ ghế số 32 trở xuống, tôi ngồi ghế số 32. Người hành khách phía trên là người ngoại quốc, ông ta hỏi cô chiêu đãi viên xem ông được hút không? Cô ấy trả lời không được nhưng rồi tự động đi xuống nói tôi đổi chỗ cho ông ta để ông ta có thể hút thuốc.

Tôi quay sang cô gái ngồi bên cạnh. Thấy cô ta có vẻ mệt mỏi, tôi hỏi xem có cần nước uống không, cô ta gật đầu. Cầm lấy ly nước từ tay tôi, cô khẽ nói lời cảm ơn, rồi uống từng ngụm nhỏ. Tôi hỏi:

- Em về Việt Nam thăm nhà hả, có chuyện gì không mà sao buồn vậy?

Cô ta ứa nước mắt, nói thật nhỏ:

- Em về tìm chồng.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên. Cô gái kể là đã qua Úc đã hơn 10 năm, bươn chải cho đến lúc làm chủ được một tiệm bán quần áo. Ngày ngày ra tiệm, nuôi ba đứa con ăn học, chồng không đi làm, ở nhà thư thả đọc sách, trồng hoa, cuộc đời đã tưởng đâu yên ả. Mấy năm sau này, tiền bạc dư dả, chồng rảnh rang đi về Việt Nam thăm nhà vài lần một năm. Mới đây, nghe nói ông già chồng bệnh, ông chồng về thăm đã hơn hai tháng, tiền bạc ôm theo cũng bọn. Tới

tuần rồi, nhận điện thoại từ nhà chồng yêu cầu gửi tiền về cho nhà, cô mới ngã ngửa. Ông bố chồng chả bệnh hoạn gì cả, ông chồng về Việt Nam không biết ở đâu. Nhờ bạn bè dò tìm mới biết ông đang thuê nhà ở với một cô gái chỉ hơn 20 tuổi. Cô vợ vả nhờ bạn bè trông tiệm, gọi con và bỏ về Việt Nam tìm chồng....

Tôi nghe mà chỉ biết im lặng. Những chuyện như vậy giờ hình như nhan nhản. Đó cũng là một trong những lý do khiến những chuyến đi về Việt Nam của tôi mất đi nhiều hứng thú.

Nhớ những năm trước đây khi ra miền Bắc, hoàn cảnh những người đàn bà trong lúc ông chồng đi làm xa, gánh hết công việc nhà chồng, tảo tần nuôi bố mẹ, em chồng, con cái. Đến khi ông chồng trở về, đem theo vợ bé, bố mẹ chồng cung con nín lặng, đuổi nàng dâu trưởng ra sau vườn với lũ con để lấy nhà chính cho con trai và nàng dâu mới ở. Những câu chuyện như vậy xảy ra đã gần như bình thường trong đời sống, và những người đàn bà trong cuộc chấp nhận nó như là một định lý của cuộc đời.

Một buổi chiều năm 89, khi đứng đợi phà ở bến phà Bình, cô bạn Úc chung sở nói với tôi:

- Sao tao ghét đàn ông Việt Nam quá!

Trả lời cái nhường mày của tôi, cô bạn nói tiếp:

- Mày nhìn mà xem, này giờ tao đếm gần sáu chục người đi từ bến phà lên và những người quanh các quán gần đây. Bốn chục người đàn ông, hoặc chêm chệch trên xe máy, xe đạp, hoặc vắt vẻo hút thuốc, uống nước trà, tán dóc trong các quán. Còn lại là toàn đàn bà, hoặc gánh gồng, hoặc ngồi bán quán.

Dù tôi có cãi thế nào, lý lẽ của tôi cũng không qua được những con số hùng hồn như thế kia, và nhất là vì những hình ảnh ấy diễn ra ở khắp nơi. Từ những bà cụ già bước không nổi với một rổ con con bán các thứ vật vãnh trên hè phố đến những người đàn bà gánh gồng, một bên thúng là đứa con nhỏ, bên kia là mấy bó rau nhúm nhỏ.

Rồi sau này ở khắp nơi, các quán ăn nhậu, các chõn ăn chơi mọc lên như nấm; các ông ra ngoài làm ăn là thế nào cũng phải đón đưa ăn nhậu. Vợ con thui thủi ở nhà để chồng đi giao tiếp bên ngoài, tình trạng một cảnh năm ba quê

của các ông trở nên phổ biến. Rồi các ông Việt Kiều trở lại thăm nhà. Các bà Việt Nam đi ngoại quốc tưởng đã thoát được cảnh tượng một chồng hai vợ nhưng lại có một số người bắt đầu lâm vào những tình cảnh này. Khi những ông chồng áo mao xênh xang về đến quê nhà. Bạn bè, họ hàng sẵn đón. Đưa đi chơi chỗ nọ chỗ kia, rủ rê vào những chỗ ăn chơi tươi mát. Ở đây, dù bao nhiêu tuổi vẫn được các cô gọi là *anh* ngọt như đường phèn. Cuộc sống ở nước ngoài đâm ra lại càng thêm nhạt nhẽo, người vợ bỗng trở thành một cái ách nặng nề trên cổ. Ở nước ngoài người phụ nữ bao nhiêu công việc, thời giờ đâu săn sóc các ông tận tình, các ông về quê nhà tránh sao khỏi sa ngã. Và như thế lại thêm một định lý trở nên định luật.

Tôi ái ngại nhìn cô bạn đồng hành:

- Rồi mấy hôm nay em liên lạc được với anh ấy chưa?

- Dạ em có số *mobile*, em có nói chuyện.

- Anh ấy nói sao?

- Anh ấy nói có chuyện gì đâu, đừng nghe người ta đồn bậy, về Sài Gòn anh ở với người bạn cho vui, về nhà chật chội, nóng nực.

- Anh ấy biết em về Việt Nam không?

- Hôm em nói là về, anh ấy bảo đừng về làm chi, vài tuần nữa anh ấy về.

- Rồi hôm nay anh ấy biết em về không?

- Dạ biết, anh ấy bực lắm, nói em là đừng có về, mà nếu về thì về ở nhà, coi như thăm gia đình chứ chẳng cần kiếm anh ấy làm gì. Để anh ấy đi chơi cho thỏa thích đã, một năm ở nhà với vợ con mấy tháng, còn mấy tháng phải để cho anh ấy tự do.

Tôi nghe mà cũng không biết nói làm sao. Cô gái lại đỏ mắt lên hỏi:

- Chị bảo em giờ phải làm sao?

Tôi cắn nhẹ vành môi nín lặng. Biết khuyên cô thế nào bây giờ. Chẳng lẽ bảo cô ta là người như vậy bỏ quách cho xong. Hay khuyên cô nắm giữ ông chồng, đợi trở về, đặt ông ta lên lại ngai vàng để tôn thờ và chiều chuộng, ve vuốt tự ái để ông ta lại trở lại với vợ con.

Một chị bạn ở đây đã hần học nói: “Sao các ông không bỏ chúng tôi lúc chúng tôi chỉ ngoài 20 để chúng tôi còn kiếm chồng khác. Bây giờ chúng tôi già thì các ông bỏ, các ông

về Việt Nam lấy vợ trẻ dễ quá mà, còn tui tui lấy ai?”. Nghe thấy cả hai bên cùng có lý.

Tôi chỉ cho cô gái ngã chiếc ghế ra phía sau để ngã người cho thoải mái, hai chị em im lặng một lúc, cô thiếp ngủ, còn tôi lại cứ loay hoay với những ý nghĩ đối nghịch trong đầu. Người đàn ông Úc bên cạnh lại nhờ hỏi dùm cô chiêu đãi viên là vì máy bay cất cánh trễ, chuyến bay này xuống phi trường trùng giờ với chuyến bay sắp tới của ông, làm sao ông làm thủ tục chuyển máy bay cho kịp. Cứ thế tôi làm thông dịch nên thời giờ qua cũng mau.

Ông này về Việt Nam mỗi năm cũng vài lần, coi bộ mê Việt Nam dữ quá. Mà công nhận, sau khi chu du các nước khác mới thấy dân Việt Nam quá sức dễ thương và hiếu khách, hèn chi Tây Việt gì cũng ham về nước cả. Ở Việt Nam đường phố luôn nhộn nhịp đông đúc, đi tới đâu cũng thấy nở nụ cười. So với nước ngoài, mỗi người là một thế giới riêng biệt, những ngày mùa đông như thêm lạnh thêm vì thái độ buốt giá của những người xung quanh.

Nhớ lại đám đồng nghiệp cùng qua Việt Nam làm một thời gian. Trở về Úc, đến gần một nửa gia đình tan rã. Lý do rất dễ hiểu, về Việt Nam, hưởng qui chế người nước ngoài về làm việc, nhà cửa được cấp, xe được cấp, có tài xế, nhà 2, 3 người giúp việc. Tiền lương, phụ cấp lại cao, nghỉ mát hàng năm. Về lại nước, thời tiết đã lạnh lẽo, tiền lương thấp hẳn sau khi mất các trợ cấp, công việc nhà vợ chồng phải chia nhau ra làm. Đời sống vật chất trở nên nặng nề và khó khăn hơn trước rất nhiều, và thế là vợ chồng bắt đầu lục đục rồi tan rã. Một số thì các ông chồng bỏ vợ để bảo lãnh các cô thư ký ngọt ngào như mật, trẻ trung, học thức, rất thông minh, rất dịu dàng, vô cùng tế nhị và đầy thông cảm với ông xếp bận rộn của mình. Hình ảnh phụ nữ Việt Nam dưới mắt các ông ngoại quốc trở nên tuyệt vời diễm ảo, trong khi dưới mắt các bà vợ thì lại trái ngược hoàn toàn.

Máy bay đang từ từ xuống thấp. Phía dưới đã xuất hiện dòng sông Cửu long, rồi những cánh đồng, rồi những khu nhà cửa san sát. Các hành khách bắt đầu nháp nhồm sau khi bánh máy bay chạm đất. Buồn cười, đã bao nhiêu chuyến

bay mà hình như chuyến nào cũng vậy. Cũng những hành khách đó, những khuôn mặt đó, lúc ở phi trường Bangkok, Singapore, Malaysia, Sydney, Melbourne, Taiwan, Hong Kong thì rất tấp nập, trật tự bước chân lên máy bay, mà sao cứ tới gần phi trường Tân Sơn Nhất hay Nội Bài là hồi hải, chụp giật, dù Việt hay ngoại quốc. Máy bay chưa ngừng hẳn đã vội vã lấy hành lý, vội vã chen đẩy để ra khỏi máy bay cho nhanh.

Lần này, máy bay đậu sát cánh cửa mở vào khu làm thủ tục, hành khách không phải chuyển qua xe buýt; số khách cũng vắng nên cảnh tượng chen chúc cũng đỡ phần nào. Tôi đi cạnh cô bạn đồng hành. Mới về nước lần đầu nên cô ta khá ngỡ ngàng. Kiểm lại cho cô các giấy tờ cần thiết, tôi bảo cô đứng trước làm thủ tục nhập cảnh, khi nào xong qua cửa đợi, đi cùng với tôi để đi lấy hành lý.

Người nhân viên nhập cảnh uể oải nhìn tấm hộ chiếu và giấy tờ, nhìn cung cách chậm chạp của anh ta, tôi chợt nghĩ hay tại mình không bỏ vào trong hồ sơ tờ 5 hay 10 đô để anh ta làm nhanh hơn. Đã lâu lắm rồi tôi không có thói quen bỏ tiền vào giấy tờ khi làm thủ tục nữa.

Qua khỏi khu nhập cảnh, tôi nói cô bạn đợi để vào mua mấy cây thuốc lá miễn thuế về làm quà. Thuốc lá ở Việt Nam rẻ kỳ lạ so với Úc và Mỹ, hình như chỉ khoảng nửa giá. Cô bạn cũng theo vào, tôi lấy 2 cây thuốc ra bàn tính tiền, cô bạn lấy tới 4 cây, cô cười:

- Thấy rẻ, em lấy một số về làm quà, mấy hôm lu bu đâu có mua quà cáp gì về cho gia đình.

Cô bán hàng hỏi rất kỹ:

- Chị đi mấy người, nếu một người, chị chỉ mua được 2 cây thuốc lá thôi.

Rồi các hoá đơn, hộ chiếu được sao lại, cô cũng viết luôn cả vào tờ khai hải quan một mã số gì đó. Có lẽ tại thiên hạ thấy thuốc lá rẻ nên mua nhiều quá chẳng.

Chúng tôi ra băng lấy hành lý. Cũng khá nhanh. Từ lúc xuống máy bay tới lúc này chưa đầy hai mươi phút mà đã thấy hành lý của tôi nhấc ra khỏi băng từ lúc nào. Thủ tục hải quan cũng mau lẹ. Bên ngoài, đám người đi đón người nhà nhốn nháo hai bên hàng rào ở lối ra. Cô bạn ngơ ngác nhìn quanh rồi bảo tôi: “Anh ấy không ra đón em rồi chị ơi, giờ em làm

sao?” Tôi bảo cô để tôi đi taxi cùng cô về nhà chồng của cô trước rồi tôi sẽ về nhà tôi sau. Cô mừng quỳnh gật đầu. Trời ơi, một cô chủ tiệm lạnh lợi như thế mà vào lúc này sao không khác gì gái quê ra tỉnh. Tôi thật xót xa cho cô.

Mấy người lái taxi, cò taxi chạy lại “Hai cô về đâu, mười đô thôi”. Tôi lắc đầu. Dạo này taxi nhiều, cạnh tranh dữ dội, đón ngay ở lối ra luôn luôn phải qua trung gian. Đi bộ thêm vài bước, taxi đậu ở ngoài, lên xe trả tiền theo máy bấm cây số khỏi nhức đầu, khỏi mặc cả, khỏi sợ bị tính mắc rẻ, xuống xe muốn đưa *tips* bao nhiêu thì đưa.

Chúng tôi lên xe, cậu lái taxi còn trẻ. Các người lái taxi ở Sài Gòn phần lớn có ăn học vì các hãng đòi hỏi phải biết tiếng Anh để nói chuyện với khách ngoại quốc. Đa số ăn mặc gọn gàng sạch sẽ và nói chuyện rất nhỏ nhẹ, lịch sự và hiểu biết. Ở Sài Gòn hiện nay có rất nhiều hãng taxi cạnh tranh nên cách phục vụ khách cũng khá hơn. Ở đây nghe nói cũng có những taxi của tư nhân, máy tính cây số được sửa lại để chạy nhanh hơn, tính tiền nhiều hơn. Nhưng dù sao dựa trên máy, dù máy dờm, cũng đỡ phiền phức hơn qua những người cò cốt.

Cô bạn và tôi trao đổi số điện thoại. Anh lái xe vui vẻ hỏi:

- Hai cô về đây làm ăn hả? Ở Việt Nam bây giờ làm ăn nếu có vốn sướng hơn ở ngoại quốc nhiều đó cô.

Tôi cười:

- Muốn làm ăn có lời ở đây phải lanh, phải quen biết, phải liều em ơi. Cô không có cả ba thứ đó nên thôi làm ở ngoại quốc rồi về đây ăn coi bộ có lý hơn.

Cậu lái xe cũng cười theo. Cô bạn cũng nhếch miệng, cái cười hiểm hoi làm khuôn mặt cô sáng hẳn lên. Cô này cũng thuộc loại xinh đẹp mà sao ông chồng có thể bỏ bê được. Đúng là các ông chỉ ham của lạ và mê của ngọt.

Đường phố Sài Gòn mới hơn một năm mà đã thay đổi nhiều. Nhịp độ xây cất của thành phố nhanh đến chóng mặt. Các con đường ngập tràn cửa hàng, cửa hiệu. Các tiệm ăn mọc lên như nấm. Xe xích lô thì lại ít đi nhiều. Xe chạy đã cả mười lăm phút tôi mới thấy có một cái

xích lô. Không biết những người làm nghề này làm sao sinh sống.

Người ăn xin và vật ngoài đường cũng không nhìn thấy. Anh lái xe nói dạo này thành phố gần như đã hết cảnh ăn xin. Tôi sợ cái nạn đi vào tiệm ăn, vừa ăn xong đã có những đứa bé chạy tới bê tô phở thừa trút vào những ống lon dơ bẩn, làm bữa ăn vừa xong trở nên nặng nề, và người ăn cảm thấy thật tội lỗi. Hay cảnh những cánh tay chìa ra xin tiền, không cho thì áy náy, cho một người thì cả một đám người từ đâu ùa đến làm bỏ chạy không kịp. Rồi chuyện những đứa bé chỉ vài tháng vút ở góc đường. Cảnh một đứa bé gầy ốm nằm úp mặt bên cạnh, một tay ôm em, một tay cầm cái rổ đựng tiền. Không cho thì cảm lòng không đành, mà biết là có những kẻ nào đó đứng sau lưng dằn ra những cảnh đau thương. Nghe nói đã có những người đầu nậu, đưa cả một làng vào ở lầy lắt ở Sài Gòn, sáng thả người ra ăn xin, chiều gom người lại thu hết tiền.

Nghe thật thê thảm, cũng may những hiện tượng này nghe nói đã không còn nữa, nếu không những ngày sắp tới của tôi ở đây lại thêm những giờ trần trọc khó ngủ và ray rứt.

Trên đường phố cũng không thấy ai mặc áo bạc màu hay rách rưới.

Tương đối đa số ăn mặc rất gọn gàng, sạch sẽ. Số người ăn diện theo một thời thượng như anh lái xe, thì vào buổi chiều chưa xuất hiện. Thường phải khi thành phố lên đèn, thiên hạ mới túa ra đường đi ăn chơi.

Tới nhà chồng cô bạn đồng hành, căn nhà ở khu phố tương đối tươm tất, hẻm rộng, có đám trẻ đang chơi dưới hàng cây, ăn mặc gọn gàng sạch sẽ. Cô bạn cảm ơn tôi và đi theo đám người nhà chạy ra tận xe đón vào nhà. Xe đưa tôi về nhà, cái ngõ nhà tôi cũng đối khác hẳn

đi với rất nhiều nhà mới đang xây cao ngều nghện. Tôi thắc mắc không hiểu sao người ta lại có tiền để xây nổi những căn nhà lớn như vậy. Con đường bên ngoài đã được mở rộng, nhà nào như cũng mở hàng quán. Buổi chiều, các quán ăn quán nhậu đã đầy người.

Những ngày sau đó, tôi bận rộn đi thăm những người quen, hết người này kéo đi ăn lại đến người kia. Các quán ăn nhậu ở Sài Gòn mở ra khắp nơi. Các siêu thị nườm nượp người. Đi trên các phố lớn như Đồng Khởi, Nguyễn Huệ hay vào các nhà hàng lớn, các hàng quán ở quận một, quận ba, đa số là người Bắc sau 75. Không hiểu sao người ta có thể giàu nhanh lên như thế. Tuy nhiên, cũng có một số người Bắc ở các làng quê mới vào làm các nghề vất vả như chạy xe thô, bán bắp, bán xôi. Nhưng



nhóm này không có bao nhiêu. Các sạp trong chợ phần lớn chủ là người sống ở miền Nam từ trước 75.

Có một lần tôi ghé hàng bát chén trong chợ Bến Thành. Cô bán hàng ăn mặc rất giản dị, nói tiếng Pháp trôi chảy, giọng rất đậm với một khách Pháp. Thật lấy làm tiếc cho một người học hành như thế giờ chỉ quây quần với đám chén bát bán trong chợ. Nhưng các quán hàng trong chợ có vẻ bán chạy lắm. Tốt nghiệp đại học không có việc làm đầy đủ, chỉ có một số rất ít kiếm được việc làm thu nhập vài trăm

đô một tháng. Vài trăm đô thì ra chợ bán có thể kiếm dễ dàng. Ra chợ bán thì vất vả một tí nhưng làm nghề buôn bán tương đối tự do, công việc lại vững vàng. Cơm trưa chỉ việc ngoắc tay đã có người bung ngay đến, buổi trưa thừa khách, có thể ngồi vắt vẻo cho người làm móng tay, móng chân, hay nhờ người trông hàng để chạy đi tắm hơi, nén mặt, gội đầu, v.v... Xế chiều có thể vừa ăn vặt vừa tán dóc với các bạn hàng bên cạnh, hay rảnh rang đọc một vài cuốn sách.

Nói đến thú đọc sách, lúc trước vẫn nhớ đám đồng nghiệp ngoại quốc rất phục dân Việt Nam. Hầu hết những người bán hàng, từ tú thuốc lá lề đường, đến các xe bán hàng, ai nấy nếu rảnh là lại chúi đầu vào một tờ báo hay một quyển sách. Các đứa bé bán vé số, bán đồ lưu niệm dọc đường phần đông đi học một buổi, một buổi đi bán. Cái truyền thống của dân tộc hình như vẫn trọng cái chữ và mảnh bằng.

Những ngày ở đây, tôi có cái thú lang thang đến các tiệm sách. Ngoài cửa hàng sách Nguyễn Huệ 2 tầng lầu rất lớn, các cửa hàng sách khác cũng rất lớn. Sách bây giờ đầy ra, đủ thể loại, in theo đủ kiểu. Từ kiếm hiệp, truyện dịch, truyện Việt dài, ngắn, sách khảo cứu, nhạc, truyện thiếu nhi, truyện tranh, v.v... như rừng vậy.

Mấy năm trước, vào hiệu sách nói với các cô cậu bán sách giới thiệu cho ít quyển sách hay để mua thì thật dễ dàng. Các cô cậu này phần lớn có vẻ là học sinh vừa tốt nghiệp trung học hay sinh viên đại học. Nhưng bây giờ thì họ cũng có vẻ lúng túng vì sách ra quá nhiều, và thị hiếu của khách hàng cũng muôn màu muôn vẻ. Các cô cậu ấy chỉ có thể nói: “Cuốn này thấy bán rất chạy, cuốn kia của một nhà văn rất nổi tiếng”, v.v...

Trong các cửa hàng sách, ngoài sách còn có thể tìm thấy băng, CD, DVD, các đĩa thu *software* lậu, các dụng cụ văn phòng, các đồ lưu niệm, thôi thì đủ thứ trên đời.

Trên khu bán sách cho thiếu nhi, nhìn như thư viện vậy, các em bé ngồi đầy dưới sàn đọc sách. Nhìn thấy thật thương. Nhưng nói cho cùng, sách thì nhiều quá, in rất đẹp, đủ thể loại, thư viện thì không có, các em thích đọc

sách chỉ có thể vào tiệm sách ngồi trên sàn bên cạnh các kệ sách để mà đọc. Dù sao cha mẹ các em cũng may mắn là con cái không lêu lổng.

Rời tiệm sách tôi lang thang ra khu Huỳnh Thúc Kháng mua DVD. Ở đây thôi thì đủ loại. Các người mua hàng ngồi trên những ghế thấp, lựa đĩa từ các túi xách đặt trên các bàn nhỏ trước mặt. Khách cần loại nào là có ngay người chạy đi đâu gần đó lấy về những túi xách nhỏ đầy nhóc những DVD không hộp cho khách lựa. Họ không để nhiều trong cửa hàng có lẽ sợ bị công an ụp vào bất thành lĩnh. Cô bán hàng nói: Chị mua đợt này xui, tại nguồn hàng từ Trung quốc qua mới bị bắt nên hàng không có nhiều. Giá một DVD chưa tới 2 đô Mỹ, giá CD chỉ khoảng 50 cents. Nhưng CD gốc, giá chính thức chỉ khoảng 2 đô Mỹ, chả dại gì mua CD sao, về cái nghe được cái không. CD, VCD sao trong nước không tốt bằng DVD sao ở Trung quốc. Tuy nhiên ở một số nơi vẫn có DVD sao lại từ những bản sao Trung quốc. Mua loại này đem về có thể không xem được hay đĩa bị đứng, nhảy hình, rất khó chịu.

Đi mua hàng ở Việt Nam hiện nay khá thoải mái, các cửa hàng dịch vụ quá nhiều nên rất cạnh tranh. Giá bán cho Việt kiều và người địa phương không còn chênh lệch nhiều nữa. Lâu ngày người dân đã hiểu là Việt kiều cũng phải làm ăn khó khăn và chật vật ở xứ người, chứ không phải đồng tiền của họ là từ trên trời rơi xuống. Hơn nữa, trong nước lúc sau này sinh ra một giai cấp rất giàu, vì buôn lậu, vì hối lộ, vì gặp thời cơ trúng lớn, v.v... Giai cấp này nhanh chóng giảm giá dân Việt kiều. Vào những cửa hàng ăn chơi, mua bán hàng hoá mắc tiền, những người này vùng tiền đô la như nước. Việt kiều về nhiều quá, nên có đi đường cũng chẳng ai thèm ngó. Tuy nhiên, vào các cửa hàng, người làm việc có vẻ vẫn thích Việt kiều vì có lẽ đa số họ ăn nói lịch sự hơn những người mới giàu mới. Siêu thị thì mọc lên rất nhiều, bán đủ loại hàng, giá cả bầm sần, khỏi lo vấn đề mặc cả. Nhân viên ở đây mặc đồng phục, đeo bảng tên. Vào các cửa hàng ở Đồng Khởi, thương xá Tax, các người bán hàng hay nói tiếng Anh, có lẽ họ tưởng tôi không phải

Việt Nam chẳng vì các bà Việt đi một mình thường không vào những khu này; giá mắc nhiều so với ngoài chợ.

Một buổi sáng tôi bước vào thương xá Tax, kiếm mua một tủ nhỏ để đựng nữ trang. Đi tìm vòng vo, các cô bán hàng chỉ lên lầu 3. Lên đó, thấy một cửa hàng để mảnh giấy lớn: “Bán đúng giá niêm yết”. Tôi mừng quá, vậy là khỏi phải mặc cả, cái mà tôi vẫn sợ nhất. Cầm lấy cái tủ nhỏ xiu bằng gỗ vừa ý, thấy giá để 465 ngànVNĐ (khoảng 30 đô Mỹ). So với ở Úc thì không mắc, cô bé bán hàng khoảng mười mấy tuổi xinh xắn và thùy mị, nhẹ nhàng nói: “Cô lấy thì con bớt cho cô năm chục ngàn”. Tôi cười vì thấy coi bộ những chữ trên tấm bảng trước cửa đã có vẻ hơi lạc điệu, coi bộ có màn mặc cả rồi, tôi khẽ lắc đầu quay đi, cô bé bán hàng níu lại, cặp mắt ngây thơ van nài: “Mới sáng ra cô trả dùm con một hai tiếng mở hàng đi cô”, tôi cười trả đại “Ba trăm ngàn thôi”. “Ba trăm con bán không được, không đủ vốn cô ơi”. Tôi vội quay đi, nhưng cô bé níu lại và ngọt ngào chèo kéo. Dứt bước ra đi không nổi với giọng nói ngọt như mật và cái nhìn ngây thơ của cô, tôi ôm cái hộp đi với cái giá 380 ngàn, biết là mình mua hớ mà chẳng biết hớ bao nhiêu. Sau mới biết ở chợ Bến Thành cái hộp này giá khoảng 120 ngàn. Vậy là mắc hơn gấp ba, dù biết là mình sẽ mắc bẫy mà vẫn bị, một cái bẫy ngọt ngào, như vậy thì đừng trách gì các ông.

Nhớ lại cách đây vài tháng, cậu cháu trở về sau khi qua làm ở Việt Nam một năm, hai vợ chồng bắt đầu xáo xáo vì một lá thư gửi sang: “Anh ơi, anh nói với chị là em hiền lắm, em chịu nhịn, và bằng lòng làm bé, anh nói với chị để bảo lãnh em qua”. Cái hiền chết người này làm hai vợ chồng cậu cháu cãi nhau hàng ngày, ai bảo cô vợ dữ quá, người ta nhường mà cô không chịu nhịn thì làm sao.... Ôi, mật ngọt luôn chết ruồi, mình đàn bà còn hào ngọt thì còn nói gì các đấng liên ông.

Các cửa hàng tắm quất, tắm hơi, sửa sắc đẹp, cắt tóc cũng mọc lên như nấm. Giá cả tuy rẻ hơn so với nước ngoài nhưng so với người trong nước vẫn còn cao vọt. Khách hàng của các tiệm này đa số là các khách nước ngoài, các vị có quan, có chức hay có tiền. Còn đa số

các người đi làm sống vì đồng lương chắc chẳng ai vào đây. Vào đây các cô gái ăn nói rất nhỏ nhẹ, ngọt ngào dù khách hàng là trai hay gái, vì đa số sống nhờ tiền lương thì ít, mà nhờ tiền bo (tiền *tips*) thì nhiều. Vào đây, nếu dự trù chi phí khoảng 150 ngàn, chi phí này sẽ lên gấp đôi, gấp ba để như không khi các cô ngọt ngào giới thiệu thêm các dịch vụ khác. Các cô gái làm ở đây còn rất trẻ, chỉ trên dưới 20. Có một số từ tỉnh lên, làm việc và ăn ở luôn tại chỗ làm. Đa số các cô ngoài giờ làm việc, trải thời giờ trong các tiệm *internet*. Cô nào cũng thích *chat*, để biết đâu có cơ hội quen được một Việt kiều về làm lễ cưới đón đi.

Các quán *internet* mở khắp nơi, đầy các ngõ hẻm, giá chỉ từ bốn đến sáu ngàn một giờ (khoảng 30 *cents*), nên lúc nào cũng đông khách. Buổi tối thì không thể nào kiếm ra một máy trống. Ai cũng lên *net*, từ sinh viên học sinh đến các cô công nhân, thợ cắt tóc, v.v... Ở đây dạo này còn bán các thẻ gọi điện thoại qua *internet* giá rất rẻ, 70 ngàn đồng gọi được 2, 3 tiếng. Lại đây thấy các cô bỏ hàng giờ ra thủ thi với “các anh” bên nước ngoài. Nhiều cô nhìn vóc dáng rất tội nghiệp, không biết sẽ có bao nhiêu cô may mắn được các anh về bảo lãnh đem qua khi nhìn thấy tận mặt. Dù sao, những giờ chuyện trò đó cũng là những niềm vui của các cô. Sau khi rời máy, các cô lại trở về với công việc thấp hèn của mình, đời sống cực khổ nhưng lòng tràn trề hi vọng. Đời sống cơ cực quá nên một ngày có được vài tiếng đồng hồ sống trong ảo tưởng, cũng là một điều hay.

Các quán *café* cũng mở ra như nấm, nhiều quán trang hoàng rất đẹp. Nhiều quán còn chia ra nhiều khu, hoặc để dành cho những cặp tình nhân với cây cảnh và nhạc nhẹ; hoặc có những dòng thác, dòng suối; khu có ca nhạc sống, và hoặc có cả các trò chơi điện tử cho trẻ em. Vào những quán *café* này thấy như mình đi vào thế giới khác, người nhẹ đi một chút giữa cái nóng bức của Sài Gòn, vào để tránh ánh nắng chói chang, mịt mờ bụi và khói xe.

Những người bán hàng trong các tiệm phần lớn đều mặc đồng phục. Trong các tiệm sang, các cô cậu bán hàng ăn mặc đom đống và bảnh bao, con trai quần tây, áo sơ mi ủi thẳng thớm,

đôi khi có cả áo *vest*; các cô gái áo dài hay áo đầm xinh xắn. Còn ở các tiệm ăn nhỏ thì đa số cũng có mặc đồng phục gồm một cái áo thun in nhãn hiệu nhà hàng. Ở nhiều tiệm ăn, còn có một số các cô gái mặc váy ngắn, áo thun mang nhãn hiệu của các hãng bia, đem bia mời khách uống.

Quần áo thì rẻ nên nói chung ai cũng ăn mặc tươm tất. Đàn bà con gái Sài Gòn thích ăn diện. Ai cũng làm móng tay, móng chân, trang điểm kỹ càng khi ra ngoài. Trên đường, các cô, các bà đi xe gắn máy thường đội nón, che mặt, mang găng tay rất kỹ để bảo vệ da dẻ. Ngay các người đạp xe ba gác, xích lô hay chạy xe thồ cũng ăn mặc không đến nỗi tồi tàn. Ở các đầu đường, đầu hẻm nào cũng thường luôn luôn có năm ba chiếc xe gắn máy đợi khách. Taxi thì chỉ nhắc điện thoại năm ba phút là có xe tới ngay. Các người bán hàng rong và rau cải cũng tương đối gọn gàng không luộm luộm rách rưới. Tuy nhiên nhìn những người buôn bán dọc đường, hay chạy ngoài chợ, người nào nhìn cũng thấy có vẻ mệt mỏi, héo úa và hốc hác. Khác hẳn đám khách đi vào các hiệu ăn lớn thì hồng hào sang trọng và mập mạp. Ngay cả những cô cậu bán hàng ở các cửa hàng này nhìn cũng rất lịch sự và tươi đẹp. Dân chúng tuổi 30 trở lên ở đây rất chịu khó giữ gìn sức khỏe. Trẻ thì sáng sớm đã theo các lớp thể dục thẩm mỹ, nhịp điệu. Lớp trung niên hay người lớn tuổi thường ra công viên theo các lớp tập dưỡng sinh, múa gậy, thái cực quyền, khí công, *yoga*. Buổi sáng sớm, những con đường dọc theo công viên, bờ sông có nhiều người đi bộ. Ở các công viên đã nhộn nhịp các nhóm tập thể dục. Tới gần 8 giờ sáng mới rã hết các đám.

Buổi tối, là giờ đi chơi của đám *choai choai*. Đường phố đầy xe. Các cô cậu nhà giàu phóng xe ào ào trên các loại xe gắn máy mắc tiền, mặc áo quần cũng rất hợp thời trang. Con trai quần *jeans*, T-shirt loại hàng hiệu (“brand name”). Con gái thì ăn mặc cũng theo các kiểu thời trang mùa hè ở ngoại quốc. Nhiều cô mặc hở nguyên lưng, váy rất ngắn nhìn rất “mát mẻ”. Các tụ điểm văn nghệ, các quán nhạc sống, tiệm café rap hát, tiệm ăn, tiệm kem thì đầy nghẹt khách. Ngoài bên tàu, các tàu lớn

cũng sáng choang đèn. Một số tàu vừa làm tiệm ăn, vừa chạy dọc trên sông từ 7 đến 9 giờ tối.

Đám thanh niên ở đây nhảy đầm rất giỏi, tôi có nghe về những tiệm nhảy nơi thanh niên dùng thuốc lắc, nhưng chưa đến bao giờ. Chỉ nhớ lại và thấy buồn cười khi những năm trước về đây làm việc, mỗi lần sở có hội hè, nhóm họp, đám nhân viên địa phương nhảy rất điệu trong khi mình thì ngồi trơ như phỗng vì không biết nhảy. Dân ở nước ngoài gì mà quê, thua xa dân bản xứ.

Thành phố nhộn nhịp đến khoảng hơn 9 giờ tối thì bắt đầu thưa vắng. Ở một số con đường của thành phố giờ này bắt đầu xuất hiện những cô gái ăn sương, níu kéo các xe gắn máy đàn ông chạy một mình. Lúc nào thấy bóng công an, các cô gái chạy thoăn thoắt vào các ngõ tối. Ban đêm cũng là lúc các xe đổ rác, xe quét đường làm việc. Các công nhân vệ sinh mặc đồng phục xanh thẫm, bịt miệng, quét đường bằng những chổi lúa, lúa rác vào xe ba gác, đổ thành từng đống vào góc đường cho xe rác lớn tới mang đi. Thành phố đã không còn những đống rác cao ngều nghện như trước.

Thành phố về đêm, trong các ngõ nhỏ vẫn thấp thoáng bóng các em bé đi rao mì *xực tắc*. Tiếng gõ, tiếng rao thỉnh thoảng lẫn vào tiếng rao bánh chưng bánh giò của những người đàn ông lầm lũi đạp xe đạp len lỏi từng hẻm nhỏ. Ngoài đường xe cộ bắt đầu thưa thớt nhưng vẫn có những cửa hàng mở cửa. Có những khu phố hàng ăn nhộn nhịp suốt đêm. Những người chạy xe thồ vẫn đậu xe đầu ngõ đón khách suốt đêm.

Những ngày ở Sài Gòn của tôi đã trôi qua như thế. Ăn những món ăn hương vị không đậm đà như trong trí tưởng. Đi mua bán lật vật, thăm gặp những người quen biết, những bạn bè cũ. Có những người mới vài năm giàu lên không thể ngờ. Có những người vẫn đeo đẳng những cuộc sống buồn tẻ và chán nản, nhưng nhìn chung cuộc sống có khá hơn vài năm về trước. Trong xã hội bây giờ có một số người giàu không thể tưởng nhưng số đông còn khó khăn và có những người rất là thiếu thốn.

Nhìn các bé gái trong lòng tôi thấy rung rung, xã hội vật chất quá cám dỗ, nếu gia đình

không khá giả, giáo dục không kỹ càng, chỉ cần quen biết vài bạn bè xấu là sa ngã quá dễ dàng. Các bé trai cũng vậy. Các bạn tôi than, bây giờ giữ con mệt quá, đưa đi học thêm đủ thứ để vào lớp có thể theo kịp. Thầy giáo nào cũng dạy tư nên nếu học trò không học thêm vào lớp chẳng biết đường nào làm bài tập và bài thi. Bạn bè thì lại cứ lôi kéo vào những trò chơi xấu, con cái sễnh ra một chút là hư ngay. Báo đăng một gia đình đưa đón con đi học rất kỹ, bà mẹ đã té xỉu khi công an đến công tay đứa con trai vì nó theo bạn giật đồ của người ta. Bạn tôi cũng kể có đứa con cấp tiểu học về nói chuyện là đề chọc cô giáo, một đám chung nhau tiền ra mua *Seduxen* (loại thuốc ngủ) chia nhau đưa uống vài viên, để cô giáo vào lớp thấy cả đám học trò đang ngủ vật vã. Bạn khác lại kể, sợ lắm, con mới học lớp sáu, mà có đưa bạn vào lớp rút ra mấy tờ một trăm đô Mỹ rủ rê cả bọn đi nhảy đầm, đứa nào không đi thì bị chê *quê*. Cứ thế, không theo bạn bè thì bị trêu chọc, theo bạn bè thì hư lúc nào không biết.

Mỗi lần ra đường trở về tôi lại đâm ra chóng mặt vì bụi, nắng và nhịp điệu sống thay đổi quá nhanh của thành phố, vì cái khoảng cách giữa người thật giàu và thật nghèo đã trở nên quá lớn.

Thành phố Sài Gòn như một con xúc xắc quay vòng nhiều mặt trong ngày. Thành phố có hơn bảy triệu người, sức sống ngồn ngộn, nên như một bộ máy quá tải, không đáp ứng nổi thành ra có những chông chênh. Bên bóng những ngôi nhà cao ngệu, vẫn còn những người lao động thấp thoáng đâu đó, đem hình bóng nhòa nhạt của mình làm bước đệm cho những người có quyền chức đi lên. Bên những ánh đèn lấp lánh đêm thâu, vẫn còn bao nhiêu thanh niên lao mình vào ánh đèn như những con thiêu thân. Bên những ngọn đèn heo hắt trong ngõ nhỏ, trong những ký túc xá sinh viên vẫn còn bao học sinh, sinh viên miệt mài học để mong kiến thức của mình sẽ đóng góp được

một chút gì cho gia đình, cho bản thân và cho xã hội. Bên những người giàu có với những bữa tiệc xa xỉ vẫn còn những người chạy gạo từng bữa, vẫn còn những người bệnh không thuốc không thang. Thành phố vào giờ cao điểm vẫn nườm nượp hình ảnh lẫn lộn của những chiếc xe hơi bóng lộn, những chiếc xe gắn máy ồn ã, những chiếc xe đạp và ba gác cộc cạch, và những người buôn thúng bán bưng.

Tôi đã ở Sài Gòn, với những sáng nắng, những buổi chiều mưa. Lang thang từ những con đường lớn đến những ngõ nhỏ tối tăm. Bước chân nhỏ nhoi không đi qua hết nổi một phần 10 thành phố nhưng cũng đủ để nhìn thấy chút nào những muôn màu muôn vẻ của cuộc sống. Cô bạn gặp trên máy bay thỉnh thoảng lại gọi điện thoại than khóc, những tiếng động cơ, tiếng người nói, tiếng búa đập, cưa máy từ các nhà đang xây trong ngõ suốt ngày làm tôi cũng mệt nhoài.

Ở được một tuần, tôi rời Sài Gòn trở về Đà Lạt, nơi tôi đã sinh ra và lớn lên, nơi tôi luôn mong ước trở về nhưng mỗi lần trở về lại rung rung nước mắt khi những người thân xưa cũ nay đã hoặc mất đi hoặc dời đi sinh sống nơi khác.



Đường đi thật là xa lạ, từ ngã tư Hàng Xanh, đến xa lộ Biên hoà, những tên đường lạ hoắc, lại cũng đã vài lần thay tên làm tôi không thể nào nhớ nổi. Cố hình dung con đường hồi xưa,

khúc rẽ vào trường từ xa lộ, mỗi sáng đi xe buýt từ trường Khoa Học lên khu sinh lý sinh hóa ở Thủ Đức. Cố tìm lại những đoạn đường cũ mà không thể nào nhìn ra được. Xe đi qua Rừng Lá, Dầu Giây, rừng cao su, cảnh vật cũng xa lạ không ngờ. Cảnh trí thay đổi quá nhanh hay đầu óc đã bắt đầu mù mịt? Định Quán vẫn còn đây với những tảng đá chồng chất, không còn vẻ choáng ngợp ngày xưa khi cô gái bé tí theo cha về Sài Gòn. Mỗi tảng đá lúc đó như ẩn chứa cả một thế giới kỳ bí, bây giờ chỉ nằm chờ vợ, vô hồn vô cảm.

Hai bên đường đầy đặc nhà cửa, đâu cũng thấy xe gắn máy chạy nhan nhản. Các cửa hàng mọc như nấm. Xe lên đến đèo Bảo Lộc. Cảm giác nhẹ nhàng ngày xưa trở lại khi xe vòng lên những đường đèo xanh um lá, thỉnh thoảng có tiếng thác róc rách bên đường, thỉnh thoảng lại ẩn hiện rừng núi xanh ngắt.

Đến gần Bảo Lộc, trong không khí đã thoảng mùi trà thơm ngát. Các tiệm trà đều mở thêm hàng café hay hàng ăn để hấp dẫn du khách. Xe ngừng ở tiệm trà Đỗ Hữu ăn trưa. Xuống xe đã nhìn thấy những quán bán sầu riêng, bơ, chôm chôm và bắp luộc. Bắp ở Việt Nam vẫn dẻo và thơm ngon. Năm ngàn bốn quả, rẻ không ngờ mà người ta vẫn mặc cả, “bốn chiếc ba ngàn thôi”. Tôi nhìn thúng bắp, lại một màn tính nhảm và lại không hiểu sao nó có thể nuôi sống cho một gia đình.

Ăn xong, lại lên xe, đi qua những đồi trà xanh bát ngát. Nhà cửa hai bên đường cũng mọc lên như nấm, có những ngôi nhà rất đẹp, bề thế và kiểu cách.

Chạy được khoảng hơn một tiếng lại ngừng ở một tiệm bán trà khác. Ở đây bán đủ loại trà, khách được uống cà phê và trà miễn phí. Các cô gái ở đây còn rất trẻ, chỉ khoảng dưới hai mươi. Đa số xa nhà, ăn ở ngay tại chỗ làm. Lúc trả tiền, có người cho tiền hoa hồng, các cô bé không dám lấy. Người đàn bà có lẽ là chủ tiệm miệng mồm nhanh nhẩu: “Các anh cho tiền bo, tụi nó không dám lấy đâu. Các anh bắt tụi nó bỏ thì tụi nó bỏ cho các anh coi chứ cho tiền bo thì không dám lấy” (!)

Hai bên đường, nhà cửa cũng vẫn san sát, nhưng thấy dân ở đây có vẻ nghèo và hiền hơn dân Sài Gòn. Quanh vùng Bảo Lộc, đa số là

người ngoài Bắc sau 75. Người dân Bắc thật giỏi, vào khu kinh tế mới Bảo Lộc hơn 10 năm, từ tay trắng, các gia đình này đã trở nên giàu có không ngờ, trong khi đám dân trong Nam tương đối không khá lên bao nhiêu. Có người cũng nói là dân từ Bắc vào khá lên nhanh nhờ có thần có thế, có quyền có chức nên xin giấy tờ gì cũng lọt, và lại có kinh nghiệm đã sống trên đất Bắc. Nhưng chắc chắn cũng phải nhờ một phần vào tính tháo vát, siêng năng và cần kiệm của họ.

Có một vài hãng tơ lụa làm từ dâu tằm nhưng đã đóng cửa. Nghĩ tới cảnh hàng ngàn công nhân đã bị mất việc, không biết những cô gái này bây giờ đã trôi nổi về đâu.

Dù cây cối ở các đồi, dốc đã bị chặt bỏ rất nhiều, Đà Lạt vẫn còn những con đường và cảnh hồ rất đẹp. Sáng sớm, bóng dáng các em nữ sinh mặc áo dài trắng, áo len xanh trên đường nhìn dễ thương chi lạ, làm hiện về cả quá khứ ngọt ngào của những ngày ngây thơ xưa cũ.

Con gái Đà Lạt vẫn má hồng mắt đen da trắng, mái tóc mượt mà và ăn nói ngọt ngào hiền hậu. Các Việt kiều chưa vợ, lên đây gặp các cô gái xinh xắn, mộc mạc xiêu lòng cuội về nước nhiều lắm. Dân Đà Lạt số đông vẫn còn giữ được nếp sống xưa, con gái đi học về lo việc nhà, quây quần với gia đình, ít chơi bời đàn đúm. Người Đà Lạt vẫn nhẹ nhàng và hiền hòa.

Chợ Đà Lạt vào sáng sớm vẫn đầy những người bán rau cơ cực. Trời rét, họ quần áo lớp khăn nhìn vẫn nghèo và khổ. Gương mặt mệt mỏi và xanh xao vì thiếu ngủ, thiếu ăn. Các người chạy xe thồ ở đây nhìn cũng không được tươi tắn như những người cùng chạy xe thồ ở Sài Gòn. Dân ít nên kiếm được đồng tiền cũng khá vất vả.

Vậy mà nhịp độ xây cất trong thành phố cũng phát triển kinh người. Giá đất tăng vọt trong vài năm nay, những ngôi biệt thự xây dựng thật lộng lẫy bên cạnh những ngôi nhà đã bắt đầu đổ nát. Công việc làm tương đối ổn định hơn nhưng cuộc sống cũng lắm gam go. Ở chợ có nhiều bé đánh giấy và bán xổ số. Nhiều em nhìn chỉ khoảng 4, 5 tuổi, một buổi đi học, một buổi đi bán. Không biết bán được bao nhiêu.

Một gánh rau xà lách khoảng hơn 20 kí lô, bán một ngàn đồng một kí, nguyên gánh rau chỉ bán được hơn một đô, không hiểu họ có thể làm sao nuôi sống được cả một gia đình. Những người chạy xe thồ cũng nói một ngày kiếm một, hai chục ngàn đồng (khoảng trên một đô) cũng không dễ gì.

Ấy vậy mà sao cuộc sống lại vẫn cứ trôi đi. Những buổi chiều trời êm, trên ngọn đồi gần sân vận động trước mặt hồ Xuân Hương tấp nập người thả diều. Những con diều đủ màu vẫn phát phới dăng cao, mặt hồ vẫn phẳng trong xanh, mây trắng vẫn bồng bênh và hoa cỏ vẫn tươi tốt. Cuộc sống hiền hòa thanh thản trong lúc tôi mãi ngồi khóc mướn thương vầy.

Có những tối ngồi ở nhà Thủy Tạ, nhìn sóng dập dềnh, nhắm mắt nhớ lại những khung trời xưa cũ. Bên tai tiếng đàn chát tai của ban nhạc dân tộc chơi đủ loại bài hát. Tiếng đàn bầu, đàn tranh, ghi-ta hỗn độn xen lẫn nhau, đã chẳng hoà quyện được mà lại như đối nghịch ồn ã làm mất đi cái thơ mộng. Nhưng có lẽ nhờ những ồn ào đó mà nhà hàng trở nên đông đảo với số khách đến ăn và nghe loại nhạc này. Nếu để đèn mờ, nhạc nhẹ như ngày xưa, biết đâu đã thành một nhà hàng vắng vẻ và có thể đóng cửa không chừng. Cuộc sống đã thay đổi, thì tâm tình, thì hiểu làm sao giữ được nguyên vẹn như xưa.

Buổi tối nhiều quán café mở khắp nơi, nhưng sau 9 giờ đã bắt đầu hết khách, một vài chỗ còn mở khuya với số khách thưa thớt đếm trên đầu ngón tay. Đà Lạt vẫn chẳng phải là một nơi chôn ăn chơi. Đêm chạy xe trên những con đường thật yên vắng, nghe rõ cả tiếng sương rơi và tiếng gió cựa mình, để hồn lảng đi một chút và thấy là Đà Lạt trong một góc cạnh nào vẫn còn đẹp lắm.

Rời Đà Lạt, trở lại Sài Gòn, vẫn còn cái cảm giác ngột ngạt như ngày xưa khi xe qua khỏi cái râm mát của đèo Bảo Lộc để đi vào cái không khí nóng nực, bụi bặm của miền Nam.

Hai tuần đã trôi qua, tôi sửa soạn rời thành phố, cô bạn gặp trên máy bay đã nhắn sẽ về cùng ngày vì cô ta đã đổi vé lại. Đón cô cùng ra phi trường, cô khóc: “Chị ơi, anh ấy giờ

không chịu về, anh ấy bảo em muốn ly dị thì ly dị, tiền bạc chia ra cho anh ấy về đây sống, chị bảo em phải làm sao?”

Làm sao ư, tôi cũng chẳng biết phải làm sao, tôi đã sắp lên máy bay, sắp rời cái thành phố mà ở đó có rất nhiều nụ cười, tiếng khóc, những khuôn mặt lạnh lẽo hoặc mệt mỏi chán chường, hoặc phủ phê thỏa mãn, với thật nhiều cảnh đời đa dạng. Ở đây, chắc cũng có rất nhiều người đang tự hỏi họ sẽ sống ra làm sao đây.

Làm sao tôi có thể trả lời? Chỉ biết nhắm mắt nghe hai mi nặng nặng. Tôi nghĩ đến một chuyến trở về rồi lại ra đi. Rồi lại nghĩ đến một chuyến ra đi khỏi xứ Úc bình yên để bây giờ lại trở về. Lúc này đây, tôi chỉ biết mình đã sắp bay lên cao lẫn vào những ánh sao đêm, cùng với cô bạn mới quen. Tôi phải khuyên cô, chắc chắn là như thế. Mọi chuyện đều có lối thoát khi mình luôn hướng về phía trước và cố bay lên cao, dù mình đang ở giữa những chuyến trở về hay những chuyến ra đi, có phải không ...



Vài ý kiến về vấn đề môi sinh ở Saigon

Nguyễn Đạt



Cho đến nay, Saigon vẫn là vùng kinh tế phát triển nhanh nhất nước nhưng cũng là nơi mà môi sinh bị đe dọa nghiêm trọng nhất. Về tự nhiên, do Saigon nằm ở hạ lưu của sông Saigon và sông Đồng Nai, lại vừa nằm giữa miền Đông Nam Việt và miền đồng bằng châu thổ sông Cửu Long nên Saigon chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố môi sinh bởi tác động tự nhiên, kinh tế và xã hội từ vị trí địa lý này. Chính các tác động trên đã gây ảnh hưởng chông chéo lên nhau, tạo biến đổi hệ thống sinh thái, gây ra nhiều tai họa mà giới chức thẩm quyền và người dân Saigon cần lưu ý, xem xét và sửa chữa càng sớm càng tốt. Chẳng hạn như sau khi có công trình xây dựng hồ chứa nước (reservoir) & thủy điện ở Trị An và Dầu Tiếng, sau khi có việc rầm rộ khai thác dầu khí ở thềm lục địa phía Nam, rồi lại xây đến chuyện khai thác gỗ rừng ở ạt ở thượng nguồn của 2 sông Saigon và Đồng Nai, tiếp đó là việc đào bới tìm vàng bừa bãi, cuối cùng là sự phát triển đô thị và dân số tăng vọt (“booming” do sinh đẻ tự nhiên và

do di dân ồ ạt từ nhiều nơi khác, nhất là nông thôn và các tỉnh phía Bắc) khi “kinh tế thị trường” bộc phát mạnh mẽ thì môi trường tự nhiên của Saigon liên tục biến đổi theo chiều hướng đáng ngại (negative), rõ nhất là qua các biểu hiện sau:

Không khí: Không ai không thấy Saigon hôm nay đã quá nhiều ...bụi! Mức độ ô nhiễm không khí đã vượt xa các tiêu chuẩn vệ sinh quốc tế hạn định (gấp 50 -60 lần), nguy hiểm nhất là các loại khí độc (CO₂, SO₂, NO...) vẫn tiếp tục từ các nhà máy và các phương tiện giao thông (từ xe xích lô máy, xe lam, xe ba gác, xe tải các loại) của cả quốc doanh lẫn tư nhân lan tỏa trong bầu không khí Saigon; trong khi số cây xanh ở Saigon vẫn còn quá khiêm tốn (cây xanh chỉ chiếm 60 - 70% diện tích các công viên Saigon nên “buồng phổi” thành phố rất “hạn hẹp”, cứ 2 người có 1 mét vuông cây xanh, trong khi mỗi người dân Singapore có đến 20 mét vuông cây xanh, dù Singapore chỉ là đảo quốc nhỏ bé với kinh tế tăng nhanh bậc nhất Á Châu và đô thị vẫn luôn phát triển). Năm 1994, trong một bài viết, tôi đã báo động tình trạng ô nhiễm không khí này nhưng trong chuyến về thăm nhà mới đây, tình trạng vẫn không mấy khả quan hơn, chỉ xuất hiện một hiện tượng mới nhằm đối phó “hữu hiệu” nhất với bụi và khói là việc bà con Saigon đeo khăn che mặt (như hiệp sĩ Zoro, hay phụ nữ Hồi ở Trung Đông) khi ra đường (tôi không biết là nên khen hay buồn cười trước mode mới này!).

Khói và tiếng ồn: đã gây khó chịu cho rất nhiều người vì những ảnh hưởng tệ hại đến sức khỏe con người nhưng chuyện lên tiếng báo động đã trở thành vô ích khi mà các nhà máy, các cơ sở sản xuất quốc doanh và tư doanh (của người ngoại quốc lẫn dân trong nước) vẫn được cấp giấy phép xây dựng, hoạt

động kinh doanh và sản xuất ngay giữa khu dân cư đông đúc, có khi nằm ngay giữa bệnh viện, trường học hay cạnh nhà trẻ, mẫu giáo. Rõ nhất là các nhà máy như nhà máy xi-măng Hà Tiên, xưởng làm bột ngọt và mì ăn liền, hăng sơn... vẫn ung dung nhả khói và bụi, hay các quán nhạc, hăng dệt, lò đường vẫn tỉnh bơ làm ồn giữa xóm lao động trong đêm khuya cả 7 ngày/ tuần. Các phương tiện giao thông (từ xe xích lô máy, xe lam, xe ba gác, xe tải các loại) vẫn cứ nhả khói đen và gây ồn. Năm 1991, tôi cũng có viết một bài đề nghị chính quyền Saigon hãy sớm nghĩ đến việc xây một phi trường mới cho một thành phố sầm uất như Saigon; chỉ nên chỉnh trang phi trường Tân Sơn Nhất để dùng tạm thay vì lên kế hoạch mở rộng khi mà các khu dân cư ngày càng mọc lên dày đặc quanh phi trường này cùng với mức gia tăng đáng ngại của khói và tiếng ồn. Việc kiểm soát và xử phạt nghiêm ngặt những vi phạm về khói và tiếng ồn từ các phương tiện giao thông vận tải, các cơ sở sản xuất và kinh doanh vẫn còn hết sức lỏng lẻo, linh động.

Nước: Với khoảng 100 km sông rạch nhưng tất cả đều bị ô nhiễm trầm trọng (qua chỉ số DO-oxy hoà tan, số vi khuẩn Coliform...) bởi hầu hết nhà máy, bệnh viện và nhà dân đều không có hệ thống xử lý nước thải riêng (Cho đến năm 1994, khi tôi về thăm quê nhà lần đầu thì Saigon vẫn chưa có hệ thống cống riêng cho nước mưa, nước sinh hoạt, nước sản xuất và hệ thống xử lý nước thải như ở Mỹ, cũng chưa có thêm nhà máy lọc nước nào ngoài nhà máy duy nhất ở ngã tư Thủ Đức). Vấn đề cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất cùng với việc thoát nước và xử lý nước thải (sinh hoạt & sản xuất) sẽ là bài toán nan giải cho Saigon trong tương lai không xa.

Rác: Saigon đã không còn chỗ chứa rác, cũng chưa có tiền để xây nhà máy rác đủ sức xử lý trên 3000 tấn rác / ngày nên rác vẫn là bài toán nan giải. Đường phố Saigon vẫn cần thêm nhiều thùng đựng rác dọc vỉa hè, nơi công cộng và hàng quán. Cần đẩy mạnh việc giáo dục công dân nhằm nâng cao ý thức tự giác của mỗi cá nhân và tập thể trong việc giữ vệ sinh chung, nhất là việc cấm xả rác, cấm

tiêu tiện, cấm dán giấy bừa bãi ở những nơi công cộng. Nhà ven sông và các ghe tàu qua lại trên sông rạch cũng xả một lượng rác không nhỏ xuống sông rạch Saigon khi mà họ vẫn mức nước lên để dùng nấu ăn, tắm giặt!

Theo báo Tuổi Trẻ có trên 30,000 cơ sở sản xuất ở TP. HCM. vẫn mặc nhiên làm giàu bất chấp sức khoẻ và vệ sinh của người hàng xóm với đủ loại tiếng ồn, khí độc, chất thải, nước thải. Thiết nghĩ, chúng ta cần giúp Saigon tìm kiếm biện pháp giải quyết trong chừng mực nào đó mà mỗi chúng ta có thể làm được cho Saigon thân yêu của chúng ta, nhất là với các bạn trẻ đang làm việc trong các ngành có liên quan (như Environmental Studies, Waste Management, Ecology, Regenerative & Sustainable Studies) nên đề tâm nghiên cứu hầu có thể thấy tương lai Saigon sẽ sáng sủa hơn. Bản thân tôi xin được đóng góp vài ý kiến sau:

- Luật bảo vệ môi sinh cần cập nhật hóa hàng năm, cụ thể hóa từng tiêu chuẩn môi sinh, nhất là phải thích ứng với từng địa phương. Sau đó, cần phổ biến rộng rãi và giáo dục người dân để họ nắm vững về nguy cơ độc hại của việc gây ô nhiễm môi sinh đối với sức khoẻ và quyền lợi của chính họ và con cháu họ sau này.

- Mọi hoạt động và phương tiện sản xuất, giao thông vận tải, xây dựng, nghiên cứu lần sinh hoạt đều phải đáp ứng đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia nhằm ngăn ngừa và xử lý kịp thời nạn ô nhiễm môi trường. Khói, tiếng ồn, chất thải, nước thải... đều không được vượt quá mức mà Ủy Ban Môi trường Quốc Gia đã quy định, các loại khí độc và hóa chất phải được xử lý đúng cách theo tiêu chuẩn quốc tế, nếu không sẽ bị xử phạt nặng.

- Cần phân loại rác (rác có thể tái sinh hay không thể tái sinh, các loại dung dịch và hóa chất, các loại có chất phóng xạ, các loại có chất độc) trước khi đem đi xử lý thích hợp cho từng loại theo đúng quy định kỹ thuật. Tuyên truyền & giáo dục dân chúng nên giữ vệ sinh chung qua việc quét dọn sạch sẽ, thường xuyên trong nhà lẫn quanh nhà, nơi công cộng, thu gom rác về đúng nơi quy định,

cấm xả rác nơi công cộng, trên đường phố và sông rạch, không khạc nhổ, phóng uế/ tiểu tiện bừa bãi. Nơi công cộng (như nhà hàng, bến cảng, công viên, vỉa hè, sông rạch...) phải được chăm sóc và giữ vệ sinh đúng mức. Mọi vi phạm ảnh hưởng đến môi sinh và trật tự chung đều phải bị nghiêm phạt tức thời nhằm giáo dục công dân đi vào nề nếp.

- Cây xanh vẫn phải được chăm sóc đúng mức như một “buồng phổi” của đô thị, cũng nhằm góp phần làm tăng vẻ đẹp và sự yên tĩnh cần thiết cho sức khỏe và tinh thần của người dân. Cây xanh sẽ lọc bớt khói, cản bớt tiếng ồn, là tán che bóng mát cho quần thể sinh vật tránh cái nóng nhiệt đới oi nồng, là niềm vui và nguồn cảm hứng cho kẻ sáng tác nghệ thuật, giúp cư dân đô thị phần nào thư giãn tinh thần sau những giờ phút làm việc mệt nhọc, căng thẳng.

Do đó, việc gây trồng và bảo vệ cây xanh cần được chú trọng hơn, nếu được thì nên giáo dục ý thức về việc này trong mọi tầng lớp dân chúng, như cố gắng vận động dân chúng trồng thêm nhiều cây xanh quanh nhà, trên đường phố, trong trường học, nơi làm việc và mọi nơi có thể trồng được cây xanh nhằm phủ xanh thêm Saigon. Nên chú ý tạo thêm nhiều khoảng xanh cho đô thị qua nhiều loại cây cỏ phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng, cảnh quan và môi sinh hiện hữu, tăng vẻ mỹ quan của Saigon qua các thảm cỏ, các bồn hoa (từ loại bedding plant đến các loại annual/ perennial plant, từ loại cây nhỏ hay trung bình đến các cây cao lớn, cổ thụ thuộc nhiều chủng loại khác nhau như loại cây xanh quanh năm, loại rụng lá mùa đông, v.v...), song song với việc bảo vệ những “con đường có lá me bay,” những cây quý lâu năm, những thảm thực vật hiện hữu và nhất là rừng đầu nguồn với nhiều loại động thực vật quý hiếm.

- Mọi công trình xây dựng mới, mọi đề án quy hoạch - chỉnh trang - phát triển đô thị cần phải tránh tác hại môi sinh. Trừng trị mọi hành động cố tình phá hoại môi sinh như xả dầu và hoá chất độc hại vào sông rạch, biển, hồ... (nguồn nước), đốt hay chặt phá rừng bừa bãi, tự ý xây cất hay đào bới ở những khu vực đầu nguồn, hay bịt chắn kênh rạch, v.v... Nên có

sự kết hợp chặt chẽ giữa bộ xây dựng và Ủy Ban Môi trường trong việc soạn thảo các quy định cho việc xây dựng nhà ở, cơ sở thương mại, nhà máy/ xí nghiệp / cơ sở sản xuất, phòng thí nghiệm (lab), v.v... Cần khuyến cáo tất cả nhà máy/ xí nghiệp / cơ sở sản xuất phải chấp hành nghiêm ngặt những quy định về Môi Sinh (trong đó cần chú tâm đến việc xử lý khói + nước thải + chất thải + tiếng ồn), khuyến khích trồng thêm hoa - cỏ - cây xanh quanh nhà máy.

- Mọi phương tiện giao thông hay máy móc cần được kiểm tra định kỳ, thường xuyên để hạn chế nhả khói / khí độc, dầu xả / hoá chất độc hại, tiếng ồn, các chất thải nguy hiểm... vào môi trường sống.

- Cần huấn luyện, đào tạo chính quy và bán chính quy cho lớp trẻ về môi sinh (Environmental Studies), xử lý chất thải (Waste Management), v.v...

- Cấm mọi hình thức săn bắt hay tiêu diệt các loại động thực vật quý hiếm ở trên cạn, dưới nước, trên bầu trời. Đồng thời có kế hoạch bảo vệ / bảo tồn các sinh vật quý hiếm này.

- Cố gắng cải thiện và nâng cao đời sống cư dân Saigon (trước mắt là đồng bào lao động nghèo sống trong các khu căn giải tỏa trên kênh rạch, giữa nghĩa địa...) khi mà đô thị đang phát triển để nếp sống văn minh được xây dựng thành nề nếp theo khuôn khổ kỷ luật, trật tự của một xã hội tiến bộ, ý thức tự giác / tự trọng và tôn trọng lẫn nhau trong mỗi người dân ngày một nâng cao, trong đó có ý thức tôn trọng trật tự xã hội, giữ vệ sinh chung và bảo vệ tài sản công cộng. Chẳng hạn như việc cấm xả rác hay đổ nước thải ra nơi công cộng, cấm phóng uế hay vứt rác trên sông rạch, cấm xây nhà trên kênh mương. Tuy nhiên, giáo dục và các cơ quan truyền thông phải đóng vai trò tiên phong chủ lực trong công tác phổ biến và giải thích chính sách về môi trường của quốc gia. Nhắc nhở dân chúng hãy đặt quyền lợi quốc gia lên trên mọi lợi nhuận riêng tư nhỏ nhoi trước mắt, đừng vì ích kỷ mà vô tình hay cố ý gây nên những tác hại không lường nổi về sau cho thế hệ con em mình.

Rất mong Saigon sẽ mãi là “Hòn Ngọc Viễn Đông” sáng thật sự, với bầu không khí trong lành hơn, với nguồn nước sạch mát hơn, đường phố sẽ không quá ồn ào, không quá nhiều bụi, khói, rác. Saigon sẽ có nhiều hơn những công viên rộng mát, những khu vui chơi cho trẻ em rất an toàn và lành mạnh, hè phố sẽ phủ rợp bóng mát của phượng vĩ hay

những vòm me xanh. Cũng mong rằng Saigon sẽ không vì đồng tiền hay áp lực nọ kia mà có ai đó tự đặt mình vượt trên pháp luật, mặc nhiên phạm pháp mà bất chấp luật pháp, mặc nhiên phá hại môi sinh. Vì tương lai của Saigon. Xin hãy hành động ngay hôm nay cho môi trường sống của người Saigon ngày một tốt đẹp hơn.

Thơ

Ô CỬA NHÌN ĐỜI

Kín bưng giữa bốn bức tường,
Cũng may còn một ô vuông nhìn đời.
Nhìn mùa thu lá thu rơi,
Nhìn chiều mưa đổ tới bờ bên song.
Lặng nhìn những buổi trời trong,
Nghe con chim hót mà lòng không vui.
Có khi nhìn thấy mặt người,
Lạnh căm đôi mắt thay lời chào nhau.
Đôi nhìn cánh én về đâu,
Giữa trời thăm thẳm một màu chiều buông.
Hoàng hôn nhìn sợi nắng vương,
Trên hàng cây đứng cuối đường xa xăm.
Có đêm thoáng thấy trăng rằm,
Qua nhanh như sợ ai cầm lấy tay.
Cả đời nhìn mãi mây bay,
Sao hôm nay bỗng lòng ngầy ngất sầu.
Nhắm đôi mắt lại thật sâu,
Một trời tang tóc ấy màu quê hương.
Bờ môi mận giọt đoạn trường,
Vẫn xanh mơ ước con đường nở hoa.
Có vì sao ở thật xa,

Dịu dàng màu mắt như là cổ nhân.
Nhìn nhau tha thiết ân cần,
Để tương tư một mùa Xuân thiên đàng.
Đêm về nhìn ánh đèn vàng,
Dọc tường vôi xám sáng hàng kẽm gai.
Vách bên có tiếng thờ dài,
Biết anh đã lỡ mộng đời tự do ...
Mấy phòng liên tiếp cùng ho,
Là lời nhẩn nhủ hẹn hò gì nhau.
Nghe lòng âm giữa đêm sâu,
Biết đời còn những nhịp cầu tri âm.
Trong tăm tối nổi vui thầm,
Tỏa hương như giữa một đầm hoa sen.
Sắc trời bàng bạc sương in,
Tiếng con vạc lẻ còn chìm đâu đây.
Cửa đời nhỏ tựa bàn tay,
Vẫn nhìn thấy ánh sao Mai rạng ngời.

Lê Công Minh



Những tiến-bộ Kỹ-Thuật về Thép

Lê Thành Trinh

Ở Lá Thư trước, tôi đã viết về những tiến bộ kỹ thuật về bê tông. Kỳ này, tôi viết tiếp về một vật liệu xây dựng quan trọng khác là thép.

Nhận xét đại cương về thép.

Thép được chế tạo ra từ sắt, một nguyên tố có rất nhiều ở thiên nhiên, dưới dạng ôxít hay hợp chất với các nguyên tố khác. Màu đỏ của các loại đất đỏ ở các miền cao nguyên Việt nam là do các hợp chất của sắt.

Nhân loại đã biết dùng sắt từ rất lâu. Các nhà khảo cổ đã tìm thấy một lưỡi dao bằng sắt trong một kim-tự-tháp ở Ai cập. Nhiều cổ vật bằng sắt cũng đã được tìm thấy ở Viễn đông cũng như ở vùng Địa-trung-hải.

Có thể các người tiền sử tình cờ đốt lửa ở một nơi có quặng sắt, và khi bới đồng tro tàn, họ đã thấy một vật liệu mới, có thể dùng để làm ra những vũ khí tốt hơn gỗ và đá. Và như vậy, họ đã tìm ra sắt, một vật liệu làm nền tảng cho sự tiến bộ của loài người.

Sắt ít được dùng ở thể nguyên chất vì không cứng lắm, lại dễ bị sét rỉ, nhưng nếu có thêm một ít Các bon (Carbon, thành phần chính của than) thì sẽ được thép. Các bon làm cho thép thêm cứng nhưng đồng thời lại tăng độ giòn, làm thép khó uốn nắn và kéo thành sợi. Nếu có quá nhiều Các bon thì sẽ được gang, một loại vật liệu rất giòn.

Nếu pha thêm vào thép những phân lượng nhỏ các nguyên tố khác như Măng gan

(Manganese), Kền (Nickel), Crôm (Chromium), Đồng (Copper), Phốt pho (Phosphorus), Lưu huỳnh (Sulfur), v. v., thì các tính chất của thép sẽ thay đổi rất nhiều, và ta sẽ được các loại thép với những đặc tính phù hợp với từng loại nhu cầu.

Ngành xây dựng hiện nay chỉ dùng thép chứ



Một công trình bằng thép tiêu biểu: cầu Millau - Pháp, cao nhất thế giới, khánh thành 12/2004

không dùng sắt nguyên chất. Các chuyên viên công chánh tiền bối của chúng ta đã dùng từ bê tông cốt sắt để dịch từ béton armé của Pháp. Thiết nghĩ từ nay ta nên dùng từ bê tông cốt thép thay vì cốt sắt cho danh chính ngôn thuận.

Đặc tính của thép.

Đặc tính cơ học quan trọng nhất của thép là sức chịu kéo. Trong một giới hạn nào đó, thép, giống như giấy thun, là một vật liệu đàn hồi, khi bị kéo thì dài ra và khi thôi kéo thì lại ngắn lại như trước. Kéo mạnh thêm

thì dài ra nhiều hơn lần trước, và khi thả ra thì vẫn ngắn lại như cũ. Tuy nhiên nếu ta tiếp tục tăng thêm sức kéo thì tới một mức nào đó, sau khi thôi kéo, thanh sắt hay sợi giầy thun sẽ không ngắn lại nữa. Các chuyên gia nói là vật liệu đã đạt tới giới hạn đàn hồi (yield point), và họ dùng giới hạn này để chỉ định sức chịu kéo của mỗi loại thép.

Giới hạn đàn hồi của thép được chỉ bằng ký hiệu F_y cho loại thép hình (structural steel) và f_y cho loại thép tròn dùng làm cốt cho bê tông (reinforcing steel) và được tính bằng Ksi, hay MPa (theo hệ SI), hay kg/mm². Đây là trị số tối thiểu mà thép phải đạt được tại phòng thí nghiệm.

Dùng loại thép có sức chịu cao.

Cho tới những năm gần đây, loại thép thông dụng nhất là loại thép hình Grade 36 ($F_y = 36 \text{ Ksi} = 250 \text{ MPa} = 25 \text{ kg/mm}^2$) và loại thép tròn Grade 40 ($f_y = 40 \text{ Ksi} = 275 \text{ MPa} = 28 \text{ kg/mm}^2$).

Việc luyện thép đã có những tiến bộ vượt bậc và các hãng sản xuất thép đã chế tạo được những loại thép có sức chịu cao hơn, với giá thành xấp xỉ với giá thép thường. Vì vậy, hiện nay thép hình Grade 36 đã dần dần được thay thế bằng Grade 50 ($F_y = 50 \text{ Ksi} = 345 \text{ MPa} = 35 \text{ kg/mm}^2$) và thép tròn Grade 40 được thay thế bằng Grade 60 ($f_y = 60 \text{ Ksi} = 415 \text{ MPa} = 42 \text{ kg/mm}^2$).

Dùng các loại thép cao cấp này có hai điều lợi chính:

- 1) về mặt thiết kế, vì trọng lượng thép giảm đi nên đã có thể gia tăng chiều cao của các công trình sự cũng như chiều dài của các dầm cầu, mà vẫn không phải tăng cường nền móng. Nếu không có các loại thép có sức chịu cao này thì không thể có được những cao ốc hơn 100 tầng như hiện nay.
- 2) về mặt kinh tế, dùng thép Grade 50 thay Grade 36 thì trọng lượng thép giảm được rất nhiều trong khi giá của thép Grade 50

chỉ bằng giá Grade 36, hoặc cao hơn chút ít thôi. Như vậy, dùng thép Grade 50 rẻ hơn thép Grade 36.

Trường hợp cần tới những loại thép có sức chịu cao hơn nữa, thì hiện đã có thép Grade 100 ($F_y = 100 \text{ Ksi} = 690 \text{ MPa} = 70 \text{ kg/mm}^2$). Cao cấp hơn nữa, các giầy cáp dùng cho cầu treo hay cho các dầm bê tông tiền áp đã được chế tạo bằng loại thép Grade 270 ($270 \text{ Ksi} = 1860 \text{ MPa} = 190 \text{ kg/mm}^2$).

Sự sét rỉ của thép.

Nhược điểm chính của thép là bị sét rỉ, nhất là ở những môi trường ẩm thấp. Chỉ sau 10, 15 năm, nhiều bộ phận thép đã bị sét rỉ chỉ còn lại khoảng phân nửa chiều dày mà thôi.

Để đối phó với nguy cơ sét rỉ, ta đã có những giải pháp sau đây:

- 1) Dùng những loại thép không rỉ (stainless steel). Đây là thép cao cấp, không hề bị sét rỉ ở bất cứ môi trường nào. Bề mặt của thép luôn sáng bóng. Để có loại thép này, người ta pha vào thép những số lượng khá lớn các kim loại đắt tiền. Chẳng hạn loại thép không rỉ ASTM-A276, type 201, có tới 6.5% Mangan, 4.5 % Kẽm và 17% Crôm. Vì vậy thép không rỉ rất đắt tiền nên chỉ dùng để làm những đồ vật nhỏ mà thôi.
- 2) Bao phủ mặt ngoài bằng một lớp kim khí không rỉ gọi là mạ (galvanization). Lớp kim khí dùng để mạ thường là Kẽm (Zinc), hay cao cấp hơn, là Kẽm (Nickel) và Crôm (Chromium). Cách này cũng khá tốn kém nên chỉ thích hợp cho những bộ phận nhỏ.
- 3) Bao phủ mặt ngoài bằng những lớp sơn. Đây là cách thông thường vẫn được áp dụng. Thường phải sơn 3 hay 4 lớp. Trước khi ra khỏi xưởng chế tạo, các bộ phận thép tiền chế phải được sơn hai lớp sơn chống sét rồi mới đem ra công trường để ráp thành công trình sự. Tùy theo tình trạng môi trường chung quanh mà sau một thời gian nào đó, phải

sơn lại để thay thế các lớp sơn cũ đã bị hư. Trước khi sơn lại, phải cạo sạch các lớp sơn cũ nên việc này mất nhiều thì giờ và tốn kém. Đối với những cầu dài thì việc sơn thường được thực hiện liên tục: sơn hết cầu thì trở lại đầu cầu bên kia để thực hiện lần sơn kế tiếp.

- 4) Dùng loại thép tự bảo vệ chống sét rỉ (weathering steel). Hiện nay các hãng sản xuất thép đã chế tạo được loại thép có thể tự bảo vệ chống lại hiện tượng sét rỉ. Loại thép này được coi là một phát minh quan trọng của ngành luyện kim. Trước khi bàn đến weathering steel, tôi xin nói qua về các thứ sơn màu đã được dùng để sơn các cầu.

Màu sắc của cầu.

Khi chưa có các loại sơn tổng hợp, các bộ phận thép thường được bảo vệ chống sét bằng những lớp hắc ín (Coaltar), một sản phẩm của than đá. Hắc ín bảo vệ chống sét rất tốt nhưng màu sắc đen xỉ, tạo nên những cảm giác ảm đạm và khắc khổ.

Sau này phần lớn các cầu đã được sơn lớp ngoài bằng loại sơn tổng hợp màu xám nhạt. Đây cũng là màu tự nhiên của bê tông. Màu này được dùng vì giá rẻ mà lại có thể thích hợp trong hầu hết các khung cảnh. Nó vô thường vô phạt: không làm tăng vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên cũng như không gây tai hại gì cả.

Để tránh cái màu xám tẻ nhạt này, các nhà thiết kế đã thử sơn cầu bằng những màu khác nhưng chưa có kết quả khả quan vì khó tìm được một màu hợp với môi trường xung quanh, với giá cả có thể chấp nhận được.

Khi làm cầu Golden Gate tại San Francisco, các bộ phận thép tiền chế đã được sơn hai lớp sơn chống sét tại xưởng trước khi đem ra công trường để ráp thành cầu như thường lệ. Sơn chống sét này là sơn minium. Minium, còn được gọi là red lead, là ôxyt chì với công thức hoá học Pb_3O_4 . Chất này màu đỏ, nên các bộ phận tiền chế đã có màu đỏ tươi chói lọi trước khi đem ráp. Chất Minium rất độc, nên hiện nay sơn Minium đã không được dùng nữa.

Sau khi ráp xong cầu và chuẩn bị sơn lớp sơn màu xám nhạt bên ngoài như dự định, người ta bỗng nhận thấy là màu đỏ tươi của Minium thích hợp lạ lùng với khung cảnh tuyệt vời của vịnh San Francisco. Do đó các giới có thẩm quyền đã đi đến quyết định là cầu Golden Gate phải được sơn màu đỏ chói lọi như hiện nay. Đây là trường hợp hãn hữu vì màu đỏ rất khó hòa hợp với các màu sắc thiên nhiên. Thật khó có thể chấp nhận một cây cầu sơn đỏ bắc qua sông Mississippi ở downtown Baton Rouge, hoặc ở một miền đồi núi hoang dã của bang Utah.

Các chuyên viên về môi trường và về thẩm mỹ nhận thấy màu nâu của đất rất



Cầu Golden Gate nổi tiếng thế giới được sơn màu đỏ

thích hợp cho các cầu ở những miền hoang dã, vì nó hoà hợp dễ dàng với màu sắc thiên nhiên tại những nơi đó. Sự phát minh ra loại thép tự bảo vệ chống sét, với màu nâu tự nhiên, đã là một bước tiến quan trọng của ngành chế tạo thép.

Loại thép tự bảo vệ chống sét rỉ (weathering steel).

Khi gặp môi trường ẩm thấp, mặt ngoài của thép bị sét rỉ, và vì lớp sét rỉ này không kín, nên nước và khí trời lọt qua được, để tiếp tục làm sét rỉ các lớp thép bên trong.

Các chuyên viên về thép đã tìm ra được những loại thép có thể tự bảo vệ chống sét rỉ. Mặt ngoài loại thép này vẫn bị sét rỉ, nhưng lớp sét rỉ này rất kín, nước và khí trời không thể lọt qua được, nên tác dụng như một lớp sơn tự nhiên, bảo vệ các lớp thép bên trong.

Hai trong các loại thép này là Grade 50 ($F_y = 50 \text{ Ksi} = 35 \text{ kg/mm}^2$) và Grade 70 ($F_y = 49 \text{ kg/mm}^2$). Loại thép này đắt hơn loại thép thông thường nhưng nếu tính phí tổn do phải định kỳ sơn lại công trình sự trong suốt thời gian hữu ích của nó, thì việc sử dụng thép này rất có lợi về mặt kinh tế.

Ngoài cái lợi chính là không cần phải sơn, thép weathering steel có một màu nâu tự nhiên, giống như màu của đất hay của vỏ cây già, nên dễ hoà hợp với màu sắc của các khung cảnh thiên nhiên ở những vùng hoang dã. Tôi cũng đã thấy nhiều cây cầu thép weathering steel ở trong thành phố, và mọi người đã thấy là màu nâu của thép không làm thương tổn sự hài hoà của các màu sắc tại các nơi thị tứ này.

Hai ứng dụng thành công của thép weathering steel.

1. Cầu Hale Boggs ở Louisiana

Trong LTAHCC số 75, tôi đã viết về cây cầu treo cáp thẳng (cable-stayed bridge) Hale Boggs, còn được gọi là cầu Luling, qua sông Mississippi ở gần New Orleans. Ngoài các giằng cáp bằng thép Grade 240 được hãng Prescon chế tạo tại Mỹ, toàn thể số thép để thực hiện các trụ và vây cầu là loại thép weathering steel Grade 50 do công ty IHI của Nhật cung cấp.

Các bộ phận thép tiền chế của cầu mang từ Nhật qua không phải sơn hai lớp chống sét như các loại thép thường. Sau khi ráp cầu xong vào năm 1983, và cho tới ngày nay, việc tu bổ cầu không đòi hỏi một lớp sơn nào cả. Các bộ phận cầu sẽ giữ màu nâu tự nhiên cho đến cuối cuộc đời của cầu.

2. Cầu Mingo Creek ở Pennsylvania

Cầu này còn được gọi là cầu Joe Montana, nằm trên xa lộ Mon-Fayette, từ thành phố Pittsburgh tới xa lộ I-68 tại West Virginia.

Địa chất ở vùng này rất đặc biệt vì có nhiều mỏ than đã khai thác xong, nên có nhiều lỗ hổng ở dưới mặt đất. Để tránh những lỗ hổng này, các chuyên viên kiểu lộ đã phải chọn một tuyến đường ở ngoài vùng hầm mỏ. Tuyến đường này phải vượt qua thung lũng Mingo Creek tại một điểm rộng 2400 ft (732 m) và sâu 200 ft (61 m). Tại đây đã có sẵn một cầu xe lửa nên xa lộ mới phải đi bên trên đường rầy này. Dự án được chọn là một cầu đôi, hơi cong với bán kính cong $R = 11,000 \text{ ft}$ (3355 m). Cầu bằng đà thép, sàn bê tông, dài 2400 ft, và có những trụ cao đến 250 ft (76 m).

Vì cầu cao nên đã phải dùng những nhịp cầu dài và bớt số trụ cầu để giữ cho kinh phí phần thượng tầng cơ sở (superstructure) được cân bằng với phần hạ tầng (substructure), cho hợp với định luật kinh tế về xây dựng cầu. Vì vậy các loại thép chịu cao Grade 70 đã được dùng để chế tạo các đà thép, còn các bộ phận thép khác thì làm bằng Grade 50.

Việc định kỳ sơn lại chiếc cầu cao này sẽ rất khó khăn và tốn kém nên Ban Quản Trị Pennsylvania Turnpike, sở hữu chủ của công trình sự, đã quyết định dùng loại thép weathering steel cho toàn bộ cây cầu. Ngoài cái lợi khỏi phải sơn cầu trong suốt thời gian sử dụng, màu nâu tự nhiên của thép đã kết hợp thật hài hoà với các màu sắc thiên nhiên tại đây. Cầu đã nhận được giải thưởng quốc tế Gustav Lindenthal, về các thành tích đạt được trong các mặt cải tiến kỹ thuật, sử dụng vật liệu, bảo vệ môi trường, cũng như về khía cạnh thẩm mỹ của nó.

Cầu này do hãng Kỹ sư cố vấn Gannett Fleming Inc. thiết kế và do công ty Dick Corp., Large thực hiện. Kinh phí chung là 26 triệu đô la, và cầu đã được mở cho lưu thông vào tháng tư năm 2002.

Thay lời Kết.

Một buổi sáng đẹp trời, quý Ái Hữu lái xe trên xa lộ I-10, từ Baton Rouge đến New Orleans. Khi gần tới ngã ba I-10 và I-310, ở

cách New Orleans chừng 10 miles, nhìn qua bên phải, ở tận chân trời xa tít, bạn sẽ thấy hai cái khung màu nâu nổi bật lên trên nền trời xanh của châu thổ sông Mississippi. Đó là hai tháp bằng thép của trụ cầu Hale Boggs. Thoạt tiên, bạn thấy hai cái tháp này ở cách xa nhau, nhưng xe của bạn càng tiến tới thì chúng càng xích lại gần nhau, để rồi chập lại thành một, khi xe của bạn đi ngang qua đường tim của cầu. Sau đó, hai tháp này dần dần tách rời nhau ra, cho đến khi bạn không còn thấy chúng nữa.

Mỗi lần có dịp đi New Orleans, tôi vẫn để ý nhìn hai tháp trụ cầu Luling, và vẫn thích thú khi thấy hai trụ từ từ xấp lại gần nhau, để được gặp nhau trong một khoảng khắc rất ngắn, rồi lại phải xa nhau. Nếu các trụ cầu này có những tình cảm như loài người chúng ta, chắc chúng đã phải đau lòng vì những cảnh tụ tan, tan tụ này.

Tháng 9 năm 2004
Baton Rouge, Louisiana

Thơ

HUYỀN CA

Song thất lục bát

Trăng bên song khi mờ, khi tỏ,
Năm cung đàn khi ngắt, khi buông.
Sương thu se sắt nhẹ tuôn,
Đàn tan theo ngón tay thuôn dịu dàng.
Năm canh thao thức mơ màng,
Cung tơ ngân nhẹ trắng vàng ngân ngơ,
Sương thánh thót trên cành khô lá,
Nước mắt nhòe ướt đầm vãn thơ.
Sầu dâng réo rắt hương mơ,
Thềm trăng đối bóng buồn ơi là buồn.

Thiên Hương



Sinh Hoạt Ái Hữu Công Chánh Nam Cali

1. HỌP MẶT HÈ 2004:

Mùa hè năm nay vùng Little Saigon rất mát, nhất là trong công viên Square Mile Park nơi 73 ái hữu công chánh vừa họp mặt vào buổi sáng ngày thứ bảy 3-7-2004 vừa qua. Ban Đại Diện mới của Nam Cali năm nay được giao cho 3 người tương đối trẻ là các ái hữu Trịnh Hào Tâm, Từ Minh Tâm và Nguyễn Duy Tâm. “Các ái hữu niên trưởng đã giao thì chúng tôi xin “Dạ” nhưng không biết 3 Tâm này có làm gì được không?” Ái hữu Trịnh Hào Tâm đã ngỏ lời như trên và “trong lúc chúng ta họp mặt hàn huyên nơi đây thì có vài ái hữu tuổi già sức yếu không tới tham dự được, nhiều ái hữu phải nằm trong bệnh viện như Ái Hữu Trần Sĩ Huân...Chúng ta hãy cầu nguyện cho các ái hữu ấy sớm bình phục.”

Tiếp theo đó Ái Hữu Lê Khắc Thái cây đại thụ trong vườn Công Chánh hải ngoại đã tường



AH Lê Khắc Thái đang phát biểu về việc trao
Bảng Thượng Thọ

trình về hiện tình Lá Thư Công Chánh và Quỹ Thượng Thọ. Ái Hữu Thái cho biết như sau:

Về Lá Thư Công Chánh là sợi dây thân ái trong gia đình Công Chánh đến nay đã được 29 năm. Lá Thư hiện do các ái hữu vùng Washington DC phụ trách. Ái hữu Thái có đề nghị trên đó phụ trách thêm một năm nữa là năm 2005. Các ái hữu vùng Washington DC bằng lòng với điều kiện là Nam và Bắc Cali là hai vùng dồi dào nhân lực phải hỗ trợ cho vùng Washington DC trong việc thực hiện Lá Thư. Về Quỹ Thượng Thọ để thực hiện những kim khánh chúc mừng trao đến các ái hữu cao niên, ái hữu Thái cho biết hiện quỹ còn hơn 1,500 mỹ kim đủ để sử dụng trong vài năm nữa. Ái hữu Lê Khắc Thái cũng kêu gọi giới trẻ trong gia đình Công Chánh hãy tiếp nối để duy trì mối dây liên kết nối tình đồng môn. Hiện diện trong buổi Picnic họp mặt mùa Hè năm nay ngoài các ái hữu cư ngụ trong vùng Little



Các AH chụp ảnh kỷ niệm



AH Văn minh Hồng, Phún tác Ôn, GS Võ thế Hào, AH Nguyễn xuân Phong, Nguyễn quang Cách
(hình lấy từ website khoá 14 KSCC)

Saigon còn có các ái hữu phương xa nghe tiếng gọi trở về tham dự như các ái hữu vùng San Jose (Lê Mộng Hùng, Khuru Tổng Giang, Nguyễn Xuân Hoàn), San Diego (Nguyễn Tấn Thọ, Trần Giác Hoa, Trần Đức Hợp, Lê trọng Bửu), Oklahoma (Ngô anh Tề và Phạm hữu Quang), Quebec - Canada (anh chị Trần minh Đức). Các ái hữu niên trưởng cũng đến tham dự như AH Lê Quang Tiềm 87 và Nguyễn Xuân Hiếu 84 mùa Xuân qua nhưng vẫn còn minh mẫn, tráng kiện. Thêm vào đó có hai AH thật trẻ mới lần đầu tham dự sinh Hoạt AHCC là AH Tùng và AH Hùng. Đặc biệt có thân hữu Giao từ Việt Nam qua du lịch Mỹ cũng đến chung vui.

Các ái hữu đã tay bắt mặt mừng, hàn huyên tâm sự, hỏi han ai còn ai mất, câu chuyện kéo dài dường như bất tận mà mùa Hè ngày rất dài nhưng cũng chưa nói hết. Nhân dịp này ái hữu Trịnh Hào Tâm và Từ Minh Tâm là hai ngòi bút du lịch trên nhật báo Người Việt đã giới thiệu 2 quyển sách mới phát hành là cuốn **“Những Nẻo Đường Việt Nam”** và **“Kể Chuyện Đường Xa”** được các ái hữu nhiệt

tình ủng hộ.
(Trịnh Hào Tâm tường thuật)

2. Đón tiếp GS Võ Thế Hào:

Nhân dịp GS Võ Thế Hào từ Pháp qua thăm Little Saigon vào tháng 8/2004, AH Ái Văn đã tổ chức một buổi họp mặt "mini" tại nhà hàng Seafood Paradise - Westminster. Buổi họp mặt đã rất thân mật và thành công trong tình thân hữu.

3. Đón tiếp AH Nguyễn Đức Chí:

Ngày 26/12/2004, nhân dịp AH Nguyễn Đức Chí qua thăm miền Nam California, đã có một cuộc gặp gỡ với các AH Lê Khắc Thí, Ái Văn, Hoàng Đình Khôi, Từ Minh Tâm để trao đổi ý kiến về việc thực hiện LTCC số 84. Các AH đã thảo luận về tiến trình thực hiện, các trở ngại và phương cách giải quyết. Sau buổi họp AH Nguyễn Đức Chí và AH Từ Minh Tâm đã đến thăm xã giao nhà của AH Lê Khắc Thí tại Costa Mesa.



AH Hoàng đình Khôi, Ái Văn, Nguyễn đức Chí, Lê khắc Thí, Từ minh Tâm

Sinh hoạt AHCC Bắc Cali

AHCC Bắc Cali đã họp mặt đông đủ tiếp đón AH Trương Đình Huân ngày 13 tháng 11 năm 2004 trong một bữa ăn thân mật.

Từ trái qua mặt: Các chị Tuất, Tài, Quế, Hạnh
 Các AH: Tuất, Quế, Giảng, Thịnh, Thiệu, Sứy, Lương, Ngọ, Tài, Anh, Huân, Duật, Tắt,
 Thiệp, Diệp. Tại Union City, Bắc Cali, ngày 13/11/04



Vùng Vịnh đón tiếp AH TĐHuân ngày 13/11/04:
 Từ trái qua mặt: AH Anh, Ngọ, Thiệu, Tài, Hoàn,
 Quyên, Duật, Quế, Thiệp.



*Sacramento Tân Niên 2004 (Giáp Thân) với
 Quốc Gia Hành Chánh (QGHC)*

Ngoài ra, một số AHCC trong Nhóm Tương Trợ AHCC Sacramento dự tiệc Tân Niên 2004 (Giáp Thân) với một số Đoàn thể Bạn tại Sacramento: Quốc Gia Hành Chánh (QGHC), Hương Đạo Việt Nam (HDVN), Thân Hữu Cộng Đồng Việt Nam Sacramento.



Sacramento, Tân Niên 2004 (Giáp Thân): Hương Đạo Việt Nam (HDVN), và Thân Hữu Cộng Đồng Việt Nam Sacramento.

Các AH Nguyễn Đăng Thịnh, Nguyễn Xuân Mộng và Tôn Thất Ngộ (từ trái sang phải) cũng đã đến thăm và vắn an Lão AH NGUYỄN MẠNH HOÀN tại một Dưỡng Đường ở Fremont (tháng 01/2004). Dưới đây là Bài Thơ ứng khẩu "TẾT HOÀI HƯƠNG" của Lão AH Nguyễn Mạnh Hoàn tặng các AHCC chúng ta:



TẾT HOÀI HƯƠNG

*Đã mấy Xuân rồi Tết viễn phương,
Lắng nghe tiếng quốc giục đêm sương.
Nhớ về nguồn cội lòng tan tác,
Mòn mỏi quê người dạ vắn vương.
Chín bốn xuân thu bao biến đổi,
Hăm chín năm trường mãi ly hương
Hồng phúc trời ban thêm tuổi thọ,
Tu tâm dưỡng tính kết tình thương.*

Xuân Giáp Thân, (2004)

(Lão AH Nguyễn Mạnh Hoàn ngâm, chị Nguyễn Xuân Mộng ghi lại)

Cuối cùng, trong dịp Tết Dương Lịch 2004 về miền Nam Cali. có công việc, AH Nguyễn Xuân



Mộng thăm được một số AH ở miền Nam Cali. và chụp hình lưu niệm cùng một số AH trong buổi ăn trưa thân mật.

Từ trái sang phải: AH Lê Khắc Thi, Chị Lê Khắc Thi, Chị Nguyễn Xuân Mộng, AH Hoàng Đình Khôi, AH Đồng Sĩ Tụng, AH Nguyễn Ngọc Ân, AH Nguyễn Xuân Mộng, AH Bửu Ngự và AH Ai Văn.

SINH HOẠT AHCC VÙNG HOA-THỊNH-ĐÓN MÙA THU GIÁP THÂN (26/9/2004)

Buổi họp mặt thường niên AHCC/HTĐ, mùa Thu Giáp Thân (2004), đã được tổ chức vào ngày Chủ Nhật 26 tháng 9 năm 2004, lúc 12 giờ trưa, tại tư thất AH Dư Thích, Maryland.

Hầu hết các AHCC và Thân Hữu CC cùng phu nhân đã đến tham dự đông đủ, tổng số vào khoảng trên 50 người. Đặc biệt kỳ họp này, chúng tôi có tổ chức buổi tiệc liên hoan của AHCC/HTĐ đã hoàn tất LTCC 82 và 83 (2003 & 2004).

Tường trình sinh hoạt AHCC/HTĐ - Thảo luận và đề nghị.



- **Di Chuyển:** TH Nguyễn Thành Công đã di chuyển về Florida từ hơn 3 tháng nay. AH Nguyễn Tấn Dực và Bùi Ngọc Oanh, Cựu Trưởng Ty Điện Địa ở Việt Nam, đã đến định cư ở Virginia từ mấy năm nay, và qua sự giới thiệu của AH Trần Đình Trúc và Dư Thích, vừa mới gia nhập AHCC/HTĐ. Xin vui mừng và hoan nghênh quý AH Dực và Oanh.
- **Tin Vui:** Lễ Vu Quy thứ nữ Trần Quỳnh Quyên của A/C Trần Văn Phúc đã cử hành vào ngày 10/7/04 tại Virginia. Lễ Thành Hôn thứ nam Trần Huy Quang của A/C Trần Văn Phúc đã cử hành vào ngày 4/9/04 tại Virginia.
- **Tin Buồn:** Thân Mẫu AH Trần Huỳnh Đình Phương từ trần ngày 15/8/2004 tại Việt Nam, hưởng thọ 80 tuổi. Nhạc Mẫu AH Nguyễn Đức Chí từ trần ngày 22/9/04 tại Maryland, hưởng thọ 92 tuổi.
- **Kết quả LTCC 83 (phát hành tháng 8, 2004):** Báo cáo kết quả và kinh nghiệm LT 83: Ấn loát 700 số. Phát hành (theo DSCC Active cập nhật hoá): 600 số.

Tồn phí LT 83:	Ấn loát:	\$2,178.00
	Cước phí:	1,155.66
	Linh tinh:	125.32
	Tổng Cộng:	\$3,458.98

Vấn đề yểm trợ vẫn tiếp tục đều đều và tính đến hôm nay (26/9/04), tồn quỹ vào khoảng \$12,000. Nói chung, sau khi phát hành LT 82 và 83, chúng tôi nhận được nhiều lời khen tặng của các AHCC khắp nơi về bài vở phong phú, trình bày đẹp dễ, rõ ràng, yểm trợ tài chánh dồi dào, tiết kiệm chi phí rất nhiều (tự layout lấy, e-mail bài vở theo Unicode, khỏi phải thuê đánh máy, v.v.),

cập nhật hoá DS AHCC Active và điều chỉnh địa chỉ chính xác, tiết kiệm cước phí, v.v. Đó cũng là nhờ sự tham gia và cố gắng của toàn thể Ban Phụ Trách LTCC/HTĐ và một số AHCC khác.

- **Ban Phụ Trách LTCC 2005 (LT 84 & 85) sắp đến:** Trong LT 83, AH Nguyễn Đức Chí đã trình bày trong bài “Phụ Trách LT 2005”, với lối làm việc theo tinh thần đồng đội, áp dụng kỹ thuật tân tiến điện toán và thông tin, theo một phương pháp tổ chức và điều hành mới, bao gồm AH ở các vùng hoặc các quốc gia khác nhau, cũng có thể cùng nhau phụ trách LTCC một cách liên tục và lâu dài. Thành phần mới Ban Phụ Trách LTCC 2005 gồm có: Quý AH Nguyễn Đức Chí, Trình Hữu Dục, Hoàng Đình Khôi, Ngô Năm, Từ Minh Tâm, Nguyễn Hữu Thâu, Dư Thích, Ái Văn.

Ban Đại Diện AHCC/HTĐ xin nhiệt liệt hoan nghênh và thân chúc BPT/LTCC 2005 thành công tốt đẹp trong nhiệm vụ mới và mong mỗi tất cả AHCC trên thế giới nói chung và AHCC/HTĐ nói riêng, ủng hộ mạnh mẽ BPT mới, đang tiên phong để thực hiện LTCC theo một chiều hướng và phương thức mới.

- **Qũy Tương Trợ và Điều Hành:** AH Bùi Thanh Dương trình bày chi tiết Thu và Chi của Qũy này, và báo cáo tính đến hôm nay (26/9/04), tồn quỹ là: **\$506.66**.

- **Linh Tinh:**

Ngoài ra, còn có nhiều đề tài hữu ích, linh tinh khác do các AH trình bày. Phần văn-nghệ như tân cổ nhạc và chuyện hài hước do các nghệ sĩ “cây nhà lá vườn” trình bày rất đặc sắc, làm cho buổi họp thêm phần náo nhiệt, hào hứng. Nhân dịp này, **AH Nguyễn Văn Bảnh** có sáng tác bài thơ để tặng các AHCC:

Thân tặng các AHCC

Rời bỏ quê hương, tuổi đã già
Nước non khuynh đảo phải bôn ba
Mừng thay hội ngộ cùng Tri Kỷ
Mến chúc An Khang, Phúc, Thọ Đa.

Vui gặp bạn già cùng cảnh ngộ
Ấm lòng lữ khách chốn phương xa
Ước mong bền chặt tình thân hữu
Nâng đỡ giúp nhau sống cảnh già.

Tất cả mọi người đều được thưởng thức một bữa ăn trưa ngon lành do chính bàn tay khéo léo của các phu nhân nấu nướng.

Buổi họp diễn ra trong bầu không khí thật vui tươi, thân mật, thoải mái, thích thú, và chấm dứt vào lúc 5 giờ chiều.

Đại Diện AHCC/HTĐ
Bùi Thanh Dương

SINH HOẠT AHCC HOUSTON

AHCC Houston đã đón tiếp AH Quách Huệ Lai đến từ Florida và anh chị AH Nguyễn Đức Chí đến từ Washington DC tại nhà hàng Á Đông, Houston, ngày 09 tháng 01 năm 2005.

Dưới đây là hình ảnh ghi lại buổi họp mặt.



Từ Trái qua phải :

Ngồi : Quý giai nhân: Châu Diễm (Con của chị. Khiêm), Chị Khiêm, Chị Hảo, Chị Độ, và Chị Chí

Đứng: Vũ Kim Chu, Nguyễn Xuân Trường, Quách Huệ Lai, Nguyễn Văn Độ, Phí Ngọc Huyền, Vũ Quý Hảo, Nguyễn Đức Chí, Nguyễn Quý Hội

Từ trái qua phải:

Vũ Kim Chu, Nguyễn Quý Hội, Quách Huệ Lai, Nguyễn Đức Chí, Phí Ngọc Huyền, Nguyễn Văn Độ, Nguyễn Xuân Trường, Vũ Quý Hảo



BẢO CÁO HỌP MẶT TORONTO

Từ 5 đến 9 giờ chiều Thứ Bảy (16.10.2004), AHCC Toronto đã họp mặt ở nhà mới của AH Nguyễn Văn Đề, số 19 đường Tree Line, Markham. Ngoài anh chị chủ nhà, đến dự họp có các anh chị AH: Bửu Cơ (niên trưởng), Lâm Thao, Lê Văn Châu, Đoàn Chí Trung, Hà Nguyễn Bình và .. đơn độc AH Hoàng Như Giao.

Các AH khác mỗi người đều bận việc riêng, cho biết trước không đến được. Sau cuộc họp mặt, có chụp hình chung (att.) và góp tiền tài trợ Lá Thư AHCC và Quỹ Thượng Thọ (do AH Lâm Thao phụ trách, sẽ gửi M/O sau).

Các chị: Đề, Thao, Trung và anh Châu



Hàng đứng, các anh: Thao, Đề, Cơ, Trung, Giao, Châu, Bình

Hàng ngồi, các chị: Thao, Đề, Cơ, Trung, Châu, Bình

Sinh hoạt AHCC Paris

Hè 2003, AHCC Pháp hân hạnh tiếp đón các bạn từ phương xa viếng thăm Paris.

1/ AH Trương đình Huân và phu nhân đến từ Cali tại nhà hàng Phú Đô 75013 Paris ngày 20-06-04 từ 12 giờ đến 16 giờ.

2/ AH Quách Huệ Lai từ Orlando và AH Phan Ngật từ Đức tại tư gia AH Đỗ Hữu Hứa vào ngày 11-09-04 từ 12 giờ đến 19 giờ.

Trong những buổi họp mặt này, anh em bạn bè đã hàn huyên tâm sự rất là thân mật, hào hứng và thoải mái.

Đỗ hữu Hứa ghi.



Trái qua phải: Trương như Bích, Phan Ngật, Quách Huệ Lai, Hoa trường Xuân, Phạm văn Thoại, chị Thoại, Nguyễn văn Lâm, Đỗ hữu Hứa



Trái qua phải: Anh chị Phạm văn Thoại, Hoa trường Xuân, Quách Huệ Lai, Đặng trần Xinh



Trái qua phải: Các chị Xuân, Huân, Lâm, Thạch, Bích, Tiệp



Trái qua phải: Hoa trường Xuân, Trương như Bích, Trương đình Huân, Lê ngọc Thạch, anh chị Thierry Lê

Sinh hoạt AHCC Sydney

Thân gửi các Ái Hữu,

Cám ơn các anh, chúng tôi vừa nhận được Lá Thư số 83, càng ngày càng đẹp hơn.

Chúng tôi vừa tổ chức họp mặt để phân phối Lá Thư tại nhà hàng Mỹ Cảnh, gồm các AH tham dự như sau:

Huỳnh thanh Quân	(1)
Nguyễn văn Ưu	(1)
Lê nguyên Tùng	(1)
Nguyễn văn Thông	(2)
Tôn thất Phát	(3)
Nguyễn sơn Hiền	(4)
Đào kim Quan	(2)
Nguyễn đức Tú	(3)
Nguyễn ánh Hoa	(1)

Đính kèm:

-Danh sách đóng góp nuôi dưỡng Lá Thư

-Chi phiếu US\$273.63 gửi AH Nguyễn hữu Thâu

-Vài hình họp mặt ngày 04 Oct 2004

Thân chào tất cả

Huỳnh thanh Quân



Nguyễn văn Ưu, Lê Nguyễn Tùng, Nguyễn văn Thông, Huỳnh Thanh Quân, anh chi Tôn Thất Phát và anh chi Nguyễn Sơn Hiền



Chau Xuan Phuong, anh chi Nguyen Duc Tu, Dao Kim Quan, chi Le Nguyen Tung, chi Dao Kim Quan, Nguyen Anh Hoa, Chau Nhat Phuong



Chau Nhat Phuong, Nguyen van Uu, Le Nguyen Tung, Nguyen van Thong, Huynh Thanh Quan, anh chi Ton That Phat va anh chi Nguyen Son Hien, Chau Xuan Phuong (2 chau la con cua anh chi Nguyen Son Hien)

1 - AH trong ngành Địa



Từ trái qua phải: Nguyễn Văn Nhạn, Trần Công Tâm, Nguyễn Huỳnh Thích, Bùi Đức Trọng và Phạm Bá Đường



Từ trái qua phải:

Hàng đầu: Bùi Đức Trọng, Trần Công Tâm, Nguyễn Huỳnh Thích, Cao Dương Mỹ, Nguyễn Văn Tùng, ... Huân

Hàng sau: Trần Thúc Đào, Nguyễn Văn Nhạn, Lê Văn Ba, Nguyễn Chí Thiệp, Nguyễn Văn Thôn, Lê Văn Thiệt, Lâm Chí Nghĩa, Mai Hưng Nghiệp

2 - AH Thủy Nông



TIN VUI

*Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin vui nhận được sau đây*

- * Anh chị AH Trần văn Phúc làm lễ thành hôn cho thứ nam Trần Huy Quang kết duyên cùng cô Phùng Nguyễn Anhthu vào ngày 4 tháng 9 năm 2004 tại Fairfax, Virginia
- * Anh chị AH Lê Đình Hân làm lễ vu quy cho con gái Lê Hoàng Tuyết Mai (Courtney Le) kết duyên cùng cậu Nguyễn Minh Tùng (Mike Nguyen) vào ngày 6 tháng 11 năm 2004 tại Garden Grove, California.
- * Anh chị AH Chu Thái Hoành làm lễ thành hôn cho con trai Chu Gia Thụy kết duyên cùng cậu Nguyễn Như Trang vào ngày 27 tháng 12 năm 2004 tại Hà Nội, Việt Nam.
- * Anh chị AH Hà Thúc Liêm làm lễ thành hôn cho con trai Hà Thúc Hải kết duyên cùng cô Nguyễn Thị Kim Thảo vào ngày 20 tháng 11 năm 2004 tại Sài Gòn, Việt Nam.
- * Anh chị AH Trần Tấn Y làm lễ thành hôn cho con trai Trần An Sơn kết duyên cùng cô Ngụy Nhơn Nghĩa vào ngày 2 tháng 11 năm 2004 tại Long Xuyên, Việt Nam
- * Anh chị AH Trần Khương lễ thành hôn cho trưởng nam Trần Nguyễn Vĩnh Khiêm kết duyên cùng cô Phạm Ngọc Trinh vào ngày 24 tháng 10 tại Boston, Massachusetts.
- * Anh chị AH Lê Mậu Đáo làm lễ vu quy cho thứ nữ Lê Vũ Anh Đào kết duyên cùng cậu Phùng Tấn Lộc vào ngày 02 tháng 01 năm 2005 tại Santa Ana, California.
- * Anh chị AH Lê Khắc Thí làm lễ thành hôn cho thứ nam Lê Khắc Tuấn kết duyên cùng c Bùi Thị Mai Triều vào ngày 11 tháng 12 năm 2005 tại Costa Mesa, California.
- * Anh chị AH Trình Hữu Dục làm lễ thành hôn cho con trai Trình Hữu Dục kết duyên cùng cô Lum Wei Ming Kris vào ngày 23 tháng 10 năm 2004 tại Glendale, California.
- * Anh chị AH Nguyễn Như Bá làm lễ vu quy cho con gái Nguyễn Thị Chân Tú kết duyên cùng cậu Đỗ Minh Chánh vào ngày 30 tháng 01 năm 2005 tại Saigon, Việt Nam.
- * Bà Quả phụ Đặng Ngọc Diệp làm lễ thành hôn cho trưởng nam Đặng Ngọc Khang, cháu ngoại AH Nguyễn Văn Ngân, kết duyên cùng cô Bùi Doãn Hải Yến vào ngày 11 tháng 9 năm 2004 tại Montreal, Canada

*Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
thành thật chung vui cùng các AH có được dâu hiền rể thảo, và cầu chúc các cháu được
trăm năm hạnh phúc.*

Bảng Mừng Đại Thương Thọ



Bảng mừng Đại Thương Thọ được trao cho



Cù TH **Lê Xuân Khế** sinh năm 1917 tại tỉnh Hà Nam, Bắc Việt. Phục vụ ngành Hành Chánh bộ Nội Vụ. Sau khi về hưu làm hợp đồng Công ty Điện Lực tại nhà máy nhiệt điện Thủ Đức. Hiện ở Nam Cali.



Cù AH **Nguyễn Xuân Hiếu** sinh năm 1920. Phục vụ ngành Căn Cứ Hàng Không nhiều năm, sau đó hoạt động ngành tư vụ.



Cù AH **Hồ Văn Trường** sinh năm 1921, quê quán quận Gò Vấp, Gia Định. Phục vụ ngành Điện Lực bộ Công Chánh, giáo sư trường Điện Phú Thọ. Sống ở Pháp, nhưng thường qua Cali trốn lạnh, và được gài gũi với con cháu ở đây.



Cù AH **Mã Minh** sinh năm 1921. Phục vụ ngành Kiềm Lộ Bộ Công Chánh. Hiện cư ngụ tại Plano, TX.



Cù bà **Nguyễn Thị Nhẫn** ở Bình Dương, VN, đạt tuổi tiên thọ vào Tết 2005. Cù là thân mẫu AH Lê Trọng Bửu (CCHK).

KÍNH LÃO ĐẮC THỌ

Ban Đặc Trách Bảng Đại Thượng Thọ (ĐTT) xin tường trình về việc trao tặng bảng ĐTT và Tiên Thọ trong gia đình Công Chánh như sau:

Như đã báo cáo trong LT83 (trang 135), trong 10 năm qua đã trao tặng trên 30 bảng ĐTT và Tiên Thọ. Năm nay 2005, ban ĐTT đã liên lạc với các địa phương và được biết một số quý Ái hữu đạt tuổi 85 nên đề nghị trao tặng bảng ĐTT. Các vị ấy đã hoan hỉ nhận lời, gồm có:

AH Hồ Văn Trường (ở Nam California)
AH Mã Minh (KL, ở Texas)
AH Nguyễn Xuân Hiếu (ở Nam California)
TH Lê Xuân Khế (ở Nam California)

Ngoài ra AH Nguyễn Tấn Thọ ở San Diego cho biết Cụ bà Nguyễn Thị Nhân, thân mẫu AH Lê Trọng Bửu, đạt tuổi Tiên Thọ, Ban ĐTT đề nghị tặng Bảng Tiên Thọ trong dịp này và sẽ do AH Bửu mang về Việt Nam làm lễ trao tặng cho Cụ bà ở Saigon.

Chúng tôi đang đặt làm bảng và chuẩn bị lễ trao tặng trong dịp AH Nam California họp mặt mừng Xuân sắp đến.

Sau đây chúng tôi xin báo cáo tình hình quỹ ĐTT và cũng xin cảm ơn đông đảo AH khắp nơi đã hưởng ứng lời kêu gọi của chúng tôi những năm vừa qua:

- Tồn quỹ đến ngày 31-5-04 :..... 1,330.53
- Bổ túc tổng kết đến ngày 4-7-04:..... 382.22

Cộng: \$1,712.75

(Danh sách đã đăng vào LT số 83)

Sau đó chúng tôi có nhận thêm một số tiền ủng hộ của các AH sau đây:

AH Mai Văn Mẹo	\$ 15.00		
- Bạch Văn Hà	\$ 20.00	AH Bùi Quang Vinh	\$ 25.00
- Nguyễn Xuân Mộng	\$ 30.00	AH Toronto, Canada	\$ 100.00
Bà Phan Thanh Nguyên	\$ 50.00		
TH Lê Xuân Khế	\$ 50.00		
		Cộng:	\$ 290.00

Tổng kết quỹ ĐTT hiện còn là: \$ 1,725.75 + \$ 290.00 = \$ 2002.75

Chi phí cho 5 bảng ĐTT và Tiên Thọ năm 2005 khoảng \$500.00, quỹ còn lại cho những năm tới khoảng **\$1,500.00.**

Ban Phụ trách Quỹ ĐTT xin quý AH đại diện địa phương cho biết nếu có quý Cụ AH đạt tuổi 85 thì xin đề nghị tặng Bảng ĐTT để chúng tôi lo liệu.

Truyền thống tặng bảng ĐTT và TT của gia đình Công Chánh được hoan nghênh và ủng hộ khắp nơi, AHCC chúng ta nên duy trì truyền thống tốt đẹp này trong tinh thần “KÍNH LÃO ĐẮC THỌ”

California, ngày 10-12-2004
Ban Phụ Trách Bảng ĐTT
AH Lê Khắc Thí
- Lưu Văn Quế
- Lý Đài

TIN BUỒN

*Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin buồn nhận được sau đây :*

- **AH Lê văn Liêm** đã từ trần ngày 3 tháng 9 năm 2004 tại Sadec, Đồng Tháp, Việt Nam.
- **AH Nguyễn Văn Ca** Khoá 11 Kỹ Sư Công Chánh, bào đệ AH Nguyễn văn Di, đã từ trần ngày 26 tháng 11 năm 2004 tại Pennsylvania. Hưởng dương 56 tuổi.
- **AH Nguyễn Kế** từ trần tháng 10 năm 2004 tại Việt Nam, hưởng thọ 69 tuổi.
- **Thân phụ AH Phạm Duy Hứa** là **cụ ông Phạm văn Đạt** đã từ trần ngày 1 tháng 5 năm 2004 tại Gò Dầu, Tây Ninh, Việt Nam.
- **Thân mẫu AH Trần Huỳnh Đình Phương** là **cụ bà Huỳnh Thị Trung** đã từ trần ngày 15 tháng 8 năm 2004 tại quận Cầu Ngang, tỉnh Vĩnh Bình, Việt Nam. Hưởng thọ 88 tuổi.
- **AH Huỳnh Thị Kiều Nga**, KTS, đã từ trần ngày 24 tháng 11 năm 2004 tại Hawaii. Hưởng thọ 72 tuổi.
- **Nhạc mẫu AH Nguyễn Đức Chí** là **cụ bà Nguyễn Thị Thận**, pháp danh Nguyên Cẩn, đã từ trần ngày 22 tháng 9 năm 2004 tại Silver Spring, MD. Hưởng thọ 92 tuổi.
- **AH Nguyễn văn Cừ** đã từ trần ngày 5 tháng 11 năm 2004 tại San Diego, CA. Hưởng thọ 88 tuổi.

*Ban Phụ trách Lá thư AHCC cùng toàn thể Ái hữu Công Chánh
xin chia buồn cùng quý tang quyến có người thân qua đời,
và thành kính cầu nguyện hương hồn các vị quá cố sớm được về miền vĩnh cửu*

MỤC LỤC

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÍNH SỐ 84

Lá thư mùa Xuân	1	Vài ý kiến về vấn đề	<i>Nguyễn Đạt</i>	124
Thư tín	2	môi sinh ở Saigon		
		Những tiến bộ Kỹ	<i>Lê Thành</i>	128
		thuật về thép	<i>Trinh</i>	
Bài vở AHCC				
Chuyện gà Năm Dậu	<i>Trịnh hảo Tâm</i>	17	Thơ và Nhạc	
Đi xem hội diễn hoa	<i>Trịnh hảo Tâm</i>	22	Jamais deux sans	<i>Huy Lãm</i> 15
hồng ở Pasadena			trois	
Gái Việt	<i>Vũ Quý Hảo</i>	25	Mộng tình	<i>Tô Văn</i> 14
Nước Văn Lang và dân	<i>Trần Quý Minh</i>	27	Phỏng dịch Đường thi	<i>Lê Công Minh</i> 26
Lạc Việt			Diễm Thu	<i>Nguyễn Đắc</i> 45
Chuyện tếu tuổi già	<i>NDS</i>	32		<i>Khoa</i>
Bên phải, bên trái	<i>Phạm hữu Bính</i>	34	Nhớ những giao thừa	<i>Nguyễn Khoa</i> 45
Đổ Vui Với Chị Hồ	<i>Nguyễn Ánh</i>	38	Một mùa Xuân qua	<i>Nguyễn Đắc</i> 45
	<i>Dương</i>			<i>Khoa</i>
Nhà quê lên tỉnh	<i>Bồ Đại Kỳ</i>	40	Ô cửa nhìn đời	<i>Lê Công Minh</i> 127
Say	<i>Tràm Cà Mau</i>	46	Huyền ca	<i>Thiên Hương</i> 132
Mùa xuân miền đất lạnh	<i>Trần minh Đức</i>	49		
			Sinh Hoạt	
Em Champagne, Má đỏ	<i>Ai Van</i>	53	Sinh hoạt AHCC Nam	133
Môi mềm			Cali	
Tết Nhớ	<i>Thiên Hương</i>	63	Sinh hoạt AHCC Bắc Cali	135
Bao dung	<i>Tâm Nguyên</i>	65	Sinh hoạt AHCC Hoa Thịnh Đốn	137
Thiền và Khoa học về	<i>Đào Công Cần</i>	70	Sinh Hoạt AHCC Houston	139
đời sống			Báo cáo họp mặt Toronto	140
Thăm Columbia cho biết	<i>Bùi Đức Hợp</i>	74	Sinh hoạt AHCC Paris	141
sự tình			Sinh hoạt AHCC Sydney	142
Dị đoan kiểu Mỹ kiểu	<i>Ngô Năm</i>	78	Sinh hoạt AHCC Viet Nam	144
Việt			Tin vui	145
Trời Xa, Đất Gần	<i>Hoàng như</i>	80	Bảng mừng Đại Thượng Thọ	146
	<i>Ngọc</i>		Kính lão đắc thọ	147
Có Những Tháng Ngày	<i>DLDT</i>	90	Tin buồn	148
Một Thoáng Báng	<i>Trang Thanh</i>	95		
Khuâng	<i>Phương</i>		Tài Chánh	
Một chuyến du hành kỳ	<i>Từ Minh Tâm</i>	97	Tổng kết tài chánh	149
thú vào lòng đất			YTLTCC	
Chợ Cá Tsukiji, Tokyo	<i>Trần Đức Hợp</i>	100	Bảng Mục lục	152
Spain có gì lạ	<i>Longle(LVT)</i>	103		
Biển nước biển thành	<i>Tôn Thất Tùng</i>	107		
nước ngọt				
Lá thư từ già	<i>Nguyễn Thiệp</i>	108		
Thương tiếc AH Trương	<i>Ngô Năm</i>	109		
Quang Minh				
Nhớ bạn	<i>Nguyễn văn</i>	111		
	<i>Minh</i>			
Thư phân ưu	<i>Trần Lâm Thạch</i>	112		
Một Chuyến Đi	<i>Thiên Hương</i>	113		